



NAM MÔ BẢN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

SA MÔN: THÍCH ĐẠO THỊNH
HỘI TẬP

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Trọn Bộ
Mười Hai Quyển

IN LẦN THỨ NHẤT

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2556 - DL. 2012

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Phân nghi lễ:

(mọi người đều tề chỉnh y phục đứng chấp tay đọc)

Chủ lễ sớng:

- **Ai nấy cung kính: Dốc lòng kính lạy Phật, Pháp, Tăng, thường ở khắp mười phương.** (3 lễ) o o o

(Đều quỳ đọc)

Nguyện đem lòng thành kính,
 Gửi theo đám mây hương,
 Phảng phất khắp mười phương,
 Cúng dàng ngôi Tam Bảo.
 Thể trọn đời giữ đạo,
 Theo tự tính làm lành,
 Cùng pháp giới chúng sinh,
 Cầu Phật từ gia hộ,
 Tâm Bồ Đề kiên cố,
 Xa bể khổ sông mê,
 Chóng quay về bờ giác . o o o

- **Cúng dàng đoạn: Dốc lòng kính lạy Phật, Pháp, Tăng thường ở khắp mười phương .** (1 lễ) o o o

(Mọi người đều đứng đọc)

Đấng pháp vương vô thượng,
 Ba cõi chẳng ai bằng,
 Thầy dạy khắp trời người,
 Cha lành chung bốn loài,
 Quy y trọn một niệm,
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
 Xứng dương cùng tán thán,
 Ưc kiếp không cùng tận.

Phật, chúng sinh tính thường rỗng lặng,
 Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
 Lưới Đế châu ví đạo tràng,
 Mười phương Phật bảo hào quang
 sáng ngời,
 Trước chư Phật thân con ảnh hiện ,
 Dưới chân Ngài đỉnh lễ quy-y.

- Dốc lòng kính lễ, Y pháp tính độ, vô
 tướng vô vi, Thanh tịnh pháp thân Tỳ-Lô
 Giá- Na Phật. (1 lễ) o

- Dốc lòng kính lễ, Y thụ dụng độ, vô lậu tự- tha viên mãn báo thân Lô- Xá- Na Phật. (1 lễ) o
- Dốc lòng kính lễ, Y biến hoá độ, ứng hiện thập phương, thiên bách ức hoá thân Thích Ca Mâu-Ni Phật. (1 lễ) o
- Dốc lòng kính lễ, San định nhân- quả, cùng cứu Tính, Tướng, nhất thiết chư Kinh tạng Tu- Đa- La. (1 lễ) o
- Dốc lòng kính lễ, Thuỳ phạm tứ nghi nghiêm chế Tam nghiệp, nhất thiết chư Luật tạng Tỳ- Ny- Da. (1 lễ) o
- Dốc lòng kính lễ, Nghiên chân hạch ngục, hiển chính tội tà, nhất thiết chư Luận tạng A- Tỳ -Đàm. (1 lễ) o
- Dốc lòng kính lễ, Tính, Tướng bất nhị, minh hợp vô- vi, nhất thiết tối thượng Tăng- già- Gia chúng. (1 lễ) o
- Dốc lòng kính lễ, Thập địa, Tam hiền, Ngũ quả, Tứ hướng, nhất thiết xuất thế Tăng- già- Gia chúng. (1 lễ) o

- Dốc lòng kính lễ, Tỳ- khiêu, ngũ chúng
hoà- hợp vô tránh, nhất thiết trụ- trì
Tăng- già- Gia chúng. (1 lễ) o

- Con nay xin vì Bốn ân, Ba cõi pháp-
giới chúng sinh, nguyện cho Tam chương
tiêu trừ, dốc lòng sám hối. o o o

Đệ tử chúng con... xin chí thành sám hối:
o

Xưa kia gây nên bao ác nghiệp,

Đều vì vô thí tham, sân, si,

Bởi thân, miệng, ý phát sinh ra,

Hết thảy từ nay xin sám hối.

Bao nghiệp chướng gây nên như thế,

Đều tiêu tan một chút không còn.

Niệm niệm cùng khắp trong cõi pháp,

Độ chúng sinh chúng ngôi Bất thoái.

o o o

- Sám hối đoạn: dốc lòng kính lạy
Phật, Pháp, Tăng thường ở khắp mười
phương. (1 lễ) o o o

(*Đều ngồi tụng bài tán hương*)

Lư hương vừa bén,
Chiên đàn khói thơm,
Ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Nguyện mong chư Phật thương mà
chứng minh.

- Nam mô Hương- vân- Cái Bồ-Tát Ma
ha-Tát. (3 lần) 〇 〇 〇

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN NGÔN:

Án tu li, tu li, ma ha tu li, tu tu li tát
bà ha. (3 lần) 〇

TỊNH THÂN NGHIỆP CHÂN NGÔN:

Án tu đa li, tu đa li, tu ma li, sa bà
ha. (3 lần) 〇

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN:

Án sa phạ bà phạ, truật đà sa phạ,
đạt ma sa phạ, bà phạ truật độ hám.
(3 lần) 〇

AN THỔ ĐỊA CHÂN NGÔN:

Nam mô tam mãn đà một đà năm, án
độ rô độ rô, địa vĩ tát bà ha.
(3 lần) 〇

PHẢ CÚNG DÀNG CHÂN NGÔN:

**Án nga nga năng, tam bà phạ phiệt
nhật la học. (3 lần) o**

**Kính lạy tam giới tôn,
Quy mệnh mười phương Phật,
Con nay phát nguyện lớn,
Trì tụng kinh Pháp Hoa,
Trên đền bốn trọng ân,
Dưới cứu ba đường khổ,
Nếu có ai thấy, nghe,
Đều phát tâm Bồ-Đề,
Hết một báo thân này,
Sinh về nước Cực- Lạc. o**

KÊ KHAI KINH:

**Pháp Phật cao sâu rất nhiệm màu,
Nghìn muôn ức kiếp dễ hay đâu.
Con nay nghe- thấy xin vâng giữ,
Chân nghĩa Như- Lai nguyện hiểu
sâu.
- Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật.
(3 lần) o**

Hơn sáu muôn lời mười hai quyển,
Bao hàm diệu nghĩa rộng mênh mang,
Đề hồ khắp chốn nhuần thơm dịu,
Cam lộ toàn thân mát nhẹ nhàng,
Ngọc trắng bên răng tuôn Xá lợi,
Sen hồng đầu lưỡi phóng hào quang,
Dù cho tạo tội hơn non núi,
Diệu pháp trì chưa tới mấy hàng.

- Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật
Bồ Tát. (3 lần) 〇

- Nam Mô Khai Bảo Tạng Bồ Tát- Ma-
Ha- Tát.

(3 lần 3 tiếng chuông và sang mõ tụng vào văn kinh...) 〇 〇 〇



KINH

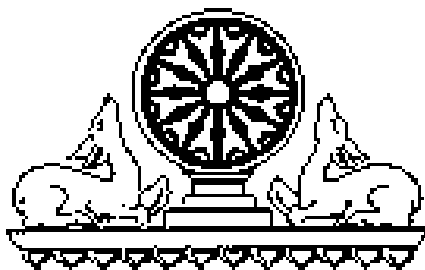
DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NHẤT

Đời Diêu Tần ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu-Ma-La-Thập dịch từ chữ Phạn ra chữ Hán.

Hoà Thượng: Thích Tuệ Hải dịch từ chữ Hán ra chữ Việt.

Tỷ Khiêu: Thích Đạo Thịnh soạn tập và chia thành mười hai quyển.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA QUYỂN THỨ NHẤT

PHẨM "TỰA" THỨ NHẤT:

Chính tôi được nghe: Một thời bấy giờ, Đức Phật cùng với chúng đại Tỷ Khiêu, một vạn hai nghìn người, đều hội họp ở trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương Xá. Các vị này đều là bậc A La Hán mọi lậu nghiệp đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã làm xong, dứt sạch mọi sự ràng buộc trong các cõi, được tâm tự tại. Những vị đó là: A Nhã Kiều Trần Như, Ma Ha Ca Diếp, Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp, Già Gia Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Chiên Diên, A Nâu Lô Đà, Kiếp Tân Na, Kiều Phạm Ba Đề, Ly Bà Đa, Tất Lãng Già Bà Ta, Bạc Câu La, Ma Ha Câu Hy La, Nam Đà, Tôn Đà La Nan Đà, Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử, Tu Bồ Đề, A Nan, La Hầu La... và những vị đại A La Hán như thế, đều là những người tri thức trong chúng.

Lại có các bậc hữu học và vô học hai nghìn người như: Ma Ha Ba Xà Ba Đề Tỷ

Khiêu Ni cùng với quyến thuộc sáu nghìn người. Thân mẫu của La Hầu La là Da Du Đà La Tỷ Khiêu Ni, cùng với quyến thuộc thấy đều hội họp.

Các bậc Bồ-Tát và đại Bồ Tát tám vạn người, đều là những bậc không còn thoái chuyển, nơi đạo Vô thượng Chính Đẳng Chính Giác, đều đã chứng được pháp Đà La Ni, nhạo thuyết biện tài, chuyển nói pháp luân bất thoái chuyển, đã từng cúng dàng vô lượng trăm nghìn chư Phật; trồng mọi căn lành công đức ở nơi chư Phật. Thường được chư Phật khen ngợi, dùng đức Từ tu thân, thể nhập khéo léo vào trí tuệ Phật, thông suốt Phật trí, đến nơi bờ giác, tiếng vang đồn khắp vô lượng thế giới, hay độ cho vô số trăm nghìn muôn ức chúng sinh. Tên các vị đó là: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát, Thường Tinh Tiến Bồ Tát, Bất Hư Tức Bồ Tát, Bảo Chưởng Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dũng Thí Bồ Tát, Bảo Nguyệt Bồ Tát, Nguyệt Quang Bồ Tát, Mãn Nguyệt Bồ Tát, Đại Lực Bồ Tát, Vô Lượng Lực Bồ Tát, Việt Tam Giới Bồ Tát, Bạt Đà Bà La Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, Bảo Tích Bồ Tát, Đạo Sư Bồ Tát... Những vị

Bồ Tát và đại Bồ Tát như thế có tám vạn người đều đến pháp hội.

Bấy giờ vua Thích Đề Hoàn Nhân cùng với quyết thuộc có hai vạn Thiên Tử. Lại có Minh Nguyệt Thiên Tử, Phổ Hương Thiên Tử, Bảo Quang Thiên Tử. Bốn vị Đại Thiên Vương cùng với quyến thuộc một vạn Thiên Tử. Có Tự Tại Thiên Tử, Đại Tự Tại Thiên Tử cùng với quyến thuộc ba vạn Thiên Tử. Chủ cõi Sa Bà: Vua Phạm Thiên Vương, Thi Khí Đại Phạm, Quang Minh Đại Phạm... cùng với quyến thuộc một vạn hai nghìn vị Thiên Tử đều đến pháp hội.

Lại có tám vị Long Vương: Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Sa Già La Long Vương, Hoà Tu Cát Long Vương, Đức Xoa Ca Long Vương, A Na Bà Đạt Đa Long Vương, Ma Na Tư Long Vương, Ưu Bát La Long Vương... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc.

Có bốn vị Khẩn Na La Vương: Pháp Khẩn Na La Vương, Diệu Pháp Khẩn Na La Vương, Đại Pháp Khẩn Na La Vương, Trì Pháp Khẩn Na La Vương đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc.

Có bốn vị Càn Thát Bà Vương: Nhạc Càn Thát Bà Vương, Nhạc Âm Càn Thát

Bà Vương, Mỹ Càn Thát Bà Vương, Mỹ Âm Càn Thát Bà Vương đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyền thuộc.

Có bốn vị A Tu La Vương: Bà Trĩ A Tu La Vương, Khư La Khiên Đà A Tu La Vương, Tỳ Ma Chất Đa A Tu La Vương, La Hầu A Tu La Vương đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyền thuộc.

Có bốn vị Ca Lô La Vương: Đại Uy Đức Ca Lô La Vương, Đại Thân Ca Lô La Vương, Đại Mãn Ca Lô La Vương, Như Ý Ca Lô La Vương đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyền thuộc.

Vua A Xà Thế, con bà Vi Đề Hi đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyền thuộc. Tất cả đại chúng đều tề tựu lễ dưới chân Phật, rồi ngồi lui về một bên.

Bấy giờ hàng tứ chúng vây quanh đức Thế Tôn mà cung kính, cúng dàng tán thán, tôn trọng. Đức Thế Tôn vì các vị Bồ Tát mà nói kinh đại thừa tên là: "Vô Lượng Nghĩa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm". Nói kinh này xong, đức Phật ngồi xếp bằng nhập vào chính định "Vô Lượng Nghĩa Xứ", thân tâm không hề lay động.

Khi ấy trời mưa hoa Mạn đà la, hoa Ma ha mạn đà la, hoa Mạn thù sa, hoa

Ma ha mạn thù sa đễ rải cúng dàng đức Phật cùng các đại chúng, bấy giờ khắp các cõi Phật, sáu điệu vang động.

Lúc bấy giờ trong chúng hội: các hàng Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà tặc, Ưu Bà di, Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, nhân và phi nhân, các vị Tiểu Vương, Chuyên Luân Thánh Vương. Tất cả đại chúng đều được thấy những việc chưa từng có, liền vui mừng chấp tay một lòng nhìn Phật.

Khi ấy ở giữa khoảng lông mày đức Phật phóng ra tướng hào quang trắng, chiếu khắp cả một muôn tám nghìn thế giới phương Đông, dưới thì chiếu xuống địa ngục A Tỳ, trên thì thấu suốt cõi trời Sắc Cứu Kỉnh. Những người cõi này đều thấy sáu loài chúng sinh ở các cõi kia. Lại thấy các đức Phật hiện tại ở các cõi kia, và nghe chư Phật ở các cõi đó diễn nói kinh pháp. Cùng thấy các hàng Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà tặc, Ưu Bà di ở các cõi đó là người tu hành đặc đạo.

Lại thấy các vị Bồ Tát và đại Bồ Tát, dùng hết thảy các món nhân duyên, các lòng tin giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ Tát. Lại thấy các đức Phật

vào Niết Bàn và thấy sau khi chư Phật vào Niết Bàn, đem Xá Lợi của Phật xây dựng tháp bằng bảy báu để mà cúng dàng.

Bấy giờ Bồ Tát Di Lạc nghĩ rằng: "Hôm nay đức Thế Tôn hiện thân biến tướng là vì duyên gì, tại sao lại có những điềm lành này?" Nay đức Thế Tôn đương vào Chính định, việc biến hiện hiếm có không thể nghĩ bàn này, ta sẽ hỏi ai, ai là người giải đáp? Ngài lại nghĩ rằng: "Chỉ có ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử là người đã từng thân cận cúng dàng vô lượng chư Phật đời quá khứ, tất sẽ biết được tướng điềm lành này, ta phải lại hỏi Ngài xem".

Khi ấy hàng Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà tắc, Ưu Bà di và các Trời, Rồng, Quỷ, Thần... cũng đều nghĩ rằng: "Tướng thân thông của Phật chiếu sáng đây, nay nên hỏi ai?"

Bấy giờ Bồ Tát Di Lạc muốn giải quyết chỗ nghi của mình, Ngài lại xem xét tâm của bốn chúng: Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà tắc, Ưu Bà di và cả chúng hội Trời, Rồng, Quỷ, Thần... mà hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: "Vì nhân duyên gì mà có tướng điềm lành thân

thông này ? đức Phật phóng ra hào quang lớn chiếu khắp một muôn tám nghìn về cõi phương Đông, đều thấy cõi nước trang nghiêm của các đức Phật ?"

Khi ấy Bồ Tát Di Lạc muốn tuyên lại nghĩa trên, dùng kệ hỏi rằng:

Ngài Văn Thù Sư Lợi !
Vì sao bậc Đạo Sư
Hào quang trắng giữa mi
Chiếu sáng soi khắp nơi ?
Trời mưa hoa Mạn Đà
Cùng hoa Mạn Thù Sa
Gió thơm mùi Chiên Đàn
Đẹp vui lòng đại chúng,
Vì bởi nhân duyên gì
Cõi đất đều nghiêm tịnh
Mà trong thế giới này
Sáu điệu đều rung động ?
Khi ấy bốn bộ chúng
Hết thấy đều vui mừng
Thân và ý thư thái
Được việc chưa từng có.
Ánh sáng giữa chạng mây
Chiếu khắp cả phương Đông
Một vạn tám nghìn cõi
Đều ánh như sắc vàng.
Từ địa ngục A-Tỳ
Trên đến trời Hữu-đỉnh

Trong các thế giới này
Cả sáu đạo chúng sinh,
Sự sống chết cõi kia
Do nghiệp duyên lành dữ,
Chịu quả báo tốt xấu
Nơi đây đều thấy rõ.
Lại thấy các đức Phật
Đấng thánh chúa sư tử,
Diễn nói các kinh điển
Nghĩa nhiệm màu bậc nhất,
Tiếng Ngài nói thanh tịnh
Giọng nói ra êm dịu,
Dạy bảo các Bồ Tát
Nhiều vô số ức muôn,
Tiếng phạm âm thâm diệu
Khiến người đều thích nghe.
Chư Phật ở các cõi
Đều giảng nói Chính pháp,
Dùng hết tẩy nhân duyên
Và vô lượng thí dụ,
Làm sáng tỏ Phật Pháp
Khai ngộ cho chúng sinh.
Nếu có người bị khổ
Chán ngán già, bệnh, chết,
Vì đó nói Niết- Bàn
Để giútt mọi nỗi khổ.
Nếu là người có phúc
Đã từng cúng dàng Phật,

Chí cầu pháp thù thắng
Thì nói hạnh Duyên Giác.
Nếu lại có Phật tử
Tu tập các hạnh lành,
Để cầu tuệ Vô thượng
Vì đó nói tịnh đạo.
Ngài Văn Thù Sư Lợi !
Tôi ở tại nơi đây
Thấy, nghe là như thế
Và nghìn ức việc khác
Việc như thế rất nhiều
Nay sẽ nói lược qua:
Tôi thấy ở cõi kia
Có hằng sa Bồ Tát
Dùng các món nhân duyên
Mà mong cầu Phật đạo.
Hoặc có vị bố thí
Vàng, Bạc, Ngọc san hô,
Chân châu, Ngọc như ý,
Ngọc mã não, Xà cừ
Kim cương và chân bảo
Cùng tôi tớ, xe cộ
Kiệu, Càng cùng châu báu
Vui vẻ đem bố thí
Hồi hương về Phật đạo
Nguyện chứng được "Thừa" này
Bậc nhất trong ba cõi
Chư Phật thường khen ngợi.

Hoặc có các Bồ Tát
Xe báu, Xe tứ mã
Bao lơn che tàn đẽm
Trau đôi đem bố thí.
Lại thấy có Bồ Tát
Bố thí cả vợ con
Và thân thịt, chân, tay
Để cầu đạo Vô thượng.
Lại thấy có Bồ Tát
Đầu, mắt và thân thể
Đều vui thích đem cho
Để cầu trí tuệ Phật.
Ngài Văn Thù Sư Lợi !
Tôi thấy các quốc vương
Đi đến chốn đức Phật
Hỏi về đạo Vô thượng
Liên bỏ nước yên vui,
Cung điện cùng thân, thiếp
Cạo sạch cả râu tóc
Mà mặc áo Pháp phục.
Hoặc lại có Bồ Tát
Hiện làm vị Tỷ Khiêu
Một mình ở chốn vắng
Ham đọc tụng kinh điển.
Cũng thấy có Bồ Tát
Dũng mãnh và tinh tiến
Vào ở nơi rừng sâu
Nghiên ngẫm về Phật đạo.

Lại thấy bậc ly dục
Thường ở nơi vắng vẻ
Sâu tu phép thiên định
Được năm món thân thông.
Lại thấy có Bồ Tát
Chấp tay ngồi thiên định
Dùng muôn nghìn bài kệ
Khen ngợi các Pháp Vương.
Lại thấy có Bồ Tát
Trí sâu chí bền chắc
Hay hỏi các đức Phật
Nghe xong đều thụ trì.
Lại thấy hàng Phật tử
Định, Tuệ đều đầy đủ
Dùng vô lượng thí dụ
Vì mọi người giảng pháp.
Vui vì nói các pháp
Dạy bảo các Bồ Tát
Phá dẹp binh ma chúng
Mà đánh vang trống pháp.
Lại thấy có Bồ Tát
Ngồi lặng lẽ yên nhiên
Trời, Rồng đều cung kính
Không cho đó là mừng.
Và lại thấy Bồ Tát
Ở rừng phóng hào quang
Cứu khổ nơi địa ngục
Khiến được vào Phật đạo.

Lại thấy hàng Phật tử
Chưa từng có ngủ nghỉ
Đi kinh hành trong rừng
Siêng tu cầu Phật đạo.
Lại thấy bậc đủ giới
Uy nghi không thiếu sót
Trong sạch như bảo châu
Để cầu thành Phật đạo.
Và thấy hàng Phật tử
Trụ vào sức nhẫn nhục
Bọn người tăng thượng mạn
Ghét mắng cùng đánh đập
Hết thảy đều nhẫn chịu
Để cầu thành Phật đạo.
Lại thấy có Bồ Tát
Xa lánh sự cười đùa
Và quyến thuộc si mê
Ưa gần người trí tuệ
Chuyên tâm trừ vọng động
Nhiếp niệm ở núi rừng
Trải nghìn muôn ức năm
Để cầu thành Phật đạo.
Lại thấy có Bồ Tát
Món ăn uống ngon ngọt
Cùng trăm món thuốc thang
Đem cúng Phật và Tăng,
Y phục tốt đẹp quý
Trị giá đáng muôn nghìn

Hoặc là áo vô giá
Đem cúng Phật và Tăng,
Dùng nghìn muôn ức thứ
Nhà báu bằng chiêm đàn
Các giường nằm tốt đẹp
Cúng Phật và chư Tăng,
Vườn rừng rất sạch sẽ
Hoa quả tốt sum suê
Suối chảy cùng ao tắm
Cúng Phật và chư Tăng,
Dùng các thứ như thế
Đều là đồ tốt đẹp
Vui vẻ không biết chán
Để cầu đạo Vô thượng.
Lại có vị Bồ Tát
Giảng nói pháp tịch diệt
Đem hết lời dạy dỗ
Cho vô số chúng sinh,
Hoặc thấy có Bồ Tát
Quán xem các pháp tính
Đều không có hai tướng
Tựa như khoảng hư không.
Lại thấy hàng Phật tử
Tâm không bị chấp trước
Dùng món diệu tuệ này
Mong cầu đạo Vô thượng.
Ngài Văn Thù Sư Lợi !
Lại có vị Bồ Tát

Sau khi Phật diệt độ
Cúng dàng Xá Lợi Phật.
Lại có hàng Phật tử
Xây dựng mọi tháp miếu
Nhiều vô số hằng sa
Sửa sang các cõi nước.
Bảo tháp cao đẹp đẽ
Đều năm trăm do tuần,
Bề ngang rộng bằng nhau
Đều hai nghìn do tuần.
Trong mỗi một tháp miếu
Đều có nghìn tràng phan
Màn rèm báu thả xuống
Tiếng linh báu hoà vang,
Các vị Trời, Thần, Rồng
Người cùng với Phi nhân
Hương, Hoa và kỹ nhạc
Thường đem lại cúng dàng.
Ngài Văn Thù Sư Lợi !
Những vị Phật tử kia
Vì cúng dàng Xá Lợi
Nên sửa sang tháp miếu
Cõi nước đó tự nhiên
Rất đẹp đẽ lạ thường
Như cây Thiên Thụ Vương
Hoa kia đương xòe nở.
Phật phóng một luồng sáng
Tôi cùng với chúng hội

Đều thấy cõi nước này
Hết thấy đều tốt đẹp.
Thân lực của chư Phật
Trí tuệ rất hiếm có
Phóng một luồng tịnh quang
Chiếu khắp vô lượng cõi,
Chúng tôi thấy việc này
Được điều chưa từng có.
Xin Phật tử Văn Thù
Giải quyết mọi nỗi nghi
Bốn chúng đang mong đợi
Nhìn Ngài và nhìn Tôi,
Đức Phật vì lẽ gì
Phóng hào quang sáng ấy ?
Phật tử đáp đúng thời
Quyết nghi cho chúng mừng
Và có lợi ích gì
Phật phóng hào quang ấy ?
Phật ngồi nơi đạo tràng
Chứng được pháp thâm diệu
Vì muốn nói pháp này
Hay là vì thụ ký ?
Thị hiện các cõi Phật
Các báu sạch trang nghiêm
Và thấy các đức Phật
Đây không phải cơ nhỏ.
Ngài Văn Thù nên biết !
Bốn chúng hàng Long, Thần

**Đang trông chờ Ngài đó
Ngài nói cho những gì ?**

Bấy giờ Ngài Văn Thù Sư Lợi nói với Bồ Tát Di Lặc cùng các vị Đại Sĩ rằng: "Các thiện nam tử ! Như chỗ tôi suy xét, thì nay Đức Thế Tôn muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh trống pháp lớn và diễn nghĩa pháp lớn".

Các thiện nam tử ! Về đời quá khứ tôi từng ở chốn đức Phật, từng thấy diêm lành này, Phật phóng hào quang đó rồi, tức thời Ngài nói Pháp lớn. Vì vậy biết rằng, hôm nay đức Phật hiện ra hào quang cũng lại như thế. Vì Phật muốn cho chúng sinh đều được nghe biết pháp mầu mà hết thấy người đời khó tin theo, cho nên mới hiện ra tướng diêm lành này.

Các thiện nam tử ! Như về đời quá khứ, không biết bao nhiêu A-tăng-kỳ-kiếp, không thể nghĩ bàn được. Bấy giờ có đức Phật hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn diễn nói chính pháp. Ban đầu,

chặng giữa, sau cùng đều lành hay, nghĩa lý sâu xa, lời lẽ khéo léo nhiệm màu, thuần nhất không tạp, đầy đủ tướng Phạm hạnh thanh tịnh. Ngài vì người cầu đạo Thanh Văn nói ra pháp Tứ Đế, độ cho khỏi khổ sinh, già, bệnh, chết được vui cứu kính Niết Bàn. Vì người cầu quả Duyên Giác, nói pháp mười hai nhân duyên. Vì hàng Bồ Tát nên nói sáu Pháp Ba-La-Mật, khiến cho được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thành bậc Nhất Thiết Chủng Trí.

Kế đó lại có đức Phật cũng hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh; lại có đức Phật cũng hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh. Như thế đến hai muôn đức Phật đều cùng một tên hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh, lại cùng một họ, họ là Phả La Đà.

Ngài Di Lặc nên biết ! Đức Phật trước, đức Phật sau đều cùng một tên hiệu là: Nhật Nguyệt Đăng Minh, mười hiệu đầy đủ, những pháp Ngài nói ra, ban đầu, chặng giữa, sau cùng đều lành hay. Đức Phật sau cùng, lúc Ngài chưa đi xuất gia có tám vị Vương tử: Người thứ nhất tên là Hữu Ý, thứ hai tên là Thiện Ý, thứ ba tên là Vô Lượng Ý, thứ tư tên là Bảo Ý, thừa năm tên là Tăng Ý, thứ sáu

tên là Trừ Nghi Ý, thứ bảy tên là Hưởng Ý, thứ tám tên là Pháp Ý. Tám vị Vương tử này uy đức tự tại, đều lãnh trị bốn châu thiên hạ. Các vị này nghe tin vua cha xuất gia chứng được đạo quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đều bỏ ngôi vua cũng theo đi xuất gia, phát tâm đại thừa, thường tu hạnh thanh tịnh, đều là bậc Pháp sư. Vì từ thuở trước đã từng ở chốn muôn nghìn đức Phật trông mọi căn lành.

Khi ấy đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh nói kinh đại thừa tên "Vô Lượng Nghĩa Giáo Bồ Tát Pháp, Phật Sở Hộ Niệm". Nói kinh này rồi, Phật ở ngay trong đại chúng, ngôi kết già phu, vào cảnh chính định "Vô Lượng Nghĩa Xứ" thân tâm chẳng động.

Lúc đó trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa để rải trên đức Phật và các đại chúng. Khắp cả cõi Phật sáu diệu rung động. Khi ấy, ở trong chúng hội các hàng Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhân và Phi Nhân cùng các Tiểu vương, Chuyển luân

Thánh vương... hết thảy đại chúng, được nghe điều chưa từng có, đều vui mừng chấp tay một lòng chiêm ngưỡng đức Phật.

Bấy giờ từ khoảng giữa lông mày đức Như Lai phóng ra tướng hào quang trắng, chiếu sáng khắp cả một muôn tám nghìn cõi Phật ở phương Đông, như nay đương thấy ở cõi Phật đây.

Ngài Di Lạc nên biết ! Lúc ấy trong chúng hội có hai mươi ức Bồ Tát, ưa thích nghe pháp, các vị Bồ Tát cõi đó, thấy hào quang sáng chiếu khắp các cõi Phật, được thấy việc chưa từng có, đều muốn biết vì lý do gì mà có hào quang này. Khi ấy có vị Bồ Tát tên là Diệu Quang, có tám trăm người đệ tử.

Bấy giờ đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh từ trong chính định trở dậy, vì Bồ Tát Diệu Quang nói kinh đại thừa tên là: "Diệu Pháp Liên Hoa-Giáo Bồ Tát Pháp, Phật Sở Hộ Niệm", trải sáu mươi tiểu kiếp không rời khỏi toà ngai.

Khi ấy thính giả trong pháp hội, cùng ngai một nơi, đến sáu mươi tiểu kiếp, thân tâm đều không lay động, nghe Phật nói pháp, cho là như khoảng bữa

ăn. Trong chúng khi ấy không có một ai du thân, dù tâm sinh ra mỗi một.

Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh sáu mươi tiểu kiếp nói kinh ấy rồi, liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa-Môn, Bà-La-Môn, Trời, Người, A-Tu-La mà tuyên nói rằng: "Nửa đêm hôm nay Như Lai sẽ vào Vô Dư Niết Bàn".

Bấy giờ có vị Bồ Tát tên là Đức Tạng, đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh liền thụ ký cho. Ngài bảo các vị Tỷ Khiêu rằng: Bồ Tát Đức Tạng đây sau này sẽ được thành Phật, hiệu là Tịnh Thân Như Lai, Ứng Cúng, Chính Đẳng, Chính Giác. Phật thụ ký xong, nửa đêm hôm đó liền vào "Vô Dư Niết Bàn".

Sau khi đức Phật đó diệt độ, Bồ Tát Diệu Quang trì kinh Diệu Pháp Liên Hoa và diễn nói cho người khác nghe đủ tám mươi tiểu kiếp. Tám người con của đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh đều nhờ sự giáo hoá của Ngài Diệu Quang, khiến cho kiên cố ở nơi đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các vị Vương tử đó cúng dàng vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật rồi, đều được thành Phật. Người thành Phật sau cùng, hiệu là Nhiên Đăng.

Trong hàng tám trăm người đệ tử, lại có một người tên là "Cầu Danh". Người này vì tham ưa danh lợi, tuy cũng hay đọc tụng kinh điển nhưng lại không thông thuộc, phần lớn đều để lãng quên, vì thế mới gọi là "Cầu Danh". Người này do nhờ nhân duyên trông mọi căn lành cho nên được gặp vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật, lại đem lòng cung kính, cúng dàng, tôn trọng, tán thán và khen ngợi chư Phật.

Ngài Di Lạc nên biết ! Bồ Tát Diệu Quang khi ấy, đâu phải ai xa lạ, mà chính là Tôi, còn Bồ Tát Cầu Danh chính là Ngài vậy. Nay thấy điềm này, không khác gì điềm xưa, cho nên Tôi suy nghĩ rằng: Hôm nay đức Như Lai sẽ nói kinh Đại Thừa tên là: "Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp, Phật Sở Hộ Niệm".

Bấy giờ ở trong đại chúng Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Tôi nhớ đời quá khứ
Vô lượng vô số kiếp
Có Phật Nhân Trung Tôn
Hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh
Thế Tôn diễn nói pháp
Độ vô lượng chúng sinh

Vô số ức Bồ Tát
Khiến vào trí tuệ Phật.
Lúc Phật chưa xuất gia
Sinh được tám Vương tử
Thấy Đại Thánh xuất gia
Cũng theo tu Phạm Hạnh.
Phật nói kinh đại thừa
Tên là "Vô Lượng Nghĩa".
Ở trong các đại chúng
Mà phân tích rộng ra
Phật nói kinh ấy rồi
Liên ở trên toà pháp
Ngồi xếp bằng chính định
Tên "Vô Lượng Nghĩa Xứ".
Trời mưa hoa Mạn-Đà
Trống trời tự nhiên kêu,
Các Thiên, Long, Quỷ, Thần
Cúng dàng đấng Nhân Tôn,
Hết thấy các cõi Phật
Tức thời đều rung động.
Hào quang Phật giữa mà
Hiện ra việc hiếm có,
Hào quang chiếu phương Đông
Vạn tám nghìn cõi Phật.
Hiện rõ nghiệp sinh tử
Của hết thấy chúng sinh,
Lại thấy các cõi Phật
Dùng các báu trang nghiêm

Màu Lưu Ly, Pha Lê
Do hào quang Phật chiếu.
Lại thấy các Trời, Người
Long Thần, Chúng Dạ Xoa
Càn Thát, Khẩn Na La
Đều cúng dàng đức Phật.
Lại thấy các Như Lai
Tự nhiên thành Phật đạo,
Sắc thân như núi vàng
Rất đoan nghiêm màu nhiệm,
Như ngọc tịnh Lưu Ly
Hiện ra dáng vang tốt,
Thế Tôn trong đại chúng
Giảng nói pháp nhiệm màu.
Mỗi một cõi chư Phật
Vô số chúng Thanh Văn
Nhờ hào quang Phật chiếu
Đều thấy đại chúng kia.
Hoặc có các Tỷ Khiêu
Ở trong nơi núi, rừng
Tinh tiến giữ tịnh giới
Như giữ ngọc Minh Châu.
Lại thấy các Bồ Tát
Nhấn nhục và bố thí
Số nhiều như hằng sa
Do nhờ Phật sáng soi.
Lại thấy các Bồ Tát
Vào thiên định sâu xa

Thân tâm không động đậy
Để cầu đạo Vô thượng.
Lại thấy các Bồ Tát
Hiểu tướng pháp tịch diệt
Đều ở trong nước mình
Nói pháp cầu Phật đạo.
Bấy giờ bốn bộ chúng
Tâm ai nấy vui mừng
Người người tự hỏi nhau
Việc đó nhân duyên gì ?
Đấng trời, người tôn thờ
Vừa từ Chính định dậy
Khen Bồ Tát Diệu Quang
Là mắt của cõi đời
Hết thấy đều tin theo
Hay phụng trì Pháp tạng
Như pháp ta nói ra
Chỉ ông chứng biết được.
Đức Phật ngợi khen rồi
Khiến Diệu Quang hoan hỷ
Ngài nói kinh Pháp Hoa
Trọn sáu mươi tiểu kiếp
Không rời khỏi tòa ngồi
Nói ra pháp Thượng Diệu,
Ngài Diệu Quang Pháp sư
Đều thụ trì trọn vẹn.
Phật nói kinh Pháp Hoa
Cho chúng vui mừng rồi

Liên ngay trong ngày ấy
Bảo chúng Thiên, Nhân rằng:
Nghĩa các pháp thực tướng
Đã vì các ông nói,
Ngay giữa đêm hôm nay
Ta sẽ vào Niết Bàn.
Các ông phải một lòng
Lìa mọi sự phóng túng,
Chư Phật rất khó gặp
Úc kiếp có một lần.
Các đệ tử Thế Tôn
Nghe Phật vào Niết Bàn
Ai nấy lòng buồn khổ
Sao Phật vội Niết Bàn ?
Đấng Thánh Chúa Pháp Vương
An ủi vô lượng chúng:
Sau khi Ta diệt độ
Các ông chớ lo buồn
Bồ Tát Đức Tạng đây
Pháp vô lậu thật tướng
Tâm đã được thông đạt
Kế đây sẽ thành Phật
Danh hiệu là Tịnh Thân
Cũng độ vô lượng chúng.
Đêm đó Phật diệt độ
Như củi hết lửa tắt
Xá Lợi chia khắp nơi
Xây dựng vô lượng tháp

Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni
Nhiều như cát sông Hằng
Lại càng thêm tinh tiến
Để cầu đạo Vô thượng.
Ngài Diệu Quang Pháp sư
Vâng giữ tạng pháp Phật
Trong tám mươi tiểu kiếp
Rộng nói kinh Pháp Hoa.
Tám vị Vương tử này
Ngài Diệu Quang dạy bảo
Đạo Vô thượng vững vàng
Được thấy vô số Phật,
Cúng dàng chư Phật rồi
Thuận theo tu đại đạo.
Kế tiếp nhau thành Phật
Thụ ký chuyển cho nhau,
Đấng Pháp Vương sau cùng
Hiệu là Nhiên Đăng Phật
Đạo sư cõi chư Tiên
Độ cho vô lượng chúng.
Ngài Diệu Quang Pháp sư
Có một người đệ tử
Thường mang lòng lười biếng
Tham ưa chôn lợi danh
Cầu danh lợi không chán
Thường đến nhà giàu sang
Bê trễ việc tụng đọc
Quên bỏ chẳng lâu thông

Vì bởi nhân duyên ấy
Mới gọi là Cầu Danh
Nhờ làm mọi nghiệp lành
Được thấy vô số Phật
Cúng dàng các đức Phật
Thuận theo tu đạo lớn
Đủ sáu Ba-La-Mật
Nay gặp đức Thích Ca
Sau này sẽ thành Phật
Pháp hiệu là Di Lạc,
Rộng độ các chúng sinh
Số đông nhiều vô lượng.
Sau Phật kia diệt độ
Lời biếng đó là Ngài
Còn Diệu Quang Pháp sư
Nay chính là Tôi vậy.
Tôi thấy Phật Đăng Minh
Điềm sáng trước như thế
Cho nên biết Phật nay
Muốn nói kinh Pháp Hoa.
Tướng này như điềm xưa
Là chư Phật phương tiện,
Nay Phật phóng hào quang
Giúp tỏ nghĩa thật tướng.
Các ông nay nên biết
Chấp tay một lòng chờ
Phật sẽ mưa pháp vũ
Đầy đủ người cầu đạo

**Những người cầu ba thừa
Nếu có chỗ nào ngờ
Phật sẽ trừ diệt cho
Khiến sạch hết không còn.**



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Quyển Thứ Nhất

* * *

Một luồng hào quang chiếu khắp phương Đông. Diệu thể khắp tỏ bày; Không phải chỗ suy lường mà suy lường được, chỉ hiểu ngầm nơi tâm. Phương tiện vừa hiện ra, hương trời một đạo toả muôn phương.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ-TÁT.
(3 lần) 0

Thế Tôn hiện điềm lành. Di Lạc khởi lòng nghi, vì thương đại chúng mà thưa hỏi. Ngài Văn Thù Sư Lợi, giải rõ tướng Pháp Vương, Phật xưa nay đều thế, sẽ nói kinh "Diệu Pháp Liên Hoa".

- NAM MÔ QUÁ KHỨ NHẬT NGUYỆT ĐĂNG MINH PHẬT.
(3 lần) 0 0 0



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA QUYỂN THỨ HAI

PHẨM "PHƯƠNG TIỆN" THỨ HAI

Khi bấy giờ đức Thế Tôn từ nơi Chính định khoan thai đứng dậy, bảo ngài Xá Lợi Phất rằng: "Trí tuệ của chư Phật rất sâu vô lượng, môn trí tuệ ấy khó hiểu, khó vào. Tất cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật đều không thể biết được".

Sở dĩ vì sao ? Vì Phật đã từng thân cận trăm nghìn muôn ức vô số chư Phật, lại thực hành trọn vẹn vô lượng đạo pháp của chư Phật. Dũng mãnh tinh tiến, danh vang khắp nơi, thành tựu pháp rất sâu xa chưa từng có, tùy thời thích nghi nói pháp, ý thú khó hiểu.

Ông Xá Lợi Phất ! Ta từ thành Phật tới nay, dùng vô số phương tiện, cùng các nhân duyên, các món thí dụ, diễn nói giáo pháp rộng ra để dìu dắt chúng sinh, khiến cho xa lìa mọi chấp trước. Vì sao lại thế ? Vì đức Như Lai đã đầy đủ phương tiện tri kiến Ba-la-mật.

Ông Xá Lợi Phật ! Năng lực tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, vô lượng vô ngại, vô sở úy, thiên định giải thoát tam muội, đều thâm nhập không bờ bến, thành tựu tất cả các pháp chưa từng có.

Ông Xá Lợi Phật ! Như Lai hay diễn nói rành rẽ hết thảy các pháp rất khéo léo, lời nói êm dịu, đẹp vui lòng chúng.

Ông Xá Lợi Phật ! Nói tóm lại, những pháp chưa từng có vô lượng vô biên, đức Phật đều thành tựu cả.

Ông Xá Lợi Phật ! Ông hãy thôi đi, không nên nói nữa. Vì sao ? Vì pháp hiếm có khó hiểu bậc nhất mà Phật đều thành tựu; chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu rõ ráo tướng chân thật của các pháp. Nghĩa là các Pháp: "Tướng như vậy, Tính như vậy, Thể như vậy, Lực như vậy, Tác như vậy, Nhân như vậy, Duyên như vậy, Quả như vậy, Báo như vậy, trước sau đều rõ ráo như vậy".

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Thế Hùng thật khó lường
 Các cõi trời và người
 Hết thảy loài chúng sinh
 Không ai hiểu bằng Phật.
 Phật lực vô sở úy

Giải thoát các tam muội
Không ai hay sánh bằng
Nguyên từ vô số Phật
Tu đầy đủ các đạo
Pháp màu nhiệm sâu sa
Khó thấy khó hiểu được.
Trong vô lượng ức kiếp
Tu các đạo đó rồi
Đến đạo tràng chứng quả
Ta đều đã thấy biết.
Quả báo lớn như thế
Hết thấy nghĩa tính, tướng
Ta và mười phương Phật
Mới biết được việc ấy.
Pháp đó không chỉ được
Tướng lặng lẽ nói năng
Các loài chúng sinh khác
Không một ai hiểu được,
Chỉ trừ các Bồ Tát
Sức tin đã vững vàng.
Các hàng đệ tử Phật
Từng cúng dàng chư Phật
Mọi lậu nghiệp hết rồi
Trụ thân rốt sau cùng
Những hạng người như thế
Sức họ không kham được.
Giả sử khắp thế gian
Đều như Xá Lợi Phất

Cùng nghĩ cùng suy lường
Không lường được trí Phật.
Chính sử khắp mười phương
Đều như Xá Lợi Phất
Và các đệ tử khác
Cùng khắp cả mười phương
Cùng suy cùng lường tính
Cũng không thể biết được.
Bích Chi Phật trí lanh
Thân vô lậu sau cùng
Đầy khắp cả mười phương
Số nhiều như rừng chúc
Hạng này cùng một lòng
Hàng vô lượng ước kiếp
Muốn xét "thực trí Phật"
Cũng chẳng biết chút nào.
Bồ Tát mới phát tâm
Cúng dàng vô số Phật
Hiểu suốt mọi nghĩa thú
Lại hay nói pháp lành
Như lúa, vừng, tre, lau
Đầy đầy khắp mười phương
Một lòng dùng diệu trí,
Số kiếp như hằng sa
Tất cả đều suy lường
Không biết được trí Phật.
Các bất thoái Bồ Tát
Nhiều như số hằng sa

Một lòng cùng suy cầu
Cũng lại không biết được.
Lại bảo Xá Lợi Phất:
Pháp vô lậu nhiệm màu
Rất sâu không lường được
Ta nay được đầy đủ
Tướng đó mình ta hiểu
Mười phương Phật cũng vậy.
Xá Lợi Phất nên biết !
Chư Phật nói không sai
Những pháp Phật nói ra
Nên sinh lòng tin lớn.
Pháp Phật mãi về sau
Nên nói lời chân thật
Bảo các vị Thanh Văn
Cùng người cầu Duyên Giác
Ta khiến cho thoát khổ
Và chứng được Niết-Bàn.
Phật dùng sức phương tiện
Dạy bảo cho ba thừa
Chúng sinh nơi đăm đuối
Dẫn dắt được ra khỏi.

Bấy giờ ở trong đại chúng, có các Thanh Văn lậu tận A-La-Hán, Ngài A Nhã Kiều Trần Như... một nghìn hai trăm người và Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, những người phát tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật đều nghĩ

rằng: Hôm nay đức Thế Tôn vì sao lại ân cần khen ngợi pháp phương tiện mà nói thế này: "Những pháp mà Như Lai chứng được thật là sâu xa khó hiểu, hết thảy các hàng Thanh Văn, hàng Bích Chi Phật đều không thể hiểu được".

Đức Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta chứng pháp đó cũng đến được cõi Niết-Bàn, vậy mà hôm nay không rõ nghĩa thú của pháp đó ra sao ?

Bấy giờ ngài Xá Lợi Phất biết lòng hoài nghi của bốn chúng và chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Vì nhân duyên gì mà Ngài lại ân cần khen ngợi pháp phương tiện rất nhiệm màu, sâu xa khó hiểu bậc nhất của chư Phật ? Con từ trước đến nay chưa từng được nghe Phật nói pháp đó. Hiện nay trong bốn chúng, ai nấy đều có chỗ nghi ngờ, cúi xin đức Thế Tôn chỉ dạy rõ việc đó. Vì sao đức Thế Tôn lại ân cần khen ngợi pháp rất nhiệm màu, sâu xa khó hiểu ?"

Khi ấy ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Đại Thánh Tôn Tuệ Nhật
Lâu mới nói pháp này
Nói pháp mình chứng được

Lực, Vô Úy Tam Muội
Phép thiên định, giải thoát
Đều không thể nghĩ bàn.
Đắc pháp nơi đạo tràng
Không ai dám hỏi đến
Ý con không lường được
Cũng không ai dám hỏi.
Không hỏi tự nói ra
Khen ngợi đạo mình làm
Trí tuệ rất nhiệm màu
Chư Phật đều chứng được.
Hàng lậu tận La-Hán
Và người cầu Niết-Bàn
Nay đều mắc lưới nghi
Vì sao Phật nói vậy ?
Những người cầu Duyên Giác
Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni
Các Thiên, Long, Quỷ, Thần
Càn Thát Bà hết thấy
Nhìn nhau lòng do dự
Ngửa trông đức Thế Tôn
Việc đó như thế nào
Xin Phật dạy rõ cho.
Trong các hàng Thanh Văn
Phật bảo con bậc nhất
Nay tự nơi trí con
Nghi lầm không rõ được.
Vì là pháp cứu kính

Là đạo của Phật làm
 Con từ miệng Phật sinh
 Chắp tay giữa trông chờ
 Xin ban lời màu nhiệm
 Vì con mà nói thật.
 Các Thiên, Long, Quỷ, Thần
 Số đông như hằng sa...
 Bồ Tát cầu Phật đạo
 Số nhiều có tám muôn,
 Lại còn vua Chuyển Luân
 Muôn ức nước đều đến
 Lòng cung kính chắp tay
 Muốn nghe đạo đầy đủ.

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất rằng: "Ông hãy thôi đi không nên nói nữa. Nếu nói việc đó thì tất cả thế gian và các Trời, Người thấy đều kinh ngờ-sợ sệt".

Ngài Xá Lợi Phất lại bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Cúi xin Ngài hãy nói cho ! Cúi xin Ngài hãy nói cho ! Sở dĩ vì sao ? Vì trong hội này, có vô số trăm nghìn muôn ức A-tăng-kỳ chúng sinh đã từng được thấy chư Phật, mọi căn lành lợi, trí tuệ sáng suốt, được nghe lời Phật dạy thì có thể kính tin".

Khi ấy ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Xin Ngài nói đừng lo
 Vô lượng chúng hội này
 Có người hay tin kính.

Đức Phật lại ngăn ông Xá Lợi Phất:
 "Nếu ông còn nói việc đó thì hết thủy thể
 gian Trời, Người, A Tu La đều sẽ kinh
 nghi, các Tỷ Khiêu tăng thượng mạn tất
 phải sa vào hầm lớn".

Ngay khi ấy đức Thế Tôn lại nói kệ
 rằng:

Thôi ! Thôi ! đừng nói nữa
 Diệu pháp ta khó lắm
 Những kẻ tăng thượng mạn
 Nghe ắt chẳng tin theo.

Bấy giờ ngài Xá Lợi Phất lại bạch
 Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Cúi xin
 Ngài hãy nói cho ! Cúi xin Ngài hãy nói
 cho ! Nay trong hội này, những người so
 với con có hàng trăm nghìn vạn ức, đời
 đời họ đã từng theo Phật học hỏi, những
 người như thế, tất họ sẽ kính tin, yên ổn
 trong đêm trường và được nhiều lợi ích".

Khi ấy ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên
 lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Đấng Lưỡng Túc Thế Tôn
 Xin nói pháp đệ nhất
 Con là con trưởng Phật

Xin thương nói rõ ràng.
 Bao nhiêu chúng hội đây
 Kính tin pháp này cả
 Đòi đòi Phật đã từng
 Dạy dỗ những người ấy
 Họ một lòng chấp tay
 Muốn nghe lời Phật dạy.
 Chúng con nghìn hai trăm
 Với những người cầu Phật
 Xin Phật vì chúng đây
 Rửa lòng phân biệt nói
 Chúng hội nghe pháp này
 Lòng được thêm hoan hỷ.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo ngài Xá Lợi Phất: "Ông đã ân cần cầu thỉnh tới ba lần, há Ta lại không nói ư? Ông hãy lắng nghe cho rõ, nhớ nghĩ cho khéo, Như Lai sẽ vì ông mà phân biệt, giảng nói rõ ràng".

Khi đức Phật nói như thế rồi thì trong chúng hội có các vị Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di cả thảy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, lễ Phật mà xin rút lui. Vì sao lại thế?

Vì bọn người này tội căn sâu dày, cùng tăng thượng mạn chưa được lại cho là được, chưa chứng cho là đã chứng, có

những lỗi lầm như thế, cho nên không dám ở lại. Đức Thế Tôn im lặng cho đi không hề ngăn cản.

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Nay trong chúng đây không có cành lá, mà chỉ thuần là hạt chắc trinh trắng. Ông Xá Lợi Phất ! Những kẻ tăng thượng mạn rút lui đi cũng phải. Ông nay nên nghe cho khéo, Ta sẽ vì ông mà nói".

Ngài Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: "Dạ bạch đức Thế Tôn ! Chúng con đang muốn được nghe".

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Pháp màu nhiệm như thế, chư Phật Như Lai khi nào hợp thời mới nói. Ví như hoa Ưu-đàm-bát-la, đến thời mới hiện một lần. Ông Xá Lợi Phất ! Các ông nên tin lời Phật nói không hề hư vọng. Ông Xá Lợi Phất ! Chư Phật nói pháp theo đúng nhân duyên, thời tiết, suy nghĩ ý thú khó hiểu. Vì sao lại thế? Vì Như Lai hay dùng vô số phương tiện, hết thấy nhân duyên, lời lẽ thí dụ để diễn nói các pháp. Pháp đó không thể suy lường, phân biệt mà có thể biết được, chỉ có chư Phật mới hiểu được rõ ràng. Tại vì sao ? Vì chư Phật-

Thế Tôn chỉ do một việc nhân duyên lớn mà xuất hiện ra đời".

Ông Xá Lợi Phất ! Vì sao nói rằng: "Chư Phật-Thế Tôn chỉ do một việc nhân duyên lớn mà xuất hiện ra đời"? Chư Phật-Thế Tôn "Vì muốn khiến cho chúng sinh mở được tri kiến thanh tịnh của Phật mà xuất hiện ra đời; Vì muốn chỉ rõ cho chúng sinh tri kiến của Phật mà xuất hiện ra đời; Vì muốn cho chúng sinh tỏ ngộ tri kiến của Phật mà xuất hiện ra đời; Vì muốn cho chúng sinh chứng nhập vào tri kiến của Phật mà xuất hiện ra đời". Ông Xá Lợi Phất ! Đó là chư Phật vì một nhân duyên lớn mà xuất hiện ra đời.

Đức Phật bảo ông Xá Lợi Phất: Chư Phật-Như Lai chỉ giáo hoá các Bồ Tát, những điều làm ra, thường vì một việc là "đem tri kiến của Phật chỉ cho chúng sinh được tỏ ngộ". Ông Xá Lợi Phất ! Chư Phật-Như Lai chỉ dùng một Phật thừa mà vì chúng sinh nói pháp, không có thừa nào, dù hai dù ba thừa khác.

Ông Xá Lợi Phất ! Pháp của chư Phật ở khắp mười phương cũng đều như thế. Ông Xá Lợi Phất ! chư Phật đời quá khứ dùng vô lượng vô số phương tiện,

hết thảy nhân duyên, lời lẽ thí dụ mà vì chúng sinh diễn nói các pháp. Pháp đó đều là một Phật thừa, cho nên những chúng sinh theo Phật nghe pháp, rốt ráo đều chứng được "Nhất thiết chủng trí". Ông Xá Lợi Phất ! Chư Phật đời vị lai ra đời cũng sẽ dùng vô lượng vô số phương tiện, hết thảy nhân duyên, lời lẽ thí dụ mà vì chúng sinh diễn nói các pháp. Pháp đó đều là một Phật thừa, cho nên những chúng sinh theo Phật nghe pháp, rốt ráo đều chứng được "Nhất thiết chủng trí".

Ông Xá Lợi Phất ! Chư Phật-Thế Tôn đời hiện tại, ở trong mười phương vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi Phật, các Ngài đều làm lợi ích an vui cho hết thảy chúng sinh. Và chư Phật cũng dùng vô lượng vô số phương tiện, hết thảy nhân duyên, lời lẽ thí dụ mà vì chúng sinh diễn nói các pháp. Pháp đó đều là một Phật thừa, cho nên những chúng sinh theo Phật nghe pháp, rốt ráo đều chứng được "Nhất thiết chủng trí".

Ông Xá Lợi Phất ! Các đức Phật ấy chỉ giáo hóa cho các Bồ Tát là vì: "Ngài muốn đem tri kiến của Phật chỉ cho chúng sinh; Vì muốn đem tri kiến của

Phật bảo cho chúng sinh tử ngộ; Vì muốn làm cho chúng sinh chứng nhập vào tri kiến của Phật vậy".

Ông Xá Lợi Phất ! nay đức Như Lai cũng lại như thế, Ngài biết rõ nơi thâm tâm của chúng sinh, có những điều ham muốn chấp trước, nên tùy theo bản tính của họ mà dùng hết thủy phương tiện, các món nhân duyên, lời lẽ thí dụ mà vì đó nói pháp.

Ông Xá Lợi Phất ! Như thế là vì muốn cho họ đều chứng được một Phật thừa "Nhất thiết chủng trí". Ông Xá Lợi Phất ! Trong các cõi nước ở khắp mười phương, còn không có hai thừa, huống lại có ba thừa ư ?

Ông Xá Lợi Phất ! Chư Phật xuất hiện ra đời có năm ác trước ấy, nghĩa là: Kiếp trước, Phiền não trước, Chúng sinh trước, Kiến trước và Mệnh trước. Như vậy ông Xá Lợi Phất ! Lúc kiếp trước loạn thì chúng sinh nhơ nhớp, bần sần, tham lam, ghen ghét nặng nề, trọn không có căn lành, vì vậy mà chư Phật phải dùng sức phương tiện nơi một Phật thừa tạm phân biệt nói ra thành ba.

Ông Xá Lợi Phất ! "Nếu đệ tử Ta tự cho mình là A-La-Hán, là Bích Chi Phật

mà không chịu nghe, không chịu hiểu những việc Chư Phật-Như Lai giáo hoá cho các Bồ Tát thì người đó không phải là đệ tử Phật, không phải là A-La-Hán, không phải là Bích Chi Phật".

Lại nữa, ông Xá Lợi Phất ! Các vị Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni ấy, tự cho mình đã được quả A-La-Hán, thân sau cùng là rốt ráo Niết-Bàn, lại chẳng đem lòng cầu đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên biết bọn đó đều là kẻ tăng thượng mạn. Vì sao ? Vì nếu có Tỷ Khiêu nào thực chứng được quả A-La-Hán mà lại không tin pháp này thì quyết không có lý nào như thế. Chỉ trừ sau khi đức Phật diệt độ và đời hiện tại không có Phật. Tại vì sao ? Vì sau khi Phật diệt độ, những Kinh như thế, người thụ trì đọc tụng hiểu được nghĩa ấy rất là hiếm có. Nếu gặp đức Phật khác đối với Kinh này thì mới quyết đoán và hiểu rõ được.

Ông Xá Lợi Phất ! Các ông nên một lòng tin hiểu thụ trì lời Phật dạy. Vì lời Chư Phật-Như Lai nói ra không có hư vọng, cũng không có thừa nào khác, duy nhất chỉ có một Phật thừa mà thôi.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Tỷ khiêu, Tỷ khiêu ni
Mang lòng tặng thượng mạn
Ưu Bà Tác ngã mạn
Ưu Bà Di chẳng tin,
Hàng bốn chúng như thế
Số đông có năm nghìn
Chẳng tự biết lỗi mình
Nơi giới thì thiếu sót
Tiếc giữ những vết nơ
Bọn trí nhỏ đã ra,
Là tâm cảm trong chúng
Uy đức Phật nên đi
Bọn này phúc đức kém
Chẳng kham được pháp này
Chúng đây không cành lá
Chỉ toàn quả hạt chắc.
Xá Lợi Phất lắng nghe !
Pháp sở đắc của Phật
Vô lượng sức phương tiện
Vì chúng sinh mà nói.
Chỗ tâm chúng sinh nghĩ
Hết thấy việc hành đạo
Bao nhiêu tính ham muốn
Nghệp lành, dữ đời trước,
Phật đều biết thế rồi
Dùng mọi duyên thí dụ
Lời lẽ sức phương tiện
Khiến ai nấy vui mừng.

Hoặc nói ra Khế Kinh
Dà-Đà cùng Bản-Sự
Bản-Sinh, Vị-Tằng-Hữu
Cùng nói ra Nhân-Duyên
Thụ-Ký và Kỳ-Dạ
Ưu-Bà-Đề-Xá kinh.
Độn căn ưa pháp nhỏ
Tâm đắm nơi sinh tử.
Nơi vô lượng chư Phật
Chẳng tu đạo nhiệm màu
Bị mọi khổ não loạn
Vì đó nói Niết-Bàn,
Ta bày ra phương tiện
Khiến cho vào Phật tuệ.
Chưa từng nói các ông
Sẽ được thành Phật đạo
Sở dĩ chưa từng nói
Vì thời nói chưa hợp
Nay chính đã đến thời
Quyết định nói Đại Thừa.
Chín bộ pháp Ta đây
Thuận theo chúng sinh nói
Vào Đại thừa làm gốc
Nên mới nói Kinh này.
Có Phật tử tịnh tâm
Dịu dàng căn linh lợi
Ở nơi vô lượng Phật
Khéo tu đạo nhiệm màu

Vì các Phật tử đây
Mà nói kinh Đại thừa.
Ta ghi cho người ấy
Đời sau được thành Phật,
Vì sâu lòng niệm Phật
Tu trì giới thanh tịnh.
Hạng này nghe thành Phật
Toàn thân đầy sung sướng,
Phật hiểu tâm họ làm
Nên mới nói Đại thừa.
Dù Thanh Văn, Bồ Tát
Nghe pháp Ta nói ra
Nhấn đến một bài kệ
Đều thành Phật không ngờ.
Trong cõi Phật mười phương
Duy có một thừa pháp
Không hai cũng không ba
Trừ Phật phương tiện nói.
Chỉ dùng danh tự giả
Để dẫn dắt chúng sinh
Nên nói trí tuệ Phật
Chư Phật hiện ra đời
Chỉ có một sự thực
Hai thứ chẳng phải chân.
Trọn chẳng đem Tiểu thừa
Mà tế độ chúng sinh
Phật trụ nơi Đại thừa
Như pháp mình chứng được

Sức định, tuệ trang nghiêm
Lấy đó độ chúng sinh.
Tự chứng đạo vô thượng
Pháp Đại thừa bình đẳng
Nếu đem pháp Tiểu thừa
Nhấn đến độ một người
Thì Ta đọa sển tham
Việc làm đó không được.
Nếu người tin theo Phật
Như Lai không lừa dối
Cũng không ý tham, ghen
Dứt sạch trong pháp ác,
Nên Phật ở mười phương
Mà riêng Ngài không sợ.
Ta dùng thân tướng đẹp
Chiếu sáng khắp thế gian,
Đấng Vô Thượng Chúng Tôn
Vì nói pháp thực tướng.
Xá Lợi Phất nên biết !
Bản nguyện của Ta nay
Mong hết tẩy chúng sinh
Đều như Ta không khác.
Như nguyện của Ta xưa
Ngày nay đã đầy đủ,
Độ cho các chúng sinh
Đều được vào Phật đạo.
Nếu Ta gặp chúng sinh
Đem Phật đạo dạy bảo,

Kẻ vô trí thác loạn
Mê hoặc chẳng chịu nghe
Ta biết chúng sinh này
Chưa từng tu gốc thiện.
Đắm say năm dục mãi
Vì si ái khổ sinh
Đều do nơi ham muốn
Mà đọa ba đường ác.
Xoay vần trong sáu nẻo
Chịu đủ những khổ đau
Thụ thai thân nhỏ nhít
Đời đời tăng lớn thêm.
Người phúc đức ít ỏi
Bị mọi khổ bức ngặt
Vào rừng rậm tà kiến
Hoặc chấp có chấp không
Nướng vào các kiến này
Đầy đủ sáu hai kiến
Đắm sâu pháp hư vọng
Nhận mãi lấy không thôi
Ngã mạn tự khoe tài
Nịnh hót tâm chẳng thực.
Trong trăm nghìn ức kiếp
Chẳng nghe danh hiệu Phật
Cũng chẳng nghe chính pháp
Hạng người ấy khó độ.
Cho nên Xá Lợi Phất !
Ta phải bày phương tiện

Nói các đạo dứt khổ
Bảo cho đó Niết-Bàn.
Tuy Ta nói Niết-Bàn
Cũng chẳng phải thật diệt,
Các pháp vốn xưa nay
Tướng nó thường lặng lẽ
Phật tử hành đạo rồi
Đời sau được thành Phật.
Ta có sức phương tiện
Mở bảo pháp ba thừa.
Hết thấy các Thế Tôn
Đều nói đạo Nhất thừa
Nay trong đại chúng đây
Đều nên trừ nghi hoặc
Chư Phật nói không sai
Duy nhất một Phật thừa.
Vô số kiếp quá khứ
Vô lượng Phật diệt độ
Trăm nghìn muôn ức thứ
Số đó không thể lường.
Các Thế Tôn như thế
Dùng mọi duyên thí dụ
Vô số ức phương tiện
Nói ra mọi pháp tướng
Những bậc Thế Tôn ấy
Đều nói pháp Nhất thừa,
Dạy vô lượng chúng sinh
Khiến vào trong Phật đạo.

Lại các Đại Thánh chúa
Biết tất cả thế gian
Chỗ thâm tâm ưa muốn
Của trời, người, quần sinh
Liên dùng phương tiện khác
Giúp rõ nghĩa đệ nhất.
Nếu có loài chúng sinh
Gặp chư Phật quá khứ
Hoặc nghe pháp bố thí
Hoặc trì giới, nhân nhục
Tinh tiến cùng Thiên định
Tu hết thủy phúc, tuệ
Những hạng người như thế
Đều được thành Phật đạo.
Sau khi Phật diệt độ
Nếu người tâm hiền dịu
Những chúng sinh như thế
Đều được thành Phật đạo.
Chư Phật diệt độ rồi
Người cúng dàng Xá-Lợi
Xây muôn ức thứ tháp
Vàng, bạc, ngọc, pha lê
Xà cừ cùng mã Nã
Ngọc mai khô, lưu ly
Thanh tịnh rộng đẹp đẽ
Trang hoàng nơi các tháp.
Hoặc xây dựng miếu đá
Gỗ chiên đàn, trầm thủy

Gỗ mít và gỗ khác,
Cùng gạch, ngói, đất, bùn
Dù ở trong đồng không
Đắp đất thành miếu Phật
Nhấn đến đồng tử chơi
Hùn cát thành tháp Phật
Những hạng người như thế
Đều được thành Phật đạo.
Nếu như người vì Phật
Xây dựng các hình tượng
Chạm trở thành các tượng
Đều được thành Phật đạo.
Hoặc dùng bảy vật báu
Thau, đồng bạch, đồng đỏ
Nhôm trắng cùng chì, kẽm
Sắt, gỗ cùng với bùn;
Hoặc dùng keo, sơn, vôi
Sửa sang làm tượng Phật
Những hạng người như thế
Đều được thành Phật đạo.
Vẽ vờ làm tượng Phật
Trăm phúc tướng trang nghiêm
Dù mình làm, dạy người
Đều được thành Phật đạo.
Nhấn đến đồng tử chơi
Bằng cỏ, cây bay bút
Hoặc lấy móng ngón tay
Mà vẽ thành tượng Phật

Những hạng người như thế
Chứa công đức dần dần
Đầy đủ tâm đại bi
Đều được thành Phật đạo.
Chỉ dạy cho Bồ Tát
Độ thoát vô lượng chúng.
Nếu người nơi tháp, miếu
Tượng báu và tượng vẽ
Dùng phan, lọng, hoa, hương
Tâm cung kính cúng dàng
Hoặc sai người thổi nhạc
Đánh trống, thổi tù và,
Sáo, địch, đàn, không hầu
Tỳ bà, nạo bạt đồng
Những tiếng hay như thế
Đều dùng đem cúng dàng
Hoặc dùng tâm vui mừng
Ca ngợi từng đức Phật
Nhấn đến một tiếng nhỏ
Đều có thể thành Phật.
Nếu người tâm tán loạn
Nhấn đến dùng bông hoa
Cúng dàng nơi tượng vẽ
Dần thấy vô số Phật.
Hoặc có người lễ bái
Hoặc lại chỉ chấp tay
Nhấn đến chấp một tay
Hoặc chỉ hơi cúi đầu

Lấy đó cúng dàng Phật
Dân thấy vô lượng Phật
Tự thành đạo Vô thượng
Rộng độ các chúng sinh
Vào Vô-Dư Niết-Bàn
Như củi hết lửa tắt.
Nếu người tán loạn tâm
Vào trong nơi tháp miếu
Niệm hiệu Phật một câu
Đều được thành Phật đạo.
Đối với Phật quá khứ
Tại thế, hoặc diệt rồi
Có người nghe pháp này
Đều được thành Phật đạo.
Thế Tôn đời vị lai
Số nhiều không lường xiết
Các đức Như Lai đó
Cũng phương tiện nói pháp.
Tất cả các Như Lai
Dùng vô lượng phương tiện
Độ thoát các chúng sinh
Vào trí vô lậu Phật.
Nếu có người nghe pháp
Không ai không thành Phật
Thệ nguyện chư Phật xưa
Ta thực hành Phật đạo
Đều muốn cho chúng sinh
Cũng đồng được đạo đó.

Chư Phật đời vị lai
Tuy nói trăm nghìn ức
Vô số các pháp môn
Kỳ thực là Nhất thừa.
Chư Phật Lương Túc Tôn
Biết pháp thường không tính
Phật chủng tử duyên khởi
Cho nên nói Nhất thừa.
Pháp đó ở ngôi Pháp
Tướng thế gian thường còn
Biết nơi đạo tràng rồi
Đạo Sư phương tiện nói.
Cõi trời, người cúng dàng
Phật hiện ở mười phương
Số nhiều như cát bụi
Xuất hiện ra nơi đời
Vì an ổn chúng sinh
Cũng nói pháp như thế.
Tuy bày ra các đạo
Kỳ thực vì Phật thừa
Biết việc chúng sinh làm
Nơi thâm tâm suy nghĩ
Nghiệp làm đời quá khứ
Tính dục, sức tinh tiến
Và lợi căn, độ căn
Dùng hết tẩy nhân duyên
Cùng lời lẽ thí dụ
Tuỳ cơ phương tiện nói.

Ngày nay Ta cũng vậy
Vì an ổn chúng sinh
Dùng hết thầy pháp môn
Chỉ rõ nơi Phật đạo.
Ta dùng sức trí tuệ
Biết tính dục chúng sinh
Phương tiện nói các pháp
Đều khiến cho vui mừng.
Xả Lợi Phát nên biết !
Ta dùng mắt Phật xem
Thấy sáu ngã chúng sinh
Nghèo nàn không phúc tuệ
Vào đường hiểm sinh tử
Khổ tiếp nối không ngừng.
Đắm sâu nơi năm dục
Như "mao ngư ái vĩ"
Vì tham ái tự che
Đui mù không thấy biết.
Chẳng cầu Phật trí lớn
Cùng với pháp diệt khổ
Đi sâu vào tà kiến
Lấy khổ mong bỏ khổ.
Phật vì chúng sinh này
Mà khởi tâm đại bi
Xưa Ta ở đạo tràng
Xem cây cùng tản bước
Trong hai một ngày liền
Suy nghĩ những việc đó.

Trí tuệ Ta chứng được
Vi diệu rất tuyệt vời
Những chúng sinh độn căn
Tham vui, si mù tối
Những hạng người như thế
Làm sao mà độ được ?
Khi ấy các Phạm Vương
Và các Thiên Đế Thích
Bốn Thiên Vương giúp đời
Cùng trời Đại Tự Tại
Các cõi thiên chúng khác
Trăm nghìn ức họ hàng
Chấp tay cung kính lễ
Muốn Ta chuyển pháp luân.
Ta liền tự nghĩ rằng:
Nếu chỉ khen Phật thừa
Chúng sinh chịu khổ mãi
Chẳng hay tin pháp đó
Vì phá pháp chẳng tin
Sa vào ba nẻo ác.
Thà Ta không nói pháp
Mau vào cõi Niết-Bàn
Liền nhớ đến Phật xưa
Thực hành sức phương tiện
Ta nay chứng được đạo
Cũng nên nói ba thừa.
Khi tư duy như thế
Mười phương Phật hiện ra

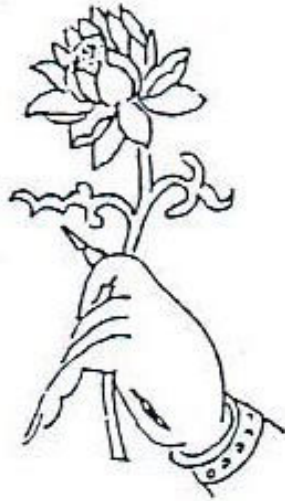
Tiếng Phạm an ủi Ta
Hay thay ! Đức Thích Ca
Thầy dẫn đường bậc nhất
Được pháp màu vô thượng
Theo hết thủy chư Phật
Mà dùng sức phương tiện.
Chúng ta đều chứng được
Pháp tối diệu bậc nhất
Vì các loài chúng sinh
Phân biệt nói ba thừa.
Trí kém ưa pháp nhỏ
Không tin mình thành Phật
Vì vậy dùng phương tiện
Phân biệt nói các quả
Tuy lại nói ba thừa
Chỉ vì dạy Bồ Tát.
Xá Lợi ông nên biết !
Ta nghe các đức Phật
Tiếng trong suốt nhiệm màu
Xưng Nam mô chư Phật.
Lại nghĩ như thế này
Ta ra đời xấu ác
Như lời chư Phật nói
Ta cũng thuận làm theo.
Suy nghĩ việc đó rồi
Liên đến thành Ba-Nại
Các pháp tướng lặng lẽ
Không thể dùng lời nói

Nên dùng sức phương tiện
Vì năm Tỷ Khiêu nói.
Mới gọi chuyển pháp luân
Bèn có tên Niết-Bàn
Và bậc A-La-Hán
Pháp, Tăng tên khác nhau.
Từ kiếp xa xưa tới
Khen rõ pháp Niết-Bàn
Dứt hẳn khổ sinh tử
Ta thường nói như thế.
Xá Lợi Phất nên biết !
Ta thấy các Phật tử
Người trí cầu Phật đạo
Vô lượng nghìn ức muôn
Đều đem lòng cung kính
Đi đến chốn đức Phật
Từng theo chư Phật nghe
Nói các pháp phương tiện.
Ta liền nghĩ thế này
Sở dĩ Phật ra đời
Vì nổi trí tuệ Phật
Nay chính đã đến thời.
Xá Lợi Phất nên biết !
Người độn căn trí nhỏ
Kẻ chấp tướng kiêu mạn
Chẳng hay tin pháp này.
Nay Ta mừng không sợ
Ở trong hàng Bồ Tát

Thẳng thắn bỏ phương tiện
Chỉ nói đạo Nhất thừa.
Bồ Tát nghe pháp này
Lưỡi ngò đều trừ hết
Nghìn hai trăm La-Hán
Cũng đều sẽ thành Phật.
Như nghi thức nói pháp
Của chư Phật ba đời
Ta nay cũng như thế
Nói pháp vô phân biệt.
Chư Phật hiện ra đời
Lâu xa khó gặp gỡ
Chính sử Ngài ra đời
Nói pháp này khó hơn,
Vô lượng vô số kiếp
Nghe pháp này cũng khó
Người hay nghe pháp này
Người ấy lại khó hơn.
Ví như hoa Ưu-Đàm
Hết thấy đều ưa mến
Hiếm có trong trời, người
Lâu lâu một lần nở.
Người nghe pháp mừng khen
Nhấn đến thốt một lời
Tức là đã cúng dàng
Hết thấy Phật ba đời.
Người ấy rất hiếm có
Hơn cả hoa Ưu-Đàm

Các ông đừng có nghi
Ta là vua các pháp.
Khắp bảo trong đại chúng
Chỉ lấy đạo Nhất thừa
Dạy bảo các Bồ Tát
Không Thanh Văn đệ tử.
Xá Lợi Phất nên biết !
Cùng Thanh Văn, Bồ Tát
Nên biết diệu pháp này
Là bí yếu của Phật.
Vì đời ác năm trước
Chỉ ham các món dục
Những chúng sinh như thế
Trọn chẳng cầu Phật đạo.
Người ác đời mai sau
Nghe Phật nói Nhất thừa
Mê lầm không tin chịu
Phá pháp sa đường dữ.
Người tà quý trong sạch
Chỉ mong cầu Phật đạo
Nên vì bọn người này
Rộng khen đạo Nhất thừa.
Xá Lợi Phất nên biết !
Pháp của Phật như thế
Dùng muôn ức phương tiện
Tuỳ cơ mà nói pháp
Những người không học tập
Không hiểu được pháp này.

**Các ông đã hiểu rõ
Chư Phật thấy cõi đời
Việc tùy nghi phương tiện
Không còn mọi nghi lầm
Sinh tâm rất vui mừng
Tự biết sẽ thành Phật.**



KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA

Quyển Thứ Hai

* * *

Thế Tôn từ Chính định, khen ngợi các pháp lành, cùng nói về nhân duyên, và các pháp phương tiện, chư Phật đều chứng được, pháp màu cao bậc nhất.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT.

(3 lần) O

Bấy giờ trong đại chúng, nghìn hai trăm La-Hán, bốn chúng hàng long thần... Xá Lợi Phất khởi nghi, bạch với đức Phật rằng: Không biết vì duyên gì, mà Phật khen pháp lành, phương tiện màu bậc nhất ? Ba lần câu thỉnh đấng

Pháp Vương, vì đại bi tâm mà thương nói pháp.

- NAM- MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT-MA-HA-TÁT.

(3 lần) ○ ○ ○



KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BA

PHẨM "THÍ DỤ" THỨ BA

Khi ấy ngài Xá Lợi Phất vui mừng hôn hờ, liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan đức Thế Tôn mà bạch rằng: "Con từ khi theo hầu Đức Thế Tôn, nay lòng con rất vui mừng chưa từng có". Sở dĩ vì sao ? Vì con từ xưa theo Phật nghe được pháp như thế, khi ấy các Bồ Tát được thụ ký làm Phật mà chúng con không được dự vào việc đó, thì tự thấy rất cảm thương, ví như bị mất vô lượng tri kiến của Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn ! Con thường một mình ở dưới gốc cây, nơi rừng núi, dù ngồi du đi kinh hành, vẫn thường nghĩ rằng: "Chúng con đồng vào trong pháp tính mà tại sao đức Như Lai lại dùng pháp Tiểu thừa mà tế độ cho ?" Đó là lỗi của chúng con, chứ không phải ở nơi đức Thế Tôn vậy. Sở dĩ vì sao ? Nếu chúng con đợi khi Phật nói nguyên nhân sự thành tựu đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác ấy, thì tất nhiên do pháp Đại

thừa mà được độ thoát. Song, vì chúng con không hiểu Phật tuý cơ phương tiện nói pháp, nên khi mới nghe Phật nói pháp đã vội tin theo và suy nghĩ để chứng lấy.

Bạch đức Thế Tôn ! Con từ xưa tới nay trọn ngày thâu đêm thường tự trách mình, mà nay được nghe Phật nói pháp chưa từng nghe và chưa từng có bao giờ, khiến con hết mọi nổi nghi ngờ; thân ý được yên vui thư thái, ngày nay mới biết mình là Phật tử, từ miệng Phật sinh ra, từ Pháp hoá sinh, được phân pháp của Phật.

Bấy giờ ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên, mà nói kệ rằng:

Con nghe giọng pháp này
 Được điều chưa từng có
 Lòng vui mừng khôn xiết
 Đều trừ hết lưới nghi.
 Xưa nay nhờ Phật dạy
 Không mất nơi Đại thừa
 Giọng Phật nói hiếm có
 Hay trừ khổ chúng sinh.
 Con nay được lậu tận
 Nghe cũng khỏi lo buồn,
 Con ở chốn núi hang
 Hoặc ở nơi rừng núi

Dù ngồi, dù kinh hành
Thường suy nghĩ việc ấy.
Than ôi đáng tự trách
Tại sao tự dối mình ?
Ta cũng là Phật tử
Đồng vào pháp vô lậu
Chẳng được ở đời sau
Diễn nói đạo vô thượng.
Ba hai tướng sắc vàng
Mười lực mọi giải thoát
Cùng chung trong một pháp
Mà không được việc này.
Tám mươi vẻ đẹp đẽ
Mười tám pháp bất cộng
Những công đức như thế
Mà con đều để mất.
Lúc con đi một mình
Thấy Phật ở trong chúng
Danh vang khắp mười phương
Chúng sinh lợi ích nhiều
Riêng con mất lợi đó
Vì con dối gạt mình.
Con thường suốt ngày đêm
Hằng suy nghĩ việc ấy
Muốn đem hỏi Thế Tôn
Là mất hay không mất ?
Con thường thấy Thế Tôn
Khen ngợi các Bồ Tát

Vì thế suốt ngày đêm
Suy lường việc như thế.
Nay nghe giọng tiếng Phật
Tuỳ nghi nói pháp màu
Vô lậu khó nghĩ bàn
Khiến chúng đến đạo tràng.
Con xưa chấp tà kiến
Làm thầy các Phạm Chí
Thế Tôn hiểu lòng con
Dẹp tà nói tịch diệt.
Con đều bỏ tà kiến
Chúng được nơi "Pháp không"
Bấy giờ lòng tự nhủ
Được đến nơi diệt độ
Mà nay mới biết mình
Chưa phải thực diệt độ.
Nếu khi được thành Phật
Đầy đủ ba hai tướng
Trời, Người chúng Dạ Xoa
Long, Thần đều cung kính
Lúc ấy mới nên nói
Dứt hết mãi không còn.
Phật ở trong đại chúng
Nói con sẽ thành Phật
Được nghe nói pháp đó
Lòng con hết nghi ngờ.
Khi mới nghe Phật nói
Trong lòng rất nghi sợ

Phải chăng Ma giả Phật
Nào loạn lòng con ư ?
Phật dùng hết mọi duyên
Lời lẽ thí dụ khéo
Cho lòng lặng như bể
Con nghe đoạn lười ngờ.
Phật nói đời quá khứ
Vô lượng Phật diệt độ
Ở yên trong phương tiện
Cũng đều nói pháp này.
Phật hiện tại, vị lai
Số nhiều không lường được
Cũng dùng một phương tiện
Diễn nói pháp như thế.
Như Thế Tôn ngày nay
Từ sinh đến xuất gia
Đắc đạo, chuyển xe pháp
Cũng dùng phương tiện nói.
Thế Tôn nói đạo thật
Ba tuần không việc ấy
Vì thế con biết chắc
Không phải Ma giả Phật.
Vì con bị lười ngờ
Cho là việc Ma làm
Nghe lời Phật êm dịu
Rất màu nhiệm sâu xa.
Diễn bày pháp thanh tịnh
Lòng con rất vui mừng

Nghi hối hết đã lâu
Ở yên trong thực trí.
Con quyết sẽ thành Phật
Được Trời, Người cung kính
Chuyển xe pháp tuyệt vời
Giáo hoá các Bồ Tát.

Bấy giờ đức Phật bảo ông Xá Lợi Phất rằng: Ta nay ở trong hàng Trời, Người, Sa Môn, Bà La Môn... và tất cả đại chúng mà nói: "Xưa kia Ta từng ở chốn hai muôn ức đức Phật, vì đạo Vô thượng mà dạy bảo các ông, và bao đêm trường ông cũng theo Ta học hỏi, Ta dùng phương tiện dẫn dắt cho ông sinh vào trong pháp của Ta".

Ông Xá Lợi Phất ! Xưa kia Ta dạy ông chí nguyện tu theo Phật đạo mà ông nay lại lãng quên, bèn cho mình đã được diệt độ. Ta nay vì muốn cho ông nhớ lại nguyện xưa, cùng những đạo đã làm. Vì hàng Thanh Văn mà nói ra kinh Đại thừa tên là "Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp, Phật Sở Hộ Niệm".

Ông Xá Lợi Phất ! Đến đời vị lai quá vô lượng vô biên kiếp không thể nghĩ bàn, cúng dàng bao nhiêu nghìn muôn ức đức Phật, phụng trì Chính pháp, làm đầy đủ đạo Bồ Tát, ông sẽ được thành

Phật, hiệu là Hoa Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Chi, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Cõi nước tên là Ly Cấu; cõi đó bằng phẳng, trong sạch đẹp đẽ, an ổn hoà vui, trời- người phồn thịnh. Ngọc Lưu Ly làm đất, có tám đường giao thông, giây làm bằng vàng ròng để giăng hai bên đường; mé đường đều có hàng cây bảy báu, có hoa quả luôn. Đức Phật Hoa Quang cũng dùng giáo pháp Tam Thừa để dạy dỗ chúng sinh.

Ông Xá Lợi Phất ! Đức Phật kia, khi Ngài ra đời tuy không phải đời ác, nhưng vì bản nguyện xưa, nên Ngài nói ra pháp Tam thừa, kiếp đó tên là "Đại Bảo Trang Nghiêm". Vì sao gọi là Đại Bảo Trang Nghiêm ? Vì trong cõi đó lấy các Bồ Tát làm Đại Bảo. Các vị Bồ Tát kia số nhiều vô lượng vô biên không thể dùng số mà tính đếm, thí dụ, nghĩ bàn; cũng không thể kể xiết, nếu không phải trí lực của Phật thì không thể biết được. Khi muốn đi sẽ có hoa báu đỡ chân. Các vị Bồ Tát đó không phải mới phát tâm mà đều là những người đã trồng công đức từ lâu, ở chốn trần nghìn môn ức đức Phật, tu

hạnh thanh tịnh, thường được chư Phật khen ngợi và khéo tu trí tuệ của Phật, đầy đủ thân thông, biết được hết thảy các pháp chân thật không dối, chí nghị vững vàng, các vị Bồ Tát như thế đầy khắp cả nước.

Ông Xá Lợi Phất ! Đức Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ khi còn làm Vương tử chưa thành Phật, nhân dân trong nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Phật Hoa Quang quá mười hai tiểu kiếp lại thụ ký đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác cho Bồ Tát Kiên Mãn, và bảo các Tỷ Khiêu rằng: "Bồ Tát Kiên Mãn sau này sẽ thành Phật, hiệu là Hoa Túc An Hành Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri... Chính Đẳng, Chính Giác. Cõi nước đức Phật đó cũng lại như thế".

Ông Xá Lợi Phất ! Sau khi đức Phật Hoa Quang diệt độ. Chính pháp ở đời ba mươi hai tiểu kiếp, tượng pháp ở đời cũng ba mươi hai tiểu kiếp.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Xá Lợi Phất đời sau
Thành Phật trí khắp tôn
Hiệu Ngài là Hoa Quang
Độ cho vô lượng chúng.

Cúng dàng vô số Phật
Đầy đủ hạnh Bồ Tát
Mười lực các công đức
Chứng được đạo Bồ Đề.
Quá vô lượng kiếp rồi
Kiếp tên Đại Bảo Nghiêm
Thế giới là Ly Cấu
Trong sạch không vết nhơ
Lưu-ly trải làm đất
Giây vàng giảng bên đường,
Cây bầy báu tạc sắc
Có hoa quả luôn luôn.
Các Bồ Tát cõi kia
Chí niệm thường bền chắc
Thần thông Ba-la-mật
Đều đã trọn đầy đủ
Ở chốn vô số Phật
Khéo tu đạo Bồ Tát
Những bậc Đại Sĩ này
Phật Hoa Quang dạy bảo.
Khi còn làm Vương tử
Bỏ nước bỏ ngôi sang
Dùng thân rốt sau cùng
Xuất gia thành Phật đạo.
Phật Hoa Quang ở đời
Thọ mười hai tiểu kiếp
Nhân dân trong nước đó
Thọ đến tám tiểu kiếp.

Sau khi Phật diệt độ
 Chính pháp trụ nơi đời
 Ba mươi hai tiểu kiếp
 Độ cho các chúng sinh.
 Khi chính pháp diệt rồi
 Tượng pháp trụ ba hai
 Xá-Lợi rộng khắp nơi
 Trời, Người đều dâng cúng.
 Phật Hoa Quang thực hành
 Những việc đều như thế
 Đấng Lương Túc Thánh Tôn
 Tuyệt vời ai sánh kịp
 Phật kia tức là Ông
 Hãy nên tự hoan hỷ.

Khi ấy cả bốn bộ chúng Tỳ Khiêu, Tỳ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già... hết thấy đại chúng thấy ngài Xá Lợi Phất ở trước Phật được nhận lãnh đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác thì tâm đều vui mừng hơn hở khôn lường, ai nấy đều cởi áo trên của mình để cúng dàng đức Phật. Vua Thích Đề Hoàn Nhân và vua Phạm Thiên... cùng vô số Thiên tử cũng dùng áo đẹp cõi trời và Hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la cõi trời để cúng dàng đức Phật. Những áo

cõi trời tung lên, đều trụ ở giữa hư không mà tự xoay chuyển. Trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc cõi trời, ở trong hư không nhất tề trỗi dậy. Những chư Thiên ấy lấy các thứ hoa trời rải khắp và đều nói lên rằng: "Khi xưa Phật ở thành Ba-La-Nại mới chuyển xe đại pháp, nay Ngài lại chuyển xe pháp Vô thượng rất lớn".

Bấy giờ các vị Thiên tử muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Xưa ở thành Ba-Nại
 Chuyển xe pháp Tứ-Đế
 Phân biệt nói các pháp
 Sinh diệt của năm chúng.
 Nay lại chuyển Pháp luân
 Rất màu lớn Vô thượng
 Pháp đó rất cao siêu
 Ít có người tin nổi.
 Chúng con từ xưa nay
 Hằng nghe lời Phật dạy
 Chưa từng nghe pháp nào
 Thâm diệu hơn như thế.
 Thế Tôn nói pháp đó
 Chúng con đều vui mừng
 Đại trí Xá Lợi Phất !
 Nay được Phật ký cho
 Và chúng con cũng thế

Đều sẽ được thành Phật.
Ở các cõi thế gian
Tối tôn không gì hơn
Phật đạo khó nghĩ bàn
Tuỳ nghi phương tiện nói.
Con nhờ có phúc nghiệp
Dù đời trước, đời này
Và công đức thấy Phật
Đều hướng về Phật đạo.

Khi ấy ngài Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Con nay không còn nghi hối điều gì, thân ở trước Phật được Ngài thụ ký đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Còn những người được tâm tự tại một nghìn hai trăm, trước kia ở nơi học địa, Phật thường giáo hóa cho rằng: Pháp của Ta hay lìa mọi nỗi khổ sinh, già, bệnh, chết đạt đến chỗ an vui, rốt ráo Niết-Bàn. Những vị hữu học, vô học này tự mình lìa mọi ngã chấp và chấp có, chấp không... Nói là chứng được Niết-Bàn mà nay ở trước đức Thế Tôn, được nghe pháp chưa từng nghe, thấy đều xa vào chỗ nghi lầm. Thật quý hoá thay ! Bạch đức Thế Tôn ! Xin Ngài vì hàng bốn chúng mà nói những nguyên nhân đó,

khiến cho chúng con bỏ hẳn được lòng nghi hối.

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất rằng: "Trước kia Như Lai đã nói: Chư Phật-Thế Tôn dùng hết thảy nhân duyên, lời lẽ, thí dụ, phương tiện khéo léo đều là vì đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác mà nói pháp. Những lời mà Như Lai nói đó, đều là để giáo hóa chúng sinh và các Bồ Tát". Ông Xá Lợi Phất ! Nay đức Như Lai lại đem các thí dụ để làm cho nghĩa đó được rõ thêm, những bậc trí giả nhờ có thí dụ mà được hiểu rõ.

Ông Xá Lợi Phất ! Như trong nơi quốc, ấp, làng, xóm có người đại trưởng giả tuổi đã già yếu, nhà lại giàu có, của cải, ruộng vườn, tôi tớ đông nhiều vô lượng. Nhà ông rộng lớn mà lại chỉ có một lối ra vào, những người ở trong nhà đó rất đông: Một trăm, hai trăm cho đến năm trăm... Nhà đó lâu gác cũ mục, tường vách lở đổ, chân cột hư nát, nóc xà xiêu vẹo, chung quanh đồng thời bỗng nhiên phát hỏa bốc cháy nhà cửa. Các con của ông trưởng giả, hoặc là mười người, hoặc hai mươi người, hoặc ba mươi người... ở trong nhà đó.

Ông trưởng giả thấy lửa từ bốn phía nhà bốc cháy như vậy, liền rất lo sợ mà tự nghĩ rằng: "Ta nay có thể ở nơi nhà cửa bị cháy này đi ra bên ngoài rất được an ổn, nhưng các con ta nó đang ham chơi, đùa giỡn ở trong nhà lửa mà không hay biết, cũng không sợ sệt, lửa cháy đến mình, khổ đau ngặt nghèo mà nó không lo tránh xa, lại không có ý mong cầu ra khỏi".

Ông Xá Lợi Phất ! Ông trưởng giả ấy lại tự nghĩ rằng: "Thân và tay ta tuy có sức mạnh, có thể lấy vạt áo hay lấy bàn ghế từ trong nhà ra một cách yên ổn". Ông lại nghĩ rằng: "Nhà này chỉ có một cửa mà lại nhỏ hẹp, còn các con ta nay còn thơ ấu chưa thể biết gì, mãi mê ham chơi, hoặc sẽ sa ngã bị lửa đốt cháy, ta nay nên vì bọn chúng mà nói rõ cho biết những việc đáng sợ ấy".

Nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, phải mau ra ngay, đừng để cho lửa đốt hại. Nghĩ như thế rồi, người cha theo chỗ đã nghĩ mà bảo với các con rằng: "Các con hãy mau ra khỏi nơi đây!" Người cha dù thương xót dụ dỗ khéo léo mà những người con ham mê vui chơi kia chẳng chịu tin lời, chẳng biết sợ sệt, trọn không

có lòng muốn ra, và cũng không hiểu thế nào là lửa ! Thế nào là nhà ! Thế nào là nguy hại ! Cứ rong ruổi Đông, Tây nô đùa nhìn cha mà thôi.

Bấy giờ ông trưởng giả liền tự nghĩ rằng: "Nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta và các con nếu không kịp thời ra ngay, tất nhiên sẽ bị chết cháy ! Ta nay nên bày ra phương tiện khiến cho các con ta thoát được tai nạn này". Người cha trước kia biết được tâm sở thích của các con là những đồ chơi quý giá- lạ thường, nếu có chắc chúng sẽ ham thích; Nghĩ như thế rồi liền bảo với các con rằng: "Đây là những đồ chơi quý báu hiếm có, rất khó kiếm được, nếu các con không ra nhận lấy, sau này tất phải buồn rầu hối tiếc. Hết thấy các thứ Xe Dê, Xe Hươu, Xe Trâu hiện nay để ở ngoài cửa, có thể dùng đi dạo chơi, các con ở trong nhà lửa nên mau ra đây, tùy ý các con muốn gì cha đều sắm cho các con vừa ý".

Khi ấy những người con kia nghe cha nói đến đồ chơi quý báu, đẹp đẽ được vừa ý mình, nên tâm mỗi người đều mạnh mẽ, xô nhau và cùng tranh nhau ra khỏi nhà lửa. Bấy giờ ông trưởng giả thấy các con ra khỏi nhà lửa, đều được

yên ổn và cùng ngồi nơi đất trống giữa ngã tư đường, không bị vật gì làm chướng ngại, thì tâm ông rất vui mừng sung sướng.

Bấy giờ những người con kia thưa với cha rằng: "Lúc nãy cha hứa cho chúng con những đồ chơi tốt đẹp, nào là Xe Dê, Xe Hươu, Xe Trâu vậy nay xin cha ban cho".

Ông Xá Lợi Phát ! Bấy giờ ông trưởng giả đều cho các con đồng một thứ xe rất lớn. Xe đó cao rộng, trang hoàng bằng các thứ báu, bao lơn chung quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng che ở bên trên, cũng dùng tạp báu tốt đẹp lạ thường mà trang sức đẹp đẽ; Giây báu kết các thứ hoa thành tràng anh lạc tủa xuống, mền mịn nệm đẹp trải dưới, gối đỏ đẽ trên, dùng trâu trắng kéo, màu da béo sạch, hình thể đẹp đẽ lạ thường; lại có sức mạnh, bước đi ngay ngắn mà nhanh như gió; lại có rất nhiều tôi tớ theo sau hầu hạ.

Sở dĩ vì sao ? Vì ông trưởng giả, của cải giàu có vô lượng, tất cả kho tàng thấy đều chật ních, nên ông nghĩ rằng: "Ta nay của cải có nhiều vô cực, không nên dùng xe nhỏ bé, xấu xa cho các con

ta. Nay chúng hãy còn thơ ấu, nhưng đều là con ta, vì vậy mà lòng thương yêu của ta không nên thiên lệch. Ta có xe lớn bảy báu vô lượng, vô số, vô biên như thế, nay nên đem lòng bình đẳng ban cho các con không có sai biệt".

Tại vì sao ? Vì nếu số xe báu của Ta đem chu cấp cho khắp cả nước còn không thiếu hụt, huống chi cho các con Ta. Khi ấy những người con kia đều ngồi ở trên xe lớn, cho là được điều chưa từng có, mà không phải chỗ mình mong muốn trước đây.

Ông Xá Lợi Phất ! Ý Ông thế nào ? Ông trưởng giả đó cho đều các con xe ngọc báu lớn, vậy có lỗi hư vọng chăng ?

Ông Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn "Không ạ !" Ông trưởng giả chỉ muốn cho các con khỏi nạn chết cháy, được toàn thân mạng, không phải là hư vọng vậy. Tại vì sao ? Vì nếu chúng được toàn thân mạng, tức là đã được đồ chơi tốt đẹp, huống chi lại vì phương tiện mà cứu vớt cho chúng ra khỏi nhà lửa.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu ông trưởng giả đó, nhân đến không cho chúng một chiếc xe rất nhỏ còn không có lỗi hư

vọng. Vì sao ? Vì ông trưởng giả, trước kia tâm ông nghĩ rằng: "Ta dùng phương tiện khiến cho các con được ra khỏi nhà lửa, vì nhân duyên ấy nên không có lỗi hư vọng vậy. Huống chi ông trưởng giả tự biết rằng mình có nhiều của cải vô lượng, muốn cho các con được nhiều lợi ích, nên đều ban cho xe lớn".

Đức Phật bảo ông Xá Lợi Phất: Hay lắm ! Phải lắm ! Đúng thực như lời ông nói. Ông Xá Lợi Phất ! Như Lai cũng lại như thế, làm bậc cha lành của hết thảy thế gian, đối với mọi sự lo buồn, sợ sệt, khổ não, vô minh che tối đã hết hẳn không còn, đều được thành tựu vô lượng tri kiến, lực, vô sở úy, có đại thần lực và trí tuệ lực, đầy đủ phương tiện trí tuệ Ba-la-mật. Đại từ, đại bi, thường không lười biếng, mệt mỏi, chỉ cầu làm việc lành, đem lại lợi ích cho hết thảy chúng sinh mà sinh vào nhà lửa Tam-giới mục nát. Độ cho chúng sinh khỏi nạn lửa cháy: sinh, già, bệnh, chết, lo buồn- khổ não, ngu si, tăm tối và dạy dỗ khiến cho họ được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Vì Ta thấy các loại chúng sinh bị nỗi khổ: sinh, già, bệnh, chết, lo buồn- khổ

não đốt cháy; vì năm món dục tài lợi cho nên phải chịu mọi sự thống khổ. Lại vì tham mê tìm tòi cho nên đời này phải chịu mọi khổ, đời sau phải chịu khổ báo nơi địa ngục, súc sinh, ngã quý. Nếu được sinh lên cõi trời, hay được làm người phải chịu hẳn cùng khôn khổ. Khổ vì ân ái chia lìa, khổ vì oán ghét sum họp, và bao nhiêu những nỗi khổ như thế mà chúng sinh cứ đắm đuối ở trong đó để vui thú chơi đùa, chẳng biết chẳng hay, chẳng kinh chẳng sợ, cũng không sinh lòng chán ngán, lại không mong cầu thoát khỏi, cứ ở trong nhà lửa Tam-giới này rong ruổi đi khắp Đông...Tây, tuy gặp nhiều sự khôn khổ mà không lấy đó làm lo.

Ông Xá Lợi Phất ! Phật thấy những nỗi khổ đau như thế, mới liền nghĩ rằng: "Ta là cha lành của hết thảy chúng sinh cho nên phải cứu chúng thoát khỏi những khổ nạn ấy. Cứu rồi lại ban cho vô lượng vô biên món vui trí tuệ của Phật, để chúng được dạo chơi tự tại".

Ông Xá Lợi Phất ! Như Lại lại nghĩ thế này: "Nếu Ta chỉ dùng thần lực, bỏ trước phương tiện để cho chúng sinh khen ngợi tri kiến, lực, vô sở úy của Như

Lại thì chúng không thể do đâu mà được độ thoát". Vì sao ? Vì những chúng sinh ấy, chưa thoát khỏi những nỗi khổ: sinh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ não... chúng còn đang bị thiêu đốt ở trong nhà lửa Tam-giới, làm sao có thể hiểu được trí tuệ của Phật".

Ông Xá Lợi Phất ! Như ông trưởng giả kia tuy có thân thể, chân tay và đủ sức mạnh mà không dùng đến, chỉ dùng phương tiện ân cần khuyên nhủ mà cứu các con thoát khỏi nhà lửa, rồi sau mới ban cho chúng các xe báu lớn. Như Lai cũng lại như thế, tuy có sức vô sở úy mà không dùng tới, chỉ dùng trí tuệ phương tiện để cứu giúp chúng sinh thoát khỏi nhà lửa Tam-giới. Vì chúng sinh mà nói ra ba thừa: "Thanh Văn, Bích Chi Phật và Phật Thừa". Ngài bảo thế này: Các người không nên vui đùa ở trong nhà lửa Tam-giới, đừng có ham mê những món sắc, thanh, hương, vị, xúc xấu xa, nếu còn ham mê tất nhiên phải sinh ra nhiễm ái và sẽ bị chúng thiêu đốt. Các người hãy mau ra khỏi nhà lửa Tam-giới, sẽ chứng được ba thừa: "Thanh Văn, Bích Chi Phật và Phật Thừa". Ta nay sẽ vì các

người mà giúp đỡ việc ấy, quyết không đổi gặt các người.

Đức Như Lai lại dùng phương tiện, khuyên dụ chúng sinh thẳng tiến. Ngài bảo: "Các người nên biết ! Pháp ba thừa này đều là pháp của Thanh Văn khen ngợi, là pháp tự tại, không bị ràng buộc, không phải y cứ tìm tòi nơi đâu. Ba ngôi thừa này dùng các món vô lậu, căn lực, giác đạo, thiên định, giải thoát, tam muội để tự hưởng lấy vui thú, liền được vô lượng an ổn khoái lạc".

Ông Xá Lợi Phất ! Nếu có chúng sinh nào bên trong có trí tính, theo Phật-Thế Tôn nghe pháp tin nhận, ân cần tinh tiến, muốn chóng ra khỏi nhà lửa ba cõi, tự cầu quả vị Niết-Bàn, như thế gọi là Thanh Văn thừa. Như người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sinh nào theo Phật-Thế Tôn nghe pháp tin nhận, ân cần tinh tiến cầu trí tuệ tự nhiên, riêng mình ưa ở nơi thanh vắng, như thế gọi là Bích Chi Phật thừa. Như người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sinh nào theo Phật-Thế Tôn, nghe pháp tin nhận, ân cần tinh tiến cầu Nhất thiết chủng trí, Phật

trí, Tự nhiên trí, Vô sư trí cùng các món tri kiến, lực, vô sở úy của Như Lai, thường nghĩ thương xót, làm vô lượng chúng sinh được yên vui, lợi ích, độ thoát cho hết thấy cõi trời, cõi người như thế gọi là Đại thừa. Bồ Tát cầu thừa này nên gọi là Ma-Ha-Tát. Như những người con kia vì cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

Ông Xá Lợi Phất ! Như ông trưởng giả kia thấy các con ra khỏi nhà lửa, được an ổn đến chỗ vô sở úy nên tự nghĩ rằng: Ta nay giàu có của cải vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn cho các con. Như Lai cũng lại như thế, là cha lành của hết thấy chúng sinh, nếu thấy vô lượng muôn ức chúng sinh đau khổ thì dùng môn giáo pháp của Phật, khiến cho chúng thoát khỏi sợ hãi nơi đường hiểm trong ba cõi, được vui Niết-Bàn.

Bấy giờ đức Như Lai liền nghĩ rằng: "Ta có vô lượng vô biên trí tuệ, vô sở úy... và những tạng pháp của chư Phật; các chúng sinh nay đều là con Ta, Ta nên đem cho chúng tạng pháp Đại thừa chứ không thể cho riêng người nào được pháp diệt độ, tất thấy đều dùng pháp diệt độ của Như Lai mà đem cho, khiến

cho ai nấy đều được diệt độ. Những chúng sinh này đã thoát khỏi khổ ba cõi, Phật đều đem cho món vui thiên định, giải thoát của chư Phật. Những món vui đó đều là một tướng, một thứ, được các Thánh nhân khen ngợi, lại hay sinh ra món vui tịnh diệu bậc nhất.

Ông Xá Lợi Phất ! Như ông trưởng giả kia, ban đầu dùng ba thứ xe dụ dỗ các con, rồi sau chỉ cho một thứ xe lớn làm bằng bảy báu đẹp đẽ, an ổn bậc nhất. Song ông trưởng giả kia không có lỗi hư vọng, đức Như Lai cũng lại như thế, không có lỗi hư dối; ban đầu nói pháp ba thừa để dẫn dắt chúng sinh, rồi sau chỉ dùng pháp Đại thừa mà độ thoát cho. Vì sao ? Vì đức Như Lai có tạng pháp vô lượng trí tuệ, lực vô sở úy, có thể đem pháp Đại thừa này ban cho hết thảy chúng sinh, nhưng vì chúng sinh không thể lãnh hội được hết.

Ông Xá Lợi Phất ! Vì nhân duyên ấy cho nên biết: Chư Phật dùng sức phương tiện nơi một Phật thừa mà phân biệt nói ra thành ba.

Bấy giờ đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Ví như trưởng giả

Có ngôi nhà lớn
Nhà đó đã lâu
Mà lại cũ nát
Phòng nhà cao rộng
Chân cột hư mục
Nóc nhà xiêu vẹo
Nền móng rã rời
Tường vách lở long
Đất vôi rơi xuống
Tranh lợp sụt nát
Kèo rui sai khớp
Bốn bề cong vênh
Đầy dẫy tạp uế
Có hơn trăm người
Chơi ở trong đó.
Chim Cú, chim Cưu
Chim Cắt, chim Thửu
Loài Quạ, chim Thước
Tu Hú, Bồ Câu
Trăn, Rắn, Độc Xà
Mọt, Rết và Sên
Cùng loài Cuốn Chiếu
Loài Cây loài Cáo
Chuột nhắt, Chuột đồng
Những giống độc trùng
Rong ruồi dộc ngang
Nơi phân hôi thối
Dơ bẩn tràn đầy.

Loài Trùng, Bọ Hung
Tụ tập trên đó
Loài Cáo, Chó Sói
Cùng loài Dã Cam
Liếm nhai dày đạp
Cắn xé thây chết
Xương, thịt bừa bãi
Do đó bầy Cầu
Tranh nhau vô ăn.
Gầy, đói sợ khiếp
Tìm ăn khắp nơi
Tranh dành cấu xé
Gặm gừ sữa cần.
Nhà đó sợ hãi
Biến dạng như thế
Khắp nơi đều có
Quý quái, Yêu ma
Quý dữ Dạ-xoa
Ăn nuốt thịt người.
Những giống độc trùng
Loài cầm, thú dữ
Ấp bú sinh sản
Đều giấu giữ nhau.
Dạ-Xoa ùa đến
Tranh bắt lấy ăn
Ăn nuốt no rồi
Lòng thêm dữ tợn.
Tiếng chúng cãi nhau

Rất là ghê sợ.
Quý Cừ-Bàn-Trà
Ngồi xôm trên đất
Có khi cách đất
Một thước, hai thước
Đi lại tung tăng
Chơi đùa đông dờ
Vô hai chân chó
Đập kêu thất thanh,
Dùng chân cấu cổ
Chó sợ, mình vui.
Lại có loài quý
Mình dài to lớn
Đen, xấu trần truồng
Thường trong nhà đó
Tiếng la dữ tợn
Kêu gào kiếm ăn.
Lại có loài quý
Cuống hống như kim.
Lại có loài quý
Đầu tựa đầu trâu
Hoặc ăn thịt người
Hoặc ăn thịt chó
Đầu tóc rối tung
Tàn hại hung dữ,
Bị đói ngặt nghèo
Chạy rông kêu là.
Quý đói Dạ-Xoa

Loài Chim, Thú dữ
Đói chạy bốn bề
Dòm ngó cửa sổ
Những nạn như thế
Sợ hãi khôn lường.
Nhà cũ mục này
Thuộc về một nười
Người đó vừa ra
Thời gian chớp nhoáng
Thì trong nhà đó
Bỗng lửa bốc lên
Đồng thời bốn bề
Lửa đều bốc cháy
Rường, cột, rui, hoành
Tiếng nổ kêu vang
Rơi xuống gãy nát
Vách tường nghiêng lở.
Những loài quý thân
Cát tiếng kêu la
Chim Cát, chim Thửu
Quý Cừ Bàn Trà
Đều kinh sợ hãi
Chẳng tự tìm ra.
Thú dữ độc trùng
Chui nép kẽ hang.
Quý Tỳ Xá Xà
Cũng ở trong đó
Vì phúc đức kém

Nên bị lửa thiêu
Tàn hại lẫn nhau
Ăn thịt, uống huyết.
Những loài Dã Cam
Đều chết trước rồi
Các thú dữ lớn
Xúm nhau lại ăn
Khói hôi ngùn ngụt
Bốn phía ứ đầy.
Loài Rết, loài Sên
Bọ Hung, Rắn độc
Bị lửa đốt cháy
Tranh lối bò ra
Quý Cừ Bàn Trà
Đuổi bắt lấy ăn.
Lại có loài quý
Lửa cháy trên đầu
Đói, khát, nóng, khổ
Lo buồn chạy khắp.
Nhà đó như thế
Thật đáng sợ thay
Hoả tai độc hại
Nguy nan chẳng vừa.
Khi ấy chủ nhà
Đứng ở ngoài cửa
Nghe có người nói
Các con của ông
Trước nhân đi chơi

Bé thơ không biết
Nên vào nhà này
Ham thích vui đùa.
Trưởng giả nghe rồi
Sợ vào nhà lửa
Tìm phương cứu giúp
Cho khỏi bị thiêu.
Dụ bảo các con:
Nói rõ hoạn nạn
Quý ác, độc trùng
Hoả tai ngập tràn
Mọi khổ dần thêm
Nói tiếp không ngừng.
Trăn, Rắn, Độc xà
Và quý Dạ Xoa
Quý Cừ Bà Trà
Muông Cây, muông Cáo
Cùng loài Dã Cam
Chim Cắt, chim Cú
Chim Thửu, chim Cừ
Những loài Bách Túc
Đói khát ngặt nghèo
Thật đáng sợ hãi
Nơi khổ nạn này
Huống lại lửa lớn.
Các con không hiểu
Tuy nghe cha bảo
Vẫn cố ham mê

Không ngớt chơi đùa.
Bấy giờ trưởng giả
Mới nghĩ thế này:
Con ta như thế
Ta khổ não thêm
Nay nơi nhà này
Không một chút vui
Mà các con ta
Ham mê đùa giỡn
Chẳng chịu nghe cha
Sắp bị lửa hại.
Ông liền suy nghĩ
Bày chước phương tiện
Bảo các con rằng:
Ta có hết thảy
Đồ chơi ngọc, vàng
Xe dê, xe hươu
Và xe trâu lớn
Nay để ngoài cửa
Các con ra đây
Ta vì các con
Ban cho xe đó
Tuỳ ý sở thích
Lấy đi dạo chơi.
Các con nghe nói
Những thứ xe này
Liên thi đua nhau
Ra khỏi nhà đó

Đến nơi đất trống
Khỏi mọi nguy nan.
Trưởng giả thấy con
Ra khỏi nhà lửa
Ở ngã tư đường
Ngồi tòa sư tử
Tự mình hoan hỷ
Nay Ta mừng vui
Các con Ta đây
Đẻ nuôi rất khó
Nhỏ dại không biết
Mới vào nhà hiểm
Nhiều rắn, độc trùng
Yêu ma đáng sợ.
Bốn bề đều phát
Lửa lớn bốc cháy
Mà các con ta
Ham mê chơi đùa
Ta đã cứu cho
Chúng được thoát nạn
Vì thế các người
Nay ta sung sướng.
Khi ấy các con
Biết cha ngồi yên
Cùng nhau đi đến
Thưa với cha rằng:
Xin cho chúng con
Ba thứ xe đó

Như cha vừa hứa
Các con ra đây
Sẽ được ba xe
Tuỳ ý con muốn
Giờ đã đến thời
Xin cha ban cho.
Trưởng giả đại phú
Kho đụn rất nhiều
Vàng, bạc, lưu ly
Xà cừ, mã não
Dùng mọi vật quý
Làm thành xe lớn
Sửa sang đẹp đẽ
Bao lờn chung quanh
Bốn bề treo linh
Giây vàng kết nối
Màn lưới trăn châu
Giăng bày bên trên
Những chuỗi hoa vàng
Tủa xuống khắp nơi
Trang hoàng mọi vẻ
Bao bọc quanh xe
Lụa là mềm mại
Dùng làm đệm lót
Vải mịn rất tốt
Trị giá nghìn muôn
Trắng bóng sạch sẽ
Dùng phủ ở trên.

Có trâu trắng lớn
Béo khoẻ sức nhiều
Hình thể đẹp đẽ
Để kéo xe báu.
Tôi tớ đông nhiều
Theo hầu giúp đỡ
Dùng xe tốt đó
Cho đều các con.
Các con khi ấy
Hớn hở vui mừng
Ngồi trên xe báu
Dạo khắp bốn phương
Đùa chơi khoái lạc
Tự tại vô ngại.
Ông Xá Lợi Phất !
Ta cũng như thế
Thầy trong hàng Thánh
Cha của thế gian
Hết thấy chúng sinh
Là con Ta cả
Ham đắm vui đời
Tuệ tâm không có.
Ba cõi không yên
Ví như nhà lửa
Mọi khổ chất chồng
Thật đáng sợ hãi
Thường có lo buồn
Sinh, già, bệnh, chết

Những thứ lửa đỏ
Bập bùng cháy mãi.
Như Lai đã là
Ba cõi nhà lửa
Lặng lẽ thanh thoi
Ở nơi rừng nội
Ba cõi này đây
Đều của Ta cả
Chúng sinh trong đó
Đều là con Ta
Mà nay chốn ấy
Có nhiều hoạn nạn
Chỉ riêng một người
Mới hay cứu giúp.
Tuy đã dạy bảo
Chúng chẳng tin theo
Vì chúng đắm sâu
Vào nơi dục nhiễm.
Phải dùng phương tiện
Nói ra ba thừa
Khiến các chúng sinh
Biết ba cõi khổ
Mở bày diển nói
Đạo xuất thế gian.
Những người con đó
Nếu tâm quyết định
Đủ ba phép minh
Sáu phép thần thông

Chúng được Duyên Giác
Bất Thoái Bồ Tát.
Ông Xá Lợi Phất !
Ta vì chúng sinh
Lấy đó thí dụ
Nói một Phật thừa
Các ông nếu hay
Tin lời nói đó
Hết thảy sẽ đều
Được thành Phật đạo.
Phật thừa màu nhiệm
Thanh tịnh bậc nhất
Với các cõi đời
Không pháp nào hơn
Được Phật mừng cho
Hết thảy chúng sinh
Đều nên khen ngợi
Lễ bái cúng dàng
Vô lượng ức muôn
Trí lực, giải thoát
Thiên định, trí tuệ
Và Phật pháp khác.
Chúng được thừa này
Khiến cho các con
Ngày đêm kiếp số
Thường được dạo chơi
Cùng các Bồ Tát
Và chúng Thanh Văn

Ngồi xe báu đỏ
Thẳng tới đạo tràng.
Vì nhân duyên ấy
Tìm khắp mười phương
Không thừa nào khác
Trừ Phật phương tiện.
Ông Xá Lợi Phất !
Những người các ông
Đều là con Ta
Ta là Từ Phụ.
Nhiều kiếp các ông
Bị mọi khổ thiêu
Ta đều cứu vớt
Ra khỏi ba cõi.
Trước tuy Ta nói
Các ông diệt độ
Chỉ hết sinh tử
Mà thật không diệt.
Nay việc nên làm
Duy trí tuệ Phật
Nếu các Bồ Tát
Ở trong chúng đây
Một lòng lắng nghe
Pháp thật của Phật.
Chư Phật-Thế Tôn
Tuy dùng phương tiện
Hóa độ chúng sinh
Đều là Bồ Tát.

Nếu người trí nhỏ
Nhiễm sâu ái dục
Vì hạng người này
Nói lý "Khổ Đế"
Tâm chúng sinh mừng
Được chưa từng có
Phật nói "Khổ Đế"
Chân thật không sai.
Nếu có chúng sinh
Không biết gốc khổ
Đắm sâu khổ nhân
Chẳng hay tạm bỏ
Vì những người này
Nói đạo phương tiện
Nguyên nhân mọi khổ
Tham dục làm đầu
Nếu diệt tham dục
Không nơi nương tựa.
Diệt hết mọi khổ
Gọi "Đế thứ ba".
Vì chúng "Diệt Đế"
Mà tu "Đạo Đế"
Lìa mọi khổ nhân
Và được giải thoát.
Người ấy do đâu
Mà được giải thoát ?
Lìa hết hư vọng
Gọi là giải thoát.

Thật ra chưa được
Giải thoát hoàn toàn
Phật bảo người này
Chưa thật diệt độ.
Vì người này chưa
Chứng đạo Vô thượng
Ý Ta không muốn
Cho đó Niết-Bàn.
Ta là Pháp vương
Tự tại nơi Pháp
An ổn chúng sinh
Nên hiện ra đời.
Ông Xá Lợi Phất !
Pháp ấn của Ta
Vì muốn cho đời
Lợi ích nên nói
Tại chỗ du phương
Chớ tuyên truyền nhảm.
Nếu có người nghe
Tuỳ hỷ vâng theo
Nên biết người ấy
Là bậc bất thoái.
Nếu người tin theo
Kinh Pháp Hoa này
Người ấy đã từng
Thấy Phật đời trước,
Cung kính cúng dàng
Và nghe pháp đó.

Nếu có người nào
Tin lời Ông nói
Thì là thấy Ta
Cũng thấy cả Ông
Và Tỷ Khiêu Tăng
Cùng các Bồ Tát.
Kinh Pháp Hoa này
Vì người trí nói
Người nông cạn nghe
Mê lầm không hiểu.
Các hàng Thanh Văn
Và Bích Chi Phật
Đối với Kinh này
Sức không hiểu được.
Ông Xá Lợi Phất !
Đối với Kinh này
Tin thời vào được
Huống Thanh Văn khác.
Ngoài ra Thanh Văn
Vì tin lời Phật
Thuận theo Kinh này
Chẳng phải trí mình.
Lại Xá Lợi Phất !
Lười biếng khinh nhờn
Chấp kiến, chấp ngã
Chớ nói kinh này,
Phàm phu sức hẹp
Năm dục đắm sâu

Nghe không hiểu được
Cũng đừng nên nói.
Nếu người không tin
Báng bổ Kinh này
Thì mất tất cả
Giống Phật ở đời.
Hoặc lại chau mày
Sinh lòng ngờ vực
Ông hãy lắng nghe:
Ta bảo người đó
Dù Phật ở đời
Hay sau diệt độ
Nếu người chê bai
Kinh điển như thế,
Thấy người đọc tụng
Viết chép, trì Kinh
Khinh rẻ, mắng ghét
Đem lòng kết hận
Ta bảo người đó
Ông hãy lắng nghe !
Người đó chết đi
Vào ngục A-Tỳ
Trọn đủ một kiếp
Hết kiếp lại sinh
Cứ thế dần dà
Đến vô số kiếp.
Từ địa ngục ra
Đọa làm Súc Sinh

Làm chó Dã Cam
Thân thể gầy còm
Đen thui, ghẻ lở
Bị người trêu chọc
Lại bị người ta
Chán ghét, khinh rẻ.
Khổ đói khát luôn
Xương thịt khô kiệt
Sống chịu khổ
Chết bị gạch đá
Vì giết giống Phật
Phải tội báo ấy.
Nếu làm Lạc Đà
Hoặc sinh làm Lừa
Thân thường mang nặng
Bị đánh đập luôn
Chỉ nghĩ cỏ, nước
Ngoài ra không biết
Vì bán Kinh này
Phải tội như thế.
Nếu làm Dã Cam
Thân thể ghẻ lở
Lại mù một mắt
Đi vào thôn xóm
Bị các trẻ con
Ném đá, đánh đập
Chịu mọi khổ đau
Hoặc khi đến chết.

Thân này chết rồi
Lại làm thân rắn
Mình dài và lớn
Năm trăm do tuần
Ngậy điếc không chân
Trườn đi bằng bụng
Bị loài trùng nhỏ
Cắn rúc rủa ăn
Ngày đêm chịu khổ
Không lúc nào ngừng
Vì chê Kinh này
Phải chịu như thế.
Nếu được làm người
Mọi căn ngu tối
Xấu, lùn, què quặt
Đui, điếc, gù lưng
Có nói năng gì
Người không tin chịu.
Miệng thường hôi thối
Bị ma quỷ nhập
Bần cùng hèn hạ
Chịu người sai khiến
Nhiều bệnh gây còm
Không nơi nương tựa.
Tuy gần gũi người
Không ai để ý
Nếu được điều gì
Lại liền quên mất.

Nếu học nghề thuốc
Đúng phương chữa bệnh
Bệnh lại tăng thêm
Có khi đến chết.
Nếu mình có bệnh
Không ai chữa khỏi
Dù uống thuốc hay
Bệnh thêm nguy kịch.
Nếu người phản nghịch
Trộm cướp tiền tài
Những tội như thế
Mình mắc vạ lây.
Những tội nhân này
Mãi không thấy Phật
Vua của Thánh nhân
Nói pháp dạy dỗ.
Tội nhân như thế
Thường sinh chốn nạn
Cuồng, điên, loạn tâm
Mãi không nghe pháp
Hàng vô số kiếp
Như cát Sông Hằng.
Sống bị điên, câm
Chân, tay không đủ
Thường ở địa ngục
Như dạo chơi vườn,
Ở các đường khác
Như ở nhà mình.

Đà, Lừa, Chó, Lợn
Là nơi sinh vào
Vì chê Kinh này
Phải tội như thế.
Nếu được làm người
Mù, điếc, ngọng, câm
Nghèo nàn yếu đuối
Để trang sức mình,
Bụng beo ốm yếu
Ghẻ lở, Ung thư
Những bệnh như thế
Dùng làm áo mặc,
Mình thường hôi thối
Nhờ bản chẳng sạch
Chấp sâu ngã kiến
Cáu giận thêm nhiều,
Dâm dục bốc cháy
Cầm thú không từ
Vì chê Kinh này
Phải tội như thế.
Ông Xá Lợi Phất !
Phỉ báng Kinh này
Nếu nói tội ra
Suốt đời không hết.
Vì nhân duyên ấy
Ta mới bảo Ông :
Hạng người vô trí
Chớ nói Kinh này.

Nếu người thông minh
Trí tuệ sáng suốt
Biết rộng nghe nhiều
Mong cầu Phật đạo
Những người như thế
Mới nên vì nói.

Nếu người từng thấy
Trăm nghìn ức Phật
Trông mọi căn lành
Sâu lòng bền chắc
Những người như thế
Mới nên vì nói.

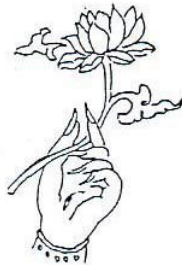
Nếu người tinh tiến
Tâm thường làm lành
Không tiếc thân mình
Mới nên vì nói.

Nếu người cung kính
Lòng không đổi thay
Lìa mọi phàm ngu
Riêng ở núi rừng
Những người như thế
Mới nên vì nói.

Lại Xá Lợi Phất !
Nếu thấy có người
Xa lìa bạn ác
Gần gũi bạn lành
Những người như thế
Mới nên vì nói.

Nếu thấy Phật tử
Giữ giới trong trắng
Sạch như Minh-Châu
Cầu kinh đại thừa
Những người như thế
Mới nên vì nói.
Nếu người không giận
Ngay thẳng dịu dàng
Thường thương tất cả
Cúng kính chư Phật
Những người như thế
Mới nên vì nói.
Lại có Phật tử
Ở trong đại chúng
Đem lòng thanh tịnh
Hết tẩy nhân duyên
Lời lẽ thí dụ
Nói pháp vô ngại
Những người như thế
Mới nên vì nói.
Nếu có Tỷ Khiêu
Vì "Nhất Thiết Trí"
Cầu pháp bốn phương
Chấp tay vâng chịu
Chỉ thích giữ gìn
Kinh điển đại thừa
Nhấn đến không theo
Một câu kinh khác

Những người như thế
Mới nên vì nói.
Nếu người chí tâm
Cầu Xá-Lợi-Phật
Cầu kinh như thế
Được rồi vâng theo
Người đó lại không
Chí cầu kinh khác
Cũng chưa từng nghĩ
Sách vở ngoại đạo
Người được như thế
Mới nên vì nói.
Ông Xá Lợi Phất !
Ta nói sự tướng
Của người cầu đạo
Suốt đời không hết
Những người như thế
Thời mới tin hiểu
Ông nên vì họ
Nói Kinh Pháp Hoa.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Quyển Thứ Ba

Bậc thượng căn lĩnh ngộ, hàng trung hạ còn nghi, mở cửa phương tiện, hiển rõ lý chân, khắp suốt ba đời. Pháp màu nhiệm dứt hẳn nói suy, đem kho báu giao phó hoàn toàn cho còn nhà.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT.
(3 lần) 0

Đức Như Lai nói thí dụ, ba cõi đó là nhà, bên ngoài nhà lửa bày sẵn ba xe, các con dành nhau làm huyên não, trưởng giả vui mừng khoe, thụ ký quả Phật, không một chút sai ngoa.

- NAM-MÔ VỊ-LAI HOA-QUANG PHẬT
(3 lần) 0 0 0



KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ TƯ

PHẨM "TÍN GIẢI" THỨ TƯ

Bấy giờ các ngài Tuệ mệnh: Tu Bồ Đề, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Mục Kiền Liên ở chốn đức Phật được nghe những pháp chưa từng có, và nghe đức Thế Tôn thụ ký cho ngài Xá Lợi Phất đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác thì sinh lòng hy hữu vui mừng hơn hở, liền từ toà ngồi đứng dậy, tề chỉnh y phục, hở áo vai hữu, gối hữu quỳ sát đất, một lòng chấp tay, cúi mình cung kính, chiêm ngưỡng dung nhan của đức Thế Tôn mà bạch Phật rằng: "Chúng con ở đầu hàng Tăng, tuổi đã già yếu, tự cho mình đã được Niết-Bàn nên không kham nhận gì nữa; lại không tinh tiến cầu đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác".

Đức Thế Tôn trước kia nói pháp đã lâu, khi ấy chúng con ở trên toà ngồi thân thể mỗi mệt, chỉ nghĩ đến pháp: "Không, Vô Tướng, Vô Tác, còn đối với các pháp thân thông du hí của Bồ Tát,

cõi Phật thanh tịnh, thành tựu độ thoát chúng sinh thì tâm chúng con không hề ưa thích". Sở dĩ vì sao ? "Vì đức Thế Tôn khiến cho chúng con ra khỏi ba cõi, được chứng Niết-Bàn. Hơn nữa ngày nay chúng con tuổi đã già yếu, đối với đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác mà đức Phật giáo hoá cho các Bồ Tát thì tâm chúng con không sinh ra một chút ưa thích; Nay ở trước Phật chúng con được nghe Phật thụ ký đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác cho hàng Thanh Văn thì tâm rất đôi vui mừng, được điều chưa từng có. Chẳng biết hôm nay bỗng nhiên được nghe pháp rất hy hữu, tự thấy rất đôi vui mừng, được thiện lợi lớn, bao nhiêu châu báu, mình không tìm cầu mà tự nhiên được".

Bạch đức Thế Tôn ! Hôm nay chúng con muốn nói thí dụ để rõ nghĩa đó. Ví như có người tuổi còn thơ ấu, bỏ cha trốn đi sang cõi nước khác; hoặc là mười năm, hay hai mươi năm, đến năm mươi năm; khi tuổi đã lớn mà lại nghèo khổ, rong ruổi bốn phương để tìm cơm áo, dạo đi dần dần lại trở về nước cũ. Cha của người kia, từ trước tới nay, tìm con không được thì liền ở lại trong một khu

thành. Nhà ông có nhiều của báu: Vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, châu châu... các kho đụn kia đầy đều chật ních. Có nhiều tôi tớ, thân tá, lại dân và có vô số voi, ngựa, xe cộ, trâu, dê, lợn tức thu, phát đi khắp nước khác; khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Khi ấy người con nghèo khổ kia đi khắp các thôn xóm, trải qua làng mạc, rồi đến nơi thành của người cha ở. Người cha thường ngày nhớ đến đứa con, cùng con xa cách hơn năm mươi năm mà chưa từng vì ai nói đến việc ấy, chỉ tự tâm mình suy nghĩ cảm thương. Ông tự nghĩ rằng: "Ta nay có nhiều của cải vàng, bạc, châu báu, kho tàng chật ních, con cái không có, một mai chết đi, của cải tan mất, không người giao phó; vì vậy lòng ta tha thiết nhớ con". Lại nghĩ thế này: "Nếu ta ngày nay gặp lại được con, thì của cải đây, ta sẽ giao phó cho nó, bấy giờ hẳn nhiên vui mừng không còn phải lo âu nữa".

Bạch đức Thế Tôn ! Khi ấy người cùng tử làm mười lần hồi, bỗng chợt đi đến nhà cha, đứng ở mé cửa, xa nhìn thấy cha ngồi trên toà Sư Tử, ghé báu đỡ

chân. Những người đạo sĩ, cùng hàng quan lại, cư sĩ... thấy đều cung kính vây quanh. Ông trưởng giả khi ấy dùng chân trâu, ngọc báu kết lại thành chuỗi, trị giá nghìn muôn để trang sức mình. Những người thợ lại, thứ dân, tôi tớ tay cầm bịch phát đứng hầu hai bên, màn báu che trên, hoa phan tủa xuống, nước hương tươi khắp đất và rải các thứ hoa quý; của báu lụa là, thu vào, phát ra vô số... những thứ như thế, hết thấy đều là đẹp đẽ, uy đức tôn nghiêm thật là bậc nhất.

Gã cùng tử kia thấy cha có thế lực lớn đem lòng lo sợ, hối hận việc mình đi đến nhà này. Liên thầm nghĩ rằng: "Ông này là vua, hay ngang với vua, không phải chỗ ta làm mướn lấy tiền; chi bằng ta đi đến xóm nghèo khác có chỗ cho ta ra sức, kiếm được cơm áo dễ dàng; nếu ta ở lại nơi đây, họ mà trông thấy tất sẽ cưỡng ép bắt ta phải làm. Nghĩ như thế rồi, vội vàng đi ngay".

Bấy giờ ông trưởng giả ngồi trên tòa Sư Tử trông thấy, biết ngay là con, lòng rất vui mừng liền tự nghĩ rằng: "Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó, ta thường tưởng nhớ tới đứa con

này không ngờ hôm nay lại thấy nó đến, thật là hợp với chỗ ta mong muốn. Ta tuy tuổi già nhưng vẫn còn tham tiếc. Liên sai người hầu đứng ở bên cạnh đuổi theo bắt lại".

Người sứ giả khi ấy vội chạy đi bắt. Gã cùng tử thấy thế rất đỗi kinh hoàng, kêu lớn là oan: Tôi không hề xúc phạm cơ sao các ông thấy tôi lại bắt ? Người sứ giả kia lại càng bắt gấp, cưỡng dắt đem về. Bấy giờ gã cũng tử liền tự nghĩ rằng: Mình không có tội mà bị bắt bớ, ắt là phải chết, lại càng sợ hãi, mê man ngất đi, ngã lăn ra đất. Người cha từ xa thấy thế liền bảo sứ giả rằng: Thôi ta không cần người đó, đừng cưỡng bắt đem nó lại đây nữa, hãy lấy nước lạnh rưới lên mặt, khiến cho tỉnh lại và đừng nói gì với nó.

Sở dĩ vì sao ? Người cha biết rằng con mình ý chí thấp kém, thấy mình giàu sang, làm con khiếp sợ. Ông trưởng giả kia biết rõ là con mà dùng phương tiện, không bảo cho ai biết đó là con mình. Khi ấy sứ giả bảo với gã cùng tử rằng: "Nay ta thả ngươi, đi đâu tùy ý". Gã cùng tử kia vui mừng được điều chưa từng có, liền từ đất dậy, đi đến xóm nghèo tìm việc làm thuê để kiếm cơm ăn áo mặc.

Bấy giờ trưởng giả muốn huấn dụ con, liền bày ra chước phương tiện, mặt sai hai người hình sắc xấu xa, không có uy đức. Hai người hãy đi tới xóm nghèo kia, nói với gã cùng tử rằng: Nơi đây có chỗ làm công trả giá gấp bội, nếu nó bằng lòng thì đem về đây cho làm. Nếu nó có hỏi làm những việc gì thì bảo nó rằng: "Thuê về để hốt rác và các người cũng làm chung với nó". Bấy giờ hai người liền đi tìm gã cùng tử, khi tìm được rồi liền thuật lại với gã đầy đủ mọi việc như trên.

Bấy giờ gã cùng tử kia hỏi giá cả xong, liền đến hốt rác. Người cha thấy con lòng càng thương xót cho là quái gở. Lại một hôm, ông ngồi ở trong cửa sổ, xa nhìn thấy con ốm yếu gầy còm, phân đất bụi bám, dơ dáy chẳng sạch. Ông liền cởi bỏ chuỗi ngọc quý giá, áo tốt mịn đẹp, những đồ trang sức... Liền mặc áo gai, vải to thô xấu, bụi bám đầy mình, tay hữu mang đồ hốt rác, có vẻ sợ sệt rồi bảo những người làm công kia rằng: "Các người phải siêng năng làm việc chớ nên lười nhể". Ông trưởng giả phải dùng phương tiện đó mới được gần con. Sau đó lại bảo con rằng: "Này gã cùng tử !

Người cứ làm ở đây đừng đi chỗ khác, ta sẽ trả thêm giá cả cho người; nếu người cần dùng gạo, miến, tương, muối, chầu, bát, đồ dùng... thì cứ tự nhiên, đừng có nghi ngại. Có người lão bợc hèn này cần dùng thứ gì người đó sẽ cấp cho, hãy tự an lòng và cứ coi ta như cha của người, chớ có lo buồn.

Sở dĩ vì sao ? Vì ta tuổi đã già yếu mà người thì còn trẻ trung. Trong khi làm việc người lại không có lòng dối trá, trể nải, giận hờn, oán thán... và không thấy người có những điều xấu như những người làm công khác. Từ nay ta coi người như con đẻ của ta. Liên đó trưởng giả bèn đặt tên tự cho gọi là "Con" vậy.

Bấy giờ cùng tử tuy lòng vui mừng nghĩ rằng được gặp điều chưa từng có, nhưng vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn kém. Vì thế trong hai mươi năm vẫn thường hốt rác. Sau thời gian ấy, tâm thể mới tin, sự ra vào không còn khó khăn nữa. Song chỗ gã ở vẫn nguyên nơi cũ.

Bạch đức Thế Tôn ! Bấy giờ ông trưởng giả kia có bệnh, tự biết rằng mình không bao lâu nữa sẽ chết, liền bảo

với gã cùng tử rằng: "Ta nay có nhiều vàng, bạc, châu báu, kho đụn chứa đầy trong đó, khi lấy tiêu dùng nhiều, ít người cần phải biết, lòng ta như thể người nên thể theo ý ta". Sở dĩ vì sao ? "Vì ta với người tức chỉ là một, không có khác biệt, người phải dụng tâm thêm lên đừng để mất mát".

Bấy giờ cùng tử liền y theo lời chỉ bảo, nhận biết lấy các kho tàng, cùng là vàng, bạc, châu báu; nhưng vẫn không có ý mong cầu, cho dù chỉ là một bữa ăn và chỗ ở thì vẫn nguyên nơi cũ, bởi tâm thấp kém, nên chưa bỏ được.

Trải qua một thời gian ngắn, cha biết trước kia ý chí của con thấp kém, nay đã dần dần tự nhiên thông thái, trở thành người có chí lớn. Đến khi sắp chết mới gọi con đến dặn bảo, cho gọi tất cả thân tộc, quốc vương, đại thần, cùng hàng cư sĩ. Khi họp đông đủ, ông liền tự tuyên bố rằng: "Các người nên biết ! Người này chính là con ta, ta sinh ra nó ở nơi thành này, nó tự trốn ta bỏ đi, lênh đênh gian khổ, hơn năm mươi năm. Nó vốn tên là... Ta cũng tên là... Trước kia ta ở thành này, lòng hằng lo lắng tìm kiếm, nay bỗng nhiên gặp lại được nó ở ngay

thành này. Nó chính là con ta, ta chính là cha nó. Tất cả của cải hiện ta có đây, thảy đều là sở hữu của nó. Trước kia ta phát ra thu vào bao nhiêu con ta đều biết".

Bạch đức Thế Tôn ! Khi ấy cùng tử được nghe lời cha nói thế, rất đổi vui mừng, được điều chưa từng có mà tự nghĩ rằng: "Ta vốn vô tâm, không có ý mong cầu vậy mà nay kho báu tự nhiên lại đến".

Bạch đức Thế Tôn ! Người trưởng giả giàu có kia là đức Như Lai, chúng con đều là con Phật. Đức Như Lai thường nói: Chúng con là con của đức Thế Tôn; chúng con vì bao cái khổ phải ở trong đường sinh tử, chịu mọi nhiệt náo mê lầm mà không hay biết, chỉ ham thích pháp Tiểu thừa. Hôm nay đức Thế Tôn khiến cho chúng con suy nghĩ, gạt bỏ những pháp "Hí Luận" dơ dáy. Chúng con ở trong đó gắng thêm tinh tiến, được đến Niết-Bàn giá chỉ một ngày. Khi được thế rồi, tâm rất vui mừng, tự cho là đầy đủ và tự nói rằng: "Ở trong Phật pháp siêng tu tinh tiến nên được sở đắc rộng lớn. Song, đức Thế Tôn biết trước tâm kém cỏi của chúng con, chỉ ham ưa đắm

đuổi vào pháp Tiểu thừa. Ngài thấy thế rồi liền bỏ rơi, chẳng vì chúng con mà phân biệt "Ông sẽ có phần kho báu tri kiến của Như Lai".

Đức Thế Tôn dùng sức phương tiện diễn nói trí tuệ của Như Lai. Chúng con theo Phật được giá Niết-Bàn dù chỉ một ngày đã cho là được rất lớn. Còn đối với pháp Đại thừa này, lại không có chí mong cầu. Chúng con lại nhân nơi trí tuệ của Như Lai, vì các vị Bồ Tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng tự chính mình lại không có chí mong cầu nơi pháp đó.

Sở dĩ đức Phật biết tâm chúng con ưa thích pháp Tiểu thừa, nên Ngài dùng sức phương tiện tùy theo căn cơ chúng con mà nói, chúng con lại không tự biết mình thực là Phật tử; đến nay chúng con mới biết đức Thế Tôn đối với trí tuệ của Phật, Ngài không hề sển tiếc. Vì sao ? Vì chúng con từ trước tới nay thật là Phật tử, nhưng chỉ ưa pháp Tiểu thừa; nếu chúng con có lòng ưa pháp Đại thừa thì Phật đã vì chúng con mà nói pháp Đại thừa. Ở trong Kinh này Ngài chỉ nói ra pháp Nhất thừa. Khi xưa đức Phật ở trước các vị Bồ Tát thường chê trách hàng Thanh Văn ưa pháp Tiểu thừa,

nhưng thực ra Phật dùng pháp Đại thừa mà giáo hoá cho. Vì vậy nên chúng con nói: "Vốn không có lòng mong cầu mà nay tặng pháp báu lớn của đấng Pháp Vương tự nhiên đưa đến, như những chỗ Phật tử cần được thì nay thấy đều đã được".

Khi ấy ngài Ma-Ha-Ca-Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Chúng con ngày nay
 Nghe lời Phật dạy
 Vui mừng hơn hở
 Được chưa từng có.
 Phật bảo Thanh Văn
 Sẽ được thành Phật.
 Kho báu vô thượng
 Không cầu tự được
 Ví như đồng tử
 Bé nhỏ không biết
 Bỏ cha trốn đi
 Đến nước xa khác
 Đi khắp các nước
 Hơn năm mươi năm.
 Người cha lo nhớ
 Bốn phương tìm tòi
 Tìm mãi đã mỏi
 Đến ở một thành
 Xây dựng nhà cửa

Năm dục tự vui.
Nhà ông rất giàu
Có nhiều vàng, bạc
Xà cừ, mã nã
Chân châu, lưu ly
Voi, ngựa, trâu, dê
Kiệu, cáng, xe, cộ
Ruộng, vườn, tôi tớ
Nhân dân đông nhiều.
Lợi tức thu, phát
Khắp cả các nước
Khách thương buôn bán
Không xứ nào không.
Nhiều người muôn ức
Cung kính vây quanh
Thường được nhà vua
Mến yêu nhớ đến
Họ sang, quần thần
Ai nấy tôn kính.
Vì có sự duyên
Đi lại đông nhiều
Giàu sang như thế
Rất có thể lực
Mà tuổi đã già
Buồn nhớ con thêm
Ngày đêm suy nghĩ
Giờ chết sắp đến
Con gốc bỏ ta

Hơn năm mươi năm
Kho tàng của báu
Phải tính sao đây ?
Khi ấy cùng tử
Tìm tòi cơm, áo
Làng nọ, làng kia
Nước này, nước khác.
Hoặc có khi được
Hoặc có khi không
Đói khát gầy còm
Mình sinh ghẻ lở.
Lần lượt trải qua
Đến thành cha ở
Làm thuê lần lữa
Liên đến nhà cha.
Bấy giờ trưởng giả
Đang ở trong nhà
Ngồi toà Sư tử
Màn báu lớn bày
Họ hàng vây quanh
Mọi người hầu hạ.
Hoặc người tính toán
Của báu bạc, vàng
Tài sản xuất nhập
Biên chép giấy tờ.
Cùng tử thấy cha
Tôn nghiêm quyền quý
Cho là bậc Vua

Hoặc ngang với Vua.
Kinh sợ tự trách
Sao mình tới đây ?
Lại thâm nghĩ rằng:
Nếu ở đây lâu
Sẽ bị bức ngặt
Ép buộc sai làm.
Nghĩ như thế rồi
Vội vàng đi thẳng
Hỏi thăm xóm nghèo
Muốn đến làm thuê.
Bấy giờ trưởng giả
Ngồi toà Sư tử
Nhìn xa thấy con
Lặng yên nhận biết.
Liên sai sứ giả
Theo bắt đem về
Cùng tử sợ kêu
Mê man trên đất
Người này giữ ta
Ắt sẽ bị giết.
Chỉ vì cơm, áo
Khiến ta đến đây.
Trưởng giả biết con
Ngu si, hèn kém
Chẳng tin lời ta
Không tin là cha
Liên dùng phương tiện.

Rồi sai người khác
Mất chột xấu lùn
Không có uy đức
Người đi bảo nó
Rằng ta muốn thuê
Quét dọn phần nhờ
Trả giá gấp bội.
Cùng tử nghe rồi
Vui mừng theo đến
Dọn quét phần nhờ
Sạch các phòng xá.
Trưởng giả trong cửa
Thường thấy con mình
Thương con ngu dại
Thích làm việc hèn.
Bấy giờ trưởng giả
Mặc áo rách nhờ
Mang đồ hốt rác
Đi đến chỗ con
Tìm phương gàn gỏi
Sai bảo chăm làm
Trả thêm giá cho
Dầu bôi chân nữa.
Món ăn đủ đầy
Giường chiếu nệm êm
Cận kề thế này:
Người siêng làm việc.
Lại dụ dàng bảo:

Người như con ta.
Trưởng giả khôn ngoan
Sai bảo ra vào
Hai mươi năm lẻ
Săn sóc việc nhà
Chỉ cho vàng, bạc
Của cải phát, thu
Đều cho hay biết.
Bấy giờ cùng tử
Vẫn ở nhà ngoài
Ngủ nơi am cỏ
Tự nghĩ phận nghèo
Mình không của báu.
Cha biết tâm con
Đã dấn rộng lớn
Muốn giao tài sản
Liên hợp bà con
Vua, quan đại thần
Sát lợi, cư sĩ
Ở trong đại chúng
Nói là con ta
Bỏ ta ra đi
Năm mươi năm lẻ.
Từ thấy con đến
Đã hai mươi năm
Trước ở nhà kia
Mất đứa con này
Đi tìm khắp nơi

Và đến nơi này.
Của ta có nay
Nhân dân, nhà cửa
Đều giao cho nó
Mặc ý tiêu dùng.
Con nghĩ xưa nghèo
Ý chí hèn hạ
Nay ở chốn cha
Được nhiều chân bảo.
Cùng các nhà cửa
Hết thảy bạc tiền
Thật rất vui mừng
Được chưa từng có.
Đức Phật cũng vậy
Biết con ưả nhỏ
Nên chưa nói ra
Các người thành Phật.
Mà nói chúng con
Được vô lậu pháp
Tiểu thừa trọn vẹn
Đệ tử Thanh Văn.
Phật dạy chúng con
Nơi đạo vô thượng
Người tu pháp ấy
Sẽ được Phật thừa
Con vâng lời Phật
Vi các Bồ Tát
Dùng mọi nhân duyên

Hết thấy thí dụ
Bao nhiêu ngôn từ
Nói đạo vô thượng.
Phật tử các con
Theo Ta nghe pháp
Đêm ngày suy nghĩ
Tu tập siêng năng.
Bấy giờ chư Phật
Liên thụ ký cho
Các người đời sau
Sẽ được thành Phật.
Hết thấy tạng pháp
Nhiệm màu của Phật
Vì các Bồ Tát
Nói ra sự thật
Mà không vì con
Nói pháp chân yếu.
Như cùng tử kia
Được gần nơi cha
Tuy biết các vật
Lòng chẳng mong cầu.
Chúng con tuy nói
Tạng báu Phật pháp
Mình không chí nguyện
Cũng lại như thế.
Con diệt bên trong
Tự cho là đủ
Tuy hiểu việc đó

Việc khác không hay.
Chúng con dù nghe
Pháp tịnh cõi Phật
Giáo hoá chúng sinh
Đều không ưa thích
Sở dĩ vì sao ?
Vì tất cả pháp
Đều lặng lẽ không
Không sinh, không diệt
Không lớn, không nhỏ
Vô lậu, vô vi
Suy nghĩ thế rồi
Chẳng sinh ưa muốn.
Chúng con từ lâu
Với trí tuệ Phật
Không thích, không cầu
Lại không chí nguyện
Mà đối pháp mình
Cho là cứu kính.
Chúng con từ lâu
Tu tập pháp "Không"
Được khỏi ba cõi
Khổ não, lo buồn
Trụ thân sau cùng
Hữu dư Niết-Bàn.
Lời Phật dạy bảo
Được đạo không sai
Thời là đã trả

Được ơn chư Phật.
Chúng con tuy làm
Đệ tử của Phật
Nói pháp Bồ Tát
Để cầu Phật đạo,
Mà nói pháp này
Mãi không mong muốn.
Đạo Sư thấy rõ
Vì xét lòng con
Trước không khuyên tiến
Nói có thực lợi.
Như trưởng giả giàu
Biết con chí kém
Dùng sức phương tiện
Uốn khéo tâm con
Sau mới giao cho
Hết thả tài vật.
Phật cũng như thế
Hiện việc hiếm có
Biết thích tiểu thừa
Nên dùng phương tiện
Uốn nắn tâm con
Dạy cho chí lớn.
Chúng con ngày nay
Được chưa từng có
Chỗ trước chẳng mong
Mà nay tự được.
Như cùng tử kia

Được nhiều của báu
Thế-Tôn ! Con nay
Chứng đạo chứng quả
Với pháp vô lậu
Được mắt sạch trong.
Chúng con từ lâu
Giữ giới của Phật
Nên ngày nay mới
Được quả báo đó.
Pháp của Pháp Vương
Tu mãi phạm hạnh
Nay được vô lậu
Quả Vô thượng lớn.
Chúng con ngày nay
Thật là Thanh Văn
Dùng tiếng của Phật
Cho hết thảy nghe.
Chúng con ngày nay
Thật là La-Hán
Đối với các cõi:
Trời, người, ma, phạm
Ở khắp trong đó
Nhận lãnh cúng dàng.
Ở lớn Thế Tôn
Đem việc hiếm có
Thương xót dạy dỗ
Lợi ích chúng con
Vô lượng ức kiếp

Ai đáp đền được.
Cung cấp chân tay
Đầu đội kính lễ
Hết thả cúng dàng
Đều không trả được.
Nếu dùng đầu đội
Hai vai kiệu công
Kiếp như hàng sa
Hết lòng cung kính.
Lại dùng đồ ngon
Vô lượng áo báu
Và các đồ nằm
Mọi thứ thuốc thang
Gỗ thơm Chiên Đàn
Ngư dầu, Châu báu
Để xây tháp miếu.
Y báu trái đất
Những việc như thế
Dùng để cúng dàng
Trái hàng sa kiếp
Cũng không trả được.
Chư Phật hiếm có
Vô lượng vô biên
Không thể nghĩ bàn
Sức thần thông lớn
Vô lậu, vô vi
Làm vua các pháp.
Hiện tướng phạm phu

Làm người hèn kém
Chịu những việc đó
Tuỳ nghi nói pháp.
Pháp của chư Phật
Rất được tự tại
Biết rõ chúng sinh
Thấy đều ưa thích
Và chí lực họ
Tuỳ chỗ tin theo
Dùng mọi thí dụ
Mà vì nói pháp.
Tuỳ các chúng sinh
Căn lành đời trước
Biết họ thành thực
Hay chưa thành thực
Suy lường hết thấy
Phân biệt rõ rồi
Nơi đạo "Nhất Thừa"
Tuỳ nghi nói ba.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "DUỘC THẢO DỤ" THỨ NĂM

Khi ấy đức Thế Tôn bảo ngài Ma Ha Ca Diếp và các đại đệ tử rằng: Quý hoá thay ! Quý hoá thay ! Ông Đại Ca Diếp ! Ông nói công đức chân thật của Như Lai thật là khéo léo. Đúng thật như lời ông nói; Như Lai lại có vô lượng vô biên A-tăng-kỳ công đức, dù các ông có nói hàng vô lượng ức kiếp cũng không thể hết được.

Ông Ca Diếp nên biết ! Như Lai là đấng Pháp Vương của hết thảy các pháp, nếu Ngài có nói chỗ nào đều không hư vọng. Đối với các pháp Ngài đều dùng trí phương tiện mà diễn nói ra. Ban đầu pháp của Ngài nói ra đều khiến cho đi đến Nhất thiết trí. Đức Như Lai xem biết chỗ quy thú của hết thảy các pháp, và cũng biết chỗ tâm sở hành của hết thảy chúng sinh, thông suốt không một chút ngăn ngại. Lại đối với các pháp cứu kính, Như Lai đều hiểu biết rõ ràng, và chỉ bảo môn trí tuệ cho hết thảy chúng sinh.

Ông Ca Diếp ! Ví như núi, sông, hang, suối, ruộng đất sinh ra cây cối, rừng rậm và các cỏ thuốc ở trong cõi tam thiên đại thiên, bao nhiêu chủng loại, tên gọi màu sắc khác nhau. Mây dày toả khắp cả cõi tam thiên đại thiên, đồng thời một trận mưa xuống thấm ướt khắp cả cây cối, rừng rậm, mọi thứ cỏ thuốc: Rễ nhỏ, cành nhỏ, rọc nhỏ, lá nhỏ; rễ vừa, cành vừa, rọc vừa, lá vừa; rễ lớn, cành lớn, rọc lớn, lá lớn. Những cây lớn, nhỏ tùy theo hạng thượng, trung, hạ mà sự hấp thụ đều có sai khác. Một đám mây mưa xuống, tương xứng với tính chất của từng giống cây mà được sinh trưởng, nở hoa kết quả. Tuy đều do một giải đất sinh ra, một trận mưa thấm ướt, mà những thứ cây cỏ kia thấm nhuần đều có sai khác.

Ông Ca Diếp nên biết ! Đức Như Lai cũng lại như thế, Ngài xuất hiện ra đời như đám mây lớn nổi lên, dùng âm thanh lớn làm vang tất cả thế giới, cõi trời, cõi người, A-tu-la. Như đám mây lớn kia, che phủ khắp cả tam thiên đại thiên quốc độ, ở trong đại chúng Ngài xưng lên rằng: "Ta là Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện

Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Người chưa được độ thì khiến cho được độ; người chưa tỏ ngộ thì khiến cho tỏ ngộ; người chưa được yên vui thì khiến cho được yên vui; người chưa chứng Niết-Bàn thì khiến cho chứng Niết-Bàn; đời này, đời sau đều biết rõ như thực. Ta là người hiểu biết tất cả, thấy suốt tất cả, là người hiểu đạo, là người khai đạo, là người nói đạo. Các ông và cõi Trời, cõi Người, A-tu-la... đều nên đến đó mà nghe pháp".

Bấy giờ có vô số nghìn muôn ức các loại chúng sinh đều đi đến chốn đức Phật để nghe nói pháp. Đức Như Lai khi ấy xem xét từng căn tính của mỗi chúng sinh, linh lợi hay ngu tối, tinh tiến hay lười biếng, rồi tùy theo chỗ chúng khả kham được mà vì đó nói pháp. Tất cả bao nhiêu chủng loại đều khiến cho hoan hỷ, thiện lợi. Những chúng sinh được nghe pháp đó rồi, đời nay an ổn, đời sau sinh về chốn lành, lấy đạo làm vui, và cũng được nghe nói pháp. Khi đã được nghe pháp rồi, thì lìa hết mọi chướng ngại, tùy theo sức mình kham chịu mà dần dần được vào Phật đạo. Ví như đám mây lớn

kia mưa xuống, khắp cả cỏ cây, rừng rậm và các cỏ thuốc... tùy theo chủng tính từng loài, đều được thấm nhuần đầy đủ, và cũng sinh trưởng.

Pháp của Như Lai nói ra đều cùng một tướng, một vị. Nghĩa là: "Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng tịch diệt, rốt ráo đến ngôi Nhất thiết chủng trí". Có những chúng sinh được nghe giáo pháp của Như Lai, dù là thụ trì, đọc tụng, theo đúng lý thuyết tu hành, được công đức mà tự mình không hay biết.

Tại vì sao ? Vì chỉ có đức Như Lai mới thấu suốt được chủng tướng, thể tính của chúng sinh này: "Nhớ việc gì ? Nghĩ việc gì ? Và tu việc gì ? Tại sao mà nhớ ? Tại sao mà nghĩ ? Tại sao mà tu ? Dùng pháp nào để nhớ ? Dùng pháp nào để nghĩ ? Dùng pháp nào để tu ? Và dùng pháp nào, được pháp nào ? Chúng sinh trụ ở các ngôi ấy, chỉ có đức Như Lai mới thấy biết rõ ràng như thực vô ngại. Ví như những cây cối, rừng rậm và các cỏ thuốc kia... nó tự biết tính thượng, trung, hạ của nó".

Đức Như Lai biết pháp đó một tướng, một vị. Nghĩa là: "Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng tịch diệt,

tướng cứu kính Niết-Bàn thường tịch diệt, chung quy đến chỗ rỗng không". Phật biết thế rồi, xem xét tâm mong muốn của chúng sinh mà dìu dắt giúp đỡ họ, cho nên không vì đó mà nói ngay Nhất Thiết Chủng Trí".

Ông Ca Diếp ! Các ông là người rất hiền có, hay biết rõ đức Như Lai tùy nghi nói pháp mà có thể tin, nhận. Sở dĩ vì sao ? "Vì chư Phật-Thế Tôn tùy nghi nói pháp khó hiểu, khó tin".

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Phật phá các cõi
 Nên hiện ra đời
 Tùy chúng sinh muốn
 Nói hết thủy pháp.
 Như Lai tôn trọng
 Trí tuệ sâu xa
 Pháp yếu lặng lẽ
 Không cần nói vội.
 Người có trí nghe
 Thì liền tin hiểu
 Kẻ ngu nghi ngờ
 Thì là mất hẳn.
 Vì thế Ca Diếp !
 Tùy sức mà nói
 Dùng hết mọi duyên

Cho được chính kiến.
Ca Diếp nên biết !
Vĩ như mây lớn
Nổi ở thế gian
Phủ kín tất cả
Mây tuệ chứa nhuần
Chớp loè chiếu sáng
Tiếng sấm vang xa
Khiến chúng vui vẻ
Mặt trời che phủ
Trên đất mát mẻ
Mây mù toả khắp
Như được bóng râm
Mưa đều khắp nơi
Bốn phương dội xuống
Nước chảy chan hoà
Khắp đất đều ướt.
Núi, sông, hang hiểm
Rậm rịt sinh ra
Cây cối cỏ thuốc
Lớn, nhỏ mọi thứ.
Trăm giống lúa mầm
Cùng mía và nho
Nhờ mưa thấm ướt
Đều được tốt tươi.
Đất khô đều ẩm
Cây thuốc xanh tươi
Mây mờ hiện ra

Nước mưa một vị.
Cỏ cây rừng rậm
Tuỳ loại thấm nhuần
Hết thảy các cây
Hàng thượng, trung, hạ
Tuỳ theo lớn, nhỏ
Đều được lớn thêm.
Cành, rễ, rọc, lá
Hoa, quả đẹp xinh
Một trận mưa đến
Đều được thấm nhuần.
Tuỳ theo thể tướng
Tính phân lớn, nhỏ
Thấm ướt là một
Đều được tốt tươi.
Đức Phật cũng vậy
Hiện ra nơi đời
Như đám mây lớn
Che khắp tất cả
Đã hiện ra đời
Vì các chúng sinh
Phân biệt diễn nói
Những pháp chân thật.
Đại Thánh Thế Tôn
Ở trong tất cả
Các cõi trời, người
Tuyên nói lời này:
Ta là Như Lai

Bậc Lương Túc Tôn
Xuất hiện ra đời
Ví như mây lớn
Nhuần khắp tất cả
Chúng sinh khô khao
Khiến đều khởi khổ
Được vui yên ổn
Vui cõi thế gian
Và vui Niết-Bàn.
Các chúng trời, người
Đốc lòng lắng nghe
Đều đến được đây
Gần đáng vô thượng.
Ta là Thế Tôn
Không ai bì kịp !
Vì an chúng sinh
Nên hiện ra đời
Vì đại chúng nói
Pháp tịnh cam lồ.
Pháp đó một vị
Giải thoát, Niết-Bàn.
Dùng một diệu âm
Diễn xướng nghĩa màu
Thường vì Đại thừa
Mà gây duyên tốt.
Ta coi tất cả
Đều là bình đẳng
Không có bỉ, thử

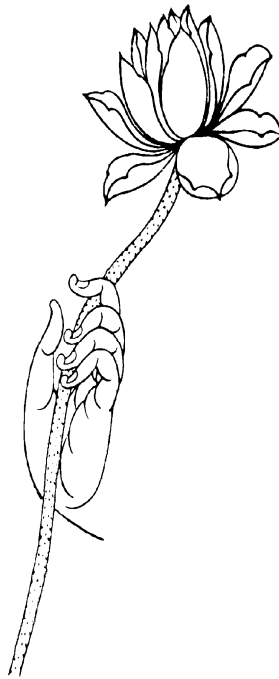
Cùng tâm ghét, yêu
Ta không tham đắm
Cũng không hạn ngại
Hằng vì hết thảy
Bình đẳng nói pháp.
Ví dù một người
Chúng nhiều cũng vậy
Thường nói pháp mà
Không hề việc khác.
Đi, đứng, nằm, ngồi
Không hề chán mỏi.
Cõi đời đầy đủ
Như mưa ướm khắp
Trên, dưới, sang, hèn
Trì giới, huỷ giới
Đầy đủ uy nghi
Và không đầy đủ.
Chính kiến, tà kiến
Thông minh, ngu tối
Đều mưa pháp vũ
Mà không mệt mỏi.
Hết thảy chúng sinh
Nghe pháp của Ta
Tuỳ sức nhận được
Ở về các ngôi
Hoặc cõi trời, người
Chuyển luân thánh vương
Các vua Thích, Phạm

Là cỏ thuốc nhỏ.
Hiểu pháp vô lậu
Chứng được Niết-Bàn
Khởi sáu phép thông
Và ba phép minh
Riêng ở núi rừng
Thường tu thiên định
Chứng ngôi Duyên Giác
Là cỏ thuốc vừa.
Cầu nơi Thế Tôn
Ta sẽ thành Phật
Tu định tinh tiến
Là cỏ thuốc lớn.
Lại các Phật tử!
Chuyên tâm Phật đạo
Làm hạnh từ bi
Biết mình thành Phật
Quyết định không ngờ
Đó là cây nhỏ.
An trụ thân thông
Chuyển xe bất thoái
Độ nghìn trăm ức
Vô lượng chúng sinh
Những Bồ Tát đó
Gọi là cây lớn.
Phật bình đẳng nói
Như vị nước mưa
Tuỳ tính chúng sinh

Hưởng thụ bất đồng.
Như cây cỏ kia
Đượm nhuần đều khác
Phật lấy đó dụ
Phương tiện mở bày
Tất cả ngôn từ
Diễn nói một pháp.
Với trí tuệ Phật
Như giọt nước biển
Ta mưa pháp vũ
Tràn đầy thế gian.
Pháp toàn một vị
Tuỳ sức tu hành
Như rừng rậm kia
Mọi cây cỏ thuốc
Tuỳ theo lớn, nhỏ
Dần thêm tốt tươi
Pháp của chư Phật
Thường dùng một vị
Khiến cho thế gian
Đều được đầy đủ.
Tu hành dần dần
Đều được đạo quả
Thanh Văn, Duyên Giác
Ở chốn núi rừng
Trụ thân sau cùng
Nghe pháp chứng quả
Đó là cỏ thuốc

Đều được lớn thêm.
Nếu các Bồ Tát
Trí tuệ bền chắc
Thấu suốt ba cõi
Cầu tối thượng thừa
Đó là cây nhỏ
Mà được lớn thêm.
Có người trụ thiên
Được sức thần thông
Nghe nói pháp "Không"
Lòng rất vui mừng
Phóng vô số quang
Độ cho chúng sinh
Đó là cây lớn
Được lớn tốt thêm.
Này ông Ca Diếp !
Pháp Phật nói ra
Như đám mây lớn
Một vị nước mưa
Nhuận nơi hoa người
Đều được thành quả.
Ca Diếp nên biết !
Ta dùng nhân duyên
Các món thí dụ
Mở bảo Phật đạo
Là Ta phương tiện
Chữ Phật cũng vậy.
Nay vì các ông

**Nói việc rất thực
Các chúng Thanh Văn
Không phải diệt độ
Việc các ông làm
Là đạo Bồ Tát
Tu học lần lần
Đều sẽ thành Phật.**



KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "THỤ KÝ" THỨ SÁU

Khi ấy đức Thế Tôn nói bài kệ rồi liền bảo đại chúng và xưng lên rằng: "Đệ tử Ta đây là ông Đại Ca Diếp, về đời sau này sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức chư Phật-Thế Tôn, cúng dàng, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, rộng nói vô lượng đại pháp của chư Phật, ở thân sau cùng sẽ được thành Phật, hiệu là Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn.

Nước đó tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm. Đức Phật ấy sống lâu mười hai tiểu kiếp, chính pháp ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng ở đời hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước trang nghiêm đẹp đẽ, không có các thứ xấu xa như bản: Ngói sỏi, gai góc, tiện lợi bất tịnh. Nước đó bằng phẳng, không có cao, thấp, hầm hố, gò đống. Ngọc lưu ly làm đất, cây báu làm thành hàng, vàng ròng

**làm giây giăng hai bên đường. Các thứ
hoa**

báu rải khắp, mọi nơi sạch sẽ. Bồ Tát ở nước đó nhiều vô lượng nghìn ức; các hàng Thanh Văn cũng nhiều vô số, không có việc ma, ví dù có ma và dân ma, đều là người hộ trì Phật pháp".

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Bảo các Tỷ Khiêu
 Ta dùng mắt Phật
 Thấy ông Ca Diếp
 Về đời sau đây
 Quá vô số kiếp
 Sẽ được thành Phật.
 Về đời sau đây
 Cùng dâng tôn kính
 Ba trăm muôn ức
 Chư Phật-Thế Tôn.
 Vì cầu Phật tuệ
 Tu hành thanh tịnh
 Cúng dàng tối thượng
 Nhị túc tôn rồi
 Tu tập hết thảy
 Trí tuệ vô thượng
 Đến thân sau cùng
 Được thành quả Phật.
 Nước đó thanh tịnh
 Đất bằng lưu ly
 Nhiều thứ cây báu

Bày hàng bên đường
Ai thấy cũng vui
Thường toả hương thơm
Rải các hoa quý
Những thứ lạ thường
Làm cho trang nghiêm
Đất đai bằng phẳng
Không có hầm hố.
Các hàng Bồ Tát
Kể không thể xiết
Tâm đều hoà vui
Được thần thông lớn
Phụng trì chư Phật.
Kinh sách Đại thừa
Các hàng Thanh Văn
Thân vô lậu sau
Là Pháp Vương Tử
Cũng không kể xiết
Dù dùng thiên nhân
Cũng không đếm được.
Phật nước đó thọ
Mười hai tiểu kiếp
Chính pháp ở đời
Hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp cũng ở
Hai mươi tiểu kiếp
Đức Phật Quang Minh
Việc Ngài như vậy.

Bấy giờ ngài Đại Mục Kiền Liên, ngài Tu Bồ Đề, ngài Ma Ha Ca Chiên Diên... thấy đều run sợ, một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của đức Thế-Tôn mắt không tạm rời, ai nấy đồng thanh mà nói kệ rằng:

Đấng Đại Hùng Thế Tôn
 Vua pháp các họ Thích
 Vì thương xót chúng con
 Mà ban giọng tiếng Phật.
 Nếu thâm tâm con biết
 Thấy Phật thụ ký cho
 Như dùng cam lộ tắm
 Trừ nóng được mát mẻ.
 Như từ nước đói đến
 Bỗng gặp cỗ của vua
 Lòng còn đang lo sợ
 Chưa dám lấy ăn ngay
 Nếu được vua chỉ bảo
 Thì sau mới dám ăn.
 Chúng con nay cũng vậy
 Hằng lo lỗi Tiểu thừa
 Không biết làm thế nào
 Được tuệ Vô Thượng Phật.
 Dù nghe âm thanh Phật
 Nói chúng con thành Phật
 Lòng con đang lo sợ
 Chưa dám lấy ăn ngay.

Nếu được Phật thụ ký
 Con mới được yên vui
 Đấng Đại Hùng Thế Tôn
 Thường muốn cho đời yên
 Xin thụ ký cho con
 Như đói cần cho ăn.

Bấy giờ đức Thế Tôn biết rõ chỗ tâm niệm của các vị đại đệ tử. Ngài liền bảo các vị Tỳ Khiêu rằng: "Ông Tu Bồ Đề đây về đời sau này, phụng thờ thân cận, cúng dàng, cung kính, khen ngợi ba trăm muôn ức na-do-tha đức Phật, thường tu phạm hạnh, thực hành đầy đủ đạo Bồ Tát, đến thân sau cùng, được thành quả Phật, hiệu là Danh Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn.

Kiếp tên Hữu Bảo, nước tên Bảo Minh. Nước đó bằng phẳng, ngọc pha-lê là đất, cây báu trang nghiêm, không có gò, hầm, cát, sỏi, gai góc, tiện lợi dơ dáy. Hoa báu phủ đất, khắp nơi đều thanh tịnh. Nhân dân nước đó đều ở trên đài báu, lầu gác làm bằng ngọc quý. Hàng Thanh Văn đệ tử nhiều vô lượng vô biên, không thể tính đếm hay thí dụ mà biết

được. Các hàng Bồ Tát cũng nhiều vô số muôn nghìn ức na-do-tha. Đức Phật thọ mệnh mười hai tiểu kiếp, chính pháp ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp ở đời cũng hai mươi tiểu kiếp. Đức Phật nước đó thường vì bốn chúng nói pháp, ở trên hư không, độ thoát cho vô lượng Bồ Tát và hàng Thanh Văn".

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Các chúng Tỷ Khiêu !
 Ta bảo các ông
 Đều nên một lòng
 Nghe lời Ta nói:
 Đại đệ tử Ta
 Tu Bồ Đề đây
 Sẽ được thành Phật
 Hiệu là Danh Tướng.
 Cúng dàng vô số
 Muôn ức chư Phật
 Làm theo lời Phật
 Dẫn đủ đạo lớn
 Thân rốt sau được
 Ba mươi hai tướng
 Đẹp đẽ trang nghiêm
 Tựa như núi báu.
 Cõi nước của Phật
 Nghiêm tịnh bậc nhất

Chúng sinh thấy Ngài
Ai cũng mến ưa.
Phật ở trong đó
Độ vô lượng chúng.
Trong pháp của Phật
Bồ Tát đông nhiều
Thảy đều linh lợi
Chuyển xe bất thoái.
Nước đó thường lấy
Bồ Tát trang nghiêm.
Các hàng Thanh Văn
Số nhiều khôn xiết
Đều được tam minh
Đủ sáu thần thông
Và tám giải thoát
Có uy đức lớn.
Đức Phật nói pháp
Hiện ra vô lượng
Thần thông biến hoá
Không thể nghĩ bàn.
Các cõi trời, người
Nhiều như hằng sa
Đều cùng chấp tay
Nghe lời Phật dạy.
Đức Phật đó thọ
Mười hai tiểu kiếp
Chính pháp ở đời
Hai mươi tiểu kiếp

**Tượng pháp cũng ở
Hai mươi tiểu kiếp.**

Bấy giờ đức Thế Tôn lại bảo các hàng Tỷ Khiêu rằng: "Nay Ta bảo cho các ông, ông Đại Ca Chiên Diên đây, về đời sau này, dùng các đồ cúng, cúng dàng, tôn thờ, cung kính, tôn trọng tám nghìn ức đức Phật. Sau khi chư Phật diệt độ đều xây tháp miếu cao nghìn do tuần; ngang, dọc bằng nhau năm trăm do tuần, dùng đồ thất bảo vàng, bạc, ngọc lưu ly, xà cừ, mã não, chân châu, mai khô hợp lại làm thành. Dùng các thứ hoa làm tràng anh lạc, hương thoa, hương bột, hương đốt, tán lượ, tràng phan cúng dàng tháp miếu.

Sau đó lại sẽ cúng dàng hai muôn ức đức Phật cũng lại như thế. Cúng dàng các đức Phật đó rồi, thực hành đầy đủ đạo Bồ Tát, sẽ được thành Phật, hiệu là Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn.

Nước đó bằng phẳng, ngọc pha lê làm đất, cây báu đẹp đẽ trang nghiêm, vàng ròng làm giây giăng hai bên đường,

hoa quý rải đất, khắp nơi thanh tịnh, ai thấy cũng đều hoan hỷ, không có bốn tên ác đạo: Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sinh và A-tu-la. Lại có các hàng Trời, Người những bậc Thanh Văn và các Bồ Tát vô lượng muôn ức trang nghiêm cõi đó. Đức Phật thọ mệnh mười hai tiểu kiếp, chính pháp ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Các chúng Tỷ Khiêu !
 Đều một lòng nghe
 Như lời Ta nói
 Đúng thực không sai.
 Ông Ca Chiên Diên
 Sẽ dùng hết thảy
 Đồ cúng tốt đẹp
 Cúng dàng chư Phật
 Sau Phật diệt độ
 Dựng tháp bảy báu
 Cũng dùng hoa hương
 Cúng dàng Xá-Lợi.
 Đến thân sau cùng
 Được trí tuệ Phật
 Thành ngôi Chính giác.
 Cõi nước thanh tịnh
 Độ thoát vô lượng

Muôn ức chúng sinh
 Đều được mười phương
 Đến nơi dâng cúng.
 Hào quang của Phật
 Không ai sánh bằng
 Phật ấy hiệu là
 Diêm Phù Kim Quang.
 Bồ Tát, Thanh Văn
 Dứt hết hữu lậu
 Vô lượng vô số
 Trang nghiêm nước đó.

Bảy giờ đức Thế Tôn lại bảo với đại chúng rằng: Nay Ta bảo cho các ông ! Ông Đại Mục Kiền Liên đây, sẽ dùng hết thảy đồ cúng, cúng dàng, cung kính, tôn trọng tám nghìn hai trăm muôn ức chư Phật. Sau khi chư Phật diệt độ, đều xây tháp miếu cao nghìn do tuần, ngang dọc bằng nhau năm trăm do tuần. Dùng bảy báu: vàng, bạc, ngọc lưu ly, xà cừ, mã não, chân châu, mai khôi hợp lại làm nên. Dùng các thứ hoa làm tràng anh lạc, hương thoa, hương bột, hương đốt, tán lượ, phan phướn để cúng dàng Phật. Về sau lại cúng dàng hai trăm muôn ức chư Phật cũng đồng như thế, nhiên hậu sẽ được thành Phật, hiệu là: Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai, Ứng

Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn.

Kiếp tên là Hỷ Mãn, nước tên là Ý Lạc. Nước đó bằng phẳng: Ngọc pha lê làm đất, cây báu đẹp đẽ trang nghiêm, rải hoa chân châu, khắp nơi đều là thanh tịnh, ai nấy trông thấy cũng hoan hỷ. Trời, người rất đông, các hàng Bồ Tát, Thanh Văn số nhiều vô lượng. Đức Phật thọ mệnh hai mươi bốn tiểu kiếp, chính pháp ở đời bốn mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ bốn mươi tiểu kiếp.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Đệ tử Ta đây:
 Đại Mục Kiền Liên
 Bỏ thân này rồi
 Được gặp tám nghìn
 Hai trăm muôn ức
 Chư Phật-Thế Tôn.
 Vì cầu Phật đạo
 Cung kính, cúng dàng
 Ở nơi chư Phật
 Thường tu phạm hạnh
 Hàng vô lượng kiếp
 Phụng trì Phật pháp.

Sau Phật diệt độ
Xây tháp bảy báu
Tháp vàng tiêu biểu
Hương hoa, kỹ nhạc
Dùng để cúng dàng
Tháp miếu của Phật.
Dân dân đầy đủ
Đạo Bồ Tát rồi
Ở nước Ý Lạc
Được thành quả Phật
Hiệu Đa Ma La
Bạt Chiên Đàn Hương.
Đức Phật thọ mệnh
Hai mươi bốn kiếp
Thường vì trời, người
Diễn nói Phật đạo
Vô lượng Thanh Văn
Như cát sông Hằng
Tam minh, lục thông
Có uy đức lớn.
Vô số Bồ Tát
Chí bền tinh tiến
Với trí tuệ Phật
Đều không thoái chuyển.
Sau Phật diệt độ
Chính pháp ở đời
Bốn mươi tiểu kiếp
Tượng pháp cũng vậy.

Các đệ tử Ta
Uy đức đầy đủ
Số năm trăm người
Về đời mai sau
Đều thụ ký cho
Được thành Phật đạo.
Ta và các ông
Nhân duyên đời trước
Nay Ta sẽ nói
Các ông lắng nghe.



KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA**Quyển Thứ Tư**

* * *

Có gã cùng tử, ngu si tăm tối, bỏ cha trốn đi, năm mươi năm lẻ; bần cùng khốn khổ, chỉ để kiếm ăn. Mãi mới gặp cha, cha già con trẻ, ngu dại dạy dần, khiến được sáng ra, nhận biết thu phát, ra vào tự tại, mọi việc tinh thông. Cha thương nhóm họp, bảo với chúng rằng: Đây là con ta, ta là cha nó, vì thế tất cả, của cải ta đây, đều thuộc về nó.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT.
(3 lần) 〇

Đối với tất cả pháp, Như Lai đều biết rõ, cũng ví như cỏ cây, đều biết tính của nó. Một trận mưa đều khắp, tùy theo loại lớn nhỏ, thủy đều được thấm nhuần. Thế Tôn bậc vô thượng, hiểu biết tất cả pháp, tùy nghi phương tiện nói, khiến cho các chúng sinh, đồng vào ngôi tuệ giác.

- NAM-MÔ VỊ LAI QUANG MINH PHẬT.
(3 lần) 〇 〇 〇

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA QUYỂN THỨ NĂM

PHẨM "HOÁ THÀNH DỤ" THỨ BẢY

Bấy giờ đức Phật bảo các vị Tỷ Khiêu: "Về đời quá khứ vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp không thể nghĩ bàn, khi ấy có đức Phật hiệu là Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn.

Nước đó tên là Hảo Thành, kiếp tên là Đại Tướng. Các ông Tỷ Khiêu ! Đức Phật kia từ khi diệt độ tới nay rất là lâu xa. Ví như những trái đất ở khắp cõi Tam thiên-đại thiên thế giới, giả sử có người lấy những trái đất đó mài làm thành mực, rồi đi qua hàng nghìn cõi nước ở phương Đông mới chấm xuống một điểm lớn bằng hạt bụi; lại đi qua nghìn quốc độ cũng chấm xuống một điểm, cứ như thế lần lượt đi chấm hết số mực mài bằng các trái đất ấy. Vậy ý các ông thế nào ? Những quốc độ đó, dù là

thầy dạy toán, hay đệ tử của thầy dạy toán có biết được số đó chẳng ?

Dạ bạch đức Thế Tôn không thể biết được !

Các ông Tỷ Khiêu ! người đó đi qua bao nhiêu cõi nước, dù chấm hay không chấm số mực đều nghiền nát thành bụi, mỗi một hạt bụi là một kiếp, mà từ khi đức Phật kia diệt độ tới nay, lại nhiều hơn số đó vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp. Ta dùng sức thấy, biết của Như Lai xem kiếp số lâu xa kia tựa như ngày nay.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Ta nhớ đời quá khứ
 Vô lượng vô biên kiếp
 Có Phật Lương Túc Tôn
 Là Đại Thông Trí Thắng.
 Nếu người dùng sức mài
 Cõi tam thiên đại thiên
 Hết cả các trái đất
 Đều đem làm thành mực
 Đi qua nghìn cõi nước
 Mới chấm một điểm bụi.
 Cứ chấm mãi như thế
 Hết các bụi mực này
 Những cõi nước như thế

Chấm cùng với không chấm
 Lại nghiền hết thành bụi
 Mỗi hạt bụi một kiếp.
 Những số bụi nhỏ này
 Kiếp đó nhiều hơn thế
 Phật kia diệt tới nay
 Kiếp khôn lường như thế.
 Trí vô ngại Như Lai
 Biết Phật kia diệt độ
 Và Bồ Tát, Thanh Văn
 Thấy như nay diệt độ
 Các Tỷ Khiêu nên biết
 Trí Phật sạch nhiệm màu
 Vô lậu không ngăn ngại
 Thông suốt vô lượng kiếp.

Đức Phật lại bảo các vị Tỷ Khiêu:
 Đức Phật Đại Thông Trí Thắng thọ năm
 trăm bốn mươi muôn ức na-do-tha kiếp.
 Đức Phật ấy vốn ngồi ở nơi đạo tràng,
 phá quân mà rồi, khi Ngài sắp thành đạo
 Vô thượng Chính đẳng Chính giác mà
 Phật-Pháp không hiện ra ở trước, như
 thế trải qua một tiểu kiếp cho đến mười
 tiểu kiếp, ngồi kết già phu, thân tâm
 không hề lay động mà pháp của chư
 Phật vẫn còn chẳng hiện ra ở trước.

Bấy giờ chư thiên cõi trời Đao Lợi,
 trước hết vì đức Phật kia mà ở dưới gốc

cây Bồ-Đề trải toà Sư tử cao một do tuần. Đức Phật ngồi ở nơi đó được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Khi Ngài mới ngồi vào toà đó thì các vị vua Phạm Thiên mưa xuống các thứ hoa cõi trời, bề mặt bốn mươi do tuần, gió thơm thoảng qua đưa tới, thổi bỏ những cánh hoa tàn, lại rải hoa mới xuống, cứ tiếp tục như thế đủ mười tiểu kiếp, thường mưa những thứ hoa đó để cúng dàng đức Phật, cho tới khi diệt độ. Các vị cõi trời Tứ thiên vương vì cúng dàng Phật cho nên thường đánh trống cõi trời, ngoài ra chư thiên cõi khác hoà tấu kỹ nhạc cõi trời đủ mười tiểu kiếp, cho đến khi Ngài diệt độ cũng lại như thế.

Các ông Tỷ Khiêu ! Đức Phật Đại Thông Trí Thắng mãi đến hơn mười tiểu kiếp, pháp của chư Phật mới hiện ra ở trước và thành ngôi Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Khi đức Phật này chưa đi xuất gia, có mười sáu người con. Người con thứ nhất tên là Trí Tích. Những người con ấy, đều có các thứ đồ chơi quý giá lạ thường, khi thấy vua cha được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đều bỏ những đồ chơi quý giá kia đi đến chốn Phật. Các bà mẹ thốt mướn

theo đi tiễn đưa Tổ phụ là Vua Chuyển Luân Thánh Vương cùng một trăm vị đại thần và hơn trăm nghìn muôn ức nhân dân cùng vây quanh theo đi đến chốn đạo tràng, ai nấy đều được thân cận đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai để cúng dàng, cung kính, tôn trọng và khen ngợi.

Khi đến nơi rồi, đầu mặt lễ sát dưới chân và nhiễu Phật ba vòng rồi một lòng chấp tay chiêm ngưỡng đức Thế Tôn, mà dùng kệ tụng rằng:

Thế Tôn uy đức lớn
 Vì cứu độ chúng sinh
 Hàng vô lượng ức năm
 Nay mới được thành Phật.
 Các nguyện đã đầy đủ
 Vô thượng quý hoá thay
 Thế Tôn thật hiếm có
 Một lần ngồi mười kiếp
 Thân thể và chân tay
 Lặng lẽ yên bất động
 Nơi tâm thường vắng lặng
 Chưa từng có tán loạn
 Rốt ráo tịch diệt mãi
 Ở yên pháp vô lậu
 Nay thấy đức Thế Tôn
 An ổn thành Phật đạo
 Chúng con được thiện lợi

Khen ngợi rất vui mừng.
 Chúng sinh thường đau khổ
 Không biết cầu giải thoát
 Chốn ác đê mê dài thêm
 Hàng chư thiên giảm bớt
 Từ tối vào chỗ tối
 Lâu chẳng nghe tên Phật.
 Nay Phật được tối thượng
 Đạo an ổn vô lậu
 Chúng con và Trời, Người
 Vì được lợi ích lớn
 Vì thế đều cúi đầu
 Nương về đấng Vô thượng.

Khi ấy mười sáu vị Vương Tử dùng
 lời kệ khen ngợi Phật rồi, lại ân cần cầu
 thỉnh đức Thế Tôn chuyển xe diệu pháp,
 đều nói lên rằng: "Cúi xin đức Thế Tôn
 rủ lòng thương mà nói pháp, khiến cho
 cõi trời, cõi người được nhiều lợi ích yên
 vui". Lại nói kệ rằng:

Đấng Đại Hùng Vô Thượng
 Trăm phúc tướng trang nghiêm
 Được trí tuệ cao vời
 Xin vì đời diên nói
 Độ thoát cho chúng con
 Và các loài chúng sinh
 Phân biệt chỉ dạy rõ
 Cho được trí tuệ Phật

Nếu chúng con thành Phật
 Chúng sinh cũng được thế
 Thế Tôn biết chúng sinh
 Nơi thâm tâm suy nghĩ
 Và biết chỗ hành đạo
 Lại biết sức trí tuệ
 Cầu vui và tu phúc
 Chỗ nghiệp trước mình làm
 Thế Tôn đều biết hết
 Nên chuyển xe vô thượng.

Phật bảo các vị Tỷ Khiêu: Đức Phật
 Đại Thông Trí Thắng khi được đạo Vô
 thượng Chính đẳng Chính giác, thì ở
 khắp mười phương năm trăm muôn ức
 thế giới của chư Phật đều có sáu diệu
 rung động. Trong các nơi đó, những chỗ
 tối tăm mà ánh sáng mặt trời mặt trăng
 không thể soi tới, thì nay đều sáng rực
 rỡ, chúng sinh trong cõi đó đều thấy rõ
 nhau, và ai nấy đều nói lên rằng: "Trong
 đây làm sao bỗng nhiên sinh ra chúng
 sinh?" Lại các cõi nước đó, từ nơi cung
 điện của chư thiên, cho đến cõi Phạm
 cung, sáu diệu rung động. Ánh sáng rực
 rỡ chiếu khắp cả thế giới, hơn cả ánh
 sáng của các cõi trời.

Bấy giờ ở trong năm trăm muôn ức
 các quốc độ về phương Đông, cung điện

của cõi Phạm Thiên sáng suốt rực rỡ gấp bội ánh sáng ngày thường. Các vị vua cõi Phạm thiên đều tự nghĩ rằng: "Lạ thay ! Hôm nay cung điện hiện ra ánh sáng mà từ xưa chưa từng có, vì nhân duyên gì mà hiện ra tướng ánh sáng này ?"

Khi ấy các vua Phạm Thiên liền đều đi đến với nhau cùng bàn việc đó. Bấy giờ trong chúng có một vị vua Đại Phạm Thiên tên là Cứu Nhất Thiết, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Cung điện của chúng ta
Ánh sáng chưa từng có
Đây là lý do gì
Ta nên cùng tìm xem.
Là trời sinh đức lớn
Hay Phật hiện ra đời?
Mà ánh sáng lớn này
Chiếu khắp cả mười phương.

Bấy giờ năm trăm muôn ức quốc độ, các vua Phạm Vương cùng hội họp ở nơi cung điện, đều lấy vật áo dựng các thứ hoa cõi trời, rồi cùng nhau đi đến phương Tây để tìm tướng đó. Khi tới nơi thì thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi trên toà Sư tử, ở nơi đạo tràng dưới gốc cây Bồ Đề. Các hàng Chư thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la,

Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân... cung kính vây quanh đức Phật, và thấy mười sáu vị Vương Tử thỉnh Phật chuyển xe diệu pháp. Bấy giờ các vua Phạm Thiên đầu mặt lễ Phật, nhiễu Phật trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải lên trên đức Phật. Hoa của Phạm Thiên rải cao như núi Tu Di, và đem cúng dàng cây Bồ Đề của Phật. Cây Bồ Đề đó cao mười do tuần. Dâng hoa cúng dàng rồi, ai nấy đều đem cung điện dâng lên đức Phật kia mà bạch rằng: "Cúi xin Ngài đoái thương mà ban cho lợi ích, chúng con hiến dâng cung điện này, xin Ngài rủ lòng thương mà chấp nhận cho".

Bấy giờ các vua Phạm Thiên ở ngay trước Phật, đều đồng thanh dùng kệ khen rằng:

Thế Tôn rất hiếm có
 Thật khó gặp gỡ được
 Đủ vô lượng công đức
 Hay cứu giúp hết thảy
 Đại sư cõi trời, người
 Thương xót cả thế gian
 Chúng sinh khắp mười phương
 Đều được nhờ lợi ích.
 Nơi chúng con tới đây
 Năm trăm muôn ức nước

Bỏ vui sâu thiền định
 Vì muốn cúng dàng Phật
 Chúng con phúc đời trước
 Cung điện rất trang nghiêm
 Nay đem dâng Thế Tôn
 Xin Ngài thương chấp nhận.

Khi ấy các vua Phạm Thiên dùng kệ khen ngợi Phật rồi, đều cùng nhau bạch rằng: "Cúi xin đức Thế Tôn chuyển xe diệu pháp để độ thoát cho chúng sinh mà mở đạo Niết-Bàn".

Bấy giờ các vua Phạm Thiên đều một lòng đồng thanh mà nói kệ rằng:

Đấng Đại Hùng Thế Tôn
 Xin Ngài diễn nói pháp
 Dùng sức đại từ bi
 Độ chúng sinh khổ não.

Khi ấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai im lặng nhận cho.

Lại nữa, các ông Tỳ Khiêu ! Năm trăm muôn ức cõi nước ở phương Đông Nam, các vua Phạm Thiên đều tự thấy ánh sáng ở nơi cung điện chiếu rực rỡ, từ xưa chưa từng có, đều vui mừng hơn hở sinh tâm hi hữu, liền đi đến với nhau cùng bàn việc đó. Trong chúng bấy giờ có một vị Đại Phạm Thiên vương tên là

Đại Bi, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Việc đó nhân duyên gì
 Mà hiện ra tướng ấy ?
 Cung điện của chúng ta
 Sáng suốt xưa chưa có
 Vì đức lớn trời sinh
 Hay Phật hiện ra đời ?
 Tướng này chưa từng thấy
 Hãy nhất tâm tìm cầu
 Qua nghìn muôn ức cõi
 Cùng xét tìm điềm đó
 Phần nhiều Phật ra đời
 Độ chúng sinh thoát khổ.

Bấy giờ năm trăm muôn ức các vua Phạm Thiên cùng hội họp ở cung điện, đều lấy vạt áo dựng các hoa trời, cùng nhau đi đến phương Tây Bắc để tìm kiếm tướng đó. Khi tới nơi thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi trên tòa Sư tử, ở nơi đạo tràng, dưới gốc cây Bồ-đề, các vị Chư thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân với Phi nhân... thấy đều cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị Vương Tử thỉnh Phật chuyển xe diệu pháp.

Khi ấy các vua Phạm Thiên đầu mặt lễ Phật, rồi nhiễu một trăm nghìn vòng

và lấy hoa trời rải lên đức Phật. Hoa rải cúng Phật cao như núi Tu Di; lại đem cúng dâng cây Bồ-đề của Phật mà bạch rằng: "Cúi xin Ngài đoái thương mà ban cho lợi ích, chúng con dâng hiến cung điện đây, xin Ngài rủ lòng thương mà chấp nhận cho".

Lúc đó các vua Phạm Thiên ở ngay trước Phật, một lòng đồng thanh dùng kệ tụng rằng:

Thánh chúa vua trong trời
 Tiếng Ca-lăng-tần-già
 Thương xót các chúng sinh
 Chúng con nay kính lễ
 Thế Tôn bậc hiếm có
 Lâu mới hiện một lần
 Một trăm tám mươi kiếp
 Qua không hề có Phật
 Ba đường ác tràn đầy
 Chúng chư thiên giảm bớt
 Nay Phật hiện ra đời
 Làm mắt cho chúng sinh
 Chỗ người đời hướng về
 Cứu giúp cho tất cả
 Cha lành của chúng sinh
 Xót thương làm lợi ích
 Chúng con nhờ phúc trước
 Nay được gặp Thế Tôn.

Khi ấy các vua Phạm Thiên dùng lời kệ khen ngợi Phật rồi, ai nấy đều bạch rằng: "Cúi xin đức Thế Tôn xót thương hết thảy mà chuyển xe diệu pháp, độ thoát chúng sinh".

Khi ấy các vua Phạm Thiên một lòng đồng thanh mà nói kệ rằng:

Đại Thánh chuyển pháp luân
 Hiện rõ mọi pháp tướng
 Độ khổ não chúng sinh
 Khiến được đại hoan hỷ
 Chúng sinh nghe pháp này
 Được đạo hay sinh thiên
 Giảm bớt mọi đường ác
 Điều nhân thiện tăng thêm.

Bấy giờ đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai im lặng nhận lời.

Lại nữa, các Tỷ Khiêu ! Năm trăm muôn ức cõi nước ở phương Nam, các vua Đại Phạm đều thấy cung điện của mình chiếu sáng rực rỡ, từ xưa chưa bao giờ có, liền vui mừng hơn hởi sinh tâm hi hữu, cùng đi đến với nhau mà bàn việc đó. Vì lý do gì mà cung điện của chúng ta có ánh sáng như thế ? Bấy giờ trong đại chúng có một vị Đại Phạm-Thiên-vương tên là Diệu Pháp, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta
 Ánh sáng thật uy diệu
 Đây không phải vô cớ
 Tướng ấy nên tìm xem
 Hàng hơn trăm nghìn kiếp
 Chưa từng thấy tướng này
 Chắc đại đức trời sinh
 Hay đức Phật ra đời ?

Bảy giờ năm trăm muôn ức các vua Phạm Thiên cùng hội họp ở nơi cung điện, đều lấy vạt áo đựng các hoa trời, rồi cùng đi đến phương Bắc tìm kiếm tướng này. Khi tới nơi, thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi trên toà Sư tử, ở nơi đạo tràng, dưới cây Bồ-Đề, các vị chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân với Phi nhân... thấy đều cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị Vương Tử, thỉnh Phật chuyển xe diệu pháp.

Khi ấy các vua Phạm Thiên đầu mặt lễ Phật và nhiễu Phật một trăm vòng, liền lấy hoa trời rải lên trên Phật. Hoa rải cúng Phật cao như núi Tu Di, và cũng đem hoa cúng dàng cây Bồ-Đề của Phật. Dâng hoa cúng dàng rồi, ai nấy đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà bạch rằng: Cúi xin Ngài đoái thương

mà ban cho sự lợi ích, chúng con dâng cung điện này, xin Ngài rủ lòng nạ thụ cho".

Bấy giờ các vua Phạm Thiên liền ở trước Phật, một lòng đồng thanh dùng kệ tụng rằng:

Thế Tôn rất khó gặp
 Bạc phá mọi phiền não
 Hơn trăm ba mươi kiếp
 Nay mới được một lần
 Những chúng sinh đói khát
 Nhờ mưa pháp tràn đầy
 Từ xưa chưa từng thấy
 Đáng vô thượng trí tuệ
 Như hoa Ưu-đàm-bát
 Hôm nay mới được gặp
 Các cung điện chúng con
 Nhờ hào quang đẹp đẽ
 Thế Tôn đại từ mẫn
 Xin Ngài thương nhận cho.

Khi ấy các vua Phạm Thiên dùng kệ khen ngợi Phật rồi, ai nấy đều bạch Phật rằng: "Cúi xin đức Thế Tôn chuyển xe diệu pháp, khiến cho hết thảy thế gian, chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn... đều nhờ sự an ổn mà được độ thoát".

Bấy giờ các vua Phạm Thiên một lòng đồng thanh làm bài kệ tụng rằng:

Xin đấng Thiên-Nhân-Tôn
 Chuyển xe pháp vô thượng
 Đánh vang trống pháp lớn
 Và thổi loa pháp lớn
 Mưa pháp lớn tràn đầy
 Độ vô lượng chúng sinh
 Chúng con đều quy thỉnh
 Xin nói tiếng sâu xa.

Bấy giờ đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai im lặng nhận lời. Còn phương Tây Nam, cho đến phương dưới cũng đều như thế.

Khi ấy năm trăm muôn ức cõi nước về phương trên, các vị vua Đại Phạm Thiên, ai nấy đều thấy cung điện của mình hào quang rực rỡ uy nghiêm, từ xưa chưa từng có thì đều vui mừng hơn hở sinh tâm hi hữu, liền đều đi đến với nhau, cùng bàn việc đó. Vì lý do gì mà cung điện của chúng ta lại có ánh sáng như thế? Bấy giờ trong chúng có một vị Đại Phạm Thiên tên là Thi Khí, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Nay bởi lý do gì
 Các cung điện chúng ta
 Sáng uy đức rực rỡ

Đẹp đẽ chưa từng có
Tướng huyền diệu thế này
Từ xưa chứng từng thấy
Vì đại đức trời sinh
Hay đức Phật ra đời ?

Khi ấy năm trăm muôn ức các vua Phạm Thiên cùng hội họp ở nơi cung điện, đều lấy vạt áo dựng các hoa trời, rồi cùng đi đến phương dưới tìm kiếm tướng đó. Khi tới nơi, thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi trên toà Sư tử ở nơi đạo tràng, dưới cây Bồ-Đề, các vị chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân... thấy đều cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị Vương Tử thỉnh Phật chuyển xe diệu pháp.

Bấy giờ các vua Phạm Thiên đầu mặt lễ Phật, nhiễu Phật trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải lên đức Phật. Chỗ rải hoa cao như núi Tu Di, và đem cúng dàng cây Bồ-Đề của Phật. Dâng hoa cúng dàng rồi, ai nấy đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà bạch rằng: "Cúi xin Ngài đoái thương mà ban cho lợi ích, chúng con dâng cung điện này, xin Ngài rủ lòng nọp thụ cho".

Khi ấy các vua Phạm Thiên ở ngay trước Phật, một lòng đồng thanh làm kệ tụng rằng:

Hay thay thấy chư Phật
Bậc Thánh Tôn cứu đời
Hay ở ngục tam giới
Cứu chúng sinh ra khỏi
Trí tôn khắp trời, người
Thương xót loài quần manh
Ngài mở cửa cam lộ
Rộng độ cho hết thảy.
Từ vô lượng kiếp xưa
Qua không hề có Phật
Lúc Phật chưa ra đời
Mười phương thường mờ tối
Ba đường ác thêm nhiều
A-tu-la cũng thịnh
Chư thiên chúng giảm dần
Chết nhiều sa đường ác.
Không theo Phật nghe pháp
Thường làm việc chẳng lành
Sắc lực và trí tuệ
Hết thảy đều giảm bớt
Vì tội nghiệp, nhân duyên
Tưởng vui và mất vui
Vin vào pháp tà kiến
Không hiểu nghi tác hại
Không được nhờ Phật dạy

Thường sa nơi đường ác.
Phật là mắt cõi đời
Lâu xa mới xuất hiện
Vì thương xót chúng sinh
Nên mới hiện ra đời
Vượt lên ngôi Chính giác
Chúng con rất vui mừng
Và hết thấy chúng khác
Vui mừng chưa từng có
Các cung điện chúng con
Nhờ sáng nên đẹp thêm
Nay đem dâng Thế Tôn
Xin rủ thương chấp nhận
Nguyện đem công đức này
Hồi hướng khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều được thành Phật đạo.

Bấy giờ năm trăm muôn ức các vua Phạm Thiên dùng kệ khen ngợi Phật rồi, ai nấy đều bạch Phật rằng: "Cúi xin đức Thế Tôn chuyển xe diệu pháp, khiến cho chúng con được nhiều yên ổn và được độ thoát".

Khi ấy các vua Phạm Thiên nói bài kệ rằng:

Thế Tôn chuyển xe pháp
Đánh trống pháp cam lộ
Độ chúng sinh khổ não

Mở bảo đạo Niết-Bàn
 Xin nhận lời con thỉnh
 Dùng giọng lớn nhiệm màu
 Xót thương mà diễn nói
 Tập pháp vô lượng kiếp.

Bấy giờ đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhận lời thỉnh cầu của các vua Phạm Thiên và mười sáu vị Vương Tử tức thời ba lần chuyển xe diệu pháp thành mười hai hàng, dù là Sa-môn, Bà-la-môn, dù là Trời, Ma, Phạm và các cõi thế gian khác, không ai có thể chuyển nổi. Nghĩa là "Khổ, là khổ tập, là khổ diệt, là đạo diệt khổ"; và nói rộng ra mười hai pháp nhân duyên: Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức, Thức duyên Danh Sắc, Danh Sắc duyên Lục Nhập, Lục Nhập duyên Súc, Súc duyên Thọ, Thọ duyên Ái, Ái duyên Thủ, Thủ duyên Hữu, Hữu duyên Sinh, Sinh duyên Lão-Tử-Uu-Bi-Khổ-Não".

"Vô minh diệt thời Hành diệt, Hành diệt thời Thức diệt, Thức diệt thời Danh Sắc diệt, Danh Sắc diệt thời Lục Nhập diệt, Lục Nhập diệt thời Súc diệt, Súc diệt thời Thọ diệt, Thọ diệt thời Ái diệt, Ái diệt thời Thủ diệt, Thủ diệt thời Hữu diệt, Hữu diệt thời Sinh diệt, Sinh diệt

thời Lão-Tử-Uu-Bi-Khổ-Não đều diệt". Khi Phật ở trong đại chúng Trời, Người nói ra pháp này, có sáu trăm muôn ức Na-do-tha người, vì không lĩnh thụ được Nhất thiết pháp mà đối với các lậu, được tâm giải thoát, và đều được phép thiền định sâu xa mầu nhiệm, đầy đủ ba phép minh, sáu phép thần thông và tám pháp giải thoát.

Khi nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư thì có nghìn muôn ức hàng hà sa Na-do-tha chúng sinh... vì cũng không lĩnh thụ được Nhất thiết pháp mà đối với các món lậu, tâm được giải thoát. Từ đây trở về sau các hàng Thanh Văn số nhiều vô lượng vô biên không thể kể xiết.

Bấy giờ mười sáu vị Vương Tử đều là đồng tử đi xuất gia làm Sa Di, mọi căn linh lợi, trí tuệ sáng suốt, đã từng cúng dàng trăm nghìn muôn ức chư Phật, tu phạm hạnh thanh tịnh, để cầu đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đều bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn ! Các vị đại đức Thanh Văn ấy, hàng vô lượng nghìn muôn ức đều thành tựu, đức Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Chúng con được nghe rồi, thì đều cùng nhau tu

học. Bạch đức Thế Tôn ! Chí nguyện của chúng con mong muốn được tri kiến của Như Lai, chỗ thâm tâm suy nghĩ ấy, Phật đều tự chứng biết.

Khi ấy, ở trong đại chúng vua Chuyển Luân Thánh vương đem theo tám muôn ức người, thấy mười sáu vị Vương Tử đi xuất gia, những người ấy cũng xin đi xuất gia, vua liền ưng thuận cho.

Bấy giờ đức Phật nhận lời thỉnh cầu của mười sáu vị Sa Di, hơn hai muôn kiếp, rồi liền ở trong bốn chúng nói Kinh Đại thừa này tên là "Điều Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp, Phật Sở Hộ Niệm". Đức Phật nói Kinh ấy rồi, mười sáu vị Sa Di Bồ Tát vì đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đều cùng nhau thụ trì, đọc tụng lâu thông. Khi Phật nói Kinh này, mười sáu vị Bồ Tát Sa Di cũng đều tin theo. Ở trong hàng Thanh Văn cũng có người tin hiểu, ngoài ra các chúng sinh còn có nghìn muôn ức chủng loại, đều sinh lòng nghi hoặc. Thời gian Phật nói Kinh này trải qua tám nghìn kiếp chưa từng ngừng nghỉ. Phật nói Kinh này rồi, liền vào thiên định, trong nơi tịnh thất, tám vạn bốn nghìn kiếp.

Khi ấy mười sáu vị Bồ Tát Sa Di biết Phật đã vào thiên định, yên lặng ở trong tịnh thất, ai nấy đều lên toà pháp, thường vì bốn bộ chúng mà phân biệt rộng nói "Kinh Diệu Pháp Liên Hoa" suốt tám vạn bốn nghìn kiếp. Mỗi vị đều độ được sáu trăm muôn ức na-do-tha, hàng hà-sa chúng sinh, và chỉ bảo cho những điều lợi ích yên vui, khiến cho họ phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Đức Phật Đại Thông Trí Thắng ngồi thiên định hơn tám vạn bốn nghìn kiếp, từ nơi chính định trở dậy, đi đến toà pháp khoan thai mà ngồi, bảo khắp các đại chúng rằng: "Mười sáu vị Bồ Tát Sa Di đây rất là hi hữu, mọi căn linh lợi, trí tuệ sáng suốt, đã từng cúng dàng vô lượng vô số nghìn muôn ức chư Phật, và cũng ở trốn chư Phật thường tu phạm hạnh, vâng giữ trí tuệ của Phật, để dạy bảo chúng sinh, khiến cho được vào trong đạo. Các ông phải luôn luôn thân cận cúng dàng.

Sở dĩ vì sao ? Nếu hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật và các Bồ Tát, hay tin theo mười sáu vị Bồ Tát Sa Di nói kinh pháp đó mà vâng giữ không chê bai, thì những người ấy, tất sẽ được đạo Vô

thượng Chánh đẳng Chánh giác và trí tuệ của Như Lai.

Đức Phật bảo các vị Tỷ Khiêu: Mười sáu vị Bồ Tát Sa Di đó, thường ưa nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này, mỗi vị Bồ Tát đều hoá độ được sáu trăm muôn ức na-do-tha, hằng-hà-sa đẳng chúng sinh, và đời đời cùng chung nơi sinh với các Bồ Tát, theo các Bồ Tát nghe pháp, thấy đều tin hiểu. Nhờ nhân duyên ấy, được gặp bốn muôn ức chư Phật Thế Tôn mà đến nay vẫn không ngừng nghỉ.

Các vị Tỷ Khiêu ! Ta nay bảo cho các ông: Mười sáu vị Bồ Tát Sa Di đệ tử của đức Phật kia, đều được thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, và hiện nay đang thuyết pháp ở khắp các cõi trong mười phương, có hàng vô lượng nghìn muôn ức Bồ Tát, Thanh Văn để làm quyến thuộc.

Hai vị Sa Di làm Phật ở phương Đông: Vị thứ nhất tên là A Súc ở nước Hoan Hỷ; vị thứ hai tên là: Tu-Di-Đỉnh. Hai vị làm Phật ở phương Đông Nam, vị thứ nhất tên là: Sư-Tử-Âm; vị thứ hai tên là: Sư-Tử-Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Nam, vị thứ nhất tên là: Hư-Không-Trụ; vị thứ hai tên là: Thường-

Diệt. Hai vị làm Phật ở phương Tây Nam, vị thứ nhất tên là: Đế-Tướng; vị thứ hai tên là: Phạm-Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Tây, vị thứ nhất tên là: A-Di-Đà; vị thứ hai tên là: Độ-Nhất-Thiết Thế-Gian Khổ Nã. Hai vị làm Phật ở phương Tây Bắc, vị thứ nhất tên là: Đa-Ma-La-Bạt Chiên-Đàn-Hương Thân-Thông; vị thứ hai tên là: Tu-Di-Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Bắc, vị thứ nhất tên là: Vân-Tự-Tại; vị thứ hai tên là: Vân-Tự-Tại-Vương. Một vị làm Phật ở phương Đông Bắc tên là: Hoại-Nhất-Thiết Thế-Gian Khổ Nã, còn Ta là thứ mười sáu, hiệu là Thích Ca Mâu Ni Phật ở cõi Sa Bà này, thành bậc Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Các ông Tỷ Khiêu ! Lúc chúng ta còn làm Sa Di, mỗi người đều giáo hoá hàng vô lượng trăm nghìn muôn ức hằng-hà-sa đẳng chúng sinh, đều vì cầu đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác mà theo Ta nghe pháp. Những chúng sinh ấy, tới nay có người vẫn còn ở hàng Thanh Văn, Ta thường lấy đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác mà giáo hoá cho. Những người đó sẽ do pháp này mà dần dần vào trong Phật đạo.

Tại vì sao ? Vì trí tuệ của Như Lai khó tin khó hiểu lắm. Mà vô lượng hằng hà sa đấng chúng sinh khi ấy, tức là Tỷ Khiêu các ông, và sau khi Ta diệt độ, các vị Thanh Văn đệ tử đời vị lai vậy. Lại sau khi Ta diệt độ, có những đệ tử không nghe Kinh này, cũng không biết, không hiểu những việc làm của Bồ Tát, tự cho mình là được công đức, rồi sinh ra tư tưởng cho là diệt độ sẽ vào Niết-Bàn. Ta ở nước khác thành Phật lại có tên khác. Người đó tuy sinh ra tư tưởng cho là diệt độ vào Niết-Bàn, mà người nước kia cầu trí tuệ của Phật, được nghe Kinh này, duy chỉ có Phật thừa mới được diệt độ, ngoài ra không có thừa khác, trừ khi các đức Như Lai phương tiện nói pháp.

Các ông Tỷ Khiêu ! Nếu một khi đức Như Lai tự biết giờ vào Niết-Bàn đã đến, chúng lại thanh tịnh, tin hiểu vững chắc, tỏ rõ "Pháp Không", thâm nhập vào pháp thiên định, Ngài liền họp các hàng Bồ Tát và Thanh Văn vì đó nói Kinh này. Ở thế gian không có hai thừa mà được diệt độ, duy nhất chỉ có một Phật thừa mới được diệt độ.

Các ông Tỷ Khiêu ! Các ông nên biết rằng: Đức Như Lai dùng phương tiện đi

sâu vào từng căn tính của chúng sinh, biết ý họ ưa thích pháp Tiểu thừa, đắm sâu năm dục, vì những chúng sinh ấy mới nói ra Niết-Bàn. Nếu khi người đó được nghe thời tin theo ngay.

Ví như nơi đường ác hiểm nghèo đáng sợ dài hàng năm trăm do tuần, vắng vẻ không người qua lại; nếu có nhiều người muốn vượt qua quãng đường đó, để đi đến chốn Bảo Sở. Có một vị đạo sư rất thông minh sáng suốt, quen biết đường hiểm ấy thông hay bị tắc, rồi đem mọi người muốn vượt qua đường hiểm nạn đó. Những người được đi theo, giữa đường mỗi mệt muốn thoái lui, bạch với đạo sư rằng: "Chúng tôi mỗi mệt mà lại sợ hãi, quãng đường trước mặt còn xa, nay chúng tôi muốn trở lại".

Bậc đạo sư có nhiều trước phương tiện liền nghĩ rằng: "Những người này thật là đáng thương, tại sao đành bỏ chỗ trân bảo lớn mà muốn trở lại?" Nghĩ như thế rồi liền dùng sức phương tiện, ở ngay giữa đường hiểm, hơn năm trăm do tuần, hoá làm ra một cái thành lớn, rồi bảo mọi người rằng: "Các người đừng sợ sệt, mà cũng không nên rút lui! Nay thành lớn này có thể nghỉ ngơi và ở trong đó sử

dụng tùy ý; nếu vào ở trong thành này thì sẽ được yên vui; nếu muốn đi đến chỗ có trân bảo ở trước kia thì cũng có thể đi đến được".

Khi ấy những người mỗi một kia, tâm rất vui mừng, khen rằng việc chưa từng có. Nay chúng con qua khỏi nơi đường hiểm này, rất được yên ổn. Vì thế mọi người đi thẳng vào trong Hoá Thành, sinh ra tư tưởng đã được độ thoát một cách yên ổn.

Bấy giờ bậc đạo sư biết những người này được nghỉ ngơi rồi, không còn mỗi một nữa, liền diệt Hoá Thành và bảo họ rằng: "Các người nên đi đến chốn trân châu ngọc báu gần đây, nơi thành lớn này là ta hoá hiện ra để làm chỗ tạm nghỉ ngơi thôi".

Các ông Tỷ Khiêu ! Đức Như Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm "Đại Đạo Sư". Vì biết nơi đường hiểm ác sinh tử, phiền não là nguy hiểm xa vời, nên phải vượt qua. Nếu chúng sinh chỉ nghe một Phật thừa thì không muốn thấy Phật, và cũng không muốn gần gũi. Liền nghĩ rằng: "Đạo Phật xa vời lại phải cần khổ mới khả dĩ thành được". Vì Phật biết tâm họ khiếm nhược, kém cõi như

thế nên mới dùng sức phương tiện mà ở giữa đường hoá làm chỗ tạm nghỉ ngơi, mới nói ra hai Niết-Bàn.

Nếu chúng sinh nào, trụ ở ngôi nhị địa, đức Như Lai bấy giờ liền vì họ nói rằng: "Việc làm của các ông chưa xong, chỗ của các ông ở gần với trí tuệ Phật, nên quan sát lường tính chỗ Niết-Bàn đã chứng đó chưa phải là chân thật, mà chỉ là sức phương tiện của đức Như Lai nơi một Phật thừa mà phân biệt nói ra thành ba. Như bậc Đạo Sư kia vì sự nghỉ ngơi của chúng nhân mà hoá làm thành lớn; khi biết họ đã được nghỉ ngơi rồi thì bảo rằng: "Nơi Bảo Sở ở gần đây, thành này là ta hoá hiện ra, chứ không phải thực".

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, mà nói kệ rằng:

Phật Đại Thông Trí Thắng
 Mười kiếp ngôi đạo tràng
 Phật pháp chẳng hiện ra
 Chưa được thành Phật đạo.
 Các Thiên, Thần, Long vương
 A Tu La hết thảy
 Thường mưa các hoa trời
 Để cúng dàng đức Phật.
 Chư thiên đánh trống trời

Và làm các trò vui
 Gió thơm thổi hoa tàn
 Lại rải hoa mới tốt
 Trải qua mười tiểu kiếp
 Mới được thành Phật đạo
 Các cõi trời, cõi người
 Đều hớn hở vui mừng.
 Mười sáu người con Phật
 Đều cùng với họ hàng
 Nghìn muôn ức vây quanh
 Đều đi đến chốn Phật
 Cầu thỉnh chuyển pháp luân
 Thánh Sư Tử mưa pháp
 Tràn đầy cho tất cả.
 Thế Tôn rất khó gặp
 Mãi mới hiện một lần
 Vì giác ngộ quần sinh
 Chấn động khắp tất cả.
 Các thế giới phương Đông
 Năm trăm muôn ức nước
 Phạm cung điện sáng ngời
 Từ xưa chưa từng có
 Phạm Thiên thấy tướng này
 Liên tìm đến chốn Phật
 Rải hoa để cúng dàng
 Và dâng hiến cung điện
 Thỉnh Phật chuyển pháp luân.
 Dùng kệ mà khen ngợi

Phật biết chưa đến lúc
Ngồi yên lặng nhận lời.
Ba phương cùng bốn phía
Trên dưới cùng thế cả
Rải hoa, dâng cung điện
Thỉnh Phật chuyển pháp luân.
Thế Tôn thật khó gặp
Nguyện đem gốc từ bi
Mở rộng cửa cam lộ
Chuyển xe pháp tối tôn
Trí tuệ Phật khôn lường
Nhận những người kia thỉnh.
Vì diễn nói các pháp
Bốn đế, mười hai duyên
Vô minh đến già, chết
Đều từ sinh duyên có
Những nỗi khổ như thế
Các ông đều nên biết.
Khi tuyên nói pháp này
Sáu trăm muôn ức cõi
Hết được mọi nỗi khổ
Đều thành A La Hán.
Nói pháp lần thứ hai
Mười muôn hằng sa chúng
Không thụ một pháp nào
Cũng được A La Hán.
Từ sau khi đắc đạo
Số nhiều lường không xiết

Tính đếm muôn ức kiếp
Không biết được bến bờ.
Khi mười sáu Vương tử
Xuất gia làm Sa Di
Đều đến thỉnh Phật kia
Diễn nói pháp Đại thừa
Chúng con và họ hàng
Đều sẽ thành Phật đạo.
Nguyện được như Thế Tôn
Mất tuệ tịnh bậc nhất
Phật hiểu tâm đồng tử
Những việc đời trước làm
Dùng vô lượng nhân duyên
Hết tẩy mọi thí dụ
Nói sáu Ba-la-mật
Và mọi việc thần thông
Phân biệt pháp chân thật
Những đạo Bồ Tát làm.
Nói kinh Pháp Hoa này
Kệ nhiều như cát bụi
Phật kia nói kinh rồi
Vào tịnh thất thiên định
Nhất tâm ngồi một nơi
Tám vạn bốn nghìn kiếp
Mười sáu vị Sa Di
Biết Phật chưa xuất thiên
Vì vô lượng ức chúng
Nói Phật tuệ cao siêu

Mỗi vị ngồi toà pháp
Nói kinh Đại thừa này.
Sau khi Phật im lặng
Nêu rõ pháp trợ hoá
Mỗi một vị Sa Di
Độ cho các chúng sinh
Có sáu trăm muôn ức
Chúng nhiều hằng hà sa.
Sau Phật kia diệt độ
Những người nghe pháp này
Ở tại các cõi Phật
Thường sinh cùng với thầy.
Mười sáu Sa Di này
Làm đầy đủ Phật đạo
Nay hiện ở mười phương
Đều được thành Chính giác.
Khi ấy người nghe pháp
Đều ở chốn chư Phật
Có người ở Thanh Văn
Dạy dẫn tới Phật đạo.
Ta ở số mười sáu
Cũng từng vì các ông
Cho nên dùng phương tiện
Dẫn dắt vào Phật tuệ.
Bởi vì nhân duyên xưa
Nay nói kinh Pháp Hoa
Khiến ông vào Phật đạo
Đừng đem lòng sợ sệt.

Ví như đường hiểm ác
Vắng vẻ nhiều thú dữ
Lại không có cỏ, nước
Là nơi người lo sợ.
Vô số trăm nghìn người
Muốn qua đường hiểm ấy
Đường đó rất xa vời
Hàng năm trăm do tuần
Khi ấy có Đạo sư
Có kiến thức sáng suốt
Hiểu biết tâm quyết định
Cứu nguy nơi đường hiểm
Mọi người đều mỗi một
Thưa với Đạo sư rằng:
Chúng con nay mệt, đói
Vì thế muốn lui về.
Đạo sư tự nghĩ rằng:
Bọn này rất đáng thương
Làm sao muốn trở lại
Để mất châu báu lớn !
Liên nghĩ ra phương tiện
Mới hiện sức thần thông
Hoá làm thành quách lớn
Các phòng xá nguy nga
Chung quanh có vườn rừng
Sông, ngòi cùng ao tắm
Lầu gác cao cửa lớn
Trai, gái đều đầy đủ.

Hoá ra thành đó rồi
An ủi chúng đừng sợ
Các người vào thành này
Đều tùy ý sở thích.
Mọi người vào thành rồi
Tâm đều rất vui mừng
Đều sinh tưởng an vui
Tự cho là được độ.
Đạo sư biết đã nghĩ
Họp chúng lại bảo rằng:
Các người nên thẳng tiến
Đây chỉ là Hoá thành
Vì thấy các người mệt
Giữa đường muốn lui về
Nên dùng sức phương tiện
Quyên hoá ra thành này
Các ông nay cố gắng
Nên cùng đến Bảo sở.
Ta cũng lại như thế
Làm Đạo sư tất cả
Thấy những người cầu đạo
Giữa đường mà lười bỏ
Chẳng qua được sinh tử
Nơi đường hiểm hiểm phiến não
Nên dùng sức phương tiện
Vì nghĩ nói Niết-Bàn.
Rằng các ông khổ diệt
Việc làm đều đã xong,

Đã biết đến Niết-Bàn
 Đều được A-la-hán.
 Giờ đây tập đại chúng
 Vì nói pháp chân thật
 Sức chư Phật phương tiện
 Phân biệt nói ba thừa
 Duy có một Phật thừa
 Vì nghĩ nên nói hai.
 Nay vì ông nói thật
 Ông thực chưa phải diệt,
 Vì Phật Nhất thiết trí
 Nên phát tinh tiến lớn
 Ông chứng Nhất thiết trí
 Mười lực của Phật pháp
 Đủ ba hai tướng tốt
 Mới là chân thật diệt.
 Chư Phật làm Đạo sư
 Vì nghĩ nói Niết-Bàn
 Khi đã biết nghĩ rồi
 Dẫn vào nơi Phật tuệ.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Quyển Thứ Năm

* * *

Một lời thâm mở dạy, Thân hoá hiện giúp ngâm, mưa pháp khắp thấm nhuần, hết thấy được manh nha, quả báo hưởng nơi nhà rộng lớn, chốn Bảo sở chẳng phải xa, quyền biến hoá ra, đồng với hoa đốm hư không.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT.

(3 lần) 0

Ba căn thấm nhuần khắp, đệ tử được nhờ ân, Hoá thành kia chỉ là giả tạo đâu phải là chân ? Nhìn lại nhân của đức Phật Trí Thắng, mười sáu vị Vương tôn ở khắp tám hướng đều chứng kim thân.

- NAM MÔ ĐẠI THÔNG TRÍ THẮNG PHẬT.

(3 lần) 0 0 0



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA QUYỂN THỨ SÁU

PHẨM "NGŨ BÁCH ĐỆ TỬ THỤ KÝ" THỨ TÁM

Lúc bấy giờ ông Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử, từ nơi Phật được nghe nói pháp tuỳ nghi trí tuệ phượng tiện ấy, lại được nghe Phật thụ ký cho các đại đệ tử đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác; lại được nghe những việc nhân duyên đời trước; lại được nghe chư Phật có sức thần thông đại tự tại, và những điều chưa từng có, thì tâm rất thanh tịnh hơn hở. Liên từ toà ngồi đứng dậy đi đến trước Phật, đầu mặt lễ sát chân, rồi đứng lui về một bên ngắm nhìn tôn nhan của Phật, mắt không tạm rời mà tự nghĩ rằng:

"Đức Thế Tôn thật là bậc kỳ diệu phi thường, làm những việc hi hữu, tuỳ thuận nơi đời, không biết bao nhiêu chủng tính, Ngài đều dùng phượng tiện thấy biết hết cả mà vì đó nói pháp, để cứu vớt chúng sinh ra khỏi những nơi tham lam, chấp trước. Chúng ta đối với công đức của Phật, không thể dùng lời

mà tuyên nói được, duy có đức Thế Tôn mới có thể biết được bản nguyện nơi thâm tâm chúng ta".

Bấy giờ Phật bảo các vị Tỷ Khiêu rằng: "Các ông thấy ông Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử đó chăng? Ta thường khen ông là người giỏi nhất trong những người thuyết pháp và cũng khen hết thảy công đức siêng năng tinh tiến của ông hộ trì giúp cho giáo pháp của Ta sáng tỏ; hay ở trong bốn chúng chỉ bảo những điều lợi ích yên vui, giải thích đầy đủ Chính Pháp của Phật, làm lợi ích cho người đồng tu phạm hạnh. Ngoài Như Lai ra không ai có thể thấu hết lời lẽ biện luận của ông. Các ông chớ cho rằng: ông Phú Lô Na đây chỉ giúp cho giáo pháp của Ta sáng tỏ, mà còn ở chốn chín mươi ức chư Phật đời quá khứ, ông cũng hộ trì làm cho Chính pháp của Phật sáng tỏ; ở trong những người thuyết pháp ông cũng lại là bậc nhất".

Đối với pháp "Không" của chư Phật nói ra, ông đều hiểu rõ ràng thấu đáo, chứng được bốn trí vô ngại, thường hay nói pháp thanh tịnh, suy nghĩ chắc chắn không có nghi lầm, đầy đủ sức thần thông của Bồ Tát, tùy theo thọ mệnh,

thường tu phạm hạnh. Người ở thời đức Phật kia đều bảo ông thật là bậc Thanh Văn, nhưng ông Phú Lô Na chỉ dùng phương tiện đó để làm lợi ích cho vô lượng trăm nghìn chúng sinh. Lại hay hoá độ cho vô lượng a-tăng-kỳ người, khiến họ lập nguyện Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì muốn cho cõi Phật thanh tịnh, nên ông thường làm Phật sự để giáo hoá chúng sinh.

Các vị Tỳ Khiêu ! Ông Phú Lô Na ở thời đức Phật bấy giờ, trong những người nói pháp ông cũng được là bậc nhất, nay ở chốn Ta trong những người nói pháp ông cũng là bậc nhất, chư Phật ở đời Hiền Kiếp và đời mai sau trong những người nói pháp, ông cũng lại là bậc nhất, đều hộ trì giúp cho giáo pháp của Phật được sáng tỏ. Và cũng hộ trì trợ tuyên giáo pháp của vô lượng vô biên chư Phật đời mai sau, chỉ bảo lợi ích cho vô lượng vô biên chúng sinh, khiến họ an lập nơi đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì muốn thanh tịnh cõi Phật, nên thường chăm siêng năng tinh tiến giáo hoá chúng sinh, khiến họ dần đầy đủ đạo Bồ Tát. Quá vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, sẽ ở ngay cõi đó, được thành đạo

Vô thượng Chính đẳng Chính giác; hiệu là Pháp Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn.

Đức Phật đó lấy các cõi tam thiên đại thiên thế giới làm một cõi Phật. Đất đai bằng bảy báu, bằng phẳng như bàn tay, không có núi, đồi, khe, suối, ngòi, lạch... điện đài, lầu gác đều bằng bảy báu đầy khắp trong cõi đó. Cung điện của chư thiên gần với hư không; cõi trời, cõi người giao tiếp, hai bên đều thấy được nhau. Không có đường ác, cũng không có đường tà, hết thảy chúng sinh đều hoá sinh ra, không có sự dâm dục, được thần thông lớn, ánh sáng nơi mình phát ra, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc, tinh tiến không ngừng, trí tuệ sáng suốt, thân sắc vàng ròng, đủ ba mươi hai tướng tốt đẹp để trang nghiêm mình.

Chúng sinh ở nước đó, thường dùng hai món ăn: Một là món ăn "Pháp hỷ"; hai là món ăn "Thiên duyệt". Có các Bồ Tát nhiều vô lượng a-tăng-kỳ nghìn muôn ức na-do-tha, được thần thông lớn, bốn trí vô ngại, hay dạy dỗ khéo léo các loài

chúng sinh. Các hàng Thanh Văn có dùng số tính đếm cũng không thể biết được. Đều được đầy đủ sáu pháp thân thông, ba pháp minh và tám pháp giải thoát.

Đức Phật ở nước đó thành tựu vô lượng công đức trang nghiêm như thế. Kiếp tên là Bảo Minh, nước tên là Thiện Tịnh. Đức Phật thọ mệnh vô lượng a-tăng-kỳ kiếp; Chính pháp trụ mãi mãi. Sau khi đức Phật đó diệt độ, tháp bằng bảy báu được xây ở khắp cả trong nước.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩ trên, liền nói kệ rằng:

Các Tỷ Khiêu lắng nghe
Đạo của Phật tử làm
Khéo học các phương tiện
Không thể nghĩ bàn được.
Biết chúng ưa pháp nhỏ
Sợ hãi nơi trí lớn
Cho nên các Bồ Tát
Làm Thanh Văn, Duyên Giác
Dùng vô số phương tiện
Hoá độ cho chúng sinh.
Tự nói là Thanh Văn
Cách rất xa Phật đạo
Độ thoát vô lượng chúng
Thảy đều được thành tựu.

Tuy ưa nhỏ biếng lười
Khiến dần sẽ thành Phật
Trong mật hạnh Bồ Tát
Ngoài hiện là Thanh Văn.
Ít dục chán sinh tử
Tự thanh tịnh cõi Phật
Bảo chúng có ba độ
Lại hiện tướng tà kiến
Đệ tử Ta như thế
Phương tiện độ chúng sinh
Ta dù nói đầy đủ
Hết thấy việc hoá hiện
Khi chúng sinh nghe rồi
Lòng sinh ra nghi kỵ.
Ông Phú Lô Na đây
Xưa ở nghìn đức Phật
Siêng tu làm việc đạo
Tuyên giúp pháp chư Phật
Vì cầu Vô thượng tuệ
Mà ở nơi chư Phật
Hiện ở trên đệ tử
Có trí tuệ nghe nhiều
Hay nói pháp Vô úy
Khiến cho chúng vui mừng
Chưa từng có mỗi một
Để giúp đỡ Phật sự.
Đã độ được thân thông
Đủ bốn trí vô ngại

Biết mọi căn lợi, độn
Thường nói pháp thanh tịnh
Diễn bày nghĩa như thế
Chỉ dạy nghìn ức chúng
Khiến trụ pháp Đại thừa
Mà tự tịnh cõi Phật.
Đời sau cũng cúng dàng
Vô lượng vô số Phật
Giúp đỡ tuyên chính pháp
Cũng tự tịnh cõi Phật
Thường dùng các phương tiện
Nói pháp không sợ sệt
Độ chúng không kể xiết.
Thành tựu Nhất thiết trí
Cúng dàng các Như Lai
Giữ gìn tạng pháp báu
Về sau được thành Phật
Danh hiệu là Pháp Minh
Nước gọi là Thiện Tịnh
Bảy báu hợp lại thành
Kiếp tên gọi Bảo Minh
Chúng Bồ Tát rất đông
Số nhiều vô lượng ức
Đều được thần thông lớn
Đầy đủ tướng uy đức
Khắp hết cả nước ấy.
Thanh Văn cũng vô số
Ba minh tám giải thoát

Được bốn trí vô ngại
 Vì thế đều là Tăng.
 Chúng sinh trong nước ấy
 Dâm dục đều đã hết
 Toàn là biến hoá sinh
 Đủ mọi tướng trang nghiêm
 Ăn pháp hỷ, thiên duyệt
 Không tưởng món ăn khác.
 Không có các nữ nhân
 Cũng không cả đường ác.
 Tỷ Khiêu Phú Lô Na
 Công đức đều đầy đủ
 Được cõi tịnh như thế
 Chúng hiền thánh rất đông
 Ta nay chỉ nói qua
 Vô lượng sự như thế.

Bấy giờ một nghìn hai trăm vị A La Hán tâm được tự tại, liền nghĩ rằng: "Chúng ta nay được điều vui mừng chưa từng có, nếu đức Thế Tôn thấy chúng ta mà đều thụ ký cho như các vị đại đệ tử khác, thì chẳng vui mừng lắm sao?".

Đức Phật biết rõ tâm niệm của các vị đệ tử đó, Ngài liền bảo ông Ca Diếp rằng: "Hiện diện một nghìn hai trăm vị A La Hán đây, nay Ta sẽ lần lượt thụ ký cho đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Ở trong chúng đây, đại đệ tử của Ta

là Kiều Trần Như Tử Khiêu, sẽ cúng dàng sáu muôn hai nghìn ức Phật, sau này sẽ được thành Phật, hiệu là Phổ Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Năm trăm vị A La Hán đó: ông Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, ông Già Gia Ca Diếp, ông Na Đề Ca Diếp, ông Ca Lưu Đà Di, ông Ưu Đà Di, ông A Nâu Lô Đà, ông Ly Bà Đa, ông Kiếp Tân Na, ông Bạc Câu La, ông Chu Đà Sa Già... đều sẽ được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác và đều cùng một tên hiệu là "Phổ Minh".

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Kiều Trần Như Tử Khiêu
 Được gặp vô số Phật
 Qua kiếp a-tăng-kỳ
 Được thành bậc Chính giác
 Thường phóng hào quang lớn
 Đầy đủ các thần thông
 Tiếng vang khắp mười phương
 Được hết thấy tôn kính.
 Thường nói đạo cao siêu
 Cho nên hiệu Phổ Minh
 Cõi nước đó trong sạch

Bồ Tát đều mạnh mẽ.
 Đều lên lầu gác đẹp
 Đạo các nước mười phương
 Dùng đồ cúng vô thượng
 Hiến dâng các đức Phật
 Làm việc cúng dàng rồi
 Trong lòng rất hoan hỷ
 Giây phút về nước mình
 Có sức thần như thế.
 Phật thọ sáu muôn kiếp
 Chính pháp trụ gấp đôi
 Tượng pháp gấp bội nữa
 Pháp diệt trời, người lo.
 Năm trăm Tỷ Khiêu đó
 Sẽ lần lượt thành Phật
 Đồng hiệu là Phổ Minh
 Thụ ký chuyển cho nhau
 Sau khi Ta diệt độ
 Mỗ giáp... sẽ thành Phật
 Hoá độ cho cõi đời
 Cũng như Ta ngày nay.
 Cõi nước đều nghiêm sạch
 Và các sức thần thông
 Các Bồ Tát, Thanh Văn
 Chính pháp và Tượng pháp
 Thọ mệnh kiếp nhiều, ít
 Đều như trên đã nói.
 Ca Diếp ông nên biết !

Năm trăm vị tự tại
Các hàng Thanh Văn khác
Cũng lại sẽ như thế
Ai vắng mặt hội này
Ông vì họ tuyên nói.

Bấy giờ năm trăm vị A La Hán đều ở trước Phật, được thụ ký rồi, ai nấy đều vui mừng hơn hở, liền từ toà ngồi đứng dậy, đi đến trước Phật, đầu mặt lễ sát chân, hối lỗi trách mình mà bạch Phật rằng: "Chúng con thường khởi ra ý nghĩ cho rằng mình đã được rốt ráo diệt độ, hôm nay mới biết đó dường như là người vô trí. Vì sao ? Vì chúng con lẽ ra được trí tuệ của Như Lai, mà lại tự cho cái trí nhỏ mọn kia là đã đầy đủ".

Bạch đức Thế Tôn ! Ví như có người bạn thân say rượu nằm ngủ, khi ấy người bạn thân kia vì có việc quan phải đi, liền lấy viên ngọc quý vô giá đem cho, buộc vào trong áo người say rồi mới ra đi. Người say nằm kia không hay biết gì, khi tỉnh dậy dạo đi nước khác, vì sự ăn mặc nên phải tìm kiếm việc làm thật là vất vả; nếu có được chút ít thì cho là đủ. Về sau người bạn thân kia lại gặp thấy, liền bảo người say đó rằng: "Lạ thay ông này ! Sao lại vì sự ăn mặc mà đến nông

nổi như thế ? Trước kia tôi muốn cho ông được yên vui, tha hồ hưởng thụ năm dục; nên năm đó, ngày tháng đó, tôi đem ngọc quý vô giá buộc vào trong áo của ông, nay vẫn còn đó mà ông không biết, chỉ vì tìm cầu sự sống mà phải nhọc nhằn buồn khổ thật là khờ vậ. Nay ông hãy đem viên ngọc quý kia đổi lấy các thứ cần dùng sẽ được như ý muốn, không còn phải bị thiếu thốn nữa".

Đức Phật cũng lại như thế, khi Ngài còn là Bồ Tát, thường dạy dỗ khiến cho chúng con phát tâm Nhất thiết trí, vậy mà chúng con lại bỏ quên không hay không biết, mới được đạo A La Hán đã vội cho mình là diệt độ, đến nỗi đời sống vất vả, được ít mà cho là đủ; nguyện Nhất thiết trí vẫn còn không mất. Nay đức Thế Tôn giác ngộ cho chúng con, Ngài nói thế này: "Tỷ Khiêu các ông ! Đạo của các ông làm chưa phải là chỗ diệt độ rốt ráo. Ta từng đã muốn cho các ông gieo trồng căn lành của Phật, vì vậy mới dùng phương tiện thị hiện tướng Niết-Bàn, mà các ông lại cho là thực được diệt độ".

Bạch đức Thế Tôn ! Chúng con nay mới biết thực là Bồ Tát được thụ ký đạo

Vô thượng Chính đấng Chính giác. Vì nhân duyên ấy nên chúng con rất đổi vui mừng, được điều chưa từng có.

Bấy giờ các ông A Nhã Kiều Trần Như... muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Chúng con nghe lời Phật
 An ổn thụ ký cho
 Vui mừng chưa từng có
 Lễ Phật trí vô lượng
 Nay ở trước Thế Tôn
 Tự hối mọi lỗi lầm
 Nơi vô lượng Phật bảo
 Được ít phần Niết-Bàn
 Như người ngu vô trí
 Liên tự cho là đủ.
 Ví như gã nghèo hèn
 Đi đến nhà bạn thân
 Nhà người này giàu có
 Bày đủ món quý ngon
 Dùng ngọc châu vô giá
 Dấu buộc vào trong áo.
 Cho rồi lặng lẽ đi
 Người say không hay biết
 Đến khi tỉnh dậy rồi
 Đạo đi sang nước khác
 Cầu cơm áo nuôi mình
 Đời sống rất khổ cực

Được ít cho là đủ
Chẳng dám mong gì hơn
Chẳng biết trong nơi áo
Có ngọc báu vô giá.
Ban thân cho ngọc kia
Sau gặp gã nghèo này
Buồn bực trách gã rồi
Bảo cho chỗ dấu ngọc.
Người nghèo thấy ngọc báu
Lòng rất đổi vui mừng
Giàu có nhiều của cải
Hưởng năm dục tha hồ
Chúng con nay cũng vậy
Thế Tôn từ bao lâu
Thường thương mà giáo hoá
Khiến gieo nguyện cao siêu
Vì chúng con ngu ngốc
Chẳng biết cũng chẳng hay
Được ít phần Niết-Bàn
Cho đủ không cầu nữa.
Nay Phật giác ngộ con
Nói chưa thật diệt độ
Được Phật tuệ cao siêu
Mới là chân thật diệt.
Con từ nay nghe Phật
Thụ ký việc trang nghiêm
Và thụ quyết chuyển nhau
Thân tâm đều hoan hỷ.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "THỤ KÝ HỌC VÔ HỌC" THỨ CHÍN

Bấy giờ ông La Hâu La khởi ra ý niệm rằng: Chúng ta thường tự suy nghĩ nếu được đức Phật thụ ký cho chẳng vui sướng lắm sao ? Liên từ toà ngồi đứng dậy đi đến trước Phật, đầu mặt lễ sát chân mà bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng con ở đây cũng sẽ có phần, chỉ có đức Như Lai là nơi nương tựa duy nhất của chúng con. Vả lại, chúng con là người hiểu biết của hết thủy thế gian Trời, Người, A-tu-la... ông A Nan thường là người thị giả, hộ trì tạng pháp. La Hâu La là con của Phật; Nếu Phật thấy mà thụ ký cho đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác thì nguyện lớn của chúng con đã mãn, và lòng mong mỏi của chúng con cũng được đầy đủ".

Bấy giờ các đệ tử Thanh Văn học và vô học hai nghìn người đều từ toà ngồi đứng dậy, hỏ áo vai hữu, đi đến trước Phật, một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng đức Thế Tôn, như chỗ sở nguyện của ông

A Nan và ông La Hầu La, rồi đứng về một bên.

Lúc đó Phật bảo ông A Nan rằng: "Về đời mai sau ông sẽ được thành Phật, hiệu là Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn.

Ông sẽ cúng dàng sáu mươi hai ức chư Phật, và hộ trì tạng pháp của Ngài, nhiên hậu sẽ được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác; giáo hoá hai mươi nghìn muôn ức hằng hà sa Bồ Tát, đều khiến cho được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nước tên là Thường Lập Thắng Phan, cõi đó thanh tịnh, ngọc lưu ly làm đất; kiếp là Diệu Âm Biến Mãn. Đức Phật ấy thọ mệnh vô lượng nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp. Nếu người ở trong nghìn muôn ức vô lượng a tăng kỳ kiếp, dùng số tính đếm cũng không thể biết được. Chính pháp ở đời gấp bội thọ mệnh; Tượng pháp ở đời lại gấp bộ chính pháp".

Ông A Nan ! Công đức của đức Phật Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương đều được vô lượng nghìn muôn ức hằng hà sa

chư Phật Như Lai ở khắp mười phương
khen ngợi, tán thán.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại
nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Ta ở trong Tăng nói
A Nan người trì pháp
Sẽ cúng dàng chư Phật
Sau mới thành Chính giác
Hiệu là Sơn Hải Tuệ
Tự Tại Thông Vương Phật
Nước đó rất thanh tịnh
Tên Thường Lập Thắng Phan
Giáo hoá các Bồ Tát
Số nhiều như hằng sa
Phật có uy đức lớn
Danh vang khắp mười phương
Thọ mệnh khôn lường tính
Vì thương xót chúng sinh
Chính pháp gấp bội thọ
Tượng pháp lại gấp bội
Như số cát sông Hằng
Vô số các chúng sinh
Ở trong cõi Phật này
Gieo nhân duyên Phật đạo.

Khi ấy các vị Bồ Tát mới phát tâm,
có tám nghìn người ở trong pháp hội,
đều khởi ra ý nghĩ rằng: "Chúng ta còn
chưa được nghe thấy các vị đại Bồ Tát

được thụ ký như thế, chắc là có lý do gì nên các vị Thanh Văn mới được sự quyết định như thế?"

Bấy giờ đức Thế Tôn biết rõ tâm niệm của các vị Bồ Tát nên Ngài bảo rằng: "Các thiện nan tử! Ta với ông A Nan đều ở chốn đức Phật Không Vương, đồng thời phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, ông A Nan thường ưa nghe nhiều, còn Ta thì siêng tu tinh tiến; vì thế nên Ta đã thành đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, mà ông A Nan thì hộ trì tạng pháp của Ta, và cũng hộ trì tạng pháp của chư Phật mai sau, để giáo hoá cho các hàng Bồ Tát được thành tựu, vì bản nguyện như thế cho nên được Ta thụ ký.

Ông A Nan hiện diện ở trước Phật tự mình được nghe thụ ký, và cõi nước trang nghiêm, sở nguyện đầy đủ, thì tâm rất vui mừng được điều chưa từng có, tức thì nhớ nghĩ đến tạng pháp của vô lượng nghìn muôn ức chư Phật đời quá khứ, thông suốt vô ngại, như những chỗ ngày nay được nghe, và cũng biết rõ bản nguyện của mình. Khi ấy ông A Nan liền nói kệ rằng:

Thế Tôn bậc hiếm có

**Khiến con nhớ đời xưa
Vô lượng pháp của Phật
Như chỗ nghe ngày nay
Con nay không còn ngờ
Ở yên nơi Phật đạo
Phương tiện làm thị giả
Hộ trì pháp của Phật.**

Bấy giờ đức Phật bảo ông La Hâu La rằng: "Về đời sau này ông sẽ được thành Phật, hiệu là Đạo Thất Bảo Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Sẽ cúng dàng chư Phật- Như Lai số nhiều như vi trần ở mười phương thế giới, thường làm trưởng tử của chư Phật, cũng như ngày nay không khác".

Cõi nước của đức Phật Đạo Thất Bảo Hoa rất trang nghiêm, thọ mệnh kiếp số, sự giáo hoá đệ tử, Chính pháp, Tượng pháp cũng như đức Sơn Hải Tuệ Tụ Tại Thông Vương Như Lai không khác, và cũng vì đức Phật này mà làm trưởng tử. Sau thời gian ấy sẽ được thành đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Khi Ta làm Thái tử
 La Hầu làm trưởng tử
 Nay Ta thành Phật đạo
 La Hầu làm Pháp tử
 Về trong đời mai sau
 Gặp vô lượng ức Phật
 Đều vì làm trưởng tử
 Dốc lòng cầu Phật đạo
 Mật hạnh của La Hầu
 Duy Ta mới biết được
 Hiện làm trưởng tử Ta
 Để dạy các chúng sinh
 Vô lượng ức nghìn muôn
 Công đức nhiều khôn xiết
 Ở yên trong Phật pháp
 Để cầu đạo vô thượng.

Bấy giờ đức Thế Tôn thấy các vị học và vô học hai nghìn người, tâm ý dịu dàng, lặng lẽ thanh tịnh, một lòng nhìn Phật. Phật bảo ông A Nan rằng: "Ông thấy những vị học và vô học hai nghìn người đó chăng?"

Dạ ! bạch đức Thế Tôn con đã thấy.

Này A Nan ! những người đó... sẽ cúng dàng, cung kính, tôn trọng và hộ trì tạng pháp của chư Phật-Như Lai số

nhiều như bụi nhỏ của năm mươi thế giới, cuối cùng ở khắp các nước trong mười phương, đồng thời đều được thành Phật, cùng chung một tên hiệu là: Bảo Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Các đức Phật ấy thọ mệnh một kiếp, cõi nước trang nghiêm, hàng Bồ Tát, Thanh Văn, Chính pháp, Tượng pháp thấy đều đồng nhau.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Hai nghìn Thanh Văn đây
 Nay đứng ở trước Ta
 Thấy đều được thụ ký
 Đời sau sẽ thành Phật
 Được cúng dàng chư Phật
 Như bụi nhỏ nói trên
 Giữ gìn tạng Chính pháp
 Sau sẽ thành Chính giác
 Ở các nước mười phương
 Đồng đều một danh hiệu
 Cùng ngôi chôn đạo tràng
 Để chứng tuệ vô thượng
 Đều hiệu là Bảo Tướng
 Cõi nước và đệ tử

Chính pháp, cùng Tượng pháp
Bằng nhau không sai khác
Đều dùng các thần thông
Độ mười phương chúng sinh
Danh vang cùng khắp cả
Dẫn vào cõi Niết-Bàn.

Bấy giờ các vị học và vô học hai
nghìn người, nghe Phật thụ ký cho rồi,
đều vui mừng hơn hở mà nói kệ rằng:

Thế Tôn đèn tuệ sáng
Con nghe lời thụ ký
Lòng hoan hỷ tràn đầy
Như dội nước Cam Lộ.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "PHÁP SƯ" THỨ MƯỜI

Bấy giờ đức Thế Tôn nhân vì Bồ Tát Dược Vương mà bảo tám vạn vị Đại Sĩ rằng: "Ông Dược Vương có thấy chăng? Trong đại chúng nơi đây có vô lượng chư Thiên, Long vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi-nhân, cùng các Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, người cầu đạo Thanh Văn, người cầu ngôi Bích Chi Phật, người cầu Phật đạo. Những người như thế, đều ở trước Phật nghe Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, dù một bài kệ, dù một câu kinh, cho đến một niệm tùy hỷ ấy, Ta đều thụ ký cho sẽ được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác".

Phật lại bảo ông Dược Vương rằng: Hơn nữa sau khi Như Lai diệt độ, nếu có người nào nghe Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhân đến một bài kệ, một câu Kinh, một niệm tùy hỷ ấy, ta cũng ghi nhận cho ở trong đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nếu lại có người thụ trì, đọc

tụng, giải nói, viết chép Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhấn đến một bài kệ, đối với quyển Kinh này cung kính như Phật, dùng các thứ cúng dàng như: Hoa hương, tràng anh lạc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, trò vui... cho đến chấp tay cung kính.

Ông Dược Vương nên biết ! Những người như thế, họ đã từng cúng dàng mười muôn ức Phật, và ở chốn chư Phật thành tựu nguyện lớn, vì lòng thương chúng sinh, cho nên lại sinh về cõi nhân gian này.

Ông Dược Vương ! Nếu có người hỏi rằng: Những chúng sinh nào, về đời vị lai sẽ được thành Phật ? Thì nên bảo ngay cho những người ấy rằng: Về đời mai sau tất nhiên sẽ được thành Phật. Tại vì sao ? Vì nếu người thiện nam, thiện nữ nào đối với Kinh Pháp Hoa này, dù là thụ trì, đọc tụng một câu, nhấn đến giải nói, viết chép, hết thảy cúng dàng kính quyển bằng hương hoa, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, chấp tay cung kính... Hết thảy người đời đều nên kính ngưỡng người đó, và nên dùng

đồ cúng dàng đức Như Lai mà cúng dàng người đó, nên biết người đó là bậc đại Bồ Tát, thành tựu đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thương xót chúng sinh mà phát nguyện sinh về cõi này, để rộng nói phân biệt Kinh Diệu Pháp Liên Hoa; Huống chi là người đều hay thụ trì và dùng các thứ cúng dàng.

Ông Dược Vương nên biết ! người đó đã từ bỏ nghiệp báo thanh tịnh, nên sau khi Ta diệt độ, vì lòng thương chúng sinh mà sinh vào đời ác, để đem Kinh này diễn nói rộng ra. Nếu người thiện nam, thiện nữ nào sau khi Ta diệt độ, hay vì riêng một người mà nói Kinh Pháp Hoa, nhân đến một câu thì nên biết người ấy là Sứ giả của Như Lai, là người Như Lai sai khiến, là người làm việc của Như Lai. Huống chi ở trong pháp hội vì đại chúng mà diễn nói rộng ra.

Ông Dược Vương ! Nếu có người độc ác nào đem lòng chẳng tốt, ở trong một kiếp, hoặc ở ngay trước Phật, thường chê bai Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời hung ác chê bai người tại gia, xuất gia đọc tụng Kinh Pháp Hoa này, thì tội đó mới là rất nặng.

Ông Dược Vương ! Thảng hoặc có người đọc tụng Kinh Pháp Hoa này thì nên biết người đó dùng đức tướng trang nghiêm của Phật mà trang nghiêm nơi mình, sẽ được đức Như Lai dùng vai mang đỡ. Người ấy đi đến nơi nào thì người nơi ấy hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay cung kính, cúng dàng, tôn trọng, khen ngợi, dùng hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, tán lượ, tràng phan, y phục, đồ ngon, hoà tấu kỹ nhạc, dùng đồ dâng cúng quý giá trong đời mà dâng cúng người đó.

Tại vì sao ? Vì người này hay hoan hỷ nói pháp, mà người nghe giây lát liền được rớt ráo đến đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Nếu muốn trụ Phật đạo
 Thành tựu trí tự nhiên
 Thường nên siêng cúng dàng
 Thụ trì Kinh Pháp Hoa.
 Nếu ai muốn chóng được
 Nhất thiết chủng trí tuệ
 Nên thụ trì Kinh này
 Và cúng người đọc tụng.
 Nếu ai hay thụ trì

Kinh Diệu Pháp Hoa này
Biết đó là sứ Phật
Thương nhớ các chúng sinh.
Những người hay thụ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Bỏ nơi ở thanh tịnh
Thương chúng sinh cõi này.
Nên biết người như thế
Tuỳ ý nơi muốn sinh
Hay ở nơi đời ác
Rộng nói đạo cao siêu.
Nên dùng hương, hoa trời
Và y báu cõi trời
Cúng dàng người nói pháp.
Đời ác, sau Ta diệt
Người hay trì Kinh này
Nên chấp tay kính lễ
Như cúng dàng Thế Tôn.
Món ăn ngon, ngọt, tốt
Và các thứ y phục
Cúng dàng Phật tử đó
Mong được nghe giảng lạt.
Nếu ai đời mai sau
Hay thụ trì Kinh này
Ta khiến trong hàng người
Làm việc của Như Lai.
Dù ở trong một kiếp
Thường mang lòng chẳng lạnh

Dở mặt mắng nhiếc Phật
 Phải tội nặng khôn lường.
 Có ai đọc, tụng, trì
 Kinh Diệu Pháp Hoa này
 Giây lát mắng lời ác
 Tội đó còn nặng hơn.
 Có người cầu Phật đạo
 Trong thời gian một kiếp
 Chắp tay ở trước Ta
 Dùng vô số kệ khen
 Nhờ nhân duyên khen Phật
 Được vô lượng công đức
 Khen ngợi người trì Kinh
 Phúc đó lại hơn kia.
 Trong tám mươi ức kiếp
 Dùng sắc, thanh tuyệt vời
 Cùng với hương, vị, xúc
 Cúng dàng người trì Kinh.
 Cúng dàng như thế rồi
 Nếu được nghe giây lát
 Thì sẽ tự vui mừng
 Ta nay được lợi lớn.
 Được Vương ! Nay bảo ông
 Các Kinh Ta nói ra
 Mà ở trong Kinh đó
 Pháp Hoa là bậc nhất.

Bấy giờ Phật lại bảo đại Bồ Tát
 Được Vương rằng: "Những kinh sách của

Ta nói ra, nhiều vô lượng nghìn muôn ức, dù đã nói, đang nói hay sẽ nói, mà ở trong Kinh Pháp Hoa này rất là khó tin, khó hiểu".

Ông Dược Vương ! Kinh này là tạng pháp bí mật cốt yếu của chư Phật, không thể đem phân chia bừa bãi cho khắp mọi người. Kinh này Chư Phật-Thế Tôn bảo quản, giữ gìn từ xưa tới nay chưa từng nói ra. Ngay khi đức Như Lai còn hiện tại, còn có nhiều người oán ghét Kinh này, huống chi sau khi Như Lai diệt độ.

Ông Dược Vương nên biết ! Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có người nào thụ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dàng Kinh này, hoặc nói cho người khác nghe, thì được Như Lai lấy áo trùm cho. Lại được chư Phật hiện tại ở khắp mười phương giúp đỡ cho. Người đó có sức tin lớn, chí nguyện lớn, và thiện căn lớn. Nên biết người đó được ở chung với đức Như Lai, được đức Như Lai lấy tay xoa đầu.

Ông Dược Vương ! Bất cứ ở nơi chốn nào, dù nói, dù đọc, dù tụng, dù viết chép, dù quyển Kinh này ở nơi chốn nào, đều nên xây tháp bằng bảy báu cao, rộng, đẹp đẽ, không cần phải tôn trí xá lợi.

Tại vì sao ? Vì trong tháp đó đã có toàn thân đức Như Lai. Tháp này nên dùng hết thủy hoa hương, anh lạc, tràng phan, lọng lụa, kỹ nhạc, ca hát, tán tụng... để mà cúng dàng, cúng kính, tôn trọng và khen ngợi. Nếu có người nào được thấy Tháp này mà lễ bái, cúng dàng thì nên biết những người đó đều được gần đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Ông Dược Vương ! Nếu có nhiều người tại gia, xuất gia thực hành đạo Bồ Tát, nhưng lại không hay, không biết, không thấy, không nghe, không đọc, không tụng, không viết chép, thụ trì, cúng dàng Kinh Pháp Hoa này thì nên biết người ấy chưa phải là thực hành Bồ Tát đạo. Nếu có người được nghe Kinh điển này thì người đó mới là người thực hành Bồ Tát đạo. Có những chúng sinh cầu tu Phật đạo, nếu được thấy, được nghe Kinh Pháp Hoa này, nghe rồi tin hiểu thụ trì, thì nên biết người đó đã gần đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Ông Dược Vương ! Ví như có người khát cần tìm nước uống, đào mối ở nơi đồi cao tìm nước, nhưng vẫn còn thấy đất khô, biết rằng cách nước còn xa, gia

công đào mãi không ngừng, dần dần thấy nơi đất ướt, rồi đến đất bùn, tâm người đó quyết định biết gần đến nước. Bồ Tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe, chưa hiểu, chưa hay tu tập Kinh Pháp Hoa này, nên biết người đó cách đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác còn xa. Nếu được nghe- hiểu- suy nghĩ- tu tập, tất nhiên biết rằng người đó được gần đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Tại vì sao ? Vì hết thầy các Bồ Tát đều do nơi Kinh này mà được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì Kinh này hay mở cửa phương tiện, chỉ rõ tướng chân thực. Tạng Kinh Pháp Hoa này sâu kín, vững chắc, cao siêu ít ai có thể đến được, nay Phật vì các Bồ Tát mà mở bảo đẽ giáo hoá cho được thành tựu.

Ông Dược Vương ! Nếu có Bồ Tát nào nghe Kinh Pháp Hoa này mà kinh, ngờ, sợ sệt, thì nên biết người đó là Bồ Tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh Văn nghe Kinh này mà kinh, ngờ, sợ sệt, thì nên biết người đó là Tăng thượng mạn.

Ông Dược Vương ! Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào, sau khi Như Lai diệt độ, muốn vì bốn chúng nói Kinh Pháp Hoa này, thì người nói phải nên

làm thế nào ? Nghĩa là: Người thiện nam, thiện nữ nên vào nhà Như Lai, mặc áo của Như Lai và ngồi toà của Như Lai, bấy giờ mới nên vì hàng tứ chúng rộng nói Kinh này.

Nhà của Như Lai là: Dem lòng đại từ bi đối với tất cả trong các loài chúng sinh. Áo Như Lai là: Dem lòng nhu hoà, nhân nhục. Toà của Như Lai là: An trụ vào Nhất thiết pháp không, rồi sau mới dùng tâm không lười biếng, vì các Bồ Tát và hàng tứ chúng rộng nói Kinh Pháp Hoa này.

Ông Dược Vương ! Ta ở nước khác sai khiến hàng hoá nhân tập họp lại làm chúng nghe pháp, và cũng sai các hàng Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di đến nghe người đó nói pháp. Những hàng hoá nhân ấy nghe rồi tin chịu, thuận theo không trái. Nếu người nói pháp ở nơi vắng vẻ thì Ta sai các Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la... lại nghe người đó nói pháp. Tuy Ta ở nước khác nhưng luôn luôn khiến cho người nói pháp thấy được thân Ta. Nếu đối với Kinh này, quên mất một câu, một chữ, Ta lại vì người đó nói, khiến cho được đầy đủ.

**Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại
nghĩa trên, liền nói kệ rằng:**

**Muốn bỏ mọi lười biếng
Hãy nên nghe Kinh này
Kinh này khó được nghe
Người tin theo cũng khó.
Như người khát tìm nước
Đào mới nơi đồi cao
Vẫn thấy đất khô cứng
Biết cách nước còn xa
Dần thấy ướt, đất bùn
Biết chắc sắp đến nước.
Được Vương ông nên biết !
Những người như thế ấy
Không nghe Kinh Pháp Hoa
Cách trí Phật rất xa.
Nếu nghe Kinh sâu này
Quyết rõ pháp Thanh Văn.
Kinh này vua các kinh
Nghe rồi nghiên ngẫm kỹ
Nên biết những người ấy
Gần trí tuệ của Phật.
Nếu người nói Kinh này
Nên vào nhà Như Lai
Mặc áo của Như Lai
Và ngồi toà Như Lai.
Ở nơi chúng không sợ
Vì người nói rộng ra,**

Đại Từ Bi làm nhà
Dịu dàng, nhẫn nhục áo
Các pháp "Không" làm toà
Ở đó vì người nói.
Nếu khi nói Kinh này
Có người mắng lời ác
Dao, gậy, đá đánh đập
Vì niệm Phật nên nhẫn.
Ta ở muôn ức cõi
Hiện tịnh thân bên chắc
Trong vô lượng ức kiếp
Vì chúng sinh nói pháp.
Sau khi Ta diệt độ
Ai hay nói Kinh này
Ta sai hoá tứ chúng
Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni
Và thiện nam, thiện nữ
Cúng dàng bậc pháp sư
Dẫn dắt các chúng sinh
Hội họp cho nghe pháp.
Nếu người toan làm hại
Dùng dao, gậy, ngói, đá
Ta sai biến hoá nhân
Hộ vệ cho người đó.
Nếu người nói pháp kia
Một mình nơi vắng vẻ
Im bật không tiếng người
Đọc, tụng Kinh điển này

Khi ấy Ta hiện làm
Thân thanh tịnh sáng ngời.
Nếu quên mất chương cú
Thời khiến cho thông suốt.
Nếu người đủ giới đức
Hoặc vì bốn chúng nói
Nơi vắng đọc, tụng Kinh
Đều được thấy thân Ta.
Nếu ở nơi vắng vẻ
Ta sai Trời, Long Vương
Chúng Da Xoa, Quỷ, Thần
Làm chúng nghe nói pháp
Người đó hay nói pháp
Phân tích được làu thông
Nhờ chư Phật hộ trì
Khiến đại chúng hoan hỷ.
Nếu gần gũi pháp sư
Chóng thành Bồ Tát đạo
Thuận theo thầy tu học
Được thấy hằng sa Phật.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Quyển Thứ sáu

* * *

Đức Thế Tôn là bậc siêu thắng diệu kỳ, vì chúng đệ tử mà thụ ký khuyên tu. Trên đời cao đảo giếng, chí nguyện muốn sâu. Một lòng nhìn Phật vẻ tôn nghiêm, lòng thầm ước mong được thụ ký.

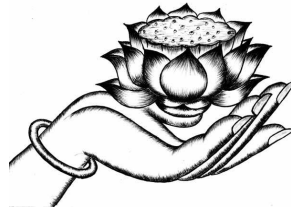
- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT.

(3 lần) 〇

A Nan, La Hầu toại ý sâu, Năm trăm đệ tử đồng được thụ ký chứng Phật thừa. Cõi nước thanh tịnh, đại chúng đông; thọ mệnh, chính pháp và tượng pháp, thấy đều như nguyện quả chu viên.

- NAM MÔ SƠN HẢI TUỆ TỰ TẠI THÔNG VƯƠNG PHẬT.

(3 lần) 〇 〇 〇



KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BẢY

PHẨM "HIỆN BẢO THÁP" THỨ MƯỜI MỘT

Lúc bảy giờ ở ngay trước Phật có tháp làm bằng bảy báu hiện ra, cao năm trăm do tuần, bề ngang, bề rộng hai trăm năm mươi do tuần, bồng từ nơi đất hiện lên, lơ lửng ở giữa hư không; trang sức bằng các vật báu, năm nghìn bao lớn, nghìn muôn phòng nhà, và vô số tràng phan dùng để trau dồi đẹp đẽ. Các chuỗi ngọc tua xuống, linh báu có hàng muôn ức treo ở bên trên. Bốn bề của tháp đều tỏa ra mùi hương thơm ngát của gỗ Đa-ma-la-bạt-chiên-đàn cùng khắp thế giới.

Tháp đó có các thứ phan, lọng làm bằng bảy báu: vàng, bạc, ngọc lưu ly, xà cừ, mã não, trân châu, mai khô hợp lại làm nên, cao đến cung trời Tứ Thiên Vương.

Khi ấy cõi trời Tam Thập Tam Thiên rải hoa Mạn-đà-la cõi trời để cúng dàng bảo tháp. Ngoài ra còn có các cõi trời khác và các Thần, Rồng, Dạ-xoa, Càn-

thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân cùng Phi-nhân... số đông hàng nghìn muôn ức, đều đem hết thảy hoa hương, chuỗi ngọc, phan, lọng cùng các kỹ nhạc cúng dàng tháp báu và cung kính, tôn trọng, khen ngợi.

Bấy giờ ở trong bảo tháp có tiếng rất lớn phát ra khen rằng: "Quý hoá thay ! Quý hoá thay ! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn hay đem đại trí tuệ bình đẳng vì đại chúng mà nói 'Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Giáo Bồ Tát Pháp-Phật Sở Hộ Niệm'. Đúng thật như thế, đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn, những lời Ngài nói ra đều là chân thật".

Lúc bấy giờ bốn chúng đều thấy tháp báu lớn ở trên hư không, lại nghe thấy trong tháp báu có tiếng lớn phát ra thì ai nấy đều rất hoan hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ toà ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính, đứng về một bên.

Khi ấy có một vị Bồ-Tát tên là Đại Nhạo Thuyết, biết rõ chỗ tâm nghi ngờ của hết thảy thế gian, Trời, Người, A-tu-la... liền bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Vì nhân duyên gì mà có tháp báu này từ nơi đất hiện lên ? Và ở trong đó lại phát ra âm thanh như thế ?"

Bấy giờ đức Phật bảo Bồ-Tát Đại Nhạo Thuyết rằng: "Trong bảo tháp này có toàn thân của đức Như Lai. Về đời quá khứ xưa kia, cách đây vô lượng nghìn muôn ức a-tăng-kỳ, có thế giới ở phương Đông, nước đó tên là Bảo Tịnh, trong nước ấy có đức Phật hiệu là Đa Bảo. Đức Phật đó khi còn thực hành Bồ-Tát đạo, Ngài đã phát ra lời thệ nguyện lớn rằng: "Nếu khi Ta thành Phật, hay sau khi diệt độ, ở khắp các nước mười phương, bất cứ nơi nào có nói Kinh Pháp Hoa, thì tháp miếu của Ta, vì nghe Kinh Pháp Hoa mà hiện ra ở trước để chứng minh và khen rằng: 'Quý hoá thay' ! Đức Phật kia đã thành đạo rồi, tới khi sắp diệt độ ở trong đại chúng Trời, Người liền bảo các vị Tỷ Khiêu rằng: Sau khi Ta diệt độ, muốn cúng dàng toàn thân Ta thì hãy nên xây dựng một bảo tháp lớn".

Đức Phật đó dùng thần thông nguyện lực ở khắp mười phương thế giới, bất cứ nơi chốn nào, nếu có nói Kinh Pháp Hoa này thì bảo tháp kia đều hiện ra ở trước, mà toàn thân ở trong tháp đó khen rằng: "Quý hoá thay ! Quý hoá thay !"

Ông Đại Nhạo Thuyết ! Nay bảo tháp của đức Như Lai vì nghe nói Kinh Pháp Hoa cho nên từ nơi đất hiện lên khen rằng: "Quý hoá thay ! Quý hoá thay !"

Bấy giờ Bồ-Tát Đại Nhạo Thuyết được nhờ thần lực của đức Như Lai mà bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn ! Chúng con nguyện muốn được thấy kim thân của đức Phật đó".

Đức Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát Ma-ha-tát rằng: "Đức Phật Đa Bảo đây có nguyện lực sâu nặng: Nếu bảo tháp của Ta vì muốn nghe Kinh Pháp Hoa mà hiện ra ở trước các đức Phật, đức Phật đó muốn đem thân Ta để chỉ bảo cho bốn chúng, thời đức Phật đó phải nhóm họp tất cả các phân thân đang nói pháp ở khắp mười phương thế giới về một nơi, bấy giờ thân Ta mới hiện ra".

Ông Đại Nhạo Thuyết ! Các đức Phật mà Ta phân thân ra để nói pháp ở khắp mười phương thế giới đó, nay sẽ nhóm họp lại cả.

Ngài Đại Nhạo Thuyết bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn ! Chúng con muốn được thấy chư Phật mà đức Thế

Tôn phân thân ra để được lễ bái, cúng dàng".

Bấy giờ đức Phật phóng ra một luồng hào quang trắng, tức thời ở phương Đông thấy có năm trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các thế giới của chư Phật. Những thế giới kia đều dùng ngọc pha lê làm đất, cây báu, áo báu để làm đồ trang nghiêm. Trong nước đó đầy đầy nghìn muôn ức Bồ-Tát. Màn báu giăng khắp mọi nơi, lưới báu phủ trên. Chư Phật ở nước kia dùng tiếng lớn nhiệm màu mà nói ra các pháp, và thấy vô lượng nghìn ức Bồ-Tát đang vì chúng sinh mà nói pháp. Lại thấy khắp cả các cõi phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàng, phương trên, phương dưới, tướng hào quang trắng chiếu khắp các nơi cũng đều như thế.

Khi ấy chư Phật ở khắp mười phương đều bảo các vị Bồ-Tát rằng: "Thiện nam tử ! Nay ta hãy nên đi đến chốn đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở cõi Sa Bà thế giới và cúng dàng bảo tháp của đức Đa Bảo Như Lai".

Bấy giờ ở thế giới Sa Bà liền biến thành thanh tịnh, ngọc lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm

giây để giảng ở tám ngã đường, không có các làng mạc, thôn xóm, thành ấp, biển lớn, sông ngòi, núi, khe, rừng rậm. Đốt hương báu lớn, hoa Mạn-đà-la rải khắp đất, dùng màn lưới báu giảng phủ ở trên, treo các linh báu, chỉ lưu lại chúng trong pháp hội này, còn di chuyển các cõi Trời, cõi Người để ở nơi khác.

Khi ấy các đức Phật đều đem theo một vị đại Bồ-Tát để làm thị giả. Khi tới thế giới Sa-bà, đều đến dưới hàng cây báu. Mỗi một cây báu cao năm trăm do tuần, cành lá, hoa quả thứ lớp rất trang nghiêm. Dưới mỗi cây báu đều có toà Sư tử cao năm do tuần, cũng dùng các thứ báu lớn để trang sức đẹp đẽ.

Bấy giờ các đức Phật đều ngồi kiết già ở trên toà đó, cứ như thế dần dà khắp cả ba nghìn đại thiên thế giới, thế mà những thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni phân ra ở một phương vẫn còn chưa hết.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi ấy muốn dung chứa các đức Phật của mình phân thân ra, nên ở tám phương còn lại đều biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha nước, thủy đều khiến cho được thanh tịnh, không có Địa ngục, Ngã quỷ, Súc

sinh và A-tu-la. Lại di chuyển các cõi Trời, cõi Người đi ở chỗ khác. Những nước Phật hoá hiện ra kia cũng lấy ngọc lưu ly làm đất, các cây báu để trang nghiêm. Cây báu đó cao năm do tuần, cành lá, hoa quả lần lượt trau dồi đẹp đẽ. Dưới cây đều có toà sư tử báu, cao năm do tuần, dùng các thứ báu sửa sang đẹp đẽ. Nước đó cũng không có bến lớn, sông, ngòi và núi Mục-chân-lân-đà, núi Ma-ha-mục-chân-lân-đà, núi Thiết-vi, núi Thiết-vi lớn, núi Tu-di... các núi kia thấy đều thông nhau làm một cõi Phật. Đất báu bằng phẳng, các thứ báu xen nhau làm màn che phủ ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa báu cõi trời rải khắp nơi đất.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì các đức Phật nên liền tới toà ngòi; ở tám phương kia, mỗi phương lại biến hiện ra hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, thấy đều thanh tịnh, không có Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sinh và A-tu-la. Lại di chuyển các cõi Trời, cõi Người để ở nơi khác. Những nước hoá hiện ra kia cũng dùng ngọc lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm. Cây đó cao năm do tuần, cành lá, hoa quả đều lần lượt trang nghiêm.

Dưới cây đều có toà Sư tử bằng vật báu, cao năm do tuần, cũng dùng những thứ báu lớn để trau dồi đẹp đẽ. Các cõi nước đó không có biển lớn, sông, ngòi và núi Mục-chân-lân-đà, núi Ma-ha-mục-chân-lân-đà, núi Thiết-vi, núi Thiết-vi lớn, núi Tu-di... các núi kia cũng đều thông nhau làm một cõi Phật. Đất báu bằng phẳng, các thứ báu xen nhau làm màn che phủ ở trên, treo các thứ phan, lọng, đốt hương báu lớn, hoa báu của chư thiên đều rải khắp nơi trên mặt đất.

Khi ấy các đức Phật do đức Phật Thích Ca Mâu Ni phân thân ra, ở trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa cõi nước về phương Đông, tất cả đều đang thuyết pháp và đều nhóm họp đi về cõi này. Cứ lần lượt như thế, chư Phật ở khắp mười phương cũng đều hội họp, và ngòi kiết già đầy khắp cả tám phương kia. Khi ấy mỗi một phương có bốn trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, chư Phật-Như Lai đều ngồi ở khắp trong đó.

Lúc bấy giờ các đức Phật đều ngồi trên toà Sư tử, dưới gốc cây báu, rồi sai thị giả đến hỏi thăm đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và đều đưa cho một bó hoa báu mà bảo rằng: "Các thiện nam tử ! Các

ông hãy đi đến chốn đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nơi núi Kỳ-Sà-Quật, theo như lời của Ta mà bạch rằng: 'Đức Như Lai có được ít bệnh, hết khổ và sức khoẻ có được lành mạnh chẳng ? Các hàng Bồ-Tát, Thanh Văn đều an ổn chẳng ? Rồi đem hoa báu này cúng dàng Phật mà bạch rằng: 'Đức Phật kia tên là... cùng muốn mở tháp báu này'. Các đức Phật sai sứ đến cũng đều như thế'.

Bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni thấy các đức Phật do mình phân thân ra đã tề tựu rồi, mỗi vị đều ngồi trên toà Sư tử và đều nghe thấy chư Phật cũng muốn mở tháp báu, liền từ toà ngồi đứng dậy, trụ ở trên hư không. Khi ấy bốn chúng ai nấy đều đứng dậy, chấp tay một lòng nhìn Phật.

Lúc đó đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng tay hữu mở cửa tháp bằng bảy báu, phát ra âm thanh lớn như tháo chốt khóa mở cửa thành lớn. Bấy giờ tất cả bốn chúng trong pháp hội đều thấy đức Đa Bảo Như Lai ngồi trên toà Sư tử, ở trong bảo tháp, kim thân của Ngài còn nguyên vẹn như lúc vào thiền định. Lại nghe thấy Ngài nói rằng: "Quý hoá thay ! Quý hoá thay ! Đức Phật Thích Ca Mâu

Ni hoan hỷ nói Kinh Pháp Hoa này, Ta vì muốn nghe và chứng minh Kinh đó nên mới đi tới đây".

Khi ấy các hàng tứ chúng thấy đức Phật đã diệt độ từ vô lượng nghìn muôn ức kiếp đời quá khứ nói lời như thế thì đều khen rằng chưa từng có, rồi đem hoa báu cõi trời góp lại dâng lên đức Phật Đa Bảo và đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Bấy giờ đức Phật Đa Bảo ở trong tháp báu nhường một nửa tòa cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài nói: "Xin thỉnh đức Phật Thích Ca Mâu Ni lên ngồi trên tòa này". Ngay khi ấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni vào trong tháp báu, ngồi kiết già phu ở nửa phần tòa.

Khi ấy đại chúng thấy hai đức Như Lai ngồi kiết già phu trên tòa Sư tử, trong tháp báu thì đều nghĩ rằng: "Đức Phật ngồi cao và xa quá, cúi xin đức Như Lai dùng sức thần thông, khiến cho chúng con đều được ở trên hư không".

Liên đó, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng sức thần thông tiếp dắt đại chúng đều lên ở trên hư không, và dùng âm thanh lớn mà bảo tất cả đại chúng rằng: "Ai có thể diễn nói Kinh Diệu Pháp Liên

Hoa rộng khắp cả trong cõi Sa-bà này, nay chính là đúng lúc. Vì đức Như Lai không bao lâu nữa sẽ vào Niết-Bàn, nay Phật muốn đem Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này phó chúc cho những người có ở nơi đây".

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Đức Phật-Thế Tôn
 Tuy diệt độ lâu
 Ở trong tháp báu
 Còn vì Pháp tới
 Tại sao các ông
 Không siêng vì pháp ?
 Phật đây diệt độ
 Đã vô lượng kiếp
 Nghe pháp khắp nơi
 Vì khó được gặp.
 Bản nguyện Phật kia
 Sau ta diệt độ
 Đi đến khắp nơi
 Thường vì nghe pháp.
 Ta lại phân thân
 Thành vô lượng Phật
 Như cát sông Hằng
 Muốn tới nghe pháp.
 Thấy Phật diệt độ
 Đa Bảo Như Lai

Đều bỏ cõi đẹp
Và các đệ tử
Trời, Người, Long, Thần...
Các sự cúng dàng
Khiến pháp trụ lâu
Nên đến cõi này
Vì chư Phật ngồi
Dùng sức thần thông
Dời vô lượng chúng
Cõi nước trong sạch.
Mỗi một đức Phật
Đến dưới cây báu
Hoa sen trang nghiêm
Nơi ao trong sạch.
Đức Phật ngồi trên
Các tòa Sư tử
Ở dưới cây báu
Sáng suốt trang nghiêm
Như trong đêm tối
Đốt đuốc cháy lớn.
Thân tỏa hương thơm
Khắp cả mười phương
Chúng sinh nhờ đó
Vui mừng khôn xiết.
Ví như gió lớn
Thổi cành cây nhỏ
Dùng phương tiện ấy
Pháp trụ được lâu.

Bảo các đại chúng
Sau Ta diệt độ
Ai hay thụ trì
Đọc tụng Kinh này
Nay ở trước Phật
Tự mình phát nguyện.
Đức Phật Đa Bảo
Tuy diệt độ lâu
Vì thế nguyện lớn
Tiếng Sư tử vang.
Đức Phật Đa Bảo
Và với thân Ta
Họp các hoá Phật
Biết được ý này
Các hàng Phật tử
Ai hay hộ pháp
Nên phát nguyện lớn
Khiến pháp trụ lâu.
Có ai giữ được
Kinh Pháp Hoa này
Thì là cúng dàng
Ta và Đa Bảo.
Đức Phật Đa Bảo
Ở nơi tháp báu
Thường dạy mười phương
Để nghe Kinh này.
Cũng lại cúng dàng
Các đức hoá Phật

Trang nghiên đẹp, sáng
Các cõi nước kia.
Ai nói Kinh này
Tức là thấy Ta
Cùng Đức Đa Bảo
Và các hoá Phật.
Các thiện nam tử!
Suy nghĩ cho kỹ
Đây là việc khó
Nên phát nguyện lớn.
Các Kinh điển khác
Như cát sông Hằng
Dù nói hết được
Chưa phải là khó.
Hoặc đem Tu-Di
Ném ra phương khác
Vô số cõi Phật
Cũng chưa phải khó.
Hay dùng ngón chân
Làm động đại thiên
Ném sang nước khác
Cũng chưa phải khó.
Đứng trên hữu đỉnh
Ví chúng diển nói
Hết thấy các Kinh
Chưa phải là khó.
Nếu sau Phật diệt
Ở trong đời ác

Hay nói Kinh này
Thì mới là khó.
Giả sử có người
Tay nắm hư không
Dạo đi khắp nơi
Cũng chưa phải khó.
Sau Ta diệt độ
Tự viết Kinh này
Hay bảo người viết
Thì mới là khó.
Nếu đem đại địa
Đổ trên móng chân
Bay lên cõi Phạm
Cũng chưa phải khó.
Sau Phật diệt độ
Ở trong cõi ác
Tạm đọc Kinh này
Thì mới là khó.
Dù gặp kiếp thiêu
Gánh vác cỏ khô
Vào trong không cháy
Chưa phải là khó.
Sau Ta diệt độ
Nếu trì Kinh này
Vì một người nói
Thì mới là khó.
Nếu trì tám vạn
Bốn nghìn tạng pháp

Mười hai bộ Kinh
Vì người diễn nói
Khiến cho người nghe
Được sáu thân thông
Tuy được như vậy
Cũng chưa phải khó.
Sau Ta diệt độ
Nghe theo Kinh này
Hỏi rõ nghĩa thú
Thì mới là khó.
Nếu người nói pháp
Khiến nghìn muôn ức
Vô lượng vô số
Hàng sa chúng sinh
Được A La Hán
Đủ sáu thân thông
Tuy được như thế
Cũng chưa phải khó.
Sau Ta diệt độ
Nếu ai phụng trì
Những Kinh điển này
Thì mới là khó.
Ta vì Phật đạo
Ở vô lượng cõi
Từ trước tới nay
Rộng nói các Kinh
Mà ở trong đó
Kinh này bậc nhất,

Nếu ai trì được
Tức là thân Phật.
Các thiện nam tử!
Sau khi Ta diệt
Ai hay thụ trì
Đọc tụng Kinh này
Nay ở trước Phật
Nên phát nguyện lớn.
Kinh này khó giữ
Nếu tạm giữ được
Thì Ta vui mừng
Chư Phật cũng vậy.
Những người như thế
Được chư Phật khen
Là người mạnh mẽ
Là người tinh tiến
Đó là trì giới
Là hạnh đầu đà
Thì là chóng được
Phật đạo vô thượng
Hay ở đời sau
Trì tụng Kinh này
Là chân Phật tử
Trụ bậc thuần thiện.
Sau Phật diệt độ
Hiểu được nghĩa này
Thời là mắt sáng
Của các trời, người.

**Ở đời sợ hãi
Nói trong giây lát
Tất cả trời, người
Đều nên dâng cúng.**



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA" THỨ MƯỜI HAI

Bấy giờ đức Phật bảo các vị Bồ-Tát và bốn chúng Trời, Người... rằng: Về vô lượng kiếp xưa kia, trong khi Ta cầu Kinh Pháp Hoa không có chút mảy may biếng lười, và ở trong nhiều kiếp Ta thường làm vị Quốc vương, phát nguyện cầu đạo Vô thượng Bồ-Đề mà tâm không hề thoái chuyển, vì Ta muốn được đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, cho nên siêng làm việc bố thí, tâm không sển tiếc, đến cả voi, ngựa, bảy báu, quốc thành, vợ con, tôi tớ hầu hạ, nhân đến thí cả đầu, mắt, tuỷ, não, thân, thịt, chân, tay... tất cả tính mạng Ta đều chẳng tiếc.

Thời đó nhân dân sống lâu vô lượng, Ta vì sự cầu pháp mà thôi bỏ ngôi vua, giao việc triều chính cho Thái tử, đánh trống rao lệnh cầu pháp khắp cả bốn phương. Ai là người có thể vì Ta nói pháp Đại thừa thì Ta sẽ trọn đời cung cấp hầu hạ.

Khi ấy có vị tiên nhân lại tâu với vua rằng: "Tôi có Kinh đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa" nếu Ngài không

trái ý Tôi thì Tôi sẽ vì Ngài mà tuyên nói.

Vua nghe được vị tiên nhân nói thì vui mừng hơn hở, liền đi theo vị tiên nhân ấy để cung cấp những việc cần dùng như: hái quả, gánh nước, nhặt củi, nấu cơm, nhấn đến dùng thân làm giường ghế mà thân tâm vẫn không cảm thấy mỏi mệt. Nhà vua khi ấy vì sự cầu pháp mà phụng sự vị tiên trải qua hàng nghìn năm cung cấp, hầu hạ không hề thiếu thốn.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Ta nhớ kiếp quá khứ
Vì mong cầu pháp lớn
Tuy là vị Quốc vương
Không tham vui năm dục.
Đánh chuông rao bốn phương
Ai người có pháp lớn ?
Nếu vì Ta giải nói
Ta nguyện làm tôi tớ.
Khi ấy A-Tư-Tiên
Lại tâu Đại vương rằng:
Tôi có pháp nhiệm màu
Cõi đời rất hiển có
Nếu Ngài tu hành được
Tôi sẽ vì Ngài nói.

Khi Vua nghe Tiên nói
 Sinh tâm rất vui mừng
 Liền đi theo tiên nhân
 Cung cấp việc cần dùng
 Kiếm củi, hái rau, quả
 Tuỳ thời cung kính dâng.
 Một lòng cầu diệu pháp
 Thân tâm không biếng mỏi
 Vì khắp cả chúng sinh
 Chăm siêng cầu pháp lớn.
 Cũng không vì thân mình
 Cùng với vui năm dục
 Dù làm vua nước lớn
 Siêng cầu được pháp này
 Cho đến khi thành Phật
 Nay vì các ông nói.

Đức Phật bảo các vị Tỷ khiêu rằng:
 "Vị vua khi đó tức là thân Ta, còn vị tiên
 nhân khi ấy là ông Đề Bà Đạt Đa ngày
 nay. Nhờ ông Đề Bà Đạt Đa là người bạn
 tốt giúp đỡ cho nên Ta được đầy đủ sáu
 pháp Ba-la-mật, Trì, Bi, Hỷ, Xả, ba mươi
 hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân sắc
 vàng ròng, mười lực, bốn vô sở úy, bốn
 nhiếp pháp, mười tám pháp bất cộng,
 thần thông đạo lực, thành ngôi Chính
 giác, độ cho khắp cả chúng sinh, tất cả

đều nhờ ông Đề Bà Đạt Đa là người bạn tốt vậy".

Phật bảo các hàng tứ chúng: "Sau vô lượng kiếp, ông Đề Bà Đạt Đa sẽ được thành Phật, hiệu là Thiên Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Thế giới tên là Thiên Đạo. Khi ấy đức Phật Thiên Vương trụ ở cõi đời hai mươi trung kiếp, rộng vì chúng sinh mà nói pháp nhiệm màu. Có hằng hà sa chúng sinh chứng quả A La Hán, vô lượng chúng sinh phát tâm Duyên Giác, hằng hà sa chúng sinh phát tâm Vô thượng đạo, được Vô sinh nhẫn, đến ngôi Bất thoái chuyển.

Sau khi đức Phật Thiên Vương vào Bát Niết Bàn, Chính pháp trụ ở đời hai mươi trung kiếp, toàn thân Xá Lợi xây tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do tuần, bề dài, bề rộng bốn mươi do tuần. Các hàng trời, người, nhân dân đều dùng tạp hoa, hương bột, hương đốt, hương xoa, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng báu, kỹ nhạc, ca tụng, lễ bái, cúng dàng, tháp đẹp làm bằng bảy báu. Vô lượng chúng sinh chứng quả A La Hán,

vô lượng chúng sinh ngộ pháp Bích Chi Phật, và còn có chúng sinh nhiều không thể kể xiết đều phát tâm Bồ-Đề, đến ngôi Bất thoái chuyển.

Đức Phật bảo các vị Tỷ Khiêu: "Trong đời vị lai nếu có người thiện nam, thiện nữ nào nghe phẩm Đề Bà Đạt Đa trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này mà lòng kính tin thanh tịnh, không sinh ra một chút nghi ngờ ấy, thì không phải sa vào địa ngục, ngã quý, súc sinh mà thường được sinh ở trước chư Phật mười phương, và thường được nghe Kinh này; nếu sinh vào trong cõi trời, cõi người thì được hưởng những vui thù thắng lạ thường; nếu ở trước các đức Phật thì từ nơi hoa sen mà hoá sinh ra.

Bấy giờ ở phương dưới có bốn vị Bồ Tát đi theo hầu đức Phật Đa Bảo Thế Tôn, một vị tên là Trí Tích bạch với đức Phật Đa Bảo rằng: "Xin Ngài trở về Bản Quốc". Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo Bồ Tát Trí Tích rằng: "Này thiện nam tử! Hãy đợi ở đây chốc lát, có Bồ Tát tên là Văn Thù Sư Lợi, có thể gặp nhau để cùng luận nói pháp màu, rồi sau mới trở về bản quốc".

Khi ấy Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ngồi trên toà sen nghìn cánh, lớn như bánh xe, các Bồ Tát đi theo cũng ngồi trên hoa sen báu, từ nơi Long cung nước Sa-Kiệt-La trong biển lớn tự nhiên hiện lên, trụ ở trong hư không, rồi đi đến núi Linh Thứu, lại từ hoa sen bước xuống đi đến chốn Phật, đầu mặt kính lễ dưới chân hai đức Thế Tôn. Làm lễ xong, đi đến chốn ngài Trí Tích hỏi thăm nhau xong rồi cùng ngồi về một bên.

Bồ Tát Trí Tích hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: "Ngài đi xuống Long cung hoá độ cho chúng sinh, số người độ được có nhiều chăng?"

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói: "Những chúng sinh mà tôi hoá độ được, số nhiều vô lượng không thể kể xiết, không thể dùng lời mà nói hết được, không thể dùng tâm mà suy lường được, đợi chốc lát nữa tự khắc Ngài sẽ chứng biết".

Bồ Tát Văn Thù nói chưa dứt lời thì có vô số Bồ Tát ngồi trên hoa sen báu, từ nơi biển lớn hiện lên, đi đến núi Linh Thứu, trụ ở trong hư không. Các Bồ Tát này đều do ngài Văn Thù hoá độ cho, đầy đủ phạm hạnh Bồ Tát, đều cùng luận bàn nói về sáu pháp Ba-La-Mật.

Những người trước kia làm hạnh Thanh Văn thì ở trong hư không nói hạnh Thanh Văn. Nay đều thực hành nghĩa "Không" của pháp Đại Thừa.

Bồ Tát Văn Thù bảo Bồ Tát Trí Tích rằng: "Việc giáo hoá của tôi ở nơi biển là như thế đấy".

Bấy giờ Bồ Tát Trí Tích dùng kệ khen ngợi rằng:

Đại trí đức mạnh mẽ
 Hoá độ chúng khôn lường
 Nay ở đại hội này
 Và tôi đều đã thấy
 Diễn nói nghĩa "Thực Tướng"
 Mở rộng pháp Nhất thừa
 Dẫn dắt các chúng sinh
 Chúng được thành Phật quả.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói: Khi tôi ở nơi biển chỉ chuyên diễn nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này.

Bồ Tát Trí Tích hỏi Bồ Tát Văn Thù rằng: "Kinh này rất cao siêu màu nhiệm, là ngọc báu trong các Kinh, trong đời rất hiếm có; vả lại có chúng sinh nào chăm siêng tinh tiến tu hành Kinh này, có thể chúng được thành Phật chăng?"

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói: "Có người con gái của Long vương nước Sa-

Kiệt-La mới lên tám tuổi, trí tuệ sáng suốt, căn tính linh lợi, biết hành nghiệp của các chúng sinh, rất khéo léo, được môn Đà-la-ni. Những tạng pháp rất bí yếu sâu xa của chư Phật nói ra, đều hay thụ trì, vào sâu thiền định, thấu triệt các pháp, trong khoảng giây lát phát tâm Bồ-Đề, được ngôi Bất thoái chuyển, tài hùng biện vô ngại, lòng lành thương chúng sinh ví như con đỏ. Công đức đầy đủ, tâm nghĩ miệng nói, pháp vi diệu rất lớn, lòng từ bi nhân đức khiêm nhường, ý chí hoà vui, có thể đến đạo Bồ-Đề.

Bồ Tát Trí Tích nói: "Tôi thấy đức Thích Ca Như Lai tu những hạnh khổ khó làm, chưa góp công đức hàng vô lượng kiếp để cầu đạo Bồ-Đề, chưa từng lúc nào ngừng nghỉ, xem khắp ba nghìn đại thiên thế giới, không có một chỗ nào bằng chùng hạt cải là không phải chỗ mà Bồ Tát vì chúng sinh mà bỏ thân mạng, rồi sau này mới được thành đạo Bồ-Đề. Tôi không tin nàng Long Nữ đây chỉ trong khoảng giây lát mà được thành ngôi Chính giác".

Bàn nói chưa xong thì lúc đó nàng Long Nữ bỗng nhiên xuất hiện ra ở trước, đầu mặt cung kính làm lễ hai đức

Thế Tôn, rồi đứng lui về một bên, dùng kệ khen rằng:

Hiểu sâu tướng tội phúc
 Chiếu khắp cả mười phương
 Pháp thân màu nhiệm tịnh
 Đủ ba hai tường tốt
 Và tám mười vẻ đẹp
 Để trang nghiêm pháp thân
 Được Trời, Người kính ngưỡng
 Long, Thần đều cung kính
 Tất cả loài chúng sinh
 Ai nấy đều tôn phụng
 Lại nghe thành Phật quả
 Duy Phật mới chứng biết
 Tôi mở giáo Đại thừa
 Độ chúng sinh thoát khổ.

Khi ấy ngài Xá Lợi Phất bảo nàng Long Nữ rằng: "Nàng bảo không bao lâu nữa sẽ được đạo Vô thượng, việc đó khó tin lắm. Vì sao ? Vì thân phụ nữ như nớp không phải là pháp khí, làm sao có thể thành đạo Vô thượng Bồ-Đề được ? Đạo Phật rộng rãi minh mông, trải qua vô lượng kiếp cần khổ, chứa góp đức hạnh, tu đủ các pháp lục độ, rồi sau mới thành. Hơn nữa, thân của người nữ còn có năm chướng: Một không được làm vua cõi Phạm Thiên; Hai không được làm

vua Đế Thích; Ba không được làm thân Ma Vương; Bốn không được làm vua Chuyển Luân Thánh Vương; Năm không được thành Phật. Làm sao thân nữ nhân lại chóng được thành Phật?"

Lúc đó nàng Long Nữ có một viên ngọc báu giá trị bằng cả tam thiên đại thiên thế giới, đem dâng đức Phật, Phật liền nhận cho. Nàng Long Nữ hỏi Bồ Tát Trí Tích và tôn giả Xá Lợi Phất rằng: "Tôi dâng ngọc báu, đức Thế Tôn nhận cho, việc đó có nhanh chóng không?"

Cả hai đều đáp: "Rất nhanh".

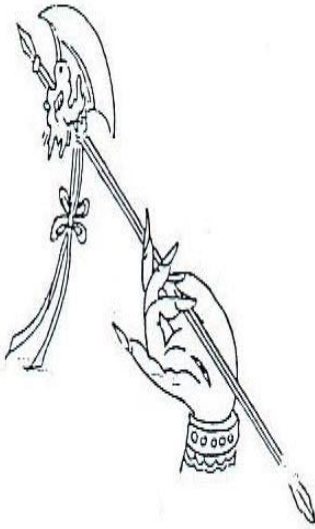
Nàng Long Nữ nói: "Các Ngài dùng sức thần thông xem tôi thành Phật còn nhanh hơn thế".

Ngay khi ấy chúng hội ai nấy đều thấy nàng Long Nữ bỗng nhiên biến thành con trai, đầy đủ phạm hạnh Bồ Tát, liền đi đến cõi Vô Cấu ở phương Nam, ngồi trên hoa sen báu, thành ngôi Chính giác, đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Đều vì hết thảy chúng sinh ở khắp mười phương mà diễn nói Diệu Pháp.

Khi ấy ở cõi Sa Bà các hàng Bồ Tát, Thanh Văn, Thiên, Long, Bát Bộ, Nhân và Phi Nhân đều xa nhìn thấy nàng

Long Nữ thành Phật, vì khắp cả chúng hội trời, người mà nói pháp, ai nấy tâm rất vui mừng, đều ở xa mà kính lễ. Vô lượng chúng sinh nghe pháp tỏ ngộ, được ngôi Bất Thoái Chuyển; Vô lượng chúng sinh được thụ ký chứng đạo Bồ-Đề. Cõi Vô Cấu thế giới sáu phen chấn động, cõi Sa Bà thế giới ba nghìn chúng sinh được trụ ở ngôi Bất Thoái, ba nghìn chúng sinh phát tâm Bồ-Đề mà được thụ ký.

Bồ Tát Trí Tích và Tôn giả Xá Lợi Phất, cùng hết thầy trong chúng hội đều lặng lẽ tin theo.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "TRÌ" THỨ MƯỜI BA

Bấy giờ ngài Dược Vương Bồ Tát-Ma-Ha-Tát và ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát Ma Ha Tát, cùng với hai nghìn muôn vị Bồ Tát làm quyến thuộc, đều ở trước Phật phát lời thệ nguyện lớn rằng: "Kính xin đức Thế Tôn đừng lấy làm lo ! Sau khi Phật diệt độ, chúng con sẽ phụng trì, đọc tụng, diễn nói Kinh điển này. Chúng sinh về đời ác mai sau căn lành ít dần, nhiều kẻ tăng thượng mạn, tham lợi cúng dàng, tăng thêm nghiệp bất thiện, xa lìa nơi giải thoát, tuy khó có thể giáo hoá được, nhưng chúng con sẽ ra sức phát tâm đại nhân để đọc tụng, thụ trì, diễn nói, viết chép Kinh này, cúng dàng bằng mọi cách mà không tiếc thân mạng".

Khi ấy trong chúng có năm trăm vị A La Hán được thụ ký rồi, đều bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng con cũng tự xin phát nguyện diễn nói Kinh này rộng ra ở các nước khác". Lại có bậc hữu Học, Vô học tám nghìn người đã

được thụ ký, liền từ toà ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính, hướng lên đức Phật mà phát nguyện rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng con cũng xin ở nước khác diển nói Kinh này rộng ra. Sở dĩ vì sao ? Vì ở trong cõi Sa Bà, con người làm nhiều điều tệ ác, mang lòng tăng thượng mạn, công đức mỏng manh, hèn, giận, nịnh, hót quanh co, lòng không chân thật".

Bấy giờ bà Đại Ái Đạo Tỷ-khiêu-ni cùng với bậc hữu Học, Vô học Tỷ Khiêu Ni sáu nghìn người, đều từ toà ngồi đứng dậy, một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan đức Thế Tôn, mắt không tạm rời.

Lúc đó đức Thế Tôn bảo bà Kiều Đàm Di rằng: "Tại sao bà lại có nét mặt buồn rầu nhìn Như Lai ? Chắc tâm bà toan cho rằng Như Lai không nói đến tên bà để thụ ký cho đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác chăng?"

Bà Kiều Đàm Di ! Trước Như Lai đã nói tổng quát là tất cả hàng Thanh Văn đều đã được thụ ký. Nay bà muốn biết việc thụ ký ấy, về đời mai sau bà sẽ làm vị Đại pháp sư, ở trong pháp hội sáu vạn nghìn ức chư Phật, và sáu nghìn vị Học,

Vô học Tỷ Khiêu Ni cũng đều làm pháp sư. Cứ như thế dần dần bà thực hành đầy đủ đạo Bồ Tát, sẽ được thành Phật, hiệu là Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn.

Bà Kiều Đàm Di ! Đức Phật Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến và sáu nghìn vị Bồ Tát đó, đều lần lượt thụ ký cho nhau đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác".

Bấy giờ thân mẫu của La Hâu La là Da Du Đà La Tỷ-khiêu-ni liền nghĩ rằng: "Trong việc thụ ký này chỉ riêng tên Ta là đức Thế Tôn không nói tới".

Phật bảo bà Da Du Đà La rằng: "Về đời sau này bà sẽ làm vị Đại pháp sư, ở trong trăm nghìn muôn ức pháp hội của chư Phật, tự hạnh Bồ Tát, dần dần đầy đủ Phật đạo, ở trong nước Thiện Quốc sẽ được thành Phật hiệu là Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-

Thế Tôn. Đức Phật đó sống lâu vô lượng A-tăng-kỳ-kiếp".

Bấy giờ bà Đại Ai Đạo Tỷ-khiêu-ni và bà Da Du Đà La Tỷ-khiêu-ni, cùng với quyến thuộc, đều rất vui mừng được điều chưa từng có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng:

Đấng Thế Tôn Đạo Sư
Cho Trời, Người an vui
Chúng con nghe thụ ký
Lòng an vui tràn đầy.

Các vị Tỷ Khiêu Ni nói kệ đó rồi, liền bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng con cũng có thể rộng nói Kinh này ở các nước khác".

Bấy giờ đức Thế Tôn nhìn tám mươi muôn ức na-do-tha các vị Đại Bồ Tát. Các vị Bồ Tát đó đều là bậc Bất thoái chuyển; chuyển xe pháp bất thoái, được các Pháp Tổng Trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến trước Phật, một lòng chấp tay, khởi ra ý nghĩ rằng: "Nếu đức Thế Tôn dạy bảo chúng ta trì, nói Kinh này thì chúng ta phải làm theo đúng lời Phật dạy, tuyên nói Pháp đó rộng ra". Lại nghĩ thến này: "Nay đức Thế Tôn im lặng không thấy Ngài dạy bảo điều gì, vậy chúng ta phải làm thế nào" ?

Các vị Bồ Tát khi ấy kính cẩn thuận theo ý Phật, và muốn cho bản nguyện được đầy đủ, liền ở trước Phật làm ra tiếng lớn như tiếng Sư tử gầm mà phát nguyện rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Sau khi đức Như Lai diệt độ, chúng con sẽ đi lại vòng quanh khắp cả mười phương thế giới, có thể khiến cho chúng sinh viết chép, thụ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa của Kinh này, nhớ nghĩ chính đáng, theo đúng như Pháp tu hành, là đều nhờ sức uy thần của Phật. Kính xin đức Thế Tôn ở phương xứ xa khác nào cũng ủng hộ cho".

Bấy giờ các vị Bồ Tát đều đồng thanh nói bài kệ rằng:

Cúi xin Phật đừng lo
 Sau khi Phật diệt độ
 Trong đời ác sợ hãi
 Chúng con sẽ rộng nói.
 Có những kẻ vô trí
 Nói lời ác mắng nhiếc
 Dùng dao, gậy đánh đập
 Chúng con đều nhẫn được.
 Kỹ Khiêu trong đời ác
 Tà trí tâm quanh co
 Chưa được cho là được
 Đây đây tâm ngã mạn.

Hoặc có A-luyện-nhã
Nạp y ở chốn vắng
Cho mình là chân đạo
Khinh rẻ người trong đời.
Vì tham lam lợi dưỡng
Nói pháp với bạch y
Muốn người đời cung kính
Như lục thông La Hán.
Người đó mang lòng ác
Thường nghĩ việc thế tục
Giả danh "A-luyện-nhã"
Hay bịa lỗi chúng con
Mà nói lời thế này
Những vị Tỷ Khiêu ấy
Vì tham cầu lợi dưỡng
Bàn nói nghĩa ngoại đạo.
Tự cho Kinh điển này
Mê hoặc dối người đời
Vì nghe để cầu danh
Mới phân biệt Kinh này
Thường ở trong đại chúng
Muốn phá hoại chúng con.
Đối với Vua, Đại thần
Bà-la-môn, Cư sĩ
Và các Tỷ Khiêu khác
Chê bai nói xấu con
Những kẻ tà kiến ấy
Bàn nói nghĩa ngoại đạo

Chúng con vì kính Phật
Đều nhận được ác đó.
Nếu bị lời khinh khi
Các ông đều là Phật
Những lời khinh mạn ấy
Đều nhận chịu được cả.
Trong đời ác kiếp nơ
Có nhiều việc sợ sệt
Quý dữ nhập vào thân
Chê bai hủy nhục con
Chúng con kính tin Phật
Nên mặc giáp nhận nhục
Vì lẽ nói Kinh này
Nhận những việc khó nhận.
Con không tiếc thân mạng
Chỉ tiếc đạo cao siêu
Về đời sau chúng con
Giữ gìn lời Phật dạy.
Thế Tôn tự biết cho
Tỷ Khiêu đời ác trước
Chẳng biết Phật phương tiện
Tuỳ nghi nói Pháp màu
Nói lời ác chau mày
Thường thường bị xua đuổi
Rời xa nơi chùa tháp
Những lời ác như thế
Con nhớ lời Phật dạy
Đều nhận được việc đó.

Các xóm, làng, thành, ấp
Có người nào cầu pháp
Con đều đến tận nơi
Nói pháp Phật di chúc.
Con là sứ của Phật
Trong chúng không sợ sệt
Con sẽ nói pháp lành
Xin Phật cứ yên lòng.
Con ở trước Thế Tôn
Chữ Phật mười phương tới
Phát lời thệ như thế
Phật tự rõ lòng con.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Quyển Thứ Bảy

* * *

Trước chúng hội tháp báu hiện lên,
vì muốn nghe Kinh lưu truyền diệu
pháp.

Để thân Phật hiển bày, khắp mười
phương tám hướng phải hội Kim Thân,
lý nhân quả giải rõ ràng, pháp màu
nhiệm ý ân cần, thuyết sâu chính pháp
độ người còn mê.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT.

(3 lần) 〇

Học, Vô học đều được thụ ký chứng
Phật thừa. Tháp Phật Đa Bảo hiện trước
tiên. Ngài Đại Nhạo Thuyết mở căn
nguyên. Vì pháp cầu thầy hiền, nghe
Kinh Diệu Pháp giải rõ nghĩa huyền.

- NAM MÔ QUÁ KHỨ ĐA BẢO PHẬT. (3 lần) 〇 〇 〇



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA QUYỂN THỨ TÁM

PHẨM "AN LẠC HẠNH" THỨ MƯỜI BỐN

Khi ấy ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương tử Bồ Tát- Ma Ha Tát bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Các vị Bồ Tát ấy thật là hiếm có. Vì biết kính thuận lời Phật dạy, nên mới phát ra lời thệ nguyện lớn: ở đời ác sau này hộ trì, đọc tụng, giải nói Kinh Pháp Hoa".

Bạch đức Thế Tôn ! Các Bồ Tát và Đại Bồ Tát ở đời ác sau này muốn nói Kinh này thì phải làm thế nào?

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: "Nếu có vị Bồ Tát- Ma Ha Tát nào ở đời ác sau muốn nói Kinh này thì phải an trụ vào bốn pháp: Một là an trụ ở nơi Hành Xứ và Thân Cận Xứ củ Bồ Tát, hay vì chúng sinh diễn nói Kinh này".

Ông Văn Thù Sư Lợi ! Tại sao gọi là chỗ Hành Xứ củ đại Bồ Tát ? Nghĩa là: Nếu Bồ Tát- Ma Ha Tát an trụ ở nơi nhần nhục, nhu hoà thiện thuận mà không vội vàng dữ dội, tâm cũng không sợ. Lại đối với pháp mình không làm mà quán

tương "như thực" của các pháp, không làm cũng không phân biệt, đó gọi là chỗ "Hành Xứ" của đại Bồ Tát.

Tại sao gọi là chỗ Thân Cận Xứ của đại Bồ Tát ? Vì bậc đại Bồ Tát không gần gũi nhà vua hay con vua, quan đại thần, quan lớn, không gần gũi kẻ ngoại đạo, phạm chí, Ni-kiền-tử... và những kẻ viết chép sách vở thế tục, khen ngợi sách vở ngoại đạo, cùng phái Lộ-già-gia, phái nghịch Lộ-già-gia-đà..., cũng không gần gũi những kẻ chơi đùa hung hiểm, đánh đập lẫn nhau, và bọn Na-la-diên... hết thấy các trò chơi biến hiện; lại không gần gũi kẻ hàng thịt, kẻ nuôi lợn, dê, gà, chó, săn bắn, chài lưới, cùng với những luật nghi ác. Những hạng người như thế, hoặc giả có khi họ tới thì Bồ Tát cũng vì đó nói pháp, nhưng không một chút hi vọng. Lại không gần gũi những hàng Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di cầu quả Thanh Văn, nếu họ ở trong phòng hay đi kinh hành; hoặc ở trong giảng đường thì không ở chung cùng, cũng không hỏi han; hoặc giả họ có đi đến thì tùy nghi nói pháp cho nghe mà không có chút mong cầu.

Ông Văn Thù Sư Lợi ! Lại nữa, đại Bồ Tát không nên đối với thân người đàn bà khởi ra ý tưởng dâm dục mà vì đó nói pháp; Cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người, chẳng nên cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái goá cùng nói chuyện; lại cũng chẳng nên gần gũi năm hạng người bất nam để làm chỗ thân quen. Một mình chẳng vào nhà người, nếu khi có việc nhân duyên cần vào một mình thì chỉ nên một lòng niệm Phật. Nếu vì phụ nữ nói pháp thì chẳng nên hở răng cười, chẳng hiện ra nơi lòng ngực, cho đến vì pháp cũng còn chẳng nên thân hậu, hướng chi lại là việc khác. Chẳng ưa nuôi dưỡng đệ tử ít tuổi Sa-di tiểu nhi; cũng chẳng ưa với chúng cùng một thầy, thường ham ngồi thiền, ở nơi thanh vắng, tu nhiếp tâm mình. Ông Văn Thù Sư Lợi ! Đó là nơi Thân cận ban đầu.

Lại nữa, bậc đại Bồ Tát xem hết thấy tướng "như thực" của các pháp chân không, "không điên đảo, không vọng động, không thoái, không chuyển, như hư không, không có thật tính, hết thấy ngữ ngôn đạo đoạn, không sinh, không xuất, không khởi, không danh, không tướng, thực không có sở hữu, không

lường, không biên, không ngại, không chướng, chỉ do nơi nhân duyên mà có, từ chỗ diên đảo mà sinh, cho nên nói: Thường ưa quán xét pháp tướng như thế. Đó gọi là chỗ Thân cận thứ hai của đại Bồ Tát".

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Nếu có Bồ Tát
 Ở đời ác sau
 Lòng không sợ hãi
 Muốn nói Kinh này
 Nên vào Hành Xứ
 Và Thân Cận Xứ.
 Thường xa quốc vương
 Và quốc vương tử
 Đại thân quan lớn
 Kẻ chơi hung hiểm
 Hàng thịt, đao phủ
 Ngoại đạo, Phạm chí.
 Cũng không thân cận
 Kẻ tăng thượng mạn
 Tham chấp tiểu thừa
 Học Kinh, Luật, Luận
 Tỷ Khiêu phá giới
 La Hán danh tự
 Và Tỷ Khiêu Ni
 Ưu đùa cười cợt

Các Ưu Bà Di
Đắm sâu năm dục
Cầu hiện diệt độ
Đều chớ nên gân.
Nếu những người đó
Vì lòng tốt lại
Nơi Bồ Tát ở
Cầu nghe Phật đạo
Thì Bồ Tát đem
Lòng không sợ sệt
Không chút mong cầu
Mà vì nói pháp.
Gái góa, gái trinh
Và hạng bất nam
Đều chớ gân gủi
Để làm thân hậu.
Cũng chớ nên gân
Đồ tế mỗ xẻ
Săn bắn, chài lưới
Vì lợi giết hại
Bán thịt sinh sống
Buôn bán sắc đẹp
Những người như thế
Đều chớ nên gân.
Hung hiểm đánh đập
Các thứ cười đùa
Mãi dâm, gái điếm
Đều chớ nên gân.

Chớ nên một mình
Ở nơi vắng vẻ
Vì người phụ nữ
Diễn nói kinh pháp.
Nếu khi nói pháp
Không được cười đùa.
Vào xóm xin ăn
Đem một Tỷ Khiêu
Nếu không Tỷ Khiêu
Một lòng niệm Phật
Như thế gọi là
Hành Xứ, Cận Xứ.
Vì hai Xứ này
Hay an vui nói.
Lại nữa chẳng làm
Pháp thượng, trung, hạ
Hữu vi, Vô vi
Thực cùng chẳng thực.
Cũng không phân biệt
Là trai hay gái
Không được các pháp
Không biết không hay
Thì đó gọi là
Bồ Tát Hành Xứ
Hết thấy các pháp
Không chỗ sở hữu
Không có thường trụ
Cũng không khởi, diệt

Là nơi thân cận
Của người trí giả.
Phân biệt giáo dử
Các pháp có, không
Là thực, không thực
Là sinh, không sinh
Ở nơi thanh vắng
Tu nhiếp tâm mình
An trụ bất động
Như núi Tu Di
Quán hết thấy pháp
Ví như hư không
Đều không có thực
Cũng không bền chắc
Không sinh, không diệt
Không động, không lui
Thường trụ bất diệt
Đó là Cận Xứ.
Nếu có Tỷ Khiêu
Sau khi Ta diệt
Vào nơi Hành Xứ
Và Thân Cận Xứ
Khi nói Kinh này
Không có sợ sệt.
Bồ Tát có khi
Vào nơi tịnh thất
Dùng nhớ niệm chính
Tuỳ nghĩa quán pháp.

Từ thiên định ra
 Vì các quốc vương
 Vương tử, thân dân
 Các Bà-la-môn...
 Mở bày diển xướng
 Nói Kinh điệ̉m này
 Lòng đượ̣c yên vui
 Không hề khiếp nhược.
 Nay ông Văn Thù !
 Đó là Bồ Tát
 An trụ pháp đầu
 Hay vì đời sau
 Nói Kinh Pháp Hoa.

Lại nữa, nay ông Văn Thù Sư Lợi !
 Sau khi Như Lai diệt độ, trong đời mạt
 pháp muốn nói Kinh này, nên trụ vào An
 Lạc Hạnh. Dù tuyên nói, hay đọc tụng
 Kinh, đều không ưa nói những điều lầm
 lỗi của người và của Kinh điệ̉m, cũng
 không khinh mạn các pháp sư khác;
 không nói người khác hay, dở, tốt, xấu.
 Đối với hàng Thanh Văn cũng không
 xưng danh nói xấu người đó, cũng không
 xưng danh khen ngợi điệ̉m hay. Lại cũng
 không sinh tâm hiểm thù, oán ghét; Vì
 tâm tu thiện pháp như thế nên đượ̣c yên
 vui. Vì vậy mà những người nghe đều
 không trái ý. Nếu có gạn hỏi chỗ nào,

cũng không dùng pháp Tiểu thừa mà giải đáp, chỉ đem giáo pháp Đại thừa nói rõ cho họ, khiến cho ai nấy đều được Nhất thiết chủng trí.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Bồ Tát thường vui
 An ổn nói pháp
 Ở nơi thanh tịnh
 Mà đặt giường tòa.
 Dùng dầu xoa mình
 Tắm gội bụi nhơ
 Mặc áo mới, sạch
 Trong ngoài đều thơm
 Ngồi nơi tòa pháp
 Tùy hỏi giải đáp.
 Nếu có Tỷ Khiêu
 Cùng Tỷ Khiêu Ni
 Các Ưu Bà Tác
 Và Ưu Bà Di
 Quốc vương, vương tử
 Quân thần, sĩ dân
 Dùng nghĩa nhiệm màu
 Vui vẻ mà nói.
 Nếu có gạn hỏi
 Tùy nghĩa giải đáp
 Thí dụ, nhân duyên
 Giải bày phân biệt

Dùng phương tiện ấy
Khiến đều phát tâm
Lợi ích thêm dần
Vào nơi Phật đạo.
Trừ ý biếng lười
Và tưởng trể nải
Bỏ mọi lo buồn
Từ tâm nói pháp
Đêm ngày thường nói
Đạo giáo cao siêu.
Dùng các nhân duyên
Vô lượng thí dụ
Mở bảo chúng sinh
Khiến đều tùy hỷ.
Y phục, đồ nằm
Thuốc thang ăn uống
Đều không mong cầu
Trong những món đồ
Chỉ dốc một niềm
Nhân duyên nói pháp.
Nguyện thành Phật đạo
Khiến cho chúng sinh
Đều được như thế
Đó là lợi lớn
An lạc cúng dàng.
Sau Ta diệt độ
Nếu có Tỷ Khiêu
Hay diễn nói Kinh

Diệu Pháp Hoa này
 Lòng không ghen hờn
 Không mọi phiền não
 Chương ngại ngăn che
 Cũng không buồn rầu
 Và cùng mắng nhiếc
 Lại không sợ hãi
 Dao, gậy đánh đòn
 Không bị xua đuổi
 An trụ nơi nhân
 Người trí như thế
 Tâm tu điều lành
 Hay ở an vui
 Như trên Ta nói
 Công đức người ấy
 Nghìn muôn ức kiếp
 Tính đếm thí dụ
 Nói không thể hết.

Lại nữa, này ông Văn Thù Sư Lợi !
 Bạc đại Bồ Tát về cuối đời sau, khi pháp
 sắp diệt, nếu có người nào thụ trì, đọc
 tụng Kinh điển này, mà không đem lòng
 ghen ghét, dối trá, cũng không khinh
 chê người học Phật để tìm điều hay, dở
 của người đó. Dù là Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu
 Ni, Ưu Bà Tác, Ưu Bà Di, người cầu đạo
 Thanh Văn, cầu ngôi Duyên Giác, hay
 cầu Bồ Tát đạo, không được xúc nào

khiến cho họ phải hoài nghi. Nên bảo người đó rằng: "Các ông là người cách đạo rất xa, quyết không thể được Nhất Thiết Chứng Trí".

Sở dĩ vì sao ? Vì ông là người buông lung, nên đối với đạo thì sinh ra lười biếng, lại cũng chẳng nên tranh dành với pháp đũa cọt; nên đối với hết thầy chúng sinh khởi ra tư tưởng Đại Bi; đối với các đức Như Lai khởi ra tư tưởng là bậc Từ Phụ; đối với các bậc Bồ Tát khởi ra tư tưởng là bậc Đạo Sư; đối với các bậc đại Bồ Tát trong mười phương thì trong tâm nên thường cung kính, lễ bái; đối với tất cả chúng sinh thì bình đẳng nói pháp. Vì thuận theo chính pháp nên không nói nhiều, không nói ít, nhân đến người rất ham nghe pháp ấy cũng không nên vì đó nói nhiều.

Nay ông Văn Thù Sư Lợi ! Vị đại Bồ Tát đó về cuối đời sau, khi pháp sắp diệt, nếu có người thành tựu pháp An Lạc Hạnh thứ ba ấy, khi nói Pháp này không bay bị não loạn. Được bạn đồng học tốt cùng đọc tụng Kinh này, cũng được đại chúng thường đến nghe lãnh; nghe rồi giữ được, giữ rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi hay chép; hoặc bảo người

chép, cúng dàng quyền Kinh, cung kính, tôn trọng, khen ngợi.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Nếu muốn nói Kinh này
 Nên bỏ hờn, mạn, ghét
 Tâm nịnh hót, dối trá
 Thường tu hạnh chất thực.
 Không khinh rẻ người khác
 Với pháp không bờn cợt
 Khiến người không nghi hối
 Nói người không thành Phật
 Là Phật tử nói pháp
 Thường nhu hoà nhẫn chịu
 Từ bi với tất cả
 Tâm không sinh biếng lười.
 Bồ Tát khắp mười phương
 Thương chúng nên hành đạo
 Nên sinh lòng cung kính
 Đó là Đại Sư ta.
 Đối với Phật-Thế Tôn
 Sinh tưởng Cha vô thượng
 Phá diệt tâm kiêu nhòn
 Nói pháp không chướng ngại.
 Pháp thứ ba như thế
 Trí giả nên giữ gìn
 Một lòng An Lạc Hạnh
 Được vô lượng người kính.

Lại nữa, này ông Văn Thù Sư Lợi ! Vị đại Bồ Tát về cuối đời sau, khi pháp sắp diệt, nếu có người nào trì Kinh Pháp Hoa này, dù ở trong hàng tại gia hay xuất gia sinh lòng Đại Từ, đối với người chẳng phải ở trong hàng Bồ Tát mà sinh lòng Đại Bi. Nên nghĩ thế này: "Những người như thế sẽ làm mất lợi ích lớn". Đức Như Lai tùy nghi phương tiện nói pháp mà không nghe, không biết, không hay, không hỏi, không tin, không hiểu. Tuy người ấy không hỏi, không tin, không hiểu Kinh này, nhưng khi ta được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, ta cũng tùy theo người ấy ở chỗ nào mà dùng sức thần thông, sức trí tuệ dẫn dắt cho được ở trong pháp này.

Này ông Văn Thù Sư Lợi ! Vị đại Bồ Tát đó sau khi Như Lai diệt độ, nếu có người thành tựu được pháp thứ tư này, thì khi nói Pháp đó không có lỗi lầm. Thường vì các vị Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tác, Ưu Bà Di, Quốc vương, Vương tử, Quan đại thần, Nhân dân, Bà-la-môn, Cư sĩ... cúng dàng, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, Chư thiên trên hư không vì muốn nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở nơi xóm làng, thành ấp,

trong rừng vắng vẻ mà có người muốn lại gạn hỏi ấy, thì suốt ngày đêm các hàng Chư thiên thường vì việc pháp mà hộ vệ cho, và hay khiến cho người nghe đều được yên vui.

Sở dĩ vì sao ? Vì Kinh này được hết thầy chư Phật đời quá khứ, đời hiện tại và đời vị lai dùng sức thần thông ủng hộ.

Này ông Văn Thù Sư Lợi ! Kinh Pháp Hoa này, ở trong vô lượng các nước, nhân đến danh tự còn không có thể được nghe, huống chi được thấy để thụ trì đọc tụng đó ư.

Này ông Văn Thù Sư Lợi ! "Ví như vua Chuyển Luân Thánh Vương có thể lực mạnh mẽ, muốn đem thế lực ấy đi chinh phục các nước, mà vua các nước nhỏ không theo mệnh lệnh. Bấy giờ vua Chuyển Luân đem các binh chúng đi đánh dẹp. Nhà vua thấy quân sĩ lập được chiến công, thời rất vui mừng, tùy theo công trạng từng người mà ban thưởng. Hoặc ban cho ruộng vườn, nhà cửa, xóm làng, thành ấp; hoặc ban cho y phục, cùng những đồ nghiêm thân; hoặc ban cho các thứ vàng, bạc, châu báu, ngọc lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi, ngựa, xe, cáng, tôi tớ, nhân dân, duy

có viên ngọc minh châu ở trong búi tóc là không đem ra cho".

Tại vì sao ? Vì đặc biệt trên đỉnh đầu nhà vua có viên ngọc này, nếu đem cho đi thì cả họ hàng nhà vua tất phải kinh ngạc.

Này ông Văn Thù Sư Lợi ! "Đức Như Lai cũng lại như thế, dùng sức thiên định, trí tuệ được các cõi pháp; là vua trong ba cõi mà các ma vương không chịu theo, thì các tướng hiền thánh của Như Lai, cùng với ma vương đánh nhau, nếu ai lập được chiến công thì tâm họ cũng vui mừng. Ở trong hàng tứ chúng nói ra các Kinh, khiến cho tâm họ thoải mái, rồi lại ban cho pháp thiên định, giải thoát, vô lậu, căn lực; rồi lại ban cho cả thành Niết-Bàn và nói rằng đã được diệt độ, để dẫn dắt tâm họ, khiến cho đều được an vui mà không vì chúng nói Kinh Pháp Hoa".

Này ông Văn Thù Sư Lợi ! "Như vua Chuyển Luân thấy các binh sĩ có chiến công lớn, tâm rất vui mừng thì lấy viên ngọc khó tin này để mãi trên búi tóc, không hề cho ai, thế mà nay lại đem ra cho. Đức Như Lai cũng lại như thế, làm vị Đại Pháp Vương trong ba cõi, đem

diệu pháp giáo hoá cho hết thấy chúng sinh, thấy quân tướng hiền thánh cùng với ma ngũ ấm, ma phiền não và ma chết đánh nhau, có công huân lớn, diệt hết ba độc, ra khỏi ba cõi, phá tan lưới ma, đức Như Lai khi ấy cũng rất vui mừng nói Kinh Pháp Hoa này, hay khiến cho chúng sinh đến chỗ Nhất Thiết Trí, mà hết thấy cõi đời nhiều người oán ghét khó tin, Kinh này trước kia chưa từng nói mà nay nói đó".

Này ông Văn Thù Sư Lợi ! "Kinh Pháp Hoa này là lời nói bậc nhất của các đức Như Lai, ở trong các lời nói rất sâu xa, thế mà cuối cùng đều đem ban cho. Như vua Chuyển Luân có sức mạnh giữ mãi viên ngọc Minh Châu, nay mới đem cho".

Này ông Văn Thù Sư Lợi ! "Kinh Pháp Hoa này là tạng pháp bí mật của chư Phật-Như Lai, đối với trong các Kinh là hơn hết tất cả, bao đêm trường giữ gìn không hề tuyên nói, mãi đến ngày nay mới diễn nói cho các ông nghe".

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Thường làm hạnh nhẫn nhục

Vì thương xót hết thảy
Mới hay diễn nói ra
Phật khen ngợi Kinh này
Về đời mạt rớt sau
Ai thụ trì Kinh này
Dù tại gia, xuất gia
Và chẳng phải Bồ Tát.
Nên sinh lòng từ bi
Thương bọn đó chẳng nghe
Chẳng tin theo Kinh này
Tức là mất lợi lớn.
Khi Ta được thành Phật
Dùng hết thảy phương tiện
Vì chúng nói pháp này
Khiến an trụ trong ấy.
Ví như vua Chuyển Luân
Có thể lực mạnh mẽ
Quân lính có chiến công
Ban thưởng cho các vật
Voi, ngựa và xe, cang
Những đồ trang sức mình
Cùng ruộng, vườn, nhà cửa
Các thành, ấp, xóm làng.
Hoặc ban cho y phục
Các thứ ngọc, châu báu
Cùng tôi tớ, tiền tài
Hoan hỷ ban tặng cho.
Nếu có người mạnh mẽ

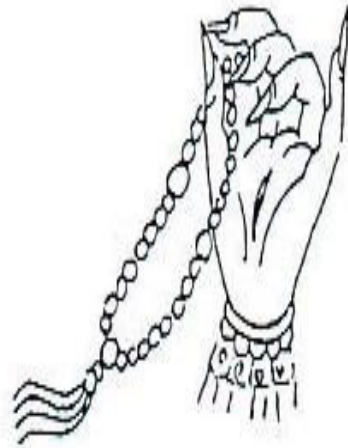
Hay làm việc khó làm
Vua cỡi trong búi tóc
Lấy ngọc châu ban cho.
Đức Như Lai cũng vậy
Làm vua trong các pháp
Có sức nhân nhục lớn
Và tặng báu trí tuệ
Đem lòng đại từ bi
Theo đúng pháp dạy đời
Thấy hết thấy mọi người
Phải chịu mọi khổ não.
Muốn cầu cho giải thoát
Phải chiến với các ma
Vì những chúng sinh ấy
Mà diễn nói các pháp.
Dùng sức phương tiện lớn
Nói ra Kinh pháp này
Khi đã biết chúng sinh
Được các tuệ lực ấy
Cuối cùng mới diễn nói
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Như vua cỡi búi tóc
Lấy ngọc châu đem cho
Kinh này là tối tôn
Trong các kinh hơn hết.
Ta thường gìn giữ mãi
Chưa hề bảo cho ai
Nay mới chính phải thời

Vì các ông mà nói
Sau khi Ta diệt độ
Những người cầu Phật đạo
Muốn được hưởng an lành
Phải diển nói Kinh này
Và phải nên thân cận
Lấy bốn pháp như thế.
Người đọc tụng Kinh này
Thường không lo phiền nã
Lại không bị ốm đau
Nhan sắc trắng, tươi, đẹp.
Không sinh chốn nghèo nàn
Nơi xấu xa, hèn hạ
Chúng sinh thường muốn thấy
Như mến bậc thánh hiền.
Các đồng tử cõi trời
Dùng làm người hầu hạ
Dao, gậy không tới mình
Thuốc độc không hại nổi.
Nếu có người mắng nhiếc
Thì miệng ngậm lại ngay.
Đi dạo chơi không sợ
Như là Sư tử vương.
Trí tuệ rất sáng suốt
Chiếu khắp như mặt trời.
Nếu trong giấc chiêm bao
Chỉ thấy những việc tốt
Thấy các đức Như Lai

Ngồi trên toà Sư tử
Và các chúng Tỷ Khiêu
Vây quanh nghe nói pháp.
Lại thấy các long thần
A-tu-la hết thấy...
Số nhiều như hằng sa
Đều chấp tay cung kính
Tự thấy nơi thân mình
Mà vì chúng nói pháp.
Lại thấy các đức Phật
Thân tướng sắc vàng ròng
Phóng vô lượng hào quang
Chiếu khắp hết tất cả.
Dùng giọng tiếng Phạm âm
Diễn nói các diệu pháp
Phật vì hàng tứ chúng
Nói diệu pháp cao siêu
Trong đó thấy thân mình
Chấp tay khen ngợi Phật
Nghe pháp rất vui mừng
Mà cúng dàng chư Phật.
Được pháp Đà-la-ni
Chứng ngôi Bất-thoái-trí.
Phật biết tâm người này
Vào sâu trong Phật đạo
Liên vì thụ ký cho
Thành ngôi tối chính giác.
Thiện nam tử các ông

Ở về đời sau đây
Được thành vô lượng trí
Và đạo lớn của Phật.
Cõi nước sạch trang nghiêm
Rộng lớn không cùng tận
Cũng có hàng tứ chúng
Chấp tay nghe chính pháp.
Lại thấy tự thân mình
Ở trong rừng núi vắng
Tu tập các pháp lành
Chứng các pháp thực tướng.
Vào sâu trong thiên định
Thấy chư Phật mười phương
Chư Phật thân sắc vàng
Trăm phúc tướng trang nghiêm.
Nghe pháp vì người nói
Thường mộng thấy điềm lành
Lại mộng làm quốc vương
Bỏ cung điện, họ hàng
Năm món vui tốt bực
Đi đến chốn đạo tràng
Ở dưới cây Bồ Đề
Ngồi trên toà Sư tử
Cầu đạo quá bảy ngày
Được trí tuệ của Phật.
Thành đạo vô thượng rồi
Bắt đầu chuyển xe pháp
Vì bốn chúng nói pháp

**Trải nghìn muôn ức kiếp.
Nói diệu pháp vô lậu
Độ vô lượng chúng sinh
Sau mới vào Niết-Bàn
Như đèn tắt khói hết.
Nếu trong đời ác sau
Nói pháp đệ nhất này
Người đó được lợi lớn
Các công đức như trên.**



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "TÔNG ĐỊA DŨNG XUẤT" THỨ MƯỜI LĂM

Khi ấy, các vị đại Bồ Tát từ cõi nước phương khác đi đến, nhiều hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại chúng đứng dậy, chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu sau khi Phật diệt độ, chúng con xin ở cõi Sa-Bà này chăm siêng tinh tiến, hộ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dàng Kinh này và sẽ ở ngay cõi ấy diễn nói rộng ra".

Bấy giờ đức Phật bảo các vị đại Bồ Tát rằng: "Các thiện nam tử ! hãy thôi đi, không cần các ông phải hộ trì Kinh này. Sở dĩ vì sao ? Vì cõi Sa-Bà của Ta đây đã tự có sáu muôn hằng hà sa vị đại Bồ Tát, mà mỗi vị Bồ Tát đều có sáu muôn hằng hà sa quyến thuộc. Những người đó, sau khi Ta diệt độ, có thể hộ trì, đọc tụng, diễn nói Kinh này rộng ra".

Khi đức Phật nói như thế thì ba nghìn đại thiên quốc độ và cõi Sa Bà trái đất đều rung nứt; mà trong cõi ấy có vô lượng nghìn muôn ức vị đại Bồ Tát đồng thời hiện ra. Các vị Bồ Tát đó, thân đều

sắc vàng, đầy đủ ba mươi hai tướng đẹp và có vô lượng ánh sáng, trước đây đều ở dưới cõi Sa Bà này. Cõi này ở trong hư không; các vị Bồ Tát ấy được nghe âm thanh của Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra, thời từ đất hiện thân đi đến. Mỗi vị Bồ Tát đều là người dẫn đầu trong đại chúng và đều đem theo sáu vạn hằng hà sa quyến thuộc; huống chi có vị đem theo năm vạn, bốn vạn, ba vạn, hai vạn, một vạn hằng hà sa quyến thuộc; huống lại có vị đem theo một hằng hà sa, nửa hằng hà sa, một phần bốn hằng hà sa, cho đến một phần nghìn muôn ức na-do-tha; huống lại có vị đem theo nghìn môn ức na-do-tha quyến thuộc; huống lại đem theo nghìn vạn, trăm vạn, cho đến một vạn; huống lại đem theo một nghìn, một trăm, cho đến một chục; huống lại đem theo năm người, bốn người, ba người, hai người, một người đệ tử; huống lại có vị chỉ đi một mình, ưa làm hạnh viên ly, số đông nhiều vô lượng vô biên như thế, không thể tính đếm thí dụ mà có thể biết được.

Các vị Bồ Tát này từ đất hiện ra rồi đều đi đến chốn tháp đẹp làm bằng bảy báu ở trên hư không, làm lễ đức Đa Bảo

Như Lai và đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Khi đến rồi, hướng về hai đức Thế Tôn dập đầu kính lễ dưới chân, và đến chốn các đức Phật ngồi trên toà Sư tử ở dưới cây báu, cũng đều làm lễ rồi nhiễu về bên hữu ba vòng, chắp tay cung kính, các vị Bồ Tát đó ai nấy đều dùng hết thảy các pháp khen ngợi mà khen ngợi chư Phật, rồi đứng về một bên, hân hoan chiêm ngưỡng hai đức Thế Tôn. Các vị đại Bồ Tát ấy từ khi mới hiện lên, đã dùng hết thảy các pháp khen ngợi của các Bồ Tát để tán dương đức Phật. Cứ như thế trải qua năm mươi tiểu kiếp.

Khi ấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni lặng lẽ ngồi yên, và các hàng bốn chúng cũng đều lặng lẽ năm mươi tiểu kiếp. Vì nhờ thần lực của Phật khiến cho đại chúng đều cảm thấy thời gian trôi qua như khoảng nửa ngày. Hàng tứ chúng khi ấy cũng nhờ thần lực của Phật, thấy các Bồ Tát đầy cả vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi nước hư không.

Bấy giờ ở trong hàng Bồ Tát có bốn vị đạo sư: Vị thứ nhất tên là Thượng Hạnh, vị thứ hai tên là Vô Biên Hạnh, vị thứ ba tên là Tịnh Hạnh, vị thứ tư tên là An Lập Hạnh. Bốn vị này là bậc thượng

thủ, làm thầy xưởng đạo trong bốn chúng. Ở trước đại chúng, bốn vị đều chắp tay nhìn đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà hỏi thăm rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Ngài có được ít bệnh, ít não và được yên vui chẳng ? Những người nên độ ấy họ thụ giáo có dễ dàng chẳng ? Không làm cho đức Thế Tôn mỗi mệt chẳng ?"

Bấy giờ bốn vị đại Bồ Tát dùng kệ bạch rằng:

Thế Tôn được an vui
 Ít bệnh, ít phiền não
 Giáo hoá các chúng sinh
 Được không mỗi mệt chẳng ?
 Và lại các chúng sinh
 Thụ giáo dễ dàng chẳng ?
 Không làm cho Thế Tôn
 Sinh tâm mỗi mệt chẳng ?

Khi ấy đức Thế Tôn ở trong đại chúng Bồ Tát mà bảo rằng: "Đúng thế ! Đúng thế ! Các thiện nam tử ! Như Lai được yên vui ít bệnh, ít não, những chúng sinh đó khả dĩ hoá độ dễ dàng không có chi là mỗi mệt. Sở dĩ những chúng sinh ấy từ bao đời tới nay, thường theo lời dạy dỗ của Ta, và cũng ở chốn các đức Phật đời quá khứ cung kính tôn trọng, trông mọi căn lành. Những chúng

sinh này mới thấy thân Ta, hay nghe thấy Ta nói pháp thì đều tin theo ngay, thể nhập vào trí tuệ của Như Lai, chỉ trừ những người trước kia tu tập, học theo pháp tiểu thừa. Những người như thế, Ta nay cũng cho được nghe Kinh này, và được vào trí tuệ của Phật".

Bấy giờ các vị Bồ Tát nói bài kệ rằng:

Hay thay, quý hoá thay !
 Đức Đại Hùng Thế Tôn
 Các hàng chúng sinh thấy
 Đều hoá độ được dễ.
 Hay hỏi các đức Phật
 Về trí tuệ rất sâu
 Nghe pháp rồi tin theo
 Chúng con đều tùy hỉ.

Liên đó đức Thế Tôn ngợi khen các vị thượng thủ đại Bồ Tát rằng: "Quý hoá thay ! Quý hoá thay ! Thiện nam tử các ông đối với Như Lai lại hay phát tâm tùy hỉ".

Bấy giờ Bồ Tát Di Lạc và tám nghìn hàng hà sa chúng Bồ Tát đều tự nghĩ rằng: "Chúng ta từ xưa tới nay chưa thấy, chưa nghe các vị đại Bồ Tát ấy, do từ nơi đất hiện lên, trụ ở trước đức Thế

Tôn, chấp tay cúng dàng, thăm hỏi đức Như Lai".

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc biết rõ tâm niệm của tám nghìn hằng hà sa Bồ Tát và muốn giải quyết nỗi nghi của mình, liền chấp tay hướng về đức Phật mà dùng kệ hỏi rằng:

Vô lượng nghìn muôn ức
 Các Bồ Tát đại chúng
 Từ xưa chưa từng thấy
 Xin Thế Tôn dạy cho
 Do từ nơi nào đến
 Và hạp vì duyên gì ?
 Thân lớn, thân thông lớn
 Trí tuệ khó nghĩ bàn
 Chí niệm rất kiên cố
 Có sức nhân nhục lớn
 Chúng sinh muốn thấy mãi
 Là từ đâu mà đến ?
 Mỗi một vị Bồ Tát
 Đều đem theo họ hàng
 Số đông không lường được
 Như cát của sông Hằng.
 Hoặc có đại Bồ Tát
 Đem sáu vạn hằng sa
 Đại chúng nhiều như thế
 Một lòng cầu Phật đạo.
 Những bậc đại sư ấy

Đem sáu vạn hàng sa
Đều đến cúng dàng Phật
Và hộ trì Kinh này.
Đem năm vạn hàng sa
Số nhiều hơn thế nữa
Bốn vạn và ba vạn
Hai vạn đến một vạn
Một nghìn đến một trăm
Nhấn đến một hàng sa
Một nửa, ba, bốn phần
Một phần trong muôn ức
Nghìn vạn na-do-tha
Muôn ức các đệ tử
Cho đến một nửa ức
Số đó lại hơn trên.
Trăm vạn, đến một vạn
Một nghìn và một trăm
Năm mươi cùng một chục
Nhấn đến ba, hai, một
Độc thân không họ hàng
Ưu riêng ở nơi vắng
Đều đi đến chốn Phật
Số này lại hơn trên.
Các đại chúng như thế
Nếu người dùng thẻ đếm
Nhiều hơn kiếp hàng sa
Còn không thể biết hết.
Các vị uy đức lớn

Bồ Tát chúng tinh tiến
Ai vì đó nói pháp
Giáo hoá mà thành tựu ?
Từ ai, đâu phát tâm ?
Tán dương Phật pháp nào ?
Tu trì khen Kinh nào ?
Tu tập Phật đạo nào ?
Các vị Bồ Tát đó
Thần thông sức trí lớn
Bốn phương đất nứt rạn
Từ trong đó hiện ra
Thế Tôn ! Con từ xưa
Chưa từng thấy việc đó
Xin Phật nói nguyên do
Danh hiệu của nước ấy.
Con thường dạo các nước
Chưa từng thấy chúng đây
Con ở trong chúng đây
Không một ai quen biết
Bỗng nhiên từ đất hiện
Xin nói nguyên nhân ấy.
Nay trong đại hội này
Vô lượng trăm nghìn ức
Các vị Bồ Tát đây
Đều muốn biết việc ấy
Các chúng Bồ Tát đây
Gốc ngọn và nguyên nhân
Thế Tôn đức vô lượng

Xin quyết mọi nghi ngờ.

Bấy giờ những đức Phật do đức Thích Ca Mâu Ni phân thân ra, từ vô lượng nghìn muôn ức quốc độ ở phương khác đến, ngồi kiết già phu trên toà Sư tử, dưới gốc cây báu ở khắp tám phương. Thị giả của các đức Phật ấy ai nấy đều thấy đại chúng Bồ Tát ở khắp bốn phương cõi tam thiên đại thiên thế giới từ nơi đất hiện ra, trụ ở trên không thì đều bạch đức Phật ấy rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Vô lượng vô biên a-tăng-kỳ đại chúng Bồ Tát đây từ nơi nào đến ?"

Khi ấy các đức Phật bảo các thị giả rằng: "Thiện nam tử ! Các ông hãy đợi chốc lát, có vị đại Bồ Tát tên là Di Lạc; đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thụ ký cho sau này sẽ thành Phật, đã hỏi việc đó rồi, nay đức Thế Tôn sắp giải đáp, các ông sẽ nhân đây mà tự nhiên được biết".

Bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo Bồ Tát Di Lạc rằng: "Hay lắm ! Phải lắm ! Ông A-Dật-Đa mới có thể hỏi đức Phật việc lớn như thế. Các ông đều nên một lòng mặc áo giáp tinh tiến, phát ý kiên cố. Nay Như Lai muốn hiển bày tuyên rõ sức trí tuệ thân thông tự tại của

chư Phật, sức sư tử nhanh nhẹn của chư Phật, sức uy thế mạnh lớn của chư Phật".

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Muốn Ta nói việc ấy
 Phải một lòng tinh tiến
 Chớ nên có nghi ngờ
 Trí Phật rộng khôn lường
 Ông nay gắng sức tin
 Trụ trong nơi nhân thiện
 Chỗ pháp xưa chưa nghe
 Nay sẽ đều được nghe.
 Nay Ta an ủi ông
 Đừng mang lòng nghi sợ
 Phật nói rất chân thực
 Trí tuệ khó nghĩ bàn
 Phật đặc pháp bậc nhất
 Rất sâu khó phân biệt
 Như thế nay sẽ nói
 Các ông một lòng nghe.

Khi đức Thế Tôn nói kệ đó rồi, liền bảo Bồ Tát Di Lạc rằng: "Ông A-Dật-Đa ! Nay Ta ở trong đại chúng đây, tuyên bảo cho các ông được rõ. Các vị đại Bồ Tát đó, vô lượng vô số a-tăng-kỳ từ nơi đất hiện ra mà xưa nay các ông chưa từng thấy ấy, đều do Ta ở cõi Sa Bà này, khi mới được đạo Vô thượng Chính đẳng

Chính giác giáo hoá và chỉ dẫn cho, các Bồ Tát này, điều phục nơi tâm, khiến cho phát khởi đạo ý. Các Bồ Tát đây đều ở dưới cõi Sa Bà. Cõi đó trụ ở trong hư không. Đối với các Kinh điển đều đọc tụng lâu thông, suy nghĩ phân minh, nhớ niệm chân chính.

Ông A-Dật-Đa ! Các thiện nam tử ấy không ưa ở trong chúng có nhiều người nói năng, thường ưa ở nơi vắng vẻ, siêng làm tinh tiến, chưa từng ngừng nghỉ; cũng không nương vào cõi trời, cõi người mà ở, thường ưa trí tuệ sâu xa, không có chướng ngại, cũng thường ưa ở nơi Phật pháp, một lòng tinh tiến cầu trí tuệ cao siêu".

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Ông Di Lạc nên biết !

Các đại Bồ Tát ấy

Từ vô số kiếp nay

Tu tập trí tuệ Phật

Đều do Ta dạy dỗ

Khiến phát tâm đạo lớn.

Đó đều là con Ta

Nương vào thế giới này

Thường làm hạnh nhẫn nhục

Chỉ ưa nơi thanh vắng

Xa huyên não chúng đông
 Không thích nói năng nhiều,
 Những người đệ tử ấy
 Học đạo pháp của Ta
 Ngày đêm thường tinh tiến
 Vì mong cầu Phật đạo
 Ở trong cõi Sa Bà
 Trụ không trung phương dưới
 Chí niệm sức kiên cố
 Thường siêng cầu trí tuệ
 Nói hết thấy pháp màu
 Nơi tâm không sợ sệt.
 Ta ở thành Già-Da
 Ngồi dưới cây Bồ-Đề
 Được thành ngôi Chính giác
 Chuyển pháp luân vô thượng
 Rồi mới dạy dỗ cho
 Khi mới phát đạo tâm
 Nay ở ngôi Bất thoái
 Đều sẽ được thành Phật
 Nay Ta sẽ nói thực
 Các ông một lòng tin
 Ta từ xa xưa lại
 Giáo hoá các chúng đây.

Bấy giờ đại Bồ Tát Di Lạc và vô số
 các Bồ Tát, trong tâm sinh ra nghi ngờ
 lấy làm lạ chưa từng có, liền tự nghĩ
 rằng: "Không hiểu tại sao trong thời gian

ngắn mà đức Thế Tôn có thể giáo hoá được vô lượng vô biên a-tăng-kỳ các đại Bồ Tát như thế, lại khiến cho trụ vào đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác".

Liên bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn ! Đức Như Lai khi còn làm Thái tử, rời khỏi cung điện họ Thích, ngồi nơi đạo tràng, cách thành Già-Da chẳng bao xa, được thành ngôi Vô thượng Chính đẳng Chính giác; từ đó tới nay, mới hơn bốn mươi năm, trong thời gian ngắn ấy mà sao đức Thế Tôn làm được Phật sự lớn, hay là nhờ thế lực của Phật ? Hoặc do công đức của Phật giáo hoá vô lượng chúng đại Bồ Tát ấy, mới được thành đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác như thế".

Bạch đức Thế Tôn ! Các vị đại Bồ Tát ấy, giả sử có người ở trong nghìn muôn ức kiếp tính đếm cũng không thể hết, và cũng không thể đến được bờ bến. Các vị ấy từ xa xưa đến nay, đã từng ở chốn vô lượng vô biên chư Phật, trông mọi căn lành, thường tu phạm hạnh, thành tựu Bồ Tát đạo".

Bạch đức Thế Tôn ! Những việc như thế người đời rất khó tin. Ví như có người sắc đẹp tóc đen, mới hai mươi lăm

tuổi, chỉ vào người trăm tuổi bảo là con ta; người trăm tuổi kia cũng chỉ vào người thiếu niên nói là cha ta sinh dục ra ta; việc ấy khó tin lắm. Đức Phật cũng vậy, từ khi Ngài đắc đạo tới nay thật chưa bao lâu, mà chúng đại Bồ Tát nơi đây đã từ vô lượng nghìn muôn ức kiếp, vì cầu Phật đạo, siêng làm tinh tiến, khéo hay ra vào, ở hàng vô lượng trăm nghìn muôn ức tam muội, được thần thông lớn, tu phạm hạnh lâu, khéo hay lần lượt tập mọi pháp lành, vấn đáp tài tình, là ngọc báu trong hàng người, hết thảy trong thế gian, rất là hiếm có.

Ngày nay đức Thế Tôn nói: "Khi Ngài mới được Phật đạo, ban đầu đã khiến họ phát tâm, giáo hoá chỉ dẫn cho họ hướng về đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Đức Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu mà đã làm được việc công đức lớn như thế. Chúng con tuy tin theo lời Phật tuy nghi thông suốt, nhưng con sợ rằng sau khi đức Phật diệt độ, các Bồ Tát mới phát tâm, nếu nghe thấy lời nói đó, hoặc giả không tin theo mà khởi ra nhân duyên tội nghiệp phá pháp. Kính xin đức Thế Tôn giải rõ nỗi nghi ngờ cho chúng con, và các thiện nam thiện nữ

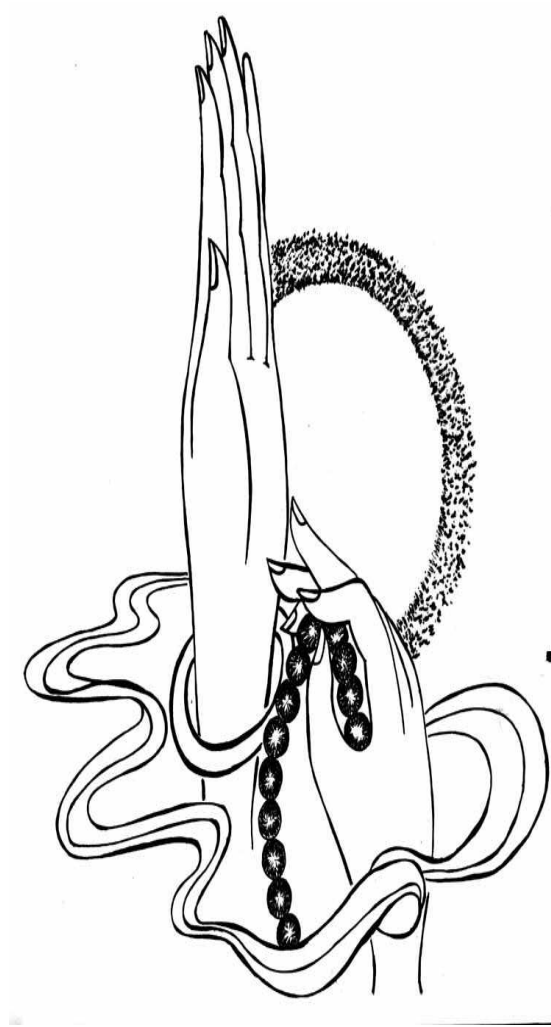
đời sau, khi nghe nói việc này sẽ không sinh tâm nghi ngờ".

Khi ấy Bồ Tát Di Lạc muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Phật xưa dòng họ Thích
Xuất gia gần Già-Da
Ngồi nơi cây Bồ Đề
Tới nay chưa bao lâu
Mà các Phật tử đây
Số nhiều không lường được
Hành Phật đạo đã lâu
Trụ ở sức thần thông
Hay học đạo Bồ Tát
Chẳng nhiệm pháp cõi đời
Như hoa sen trong nước
Từ nơi đất mọc ra
Đều khởi tâm cung kính
Đứng ở trước Thế Tôn
Việc ấy khó nghĩ bàn
Làm sao mà tin được
Phật đắc đạo rất gần
Chỗ thành tựu bao la
Xin vì trừ nổi ngờ
Nói phân biệt như thực
Ví như người trẻ mạnh
Tuổi mới hai mươi lăm
Bảo người trăm tuổi con
Tóc bạc và mặt nhăn

Ta sinh ra bọn chúng
Con cũng nói là cha
Cha trẻ mà con già
Người đời tin sao được
Đức Thế Tôn cũng thế
Đắc đạo nay rất gần
Các hàng Bồ Tát đây
Chí bền không khiếp nhược
Từ vô lượng kiếp nay
Thực hành Bồ Tát đạo
Gạn hỏi, đáp tài tình
Trong lòng không sợ sệt
Tâm nhẫn nhục quyết định
Có uy đức đoan chính
Được Phật mười phương khen
Khéo nói, khéo phân biệt
Không ưa nơi nhiều người
Thường ham ngồi thiền định
Vì muốn cầu Phật đạo
Trụ phương dưới, không trung
Chúng con theo Phật nghe
Việc ấy không nghi ngờ
Xin Phật vì đời sau
Diễn nói cho hiểu rõ.
Nếu ai đối Kinh này
Nghi ngờ chẳng tin theo
Phải sa nơi đường ác
Nay xin vì nói rõ

**Vô lượng Bồ Tát đây
Làm sao thời gian ngắn
Dạy dỗ cho phát tâm
Trụ vào ngôi Bất thoái ?**



KINH DIÊU PHÁP LIÊN HOA

Quyển Thứ Tám

* * *

Hằng mong cầu an lạc, bốn pháp vững vàng tu, ngọc châu trong búi tóc, thân được nổi tiếng nhà, ba cõi thôi chinh chiến, dấu sáng xưa chói loà, chúng sinh trong pháp giới, chứng ngộ quả vô sinh.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT.
(3 lần) 0

Ngài Mạn Thù mở dạy, ủng hộ lý chân thuyên, bền giữ bốn pháp được an nhiên, từ đất hiện lên chúng nhiều nghìn muôn ức, Ngài Di Lạc trùng tuyên, thọ lượng rộng vô biên.

- NAM MÔ A-DẬT-ĐA BỒ-TÁT MA-HA-TÁT.
(3 lần) 0 0 0



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA QUYỂN THỨ CHÍN

PHẨM "NHƯ LAI THỌ LƯỢNG" THỨ MUỐI SÁU

Khi bấy giờ đức Phật bảo các vị Bồ Tát và hết thấy đại chúng rằng: "Các thiện nam tử ! Các ông nên tin hiểu lời nói chắc thực của Như Lai". Lại bảo đại chúng rằng: "Các ông nên tin hiểu lời nói chắc thực của Như Lai". Lại bảo đại chúng rằng: "Các ông nên tin hiểu lời nói chắc thực của Như Lai".

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc từ trong đại chúng đứng dậy chắp tay cung kính mà bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Cúi xin Ngài nói cho, chúng con sẽ tin theo lời Phật dạy". Ba lần bạch như vậy rồi lại nói: "Cúi xin Ngài nói cho, chúng con sẽ tin theo lời Phật dạy".

Bấy giờ đức Thế Tôn biết các Bồ Tát thỉnh cầu ba lần chẳng thôi, nên Ngài bảo đại chúng rằng: "Các ông lắng nghe cho rõ ! Sức thần thông bí mật của Như Lai, hết thấy thế gian, trời, người, A-tu-la đều cho rằng, nay đức Phật Thích Ca

Mâu Ni rời khỏi cung họ Thích, cách thành Già-Da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo tràng, được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Các thiện nam tử ! Nhưng, thực ra từ khi Ta thành Phật tới nay đã vô lượng vô số trăm nghìn muôn ức na-do-tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ, ba nghìn đại thiên thế giới, giả sử có người đem nghiền nát như vi trần, đi qua phương Đông năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ nước mới đánh rớt xuống một hạt bụi. Cứ như thế đi qua phương Đông, cho đến khi rớt hết số vi trần ấy.

Các thiện nam tử ! Ý các ông thế nào ? Những thế giới ấy có thể suy lường, tính toán mà biết được chăng ?

Bồ Tát Di Lạc và hết thầy đại chúng đều bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Những thế giới ấy vô lượng vô biên không thể tính đếm mà biết được, cũng không thể lấy tâm lực mà phổ cập được, hết thầy hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật dùng trí vô lậu mà suy nghĩ cũng không thể biết được số hạn đó. Chúng con đang trụ ở ngôi Bất thoái, đối với sự kiện ấy cũng không thể thấu triệt được. Bạch

đức Thế Tôn ! Những thế giới đó thật nhiều vô lượng vô biên".

Bấy giờ Phật bảo các vị Bồ Tát và tất cả đại chúng rằng: "Các thiện nam tử ! Nay Ta sẽ phân tích và bảo cho các ông được rõ: Những thế giới ấy dù có đánh rớt bụi trần, hay không đánh rớt chẳng nữa, đều đem làm thành bụi trần hết, mỗi hạt bụi là một kiếp, mà từ khi Ta thành Phật đến nay còn hơn số bụi đó trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, từ bấy tới nay Ta thường ở cõi Sa Bà này để thuyết pháp, giáo hoá chúng sinh. Và cũng ở các cõi khác hàng trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ nước để diu dắt và làm lợi ích cho chúng sinh".

Các thiện nam tử ! Trong thời gian ấy, Ta nói về đức Phật Nhiên Đăng... và lại nói đức Phật ấy vào cõi Niết-Bàn, như thế đều là dùng phương tiện để phân biệt.

Các thiện nam tử ! "Nếu có chúng sinh nào đi đến chốn Ta, thì Ta dùng mắt Phật để xem xét lòng tin... và căn tính của người đó linh lợi hay ngu tối, rồi tùy theo chỗ nên độ sẽ độ cho, mà nơi nơi tự nói ra danh tự chẳng đồng, niên

kỷ tùy theo có lớn có nhỏ, và cũng lại hiện ra nói là sẽ vào Biệt-Bàn. Lại dùng hết thấy các phương tiện mà nói pháp vi diệu, có thể khiến cho chúng sinh phát tâm hoan hỷ".

Các thiện nam tử ! Như Lai thấy các chúng sinh đức mỏng nghiệp dày, ham ưa pháp Tiểu thừa, nên vì người đó nói: Từ lúc niên thiếu đi xuất gia đến khi được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nhưng thực ra, từ khi Ta thành Phật tới nay đã lâu xa nhường ấy, chỉ dùng phương tiện giáo hoá chúng sinh, khiến cho được vào Phật đạo, vậy nên mới nói như thế.

Các thiện nam tử ! Sở dĩ Như Lai diễn nói ra kinh điển, đều vì muốn độ thoát chúng sinh. Hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người; hoặc chỉ vào thân mình, hoặc chỉ vào thân người, những lời nói ra đều chân thực không dối. Vì đức Như Lai thấy biết tướng của ba cõi đúng như thực, không có sinh tử; dù thoát dù xuất, cũng không ở đời và vào diệt độ. Không phải thực, không phải hư, không phải như, không phải dị, không giống như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Những

việc như thế Như Lai đều thấy rõ, không chút sai lầm.

Bởi vì các chúng sinh có hết thảy tính, hết thảy dục, hết thảy hành, hết thảy nhớ tưởng phân biệt; vì muốn cho chúng sinh mọi căn lành được nảy nở, nên dùng bao nhiêu nhân duyên, lời lẽ thí dụ, diễn nói tất cả các pháp, làm các Phật sự chưa từng ngừng nghỉ. Như thế Ta thành Phật tới nay, thật rất lâu xa. Sống lâu hàng vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, thường trụ bất diệt.

Các thiện nam tử ! Xưa Ta thực hành Bồ Tát đạo nên được thọ mệnh tới nay vẫn chưa hết, mà lại còn gấp bội số trên. Song, nay không phải diệt độ thực mà Ta phương tiện xưng lên rằng "Ta sẽ vào diệt độ". Đó là vì Như Lai dùng phương tiện để hoá độ chúng sinh.

Vì sao ? Vì nếu Phật ở mãi cõi đời thì những người phúc đức ít ỏi, chẳng trồng căn lành, nghèo nàn hèn hạ, tham đắm năm dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến. Nếu thấy đức Như Lai thường còn chẳng mất thì liền sinh tâm buông lung, kiêu mạn và đem lòng lừa dối, chẳng hay sinh ra tư tưởng khó được gặp gỡ mà cung kính. Vì vậy Như Lai dùng

phương tiện mà nói rằng: "Tỷ Khiêu các ông nên biết ! Chư Phật ra đời rất khó gặp gỡ". Vì thế những người phúc mỏng nghiệp dày, trải qua hàng vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật, hoặc có người không thấy Phật. Vì những lẽ đó nên Ta nói rằng: "Các ông Tỷ Khiêu ! Đức Như Lai khó có thể thấy được". Những chúng sinh đó khi nghe Ta nói như thế, tất họ sẽ sinh ra tư tưởng khó gặp mà đem lòng kính mến, khát ngưỡng công đức của Phật, liền trông cậy lạnh. Vì vậy đức Như Lai tuy chưa thực diệt độ mà nói là diệt độ.

Lại nữa, các thiện nam tử ! Giáo pháp của chư Phật Như Lai đều như thế cả. Vì độ cho chúng sinh nên đều là chân thật chẳng dối.

Ví như vị lương y, trí tuệ sáng suốt, khéo luyện những phương thuốc hay để chữa các chứng bệnh. Người đó có rất nhiều con, dù mười, hai mươi, cho đến trăm người. Vì có duyên sự ông phải đi đến nước khác. Sau đó các con ông uống phải thuốc độc, khi thuốc ngấm vào phát ra cuồng loạn, vật vã nơi đất.

Khi ấy người cha từ nước khác trở về nhà, các con uống thuốc độc kia hoặc

mất bản tâm, hoặc là không mất, xa thấy cha về, đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi han, cha về được sự an ổn, "Chúng con ngu si, uống nhầm thuốc độc, xin cha cứu chữa và ban cho chúng con sự sống".

Người cha nhìn thấy các con khổ não như thế, y theo các phương pháp, kinh nghiệm tìm cỏ thuốc tốt, hương vị thơm ngon, thấy đều đầy đủ, tán nghiền lẫn lộn đưa cho con uống. Người cha bảo các con rằng: "Thuốc này rất hay, hương vị thơm ngon, thấy đều đầy đủ, các con mau uống đi, mọi bệnh hoạn và khổ não sẽ hết sạch không còn".

Trong số các con, những người không mất bản tâm, thấy thuốc đó hay, sắc hương đều tốt, liền lấy uống ngay thì mọi bệnh khỏi hết. Còn những kẻ bị mất bản tâm, thấy cha trở về, tuy cũng vui mừng mà không chịu uống.

Vì sao ? Vì bị khí độc ngấm vào làm mất bản tâm, nên đối với thuốc này tuy hương vị thơm ngon mà cho là xấu. Người cha nghĩ rằng: "Những đứa con này thật là đáng thương, nó bị trúng độc, tâm đều điên đảo, tuy trông thấy ta nó mừng, cầu xin cứu chữa, thuốc tốt như thế mà không chịu uống. Ta nay nên

dùng phương tiện, khiến cho nó uống thuốc này". Nghĩ như thế rồi, liền bảo chúng rằng: "Các con nên biết ! Ta nay già yếu, giờ chết sắp đến, thuốc hay tốt ấy, Ta để lại đây, các con nên lấy mà uống, đừng lo rằng không khỏi bệnh". Bảo như thế rồi, liền đi đến nước khác, sai sứ về báo tin: "Cha người đã chết".

Khi ấy các con nghe tin cha chết, lòng rất lo buồn mà nghĩ thế này: "Nếu cha ta còn thì đem lòng lành thương xót chúng ta, hay cứu chữa cho ta, ngày nay bỏ ta ra đi, chết ở nước khác". Lại tự nghĩ rằng: Ta nay côi cút, không chỗ nương nhờ, lòng thương bi cảm, tâm bèn tỉnh ngộ, mới biết thuốc đó hương vị thơm ngon, liền lấy uống ngay, bệnh độc liền khỏi. Người cha nghe tin các con đã được lành mạnh, liền trở về nhà, khiến cho các con đều được thấy.

Các thiện nam tử ! Ý các ông nghĩ sao ? Vả lại có ai có thể kết tội vị lương y đó là dối trá được chăng ?

Bạch đức Thế Tôn, không thể kết tội được !

Đức Phật bảo: "Ta cũng như thế. Từ khi Ta thành Phật tới nay, đã hàng vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na-

do-tha A-tăng-kỳ kiếp, vì các chúng sinh nên dùng sức phương tiện, nói là diệt độ, như vậy cũng không có ai có thể như pháp nói Ta có lỗi hư vọng".

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Ta thành Phật tới nay
 Trải qua bao kiếp số
 Vô lượng trăm nghìn muôn
 Ưc A-tăng-kỳ năm
 Thường nói pháp giáo hoá
 Vô số ức chúng sinh
 Khiến vào nơi Phật đạo
 Đến nay vô lượng kiếp
 Vì độ các chúng sinh
 Phương tiện hiện Niết-Bàn
 Mà thật không diệt độ
 Thường trụ đây nói pháp.
 Ta thường ở nơi đây
 Dùng các thần thông lực
 Nếu chúng sinh điên đảo
 Tuy gần mà không thấy.
 Chúng thấy Ta diệt độ
 Rộng cúng dàng Xá-Lợi
 Đều đem lòng kính mến
 Mà sinh tâm khát ngưỡng.
 Chúng sinh đã tin theo
 Ý ngay thẳng dịu dàng

Một lòng mong thấy Phật
Chẳng tiếc thân mạng mình
Giờ Ta cùng chúng Tăng
Đều ở núi Linh-Thứu.
Lúc Ta bảo chúng sinh
Thường ở đây không diệt
Vì dùng sức phương tiện
Hiện có diệt không diệt.
Nước khác có chúng sinh
Tin ưa và cung kính
Ta hiện ở trong đó
Vì nói pháp vô thượng
Những người không được nghe
Liên nói Ta diệt độ.
Ta thấy các chúng sinh
Sa lầy nơi khổ não
Vì thế chẳng hiện thân
Khiến họ sinh khát ngưỡng
Nhân lòng chúng mến ưa
Mới hiện vì nói pháp
Sức thần thông như thế
Hiện kiếp A-tăng-kỳ
Thường ở núi Linh-Thứu
Và những trụ xứ khác.
Chúng sinh thấy kiếp tận
Khi bị lửa lớn thiêu
Cõi Ta đây yên ổn
Thường đầy dẫy trời, người

Các vườn, rừng, lầu gác
Hết thảy báu trang nghiêm.
Cây báu nhiều hoa quả
Nơi chúng sinh vui chơi
Chư thiên đánh trống trời
Thường làm các trò vui
Rải hoa Mạn-đà-la
Cúng Phật và đại chúng.
Cõi tịnh Ta chẳng hư
Mà chúng thấy cháy hết
Lo sợ các khổ não
Như thế tràn đầy khắp
Những chúng sinh tội ấy
Vì nhân duyên nghiệp ác
Quá A-tăng-kỳ kiếp
Chẳng nghe tên Tam Bảo.
Những người tu công đức
Dịu dàng ngay thẳng ấy
Thì đều thấy thân Ta
Ở cõi này nói pháp.
Hoặc khi vì chúng đây
Nói Phật thọ vô lượng
Những người lâu thấy Phật
Vì nói Phật khó gặp
Trí lực Ta như thế
Tuệ quang chiếu khôn lường
Thọ mệnh vô số kiếp
Tu lâu sẽ cảm được.

Các ông người có trí
Việc đó chớ sinh nghi
Nên làm cho dứt hết
Phật nói thực không hư.
Như lương y phương tiện
Vì cuồng tử cứu chữa
Thực còn mà nói chết
Không thể nói hư vọng
Ta làm cha cõi đời
Cứu những người đau khổ
Vì phạm phu điên đảo
Thực còn mà nói chết.
Nếu họ thường thấy Ta
Sẽ sinh lòng kiêu mạn
Buông lung, đắm năm dục
Sa vào trong đường ác.
Ta thường biết chúng sinh
Hành đạo, không hành đạo
Tuỳ chỗ độ sẽ độ
Vì nói hết thủy pháp
Thường tự nghĩ thế này:
Làm sao cho chúng sinh
Được vào tuệ vô thượng
Chóng thành tựu thân Phật.



KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC" THỨ MƯỜI BẢY

Khi ấy ở trong đại chúng nghe Phật nói thọ mệnh dài lâu như thế, thì vô lượng vô biên a-tăng-kỳ chúng sinh được lợi ích lớn.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo đại Bồ Tát Di Lạc rằng: "Ông A-Dật-Đa ! Khi Ta nói Như Lai thọ mệnh dài lâu như thế, có sáu trăm tám mươi muôn ức na-do-tha hàng-hà-sa chúng sinh được vô sinh pháp nhân".

Lại có các đại Bồ Tát gặp bội hàng nghìn lần được nghe môn Đà-la-ni. Lại có các đại Bồ Tát nhiều như số vi trần một thế giới, được Nhạo thuyết biện tài vô ngại. Lại có các đại Bồ Tát nhiều như số vi trần một thế giới, được trăm nghìn muôn ức vô lượng toàn Đà-la-ni. Lại có các đại Bồ Tát nhiều như số vi trần trong tam thiên đại thiên thế giới hay chuyển Bất thoái pháp luân. Lại có các đại Bồ Tát nhiều như số vi trần trong nhị thiên trung quốc độ, hay chuyển Pháp luân thanh tịnh. Lại có các đại Bồ

Tát nhiều như số vi trần trong tiểu thiên quốc độ, tám đời sẽ chứng được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Lại có các đại Bồ Tát nhiều như số vi trần trong bốn tứ thiên hạ, bốn đời sẽ được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Lại có các đại Bồ Tát nhiều như số vi trần trong ba tứ thiên hạ, ba đời sẽ được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Lại có các đại Bồ Tát nhiều như số vi trần trong hai tứ thiên hạ, hai đời sẽ được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Lại có các đại Bồ Tát nhiều như số vi trần trong một tứ thiên hạ, một đời sẽ được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Lại có các chúng sinh nhiều như số vi trần trong tám thế giới, đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Khi Phật nói các vị đại Bồ Tát ấy, được pháp lợi lớn, thì ở trong hư không mưa xuống hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha-mạn-đà-la... để rải lên vô lượng trăm nghìn muôn ức chư Phật, ngồi trên toà Sư tử, dưới gốc cây báu, và rải hoa cúng dàng đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cùng đức Phật Đa Bảo diệt độ từ lâu, ngồi trên toà Sư tử trong tháp bảy báu, cũng rải

cúng dàng các vị đại Bồ Tát và bốn bộ chúng.

Lại mưa xuống hương bột Chiên đàn, hương Trâm thủy..., ở trong hư không trống trời tự kêu những tiếng màu nhiệm sâu xa. Lại rải hàng nghìn thứ áo cõi trời, các chuỗi ngọc tủa xuống như: Chuỗi ngọc Chân châu, chuỗi ngọc Ma-ni, chuỗi ngọc Như-ý, khắp cả chín phương. Các lò hương báu đốt hương vô giá, tự nhiên đi đến khắp nơi để cúng dàng pháp hội. Trên mỗi đức Phật đều có các vị đại Bồ Tát cầm phan lọng che, lần lượt lên đến cõi trời Phạm thiên. Các Bồ Tát đó dùng âm thanh màu nhiệm, ca ngợi vô lượng bài tụng để khen ngợi chư Phật.

Bấy giờ Bồ Tát Di Lạc, từ toà ngồi đứng dậy, hở áo vai hữu, chấp tay hướng lên đức Phật mà nói kệ rằng:

Phật nói pháp hiếm có
 Xưa nay chưa từng nghe
 Thế Tôn có sức lớn
 Thọ mệnh thật khôn lường.
 Vô số các Phật tử
 Nghe Thế Tôn phân biệt
 Được nghe nói pháp lợi
 Khắp mình tràn đầy vui.

Hoặc ở ngôi Bất thoái
Hoặc được Đà-la-ni
Và vô ngại Nhạo thuyết
Muôn ức môn Tổng trì.
Hoặc có cõi đại thiên
Số vi trần Bồ Tát
Mỗi vị đều có thể
Chuyển xe pháp bất thoái.
Lại có cõi trung thiên
Số vi trần Bồ Tát
Mỗi vị đều có thể
Chuyển xe pháp thanh tịnh.
Lại có cõi tiểu thiên
Số vi trần Bồ Tát
Ngoài ra trong tám đời
Sẽ được thành Phật đạo,
Lại có bốn, ba, hai
Tứ thiên hạ vi trần
Số Bồ Tát như thế
Theo số đời thành Phật.
Hoặc một tứ thiên hạ
Số vi trần Bồ Tát
Còn dư giả một đời
Sẽ thành Nhất thiết trí.
Những chúng sinh như thế
Nghe Phật thọ lâu dài
Được vô lượng phúc báo
Và vô lậu thanh tịnh.

Lại có tám thế giới
 Số vi trần chúng sinh
 Nghe Phật nói thọ mệnh
 Đều phát tâm Bồ-Đề.
 Thế Tôn nói vô lượng
 Pháp không thể nghĩ bàn
 Được lợi ích rất nhiều
 Như hư không vô biên.
 Rải hoa Mạn-đà-la
 Hoa Ma-ha-mạn-đà
 Thích-Phạm như hằng sa
 Đến vô lượng cõi Phật.
 Mưa Trầm thủy, Chiên đàn
 Lác đác loạn tung rơi
 Như chim bay liệng xuống
 Rải cúng dàng chư Phật.
 Trống trời trong hư không
 Bỗng vang tiếng màu nhiệm
 Áo trời muôn nghìn thứ
 Xoay chuyển mà rơi xuống.
 Các lò hương báu tốt
 Đốt hương quý vô giá
 Tự nhiên đầy dẫy khắp
 Cúng dàng các Thế Tôn
 Và các chúng Bồ Tát
 Cầm phan, lọng thất bảo
 Cao đẹp muôn ức thứ
 Lần lượt đến Phạm Thiên.

Ở trước mỗi đức Phật
 Treo phan đẹp, phướn báu
 Dùn muôn nghìn bài kệ
 Ca ngợi các Như Lai.
 Những sự kiện như thế
 Xưa kia chưa từng có.
 Nghe Phật thọ vô lượng
 Ai nấy đều vui mừng
 Tiếng Phật khắp mười phương
 Chúng sinh nhiều lợi ích
 Hết thấy đủ căn lành
 Để giúp tâm vô thượng.

Khi ấy đức Phật bảo đại Bồ Tát Di
 Lạc rằng: Ông A-Dật-Đa ! Nếu có chúng
 sinh nào được nghe Phật thọ mệnh dài
 lâu như thế, nhân đến hay sinh ra một
 niềm tin, hiểu thì sẽ được công đức
 không có hạn lượng. Nếu có người thiện
 nam, thiện nữ nào, vì đạo Vô thượng
 Chính đẳng Chính giác, mà trong tám
 mươi muôn ức na-do-tha kiếp, thực hành
 năm pháp Ba-la-mật: Bồ thí Ba-la-mật,
 Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật,
 Tinh tiến Ba-la-mật, Thiên định Ba-la-
 mật, trừ Trí tuệ Ba-la-mật. Dem công đức
 này so với công đức trước thì trăm phần,
 nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần,
 không bằng một phần, nhân đến tính

đếm thí dụ cũng không thể biết được. Nếu người thiện nam, thiện nữ có công đức như thế mà thoái chuyển đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác ấy thì không có lý nào như thế.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Nếu người cầu Phật tuệ
 Trong tám mươi muôn ức
 Na-do-tha kiếp số
 Tu năm Ba-la-mật
 Ở trong những kiếp này
 Bồ thí cúng dàng Phật
 Và Duyên Giác đệ tử
 Cùng các hàng Bồ Tát
 Đồ quý lạ, món ăn
 Y phục tốt, đồ nằm
 Chiên đàn dựng tinh xá
 Ruộng vườn, rừng trang nghiêm
 Những của bồ thí kia
 Thấy đều là tốt đẹp.
 Hết những kiếp số ấy
 Hồi hướng về Phật đạo
 Nếu lại giữ giới cấm
 Thanh tịnh không thiếu sót
 Mong cầu đạo vô thượng
 Được chư Phật ngợi khen.
 Nếu làm hạnh nhân nhục

Ở nơi dịu hoà vui
Dù có kẻ ác tới
Tâm đó chẳng chuyển lay.
Có người được pháp ấy
Đem lòng tặng thượng mạn
Bị bọn đó khinh khi
Như thế đều nhẫn được.
Nếu lại siêng tinh tiến
Chí niệm thường bền chắc
Hàng vô lượng ức kiếp
Nhất tâm chẳng biếng thôi.
Lại hàng vô số kiếp
Trụ ở nơi thanh vắng
Dù ngòi, dù kinh hành
Trừ ngủ thường nhiếp tâm
Vì bởi nhân duyên ấy
Mọi thiên định phát sinh.
Tám mươi muôn ức kiếp
Tâm an trụ chẳng động
Đem phúc nhất tâm ấy
Để cầu đạo vô thượng.
Con được Nhất thiết trí
Hết mọi thưở thiên định
Người đó ở trong số
Trăm nghìn muôn ức kiếp
Làm các công đức này
Như trên kia đã nói.
Có người thiện nam, nữ

Nghe Ta nói thọ mệnh
Cho đến một niệm tin
Phúc đó hơn phúc trước.
Nếu người đều không có
Hết thấy đều nghi ngờ
Lòng tin sâu giây phút
Phúc đó được nhường ấy
Lại có các Bồ Tát
Hành đạo vô lượng kiếp
Nghe Ta nói thọ mệnh
Thì là tin theo ngay
Những hạng người như thế
Vâng theo Kinh điển này
Nguyện ta đời mai sau
Sống mãi độ chúng sinh
Như Thế Tôn ngày nay
Làm vua trong họ Thích
Tiếng vang nơi đạo tràng
Nói pháp Vô sở úy.
Chúng con đời mai sau
Được hết thấy cung kính
Khi ngồi nơi đạo tràng
Nói thọ mệnh cũng thế
Nếu có người thâm tâm
Ngay thẳng và trong sạch
Nghe nhiều giữ được hết
Tuỳ nghĩa giải lời Phật
Những hạng người như thế

Với Kinh này không ngờ.

Lại nữa, Ông A-Dật-Đa ! Nếu có người nghe Phật thọ mệnh lâu dài mà hiểu được ý thú của lời nói ấy, người đó sẽ được công đức không có hạn lượng, có thể sinh ra trí tuệ vô thượng của Phật, huống lại vì người rộng nói Kinh này. Hoặc bảo người nghe, dù tự mình trì, hoặc bảo người trì, dù tự mình viết, hoặc bảo người viết, dù dùng hương hoa, chuỗi ngọc, phan phướn, tán lụa, dầu thơm, đèn, nến cúng dàng quyển Kinh thì công đức người đó thật vô lượng vô biên, có thể sinh ra Nhất thiết chủng trí.

Ông A-Dật-Đa ! Nếu người thiện nam, thiện nữ nào, nghe Ta nói thọ mệnh dài lâu, mà lòng tin hiểu sâu xa, tức là được thấy chư Phật thường ở núi Kỳ-Xà-Quật, cùng với các hàng Bồ Tát, các chúng Thanh Văn vây quanh nói pháp. Lại thấy cõi Sa-Bà, đất toàn bằng lưu ly, thán nhiên bằng phẳng, vàng diêm phù đàn để làm ranh giới ở tám ngã đường; cây báu làm hàng, hết thảy lâu dài, cung quán, đều do châu báu làm thành, các vị Bồ Tát đều ở trong đó. Nếu có người nào hay quán tưởng được như thế, thì nên biết người ấy, là tướng tin

hiểu sâu xa. Hơn nữa sau khi Như Lai diệt độ, nếu người nào nghe Kinh này mà không chê bai, hay khởi ra tâm tùy hỷ, nên biết người đó, đã là tướng tin, hiểu sâu xa. Huống chi lại hay thụ trì, đọc tụng, tức là người đó trên đầu kính đội đức Như Lai.

Ông A-Dật-Đa ! Người thiện nam, thiện nữ ấy, không cần vì Ta xây dựng chùa, tháp và làm phòng Tăng; cũng không cần dùng bốn thứ cần dùng để cúng dàng Tăng. Vì sao ? Vì những thiện nam, thiện nữ ấy hay thụ trì, đọc tụng Kinh điển này, tức là đã xây dựng chùa, tháp, phòng Tăng để cúng dàng chư Tăng; thời là đem ngọc xá-lợi của Phật, xây tháp bằng bảy báu, cao rộng nhỏ dần, lên đến cõi trời Phạm thiên. Treo các phan lọng và các linh báu, hương hoa, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các thứ kỹ nhạc, trống, chiêng, ống tiêu, ống địch, đàn không hầu, các thứ vũ hí... Dùng âm thanh hay ca ngâm, tán tụng, tức là người đó ở vô lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm những việc cúng dàng như thế.

Ông A-Dật-Đa ! Nếu sau khi Ta diệt độ, có người nghe Kinh điển này, lại hay

thụ trì, dù tự mình viết, hay bảo người viết, thời là xây dựng phòng Tăng bằng gỗ Chiên đàn đỏ, làm các cung điện, ba mươi hai sở, cao bằng tám cây Đa-La; cao rộng đẹp đẽ, trăm nghìn các vị Tỷ Khiêu nghỉ ở trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, nơi đi kinh hành, hay ngôi thiền định, y phục, món ăn uống, giường nệm, thuốc thang, hết thảy đồ dùng đầy đủ trong đó. Những phòng Tăng như thế, hàng trăm nghìn muôn ức bao nhiêu lầu gác, số nhiều vô lượng. Dem số hiện tiền đó, cúng dàng nơi Ta và các Tỷ Khiêu Tăng. Vì vậy Ta nói: "Sau khi Ta diệt độ, nếu có người thụ trì, đọc tụng, hay nói cho người khác nghe; dù tự mình viết, hay bảo người khác viết, cúng dàng quyển Kinh, lại không cần phải xây dựng chùa, tháp và dựng phòng Tăng cúng dàng chư Tăng. Huống lại có người hay thụ trì Kinh này, và dốc lòng làm hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tiên tiến, thiền định, trí tuệ, thì phúc đức ấy rất là thù thắng, vô lượng vô biên. Ví như hư không Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phương bàng, phương trên, phương dưới, vô lượng vô biên. Công đức người đó cũng lại vô lượng vô

biên như thế, và chóng được đến ngôi Nhất thiết chủng trí".

Nếu người đọc tụng, thụ trì Kinh này, lại nói cho người khác nghe. Dù tự mình viết, hay bảo người khác viết, lại hay xây dựng chùa, tháp và dựng Tăng phòng, cúng dàng tán thán hàng Thanh Văn Tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn ức pháp khen ngợi, mà khen ngợi công đức của Bồ Tát. Lại tùy theo nghĩa mà giải nói cho người khác nghe, các món nhân duyên của Kinh Pháp Hoa này. Lại hay trì giới thanh tịnh, cùng nhu hoà ở chung với nhau, nhẫn nhục không giận, chí niệm bền chắc, thường ham ngôi thiên, được các pháp định sâu xa, lợi căn sáng suốt, giải đáp chỗ người gạn hỏi khéo léo.

Ông A-Dật-Đa ! Nếu sau khi Ta diệt độ, các người thiện nam, thiện nữ thụ trì, đọc tụng Kinh điển này, lại được các công đức tốt lành như thế. Nên biết người đó đã đến đạo tràng, dưới cây Đạo-Thụ, gần đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Ông A-Dật-Đa ! Người thiện nam, thiện nữ đó, dù ngồi, dù đứng, dù đi ở nơi nào, trong đó sẽ nên xây dựng tháp,

miếu. Hết thả trời người đều nên cúng
dàng như tháp miếu thờ Phật.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại
nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Nếu sau Ta diệt độ
Người thụ trì Kinh này
Người ấy phúc vô lượng
Như trên kia đã nói.
Tức là được đầy đủ
Hết thả món cúng dàng
Đem Xá-Lợi xây tháp
Bằng bảy báu trang nghiêm.
Chùa, tháp cao, rộng, đẹp
Nhỏ dần đến Phạm thiên
Linh báu nghìn muôn ức
Gió động vang tiếng hay.
Lại trong vô lượng kiếp
Cúng dàng tháp báu này
Các hoa, hương, chuỗi ngọc
Áo cõi trời, trò vui
Đốt dầu thơm, đèn, nến
Thường chiếu sáng chung quanh.
Khi đời ác mạt pháp
Người hay trì Kinh này
Thời là đã như trên
Mọi cúng dàng đầy đủ
Nếu hay trì Kinh này
Thời như Phật hiện tại

Dùng Ngưu đầu, Chiên đàn
 Dựng tăng phòng cúng dàng.
 Nhà có ba mươi hai
 Cao tám cây Đa-la
 Món ăn ngon, áo tốt
 Giường nằm đều đầy đủ.
 Trăm nghìn nơi chúng ở
 Vườn cây cùng ao tắm
 Nơi kinh hành, ngồi thiền
 Hết thảy đều đẹp đẽ.
 Nếu lòng người tin hiểu
 Thụ trì, đọc, tụng, viết
 Hay bảo người khác viết
 Và cúng dàng quyển kinh.
 Rải hương, hoa, hương bột
 Bằng Tu-mạn, Thiêm-bạc
 A-đề, Mục-đà-la
 Ướp dầu thường cháy mãi
 Người cúng dàng như thế
 Được vô lượng công đức
 Như hư không vô biên
 Phúc đó cũng như thế.
 Huống lại trì Kinh này
 Và bố thí, trì giới
 Nhẫn nhục và thiền định
 Không giận, không nói ác
 Cung kính nơi tháp, miếu
 Nhún nhường các Tỷ Khiêu

Xa lìa lòng tự cao
Thường suy nghĩ sáng suốt
Người gạn hỏi không giận
Thuận theo giải nói rõ
Nếu làm được hạnh ấy
Công đức thật khôn lường.
Nếu thấy bậc pháp sư
Thành tựu công đức ấy
Nên đem hoa trời cúng
Áo trời choàng nơi thân
Đầu mặt lễ sát chân
Sinh tâm tưởng như Phật.
Lại nên nghĩ thế này:
Chẳng lâu đến đạo thụ
Được vô lậu, vô vi
Lợi ích khắp trời, người
Những nơi ở, nghỉ kia
Kinh hành hoặc ngồi thiền
Hay nói một bài kệ
Trong đó nên dựng tháp
Cho trang nghiêm đẹp đẽ
Đem các thứ cúng dàng.
Phật tử ở nơi đây
Thời là Phật thụ dụng
Thường ở ngay trong đó
Kinh hành và ngồi, nằm.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "TÙY HÝ CÔNG ĐỨC" THỨ MƯỜI TÁM

Bấy giờ đại Bồ Tát Di Lạc bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào nghe Kinh Pháp Hoa này mà tùy hỷ, thì được bao nhiêu phúc đức ? Liên nói kệ rằng:

Sau Thế Tôn diệt độ
 Có người nghe Kinh này
 Nếu lại hay tùy hỷ
 Được bao nhiêu công đức ?

Khi ấy đức Thế Tôn bảo Bồ Tát Di Lạc rằng: Ông A-Dật-Đa ! Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có hàng Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và những người trí giả; dù lớn dù nhỏ được nghe Kinh này mà tùy hỷ rồi từ pháp hội đi đến chỗ khác. Hoặc ở trong phòng Tăng, hay ở chốn thanh vắng, ở nơi thành ấp, đường xá, xóm làng, ruộng nương... theo đúng như chỗ được nghe, lại vì cha mẹ, tông thân, thiện hữu quen biết, lại tùy theo sức mình mà diễn nói. Những người kia nghe rồi tùy hỷ, lại đi chuyển bảo cho người khác, người khác nghe rồi tùy

hỷ, lại đi chuyển bảo cho người khác nữa, cứ lần lượt như thế cho đến người thứ năm mươi.

Ông A-Dật-Đa ! Công đức tùy hỷ của người thiện nam, thiện nữ thứ năm mươi mà Ta nói đây, ông nên lắng nghe cho rõ: Nếu có bốn loại sáu ngả chúng sinh ở trong bốn trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ thế giới, dù loài sinh ra trứng, loài sinh ra thai, loài sinh ở nơi ẩm ướt, hay loài hoá sinh; dù loài có hình, loài không có hình; loài có tướng, loài không có tướng, loài không phải có tướng, loài không phải không có tướng; loài không chân, loài hai chân, loài bốn chân, loài nhiều chân... tất cả những loài chúng sinh ấy, nếu có người cầu phúc, mà tùy theo chỗ chúng ưa thích, tùy theo ý muốn thấy đều cung cấp cho, mỗi một chúng sinh ở khắp cõi Diêm Phù Đề vàng, bạc, ngọc lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, các chân bảo tốt và voi, ngựa, xe cộ bằng bảy báu, cung điện, lầu gác...

Vị đại thí chủ bố thí như thế đủ tám mươi năm, rồi tự nghĩ rằng: "Ta đã bố thí cho chúng sinh những thứ chúng ưa thích, tùy theo ý muốn. Song những chúng sinh này đều đã già yếu, tuổi

ngoài tám mươi, tóc bạc mặt nhăn, chẳng còn bao lâu sẽ chết. Ta nên đem giáo pháp của Phật mà dạy dỗ cho họ. Người đó liền tập hợp các chúng sinh này lại, tuyên bày giáo pháp, chỉ bảo dạy dỗ cho họ những điều lợi ích yên vui. Nhất tề đều được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, hết mọi hữu lậu. ở trong thiên định sâu xa, đều được tự tại, đầy đủ tám pháp giải thoát, ý ông thế nào ? Người đại thí chủ ấy được công đức có nhiều chẳng ?"

Bồ Tát Di Lặc bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Người đó được công đức rất nhiều vô lượng vô biên. Nếu người thí chủ ấy, chỉ bố thí cho hết thầy chúng sinh những món mà chúng ưa thích, công đức còn nhiều vô lượng, huống nay lại làm cho chúng được quả A-la-hán".

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc: "Nay Ta rành rẽ bảo ông, người đó đem tất cả những đồ vui cho bốn trăm muôn nghìn ức a-tăng-kỳ thế giới chúng sinh sáu ngã; lại khiến cho chúng được quả A-la-hán, mà chỗ được công đức kia không bằng công đức của người thứ năm mươi, nghe một bài kệ Kinh Pháp Hoa này mà tùy hỷ, thì trăm phần, nghìn phần, trăm

ngàn muôn ức phần, người đó không bằng một phần, nhân đến số tính đếm thí dụ, cũng không thể biết được.

Ông A-Dật-Đa ! Người thứ năm mươi cứ như thế lần lượt nghe Kinh Pháp Hoa, công đức tuy hỷ còn nhiều vô lượng vô biên a-tăng-kỳ, huống lại là người ở trong pháp hội ngay lúc ban đầu nghe pháp tuy hỷ, thì phúc đức đó lại nhiều hơn vô lượng vô biên a-tăng-kỳ, không thể lấy gì mà so sánh được.

Lại nữa, ông A-Dật-Đa ! Nếu có người nào đi đến phòng Tăng, dù ngồi, dù đứng nghe theo Kinh này trong khoảng giây lát, nhờ công đức ấy, khi chuyển thân sinh, đã được voi, ngựa, xe cộ, kiệu cang, châu báu tốt đẹp bậc nhất, và lại được ở trên cung trời. Nếu lại có người ngồi ở nơi giảng pháp, có người khác tới nghe, hay nhường chỗ cho ngồi, thì công đức của người ấy đến khi chuyển thân sẽ được toà ngồi của vua Đế Thích, toà ngồi của vua Phạm Vương, hay toà ngồi của vua Chuyển Luân Thánh Vương.

Ông A-Dật-Đa ! "Nếu lại có người bảo người khác rằng: Có Kinh tên là "Điều Pháp Liên Hoa" ta nên cùng đi nghe.

Người ấy liền nhận lời đi nghe, nhấn đến trong thời gian gầy lạt. Công đức của người ấy, khi chuyển thân được cùng với Đà-la-ni Bồ-Tát sinh chung một nơi, lợi căn sáng suốt, trăm nghìn muôn đời, không bị câm ngọng, hơi miệng không hôi, lưỡi thường không bệnh, miệng cũng không bệnh, răng không đen cáu, không vàng không thưa, cũng không sút rụng, không so le, không sâu gãy. Môi không sút thiếu, cũng không trể xuống, không bị sún, không thô kệch, không lở loét, không nứt hủ, cũng không cong lệch, không đầy, không lớn, cũng không đen nám, không có những tướng đáng chê. Mũi không tẹt dẹp, cũng không cong gãy. Sắc mặt không đen, cũng không choắt dài, không cong gãy, không có hết thảy những tướng chẳng ưa. Môi, lưỡi, răng, nanh thảy đều nghiêm đẹp. Mũi cao và thẳng, diện mạo tròn đầy, mi cao và dài, trán rộng bằng phẳng, nhân tướng đầy đủ, đời đời sinh ra gặp Phật nghe Pháp, và tin theo những lời dạy bảo".

Ông A-Dật-Đa ! Ông hãy xem đó, khuyên một người đi nghe pháp còn được công đức như thế, huống chi người

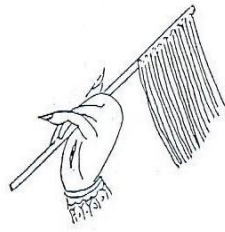
dốc lòng nghe, nói, đọc, tụng, ở trong đại chúng phân biệt rõ ràng, theo đúng lý thuyết tu hành.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Nếu người ở pháp hội
 Được nghe Kinh điển này
 Nhân đến một bài kệ
 Tuỳ hỷ vì người nói
 Như thế dạy dần dần
 Đến người thứ năm mươi
 Người sau cùng được phúc
 Nay sẽ phân biệt nói.
 Như có đại thí chủ
 Cung cấp vô lượng người
 Đầy đủ tám mươi năm
 Tuỳ theo như ý muốn.
 Thấy họ tướng già yếu
 Tóc bạc và mặt nhăn
 Răng thưa hình ốm yếu
 Nghĩ chẳng lâu sẽ chết
 Ta nay nên dạy cho
 Họ chứng được đạo quả
 Liền vì phương tiện nói
 Pháp chân thực Niết-Bàn
 Cõi đời không bền chắc
 Như bọt nước, ánh lửa
 Các người đều phải nên

Mau sinh lòng chán bỏ.
Những người nghe pháp ấy
Đều được A-la-hán
Đầy đủ sáu thần thông
Ba minh, tám giải thoát.
Người năm mươi sau cùng
Nghe bài kệ tùy hỷ
Được phúc lớn hơn kia
Không thể đem thí dụ.
Như thế dần dà nghe
Phúc ấy còn vô lượng
Huống chi ở pháp hội
Tùy hỷ nghe từ đầu.
Nếu khuyển được một người
Dẫn đến nghe Pháp Hoa
Nói Kinh này màu nhiệm
Nghìn muôn kiếp khó gặp
Liên nhận lời đi nghe
Nhấn đến nghe giây lát
Phúc báo của người này
Nay sẽ phân biệt nói.
Đời đời miệng không bệnh
Răng không thưa, vàng, đen
Môi không dày, quắt, thiếu
Không có tướng đáng chê,
Lưỡi không khô, đen, ngắn
Mũi cao, đẹp và ngay
Trán rộng và bằng thẳng

Mặt, mặt đều đoan nghiêm
Được người thấy ưa mến,
Hơi miệng không hôi thối
Thơm như hoa Ưu-đàm
Thường từ miệng toả ra.
Nếu có đến phòng Tăng
Muốn nghe Kinh Pháp Hoa
Nghe chốc lát vui mừng
Nay sẽ nói phúc đó
Sau sinh trong trời, người
Được voi, ngựa, xe tốt
Kiệu, cang bằng ngọc báu
Ở cung điện cõi trời.
Nếu ở nơi giảng pháp
Khuyên người ngồi nghe Kinh
Nhờ phúc duyên này được
Tòa Thích, Phạm, Chuyên luân.
Huống người dốc lòng nghe
Giải nói rõ nghĩa thú
Đúng lý thuyết tu hành
Phúc ấy không lường được.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Quyển thứ chín

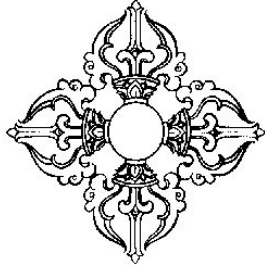
* * *

Đức Như Lai nói về thọ lượng, ngài Di Lạc ba lần cầu xin, Phật khuyển đại chúng khởi lòng tin. Ta từ thành Phật rất lâu, không sinh không diệt thực không Niết-Bàn. Ai tin giải được nghĩa huyền, phúc kia rộng lớn vô biên thoát trần.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT.
(3 lần) 〇

Khi đại chúng được nghe về thọ mệnh, tất cả đều được nhạo thuyết và đà-la-ni. Tạm nghe, tùy hỷ công đức vô biên, nghe mà suy nghĩ nghĩa huyền, tu theo đúng pháp phúc nhiều hơn trên.

- NAM MÔ VỊ LẠI NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT.
(3 lần) 〇 〇 〇



KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ MƯỜI

PHẨM "PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC" THỨ MƯỜI CHÍN

Bấy giờ đức Phật bảo Bồ tát Thường Tinh Tiến rằng: Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào, thụ trì Kinh Pháp Hoa này, dù là đọc tụng, giải nói, viết chép, người ấy sẽ được tám trăm công đức nơi Mắt, một nghìn hai trăm công đức nơi Tai, tám trăm công đức nơi Mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi Lưỡi, tám trăm công đức nơi Thân, một nghìn hai trăm công đức nơi Ý. Dem những công đức ấy để trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh. Người thiện nam, thiện nữ ấy, nhục nhãn thanh tịnh của cha mẹ sinh ra, thấy khắp trong ngoài cõi tam thiên đại thiên, cả những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến cõi trời Hữu-đỉnh, và thấy hết thủy chúng sinh cùng nghiệp nhân duyên, quả báo, nơi sinh, trong đó đều thấy, đều biết.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Nếu ở trong đại chúng
Đem lòng không sợ sệt

Nói Kinh Pháp Hoa này
Ông nghe công đức ấy
Người này được tám trăm
Công đức mắt thù thắng
Dùng công đức trang nghiêm
Nơi mắt rất thanh tịnh.
Mắt cha mẹ sinh ra
Đều thấy ba nghìn cõi
Trong ngoài núi Di-lâu
Núi Tu-di, Thiết-vi
Và các rừng núi khác
Nước biển lớn, sông, ngòi
Dưới đến ngục A-tỳ
Trên đến trời Hữu-đỉnh
Các chúng sinh trong đó
Hết thấy đều trông thấy
Tuy chưa được thiên nhãn
Sức nhục nhãn như vậy.

Lại nữa, ông Thường Tinh Tiến !
Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào
thụ trì Kinh này, dù đọc, dù tụng, giải
nói, viết chép, được một nghìn hai trăm
công đức nơi Tai. Dùng tai thanh tịnh
ấy, nghe khắp cả ba nghìn đại thiên thế
giới, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến cõi
trời Hữu-đỉnh. Trong ngoài cõi đó, hết
thấy lời lẽ, âm thanh: Tiếng voi, tiếng
ngựa, tiếng trâu, tiếng xe, tiếng kêu

khóc, tiếng buồn than, tiếng ốc, tiếng trống, tiếng chuông, tiếng lệnh, tiếng cười, tiếng nói, tiếng con trai, tiếng con gái, tiếng đồng tử, tiếng đồng nữ, tiếng pháp, tiếng phi pháp, tiếng vui, tiếng khổ, tiếng phàm phu, tiếng thánh nhân, tiếng mừng, tiếng không đáng mừng, tiếng Trời, tiếng Rồng, tiếng Dạ-xoa, tiếng Càn-thát-bà, tiếng A-tu-la, tiếng Ca-lâu-la, tiếng Khẩn-na-la, tiếng Ma-hầu-la-già, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng địa ngục, tiếng ngã quỷ, tiếng súc sinh, tiếng Tỷ Khiêu, tiếng Tỷ Khiêu Ni, tiếng Thanh Văn, tiếng Duyên Giác, tiếng Bồ Tát, tiếng Phật... Nói tóm lại, hết thảy các thứ tiếng ở trong ngoài cõi tam thiên đại thiên thế giới. Tuy chưa được thiên nhĩ, nhưng dùng Tai thường thanh tịnh của cha mẹ sinh ra, thảy đều nghe biết, những thứ tiếng như thế đều phân biệt được mà không hoại mất Nhĩ căn.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Tai cha mẹ sinh ra
 Thanh tịnh không như bản
 Dùng tai thường này nghe
 Tiếng tam thiên thế giới

Tiếng voi, ngựa, xe, trâu
Tiếng chuông, linh, trống, ốc
Tiếng cầm-sắt, không-hầu
Tiếng tiêu cùng tiếng địch
Tiếng hát hay trong trển
Nghe mà không dám đuổi.
Tiếng vô số giống người
Nghe đều hay hiểu rõ
Lại nghe tiếng chư thiên
Giọng ca rất thanh thoát
Và nghe tiếng gái, trai
Tiếng đồng nam, đồng nữ
Trong núi, sông, hang hiểm
Tiếng Ca-lăng-tần-già
Cộng mệnh các giống chim
Đều nghe rõ giọng tiếng.
Những đau khổ địa ngục
Các thứ tiếng thảm thê
Ngã quỷ đói ngặt nghèo
Tiếng tìm cầu ăn uống.
Các loài A-tu-la
Ở nơi bên biển lớn
Những lúc chúng nói năng
Phát ra giọng tiếng lớn
Người thuyết pháp như thế
An trụ ở nơi đây
Xa nghe những tiếng ấy
Mà không hoại căn Tai.

Trong mười phương thế giới
Cầm thú kêu gọi nhau
Người nói Kinh pháp này
Trong đây đều nghe hết.
Trên các cõi Phạm Thiên
Cõi Quang Âm, Biến Tịnh
Nhấn đến trời Hữu Đỉnh
Những giọng tiếng nói năng
Pháp sư ở cõi này
Hết thảy đều nghe biết.
Tất cả chúng Tỷ Khiêu
Và hàng Tỷ Khiêu Ni
Dù đọc, tụng kinh điển
Hay nói cho người nghe
Pháp sư ở cõi này
Thấy đều nghe biết hết.
Lại có các Bồ Tát
Đọc, tụng Kinh Pháp Hoa
Hoặc nói cho người nghe
Soạn tập, giải nghĩa Kinh
Những âm thanh như thế
Thấy đều nghe được cả.
Chư Phật Đại Thánh Tôn
Dạy dỗ cho chúng sinh
Ở trong các đại hội
Diễn nói pháp nhiệm màu
Người trì Pháp Hoa này
Thấy đều nghe được hết.

Cõi tam thiên đại thiên
 Các giọng tiếng trong ngoài
 Dưới từ ngục A-tỳ
 Trên đến trời Hữu-đỉnh
 Đều nghe giọng tiếng kia
 Mà căn tai không mất.
 Và tai kia sáng suốt
 Đều hay phân biệt rành
 Người trì Pháp Hoa này
 Tuy chưa được thiên nhĩ
 Chỉ dùng tai thường sinh
 Công đức đã như thế.

Lại nữa, ông Thường Tinh Tiến !
 Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào
 thụ trì Kinh này, dù đọc, dù tụng, giải
 nói, viết chép, thành tựu được tám trăm
 công đức nơi Mũi. Dùng Mũi căn thanh
 tịnh, ngửi được hết thấy mùi hương ở
 khắp trên dưới, trong ngoài cõi tam
 thiên đại thiên thế giới: mùi hương của
 hoa Tu-mạn-na, mùi hương của hoa Xà-
 đề, mùi hương của hoa Mạt-lợi, mùi
 hương của hoa Thiêm-bạc, mùi hương
 của hoa Ba-la-la, mùi hương của hoa Sen
 đỏ, mùi hương của hoa Sen xanh, mùi
 hương của hoa Sen trắng, mùi hương của
 cây có hoa, mùi hương của cây có quả,
 mùi hương của gỗ Chiên-đàn, mùi hương

Trâm-thuỷ, mùi hương Đa-ma-la-bạt, mùi hương Đa-già-la, và nghìn muôn thứ hương thơm hoà lẫn, dù hương bột, hương xoa... người trì Kinh này ở trong cõi này đều hay phân biệt tất cả.

Hơn nữa, lại biết rõ được mùi hương của các chúng sinh: mùi hương của voi, mùi hương của ngựa, mùi hương của trâu, dê... mùi hương con trai, mùi hương con gái, mùi hương đồng nam, mùi hương đồng nữ, mùi hương cỏ cây, rừng rậm. Dù gần, dù xa hề có hơi hương thoảng đều nghe biết, phân biệt chẳng lầm.

Người trì Kinh này, tuy ở nơi đây cũng đều ngửi thấy mùi hương ở trên các cõi trời: hương cây Ba-lợi-chất-đa-la, cây Câu-bệ-đà-la và hương hoa Mạn-đà-la, hương Ma-ha-mạn-đà-la, hương Mạn-thù-sa, hương Ma-ha-mạn-thù-sa, hương Chiên-đàn, hương Trâm-thuỷ, hết thoảng hương bột, hương các tạp hoa, những thứ hương trời như thế đều hòa hợp lại, toả ra mùi hương thoảng đều nghe biết.

Lại thấy mùi hương nơi mình các cõi trời, mùi hương của vua Thích Đề Hoàn Nhân, khi vui chơi đùa giỡn năm dục ở trên thắng cung điện, dù là mùi hương khi ở trên diệu pháp đường, vì các vị trời

Đạo Lợi mà nói pháp; hoặc là mùi hương khi dạo chơi các chốn hoa viên, và những mùi hương nơi thân nam, nữ các cõi trời khác, thấy đều từ xa mà chứng biết được. Như thế dần dà đến cõi Phạm-thế. Trên đến mùi hương nơi thân các vị cõi trời Hữu Đỉnh cũng đều nghe biết. Lại nghe thấy mùi hương ở các cõi trời thiêu đốt, và mùi hương của Thanh Văn, mùi hương của Bích Chi Phật, mùi hương của Bồ Tát, mùi hương nơi mình chư Phật, cũng đều xe nghe mà biết được nơi chốn ở. Tuy nghe được hương này, song nơi ty căn không hư không lẫn.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Người ấy mũi trong sạch
 Ở trong thế giới này
 Dù vật thơm hay hôi
 Hết thấy đều nghe biết.
 Tu-mạn-na, Xà-đề
 Đa-ma-la, Chiên-đàn
 Hương Trầm-thủy, hương quế
 Hết thấy mùi hoa quả
 Và mùi hương chúng sinh
 Hương nam tử, nữ nhân
 Người nói pháp ở xa
 Nghe hương biết nơi ở

Vua Đại Thế Chuyển Luân
 Tiểu Chuyển Luân và con
 Các quân thần thị vệ
 Nghe hương biết nơi ở
 Đeo ngọc báu trong mình
 Giấu của báu trong đất
 Bảo nữ vua Chuyển Luân
 Nghe hương biết nơi ở.
 Các thứ để nghiêm mình
 Y phục cùng chuỗi ngọc
 Các thứ hương xoa mình
 Nghe hương biết người ấy.
 Chư thiên đi hay ngồi
 Đạo chơi và thần biến
 Trì Kinh Pháp Hoa này
 Nghe hương đều biết được.
 Các cây bông, trái, hạt
 Và mùi thơm dầu, sữa
 Người trì Kinh pháp này
 Đều biết được nơi chốn.
 Những nơi núi hiểm sâu
 Cây Chiên-đàn hoa nở
 Chúng sinh ở trong ấy
 Nghe hương đều hay biết
 Núi Thiết Vi, Biển lớn
 Các chúng sinh trong đất
 Người trì kinh nghe hương
 Đều biết nơi chốn ở.

A-tu-la, trai, gái
Và họ hàng của chúng
Khi đua tranh chơi đùa
Nghe hương đều hay biết.
Đồng rộng nơi hiểm nghèo
Voi, sư tử, hổ, lang
Bò rừng và trâu nước
Nghe hương biết nơi ở.
Nếu người đang thai nghén
Chưa biết là trai, gái
Vô căn hay phi nhân
Nghe hương đều hay biết.
Vì nhờ sức nghe hương
Biết người mới thai nghén
Thành tựu không thành tựu
An vui sinh con phúc.
Vì nhờ sức nghe hương
Biết chỗ trai, gái nghỉ
Lòng nhiệm dục, giận hờn
Cũng biết người tu thiện.
Giấu các đồ trong đất
Châu báu cùng vàng bạc
Đồ đồng nơi chứa đựng
Nghe hương đều hay biết.
Hết thả các chuỗi ngọc
Không mấy ai biết giá
Nghe hương biết đất, rẻ
Xuất xứ ở nơi nào.

Các thứ hoa cõi trời
Mạn-đà, Mạn-thù-sa
Cây Ba-lợi-chất-đa
Nghe hương đều biết được.
Các cung điện trên trời
Thượng, trung, hạ sai khác
Các hoa báu trang nghiêm
Nghe hương đều biết được
Thắng điện vườn rừng trời
Các nhà diệu pháp đường
Ở trong đó vui chơi
Nghe hương đều hay biết.
Dù chư thiên nghe pháp
Hoặc khi hưởng năm dục
Lui, tới, đi, ngồi, nằm
Nghe hương đều hay biết.
Chỗ chư thiên mặc y
Trang sức hương hoa đẹp
Lúc dạo chơi đùa giỡn
Nghe hương đều hay biết.
Như thế dần dần lên
Đến cõi trời phạm thế
Khi nhập thiên, xuất thiên
Nghe hương đều biết được
Cõi Quang Âm, Biến Tịnh
Cho đến trời Hữu Đỉnh.
Từ sơ sinh đến chết
Nghe hương đều hay biết.

Các hàng chúng Tỷ Khiêu
 Với pháp thường tinh tiến
 Dù ngồi hay kinh hành
 Và đọc tụng kinh điển
 Hoặc ở dưới rừng cây
 Tinh chuyên ngồi thiền định
 Người trì Kinh nghe hương
 Đều biết được xứ sở.
 Bồ Tát chí bền chắc
 Ngồi thiền hay đọc tụng
 Hoặc vì người nói pháp
 Nghe hương đều biết được.
 Nơi chốn Thế Tôn ở
 Được hết thảy cung kính
 Thương chúng mà nói pháp
 Nghe hương đều biết được.
 Chúng sinh ở trước Phật
 Nghe kinh đều vui mừng
 Theo đúng pháp tu hành
 Nghe hương đều biết được.
 Tuy chưa thành Bồ Tát
 Mũi sinh pháp vô lậu
 Mà người trì Kinh này
 Được tướng mũi đó trước.

Lại nữa, ông Thường Tinh Tiến !
 Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào
 thụ trì Kinh này, dù là đọc, tụng, giải
 nói, viết chép được một nghìn hai trăm

công đức nơi Lưỡi. Những thứ dù tốt dù xấu, ngon hay không ngon, những vật đắng cay, ở nơi căn Lưỡi đều biến thành vị ngon, như nước cam lộ cỡi trời, thấy đều thơm ngon. Nếu dùng căn Lưỡi ấy ở trong đại chúng có diễn nói lời nào đều phát ra những tiếng thâm diệu, đều khiến người nghe có thể nhập tâm, và vui mừng khoái lạc.

Hơn nữa, các vị thiên tử, thiên nữ và các cỡi trời Thích-Phạm, khi nghe âm thanh thâm diệu này, có diễn nói ngôn luận chỗ nào, thì hết thấy lần lượt tới nghe, và các bộ Long, Long nữ, Dạ-xoa, Dạ-xoa nữ, Càn-thát-bà, Càn-thát-bà nữ, A-tu-la, A-tu-la nữ, Ca-lâu-la, Ca-lâu-la nữ, Khẩn-na-la, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-gà, Ma-hầu-la-già nữ... vì muốn nghe pháp, đều đến thân cận, cung kính cúng dàng. Các vị Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, những bậc quốc vương, vương tử, quân thần, quyền thuộc; Vua tiểu Chuyển Luân, vua đại Chuyển Luân, thất bảo nghìn con, họ hàng trong ngoài, ở nơi cung điện, đều đến nghe pháp.

Vì các vị Bồ Tát này nói pháp khéo léo, cho nên hàng Bà-la-môn, Cư sĩ, nhân

dân trong nước, ai nấy đều trọn đời theo hầu mà cúng dàng. Lại có các hàng Thanh Văn, hàng Bích Chi Phật, các vị Bồ Tát, chư Phật thường muốn được thấy người ấy. Người ấy ở phương hướng nào, chư Phật đều hướng về người ấy nói pháp. Người ấy đều hay thụ trì hết thảy giáo pháp của Phật; lại hay nói ra giọng pháp nhiệm màu sâu xa.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Người ấy lười thanh tịnh
 Hưởng thụ vị thơm ngon
 Có ăn uống món gì
 Thảy đều thành cam lộ.
 Dùng tiếng hay thâm tịnh
 Ở trong chúng nói pháp
 Dùng các duyên thí dụ
 Dẫn dắt lòng chúng sinh.
 Người nghe đều hoan hỷ
 Đặt đồ cúng dàng tốt
 Các Trời, Rồng, Dạ-xoa
 Càn-thát, A-tu-la
 Đều đem lòng cung kính
 Cùng nhau lại nghe pháp.
 Người nói Kinh pháp này
 Nếu muốn dùng tiếng hay
 Đây đây tam thiên giới

Liên được theo ý muốn
 Đại, Tiểu Chuyển-luân vương
 Và nghìn con quyến thuộc
 Chắp tay lòng cung kính
 Thường đến lĩnh nghe pháp.
 Các Trời, Rồng, Dạ-xoa
 La-sát, Tỳ-xá-xà
 Cũng đem lòng hoan hỷ
 Thường ưa tới cúng dàng.
 Vua Phạm-thiên, Ma-vương
 Tự-tại, Đại-tự tại
 Các thiên chúng như thế
 Thường đến nơi người ấy.
 Chư Phật và đệ tử
 Nghe giọng nói pháp kia
 Thường nhớ mà gìn giữ
 Hoặc vì đó hiện thân.

Lại nữa, ông Thường Tinh Tiến !
 Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào
 thụ trì Kinh này, dù đọc, dù tụng, giải
 nói, viết chép được tám trăm công đức
 nơi Thân, mình được trong sạch như
 ngọc Lưu ly, chúng sinh ưa thấy, vì thân
 thanh tịnh đó, nên chúng sinh ở cõi tam
 thiên đại thiên thế giới, lúc sống lúc
 chết, trên, dưới, xấu, tốt sinh vào ở nơi
 lành, dữ đều hiện ra trong đó. Và núi
 Thiết-vi, núi đại Thiết-vi, núi Di-lâu, núi

đại Di-lâu, cùng các núi khác, chúng sinh ở trong đây thấy đều hiện ra. Dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến cõi trời Hữu-đỉnh. Những vật sở hữu và các chúng sinh đều hiện ra trong đó. Nếu là Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Chư Phật nói pháp, đều ở trong thân hiện ra hình thể và sắc tướng.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Nếu người trì Pháp Hoa
 Nơi thân rất thanh tịnh
 Như ngọc tịnh Lưu-ly
 Chúng sinh đều ưa thấy.
 Lại như gương sáng sạch
 Đều thấy các bóng hình
 Bồ Tát nơi tịnh thân
 Đều thấy vật hiện hữu
 Đặc biệt mình thấy rõ
 Người khác không thấy được
 Trong cõi tam thiên giới
 Hết thấy các quần manh
 Trời, Người, A-tu-la
 Địa ngục, quỷ, súc sinh
 Những hiện tượng như thế
 Đều thấy ở nơi thân.
 Các cung điện cõi trời
 Nhấn đến trời Hữu-đỉnh

Núi Thiết-vi, Di-lâu
 Các sông, ngòi, biển lớn
 Đều hiện ở nơi mình.
 Chư Phật và Thanh Văn
 Các Phật tử, Bồ Tát
 Ở riêng, ở với chúng
 Nói pháp đều hiện rõ.
 Tuy chưa được vô lậu
 Thân tịnh diệu pháp tính
 Dùng thể thường thanh tịnh
 Hiện hết thấy trong đó.

Lại nữa, ông Thường Tinh Tiến !
 Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào
 sau khi Như Lai diệt độ, hay thụ trì Kinh
 này, dù đọc, dù tụng, giải nói, viết chép
 được một nghìn hai trăm công đức nơi Ý.
 Dùng Ý căn thanh tịnh ấy, nhấn đến
 nghe một câu Kinh, một bài kệ, thông
 suốt vô lượng vô biên nghĩa. Hiểu nghĩa
 đó rồi, lại hay diễn nói một câu, một bài
 kệ; dù là một tháng, bốn tháng, nhấn đến
 một năm. Những pháp nói ra tùy theo
 từng nghĩa thú, đều hợp với tướng chân
 thật, không trái ngược nhau. Dù nói sách
 vở thế gian, lời lẽ trị đời, nghề nghiệp
 giúp sống, đều thuận với chính pháp.
 Chúng sinh ở nơi sáu ngã trong cõi tam
 thiên đại thiên thế giới, dù tâm tưởng

hành, hay tâm tác động, tâm hí luận, thấy đều biết rõ.

Tuy chưa được vô lậu trí tuệ, mà ý căn thanh tịnh như thế. Người ấy có suy nghĩ lường tính điều gì, đều là Phật pháp, đều là chân thật, và cũng là lời trước kia Phật đã nói ra ở trong các Kinh.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Người này Ý thanh tịnh
 Sáng suốt không vẫn nhớ
 Dùng ý căn tốt ấy
 Biết pháp thượng, trung, hạ
 Nhân đến nghe một kệ
 Thông đạt vô lượng nghĩa
 Lần lượt như pháp nói
 Một, bốn tháng, một năm.
 Trong ngoài thế giới này
 Hết thấy các chúng sinh
 Hoặc trời, rồng và người
 Dạ-xoa, các quỷ thần
 Đều ở trong sáu ngã
 Nghĩ tưởng bao nhiêu điều
 Phúc báo trì Pháp Hoa
 Đồng thời đều hay biết.
 Mười phương vô số Phật
 Tướng trăm phúc trang nghiêm

Vì chúng sinh nói pháp
 Đều nghe hay thụ trì.
 Suy nghĩ vô lượng nghĩa
 Nói pháp cũng khôn lường
 Trước sau không nhầm lẫn
 Vì trì Kinh Pháp Hoa
 Đều biết mọi pháp tướng
 Theo nghĩa biết thứ tự
 Suốt danh tự ngôn ngữ
 Theo chỗ hiểu diễn nói.
 Người ấy nói chỗ nào
 Đều là Phật pháp trước
 Vì diễn nói pháp này
 Trong chúng không sợ sệt
 Người trì Kinh Pháp Hoa
 Ý cảm tịnh dường ấy.
 Dù chưa được vô lậu
 Nhưng được tướng đó trước
 Người ấy trì Kinh này
 An trụ nơi hi hữu
 Vì hết thảy chúng sinh
 Vui mừng mà kính mến.
 Hay dùng nghìn muôn ức
 Lời lẽ thật khéo léo
 Phân biệt nói các pháp
 Nhờ trì Kinh Pháp Hoa.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT" THỨ HAI MƯỜI

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo đại Bồ-tát Đắc Đại Thế rằng: "Ông nay nên biết ! Nếu có Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tác, Ưu Bà Di nào thụ trì Kinh Pháp Hoa này thời được công đức như trước đã nói: Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý đều được thanh tịnh. Còn nếu có người dùng lời ác khẩu chê bai, phỉ báng, thời phải chịu quả báo rất lớn cũng như trước đã nói.

Ông Đắc Đại Thế ! Về đời xa xưa, quá vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp, không thể kể xiết, có đức Phật hiệu là Uy-Âm-Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Kiếp tên là Ly Suy, nước tên là Đại Thành. Đức Phật Uy-Âm Vương ở trong đời kia vì cõi trời, cõi người, A-tu-la mà nói pháp. Vì người cầu đạo Thanh Văn

**mà nói pháp Tứ Đế, độ cho thoát khỏi
sinh, già, bệnh, chết, đến chỗ cứu kính**

Niết-Bàn; vì người cầu quả Bích Chi Phật mà nói pháp Thập Nhị Nhân Duyên; vì các Bồ Tát, nhân Vô thượng Chính đẳng Chính giác mà nói sáu pháp Ba-la-mật, đến chỗ rốt ráo trí tuệ của Phật.

Ông Đắc Đại Thế ! Đức Phật Uy-Âm Vương thọ bốn mươi muôn ức na-do-tha hàng-hà-sa kiếp, Chính pháp ở đời, kiếp số nhiều như vi trần của một cõi Diêm-phù-đề, Tượng pháp ở đời cũng nhiều như số vi trần của bốn châu thiên hạ. Đức Phật ấy làm lợi ích cho chúng sinh rồi sau mới vào diệt độ. Sau khi Chính pháp và Tượng pháp diệt tận, ở cõi này lại có đức Phật ra đời cũng hiệu là Uy-Âm-Vương Như-Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn, cứ tuần tự như thế có hai muôn ức đức Phật đều đồng một tên hiệu.

Đức Uy-Âm-Vương Như-Lai đầu tiên diệt độ rồi, sau khi Chính pháp đã diệt, trong đời Tượng pháp, các vị Tỷ-khâu tăng thượng mạn có thế lực lớn. Khi ấy có một vị Bồ-tát Tỷ-khâu tên là Thường Bát Khinh.

Ông Đắc Đại Thế ! Tại sao gọi là Thường Bất Khinh ? Vì vị Tỷ-khiêu ấy hề thấy các vị Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ở chốn nào thì đều lễ bái, khen ngợi mà nói rằng: "Tôi rất thâm kính các Ngài, không dám khinh mạn. Sở dĩ vì sao ? Vì các Ngài đều là người tu đạo Bồ Tát, sẽ được thành Phật". Mà vị Tỷ-khiêu này không chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ chăm làm việc lễ bái; nhân đến thấy hàng tứ chúng ở đằng xa cũng cố đi đến để lễ bái, khen ngợi mà nói rằng: "Tôi không dám khinh các Ngài, các Ngài đều sẽ được thành Phật".

Trong chúng bấy giờ, có người sinh lòng giận dữ bất tịnh, dùng lời độc ác mà mắng nhiếc nói rằng: "Ông là vô trí Tỷ-khiêu, từ đâu đến đây ? Dám nói tôi không dám khinh các Ngài, mà thụ ký cho bọn ta sẽ được thành Phật. Bọn ta không cần người thụ ký hão như thế". Trải qua nhiều năm thường bị mắng nhiếc như vậy, thế mà vị Tỷ-khiêu đó không hề sinh tâm giận dữ, vẫn thường nói rằng: "Các Ngài sẽ được thành Phật".

Khi nói như thế thì bị mọi người dùng gậy gộc, ngói, đá mà đánh ném cho. Ông liền chạy tránh đứng ra xa, nhưng

vấn lớn tiếng xưng lên rằng: "Tôi không dám khinh các Ngài, các Ngài đều sẽ thành Phật". Vì ông thường nói như thế, nên hàng Tăng-thượng-mạn Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di gọi ông là "Thường Bát Khinh".

Vị Tỷ-khiêu này khi sắp mất, ở trong hư không nghe đủ hai mươi nghìn muôn ức bài kệ Kinh Pháp Hoa mà trước kia đức Phật Uy-Âm-Vương đã nói, nghe rồi đều hay thụ trì, liền được Nhân căn thanh tịnh, Nhĩ, Tỵ, Thiệt, Thân, Ý căn cũng đều thanh tịnh như trên. Được sáu căn thanh tịnh rồi, thọ mệnh lại tăng thêm hai trăm muôn ức na-do-tha tuổi, rộng vì người khác nói Kinh Pháp Hoa này.

Bấy giờ hàng tứ chúng Tăng-thượng-mạn Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di khinh rẻ vị Tỷ-khiêu ấy mà đặt tên là "Thường Bát Khinh", nay thấy được sức đại thân thông, sức biện thuyết giỏi, sức thiện tịch lớn; khi nghe vị đó nói rồi, thấy đều tin phục tùy tùng.

Vị Bồ Tát đó lại giáo hoá cho nghìn muôn ức chúng, đều khiến cho trụ vào đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Sau khi mất đi, được gặp hai nghìn ức

đức Phật, đều hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh, ở trong pháp hội đó nói Kinh Pháp Hoa. Vì nhân duyên ấy, lại được gặp hai nghìn ức đức Phật đều hiệu là: Vân Tụ Tại Đăng Vương Như-Lai, ở trong các pháp hội của đức Phật này đều thụ trì, đọc tụng, vì hàng tứ chúng mà diễn nói Kinh này, cho nên thường được Nhãn căn thanh tịnh, Nhĩ, Ty, Thiệt, Thân, Ý, mọi căn đều thanh tịnh và thường ở trong hàng tứ chúng diễn nói kinh pháp lòng không lo sợ.

Ông Đắc Đại Thế ! Vị đại Bồ-tát Thường Bất Khinh đó cúng dàng bao nhiêu đức Phật như thế, và cung kính, tôn trọng, khen ngợi, trông mọi căn lành. Về sau lại gặp nghìn muôn ức đức Phật, cũng ở trong các chốn đức Phật nói Kinh điển này; khi công đức thành tựu, sẽ được thành Phật.

Ông Đắc Đại Thế ! Ý ông thế nào ? Bồ-tát Thường Bất Khinh khi ấy đâu phải ai xa lạ, Chính là thân Ta vậy. Nếu đời trước Ta không thụ trì, đọc tụng Kinh này, hoặc không nói cho người khác nghe thì không thể chóng được đạo quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì trước kia Ta ở chốn các đức Phật hay

thụ trì, đọc tụng và diễn nói Kinh này cho người khác nghe, cho nên chóng được đạo quả Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Ông Đắc Đại Thế ! Khi ấy hàng bốn chúng Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đem lòng giận dữ và coi thường Ta, vì thế mà trải qua hai trăm ức kiếp không được gặp Phật, không nghe Chính pháp, không thấy chư Tăng; nghìn kiếp ở trong địa ngục A-tỳ, chịu khổ não lớn. Chịu hết tội đó rồi lại được gặp Bồ-tát Thường Bất Khinh, được Ngài giáo hoá cho đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Ông Đắc Đại Thế ! Ý ông thế nào ? Bốn chúng hay coi thường Bồ-tát Thường Bất Khinh khi ấy đâu phải ai xa lạ, nay ở trong hội này chính là: Bạt-đà-bà-la và năm trăm vị Bồ Tát, ông Sư Tử Nguyệt và năm trăm vị Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, cùng với năm trăm giới Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thường gần gũi Phật... tất cả nay đều là người không còn thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Ông Đắc Đại Thế ! Ông nên biết rằng Kinh Pháp Hoa này lợi ích rất lớn,

hay làm cho các đại Bồ Tát đến đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì vậy các vị đại Bồ Tát sau khi Như-Lai diệt độ, phải nên thụ trì, đọc tụng, giải nói, và viết chép Kinh này.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Quá khứ có Phật
 Hiệu Uy-Âm-Vương
 Thần trí vô lượng
 Dẫn dắt hết thấy
 Trời, người, long, thần
 Cùng nhau cúng dàng.
 Sau Phật diệt độ
 Khi pháp sắp hết
 Có một Bồ Tát
 Tên Thường Bất Khinh.
 Bốn chúng khi ấy
 Tham đắm các pháp
 Bồ Tát Bất Khinh
 Đều đi đến nơi
 Mà bảo họ rằng:
 Tôi không khinh ông
 Các ông hành đạo
 Sẽ đều thành Phật.
 Mọi người nghe rồi
 Khinh chê mắng nhiếc
 Bồ Tát Bất Khinh

Đều hay nhẫn chịu
Tội đó hết rồi
Tới lúc sắp mất
Được nghe Kinh này
Sáu căn thanh tịnh.
Nhờ sức thần thông
Thêm nhiều tuổi thọ
Lại vì mọi người
Rộng nói Kinh này
Những người chấp pháp
Đều nhờ Bồ Tát
Giáo hoá thành tựu
Khiến trụ Phật đạo.
Ngài Bất Khinh Mất
Gặp vô số Phật
Vì nói Kinh này
Được phúc vô lượng
Dần đủ công đức
Thành Phật mau chóng.
Bất Khinh khi ấy
Chính là thân Ta
Bốn chúng bấy giờ
Những người chấp pháp
Nghe Bất Khinh nói
Ông sẽ thành Phật
Vì nhân duyên ấy
Gặp vô số Phật
Trong pháp hội này

Năm trăm Bồ Tát
 Và bốn bộ chúng
 Thanh-tín, Sĩ-nữ...
 Nay ở trước Ta
 Nghe nói Kinh Pháp.
 Ta ở đời trước
 Khuyên những người này
 Nghe Kinh Pháp Hoa
 Là pháp bậc nhất
 Dạy bảo mọi người
 Trụ nơi Niết-Bàn
 Đời đời vâng theo
 Kinh Pháp Hoa này.
 Ưc ước muôn kiếp
 Rất khó nghĩ bàn
 Chư Phật-Thế Tôn
 Lâu nói Kinh này
 Vì thế hành giả
 Sau Phật diệt độ
 Được nghe Kinh này
 Chớ sinh nghi hoặc
 Phải nên một lòng
 Rộng nói Kinh này
 Gặp Phật đời đời
 Chóng thành Phật đạo.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Quyển Thứ Mười

* * *

Tạm trì, tùy hỷ, trong sạch mọi căn, công đức truyền bảo lớn lao khôn lường, chuyển thân ít được sinh thiên, nhiều thời cõi Phật sinh sang Liên-trì, cùng hàng Bồ Tát từ bi, lợi căn sáng suốt tất thành đạo tâm.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT.

(3 lần) 〇

Sáu căn thanh tịnh hiện thể thiên chân, Bồ-tát Bất Khinh thường còn, chân như thực pháp khó gặp, nếu tin, đọc tụng, tu hành, chúng sinh lợi ích thành Phật không sai.

- NAM MÔ THƯỜNG BÁT KHINH BỒ TÁT MA HA TÁT.

(3 lần) 〇 〇 〇



KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ MƯỜI MỘT

PHẨM "NHƯ LAI THẦN LỰC" THỨ HAI MƯỜI MỘT

Khi bấy giờ các vị đại Bồ Tát nhiều như số vi trần trong nghìn thế giới, từ nơi đất hiện ra, đều ở trước Phật, một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của đức Thế Tôn mà bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Sau khi đức Phật diệt độ, ở các cõi nước mà đức Thế Tôn phân thân diệt độ, chúng con nguyện sẽ rộng nói Kinh này. Sở dĩ vì sao ? Vì chúng con tự muốn được đại pháp chân tịnh ấy để thụ trì, đọc tụng, giải nói, viết chép, cúng dàng".

Bấy giờ đức Thế Tôn ở trước ngài Văn Thù Sư Lợi... và vô lượng trăm nghìn muôn ức các đại Bồ Tát cự trụ ở cõi Sa Bà, cùng các hàng Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi-nhân... hết thảy đại chúng, hiện sức thần thông lớn, phô bày tướng lưỡi dài, rộng lên đến cõi trời Phạm Thế, tất

cả các lỗ chân lông phóng ra vô lượng vô số hào quang, đầy đủ màu sắc, chiếu khắp cả mười phương thế giới. Các đức Phật ngồi trên toà Sư-tử, ở dưới các hàng cây báu cũng lại như thế, đều hiện bày tướng lưỡi dài, rộng và phóng ra vô lượng hào quang.

Khi ấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni và các đức Phật ngồi ở dưới hàng cây báu, hiện sức thần thông, đầy đủ một trăm nghìn năm, sau mới thu nhiếp tướng lưỡi lại. Đồng thời tăng hăng và gãy móng tay; hai âm thanh đó đến khắp các thế giới của chư Phật ở mười phương, trái đất sáu diệu đều rung động. Trong đó chúng sinh: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi-nhân... nhờ sức thần của Phật, đều thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức chư Phật ngồi ở trên toả Sư-tử, dưới các cây báu ở thế giới Sa Bà, và thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cùng đức Đa Bảo Như Lai ngồi trên toà Sư-tử ở trong tháp báu.

Lại thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ Tát, và các hàng tứ chúng cung kính vây quanh đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ai nấy được thấy

thế rồi, đều vui mừng được chưa từng có. Ngay khi ấy các vị trời ở trong hư không xuống lớn lên rằng: "Quá đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ thế giới, có nước tên là Sa Bà, đức Phật ở trong nước đó, hiệu là Thích Ca Mâu Ni, hiện nay đang vì các vị Bồ Tát nói kinh đại thừa tên là 'Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp, Phật Sở Hộ Niệm'. Các ông nên đem lòng tùy hỷ sâu xa, và cũng nên lễ bái, cúng dàng đức Phật Thích Ca Mâu Ni".

Những chúng sinh nước ấy, nghe thấy tiếng nói trong hư không, đều chấp tay hướng về thế giới Sa Bà mà niệm rằng: "Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật"; lại dùng các thứ hương hoa, chuỗi ngọc, phan lọng và các đồ trang nghiêm nơi mình, các vật quý giá châu báu, thả đều ở xa tung rải vào cõi Sa Bà. Những vật tung rải đó từ mười phương tới, giống như những đám mây tụ lại, biến thành màn máu, che phủ trên các đức Phật ở khắp cõi này. Lúc đó mười phương thế giới thông suốt như một cõi Phật không bị ngăn ngại.

Bấy giờ đức Phật bảo với đại chúng các bậc Thượng hạnh Bồ Tát rằng: "Thần thông của chư Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghị như thế, dù Ta dùng thần lực hàng vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp, dù phải chúc lũy để nói Kinh này còn không thể hết được. Nói tóm lại, hết thấy các pháp sở hữu của Như Lai; hết thấy sức thần tự tại của Như Lai; hết thấy tạng pháp bí yếu của Như Lai đều tuyên nói rõ ràng ở trong Kinh này. Bởi vậy các ông, sau khi Như Lai diệt độ, phải nên một lòng vâng giữ, đọc tụng, giải nói, viết chép, theo đúng lý thuyết tu hành".

Bất cứ ở tại quốc độ nào, nếu có người thụ trì, đọc tụng, giải nói, viết chép theo đúng lý thuyết tu hành. Nếu quyển Kinh này để ở nơi nào, dù ở trong vườn, hay ở trong rừng, ở dưới gốc cây, ở trong phòng Tăng, ở nhà bạch y, hay ở điện đường, hoặc nơi đồng nội, núi hang thanh vắng... bất cứ nơi nào đều nên xây tháp cúng dàng.

Tại vì sao ? Nên biết nơi đó tức là đạo tràng, tất cả chư Phật đều ở nơi đó mà được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác; chư Phật đều ở trong đó

chuyển bánh xe pháp; chư Phật đều ở nơi đó mà vào Niết Bàn.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Phật là đấng cứu thế
 Trụ nơi đại thân thông
 Vì muốn chúng sinh vui
 Hiện vô lượng thần lực
 Tướng lười đến Phạm Thiên
 Minh toả hào quang lớn
 Vì người cầu Phật đạo
 Hiện việc hi hữu hày.
 Tiếng chư Phật háng rặng
 Và tiếng gảy móng tay
 Nghe suốt cả mười phương
 Trái đất đều rung động.
 Sau khi Phật diệt độ
 Người hay trì Kinh này
 Chư Phật đều vui mừng
 Hiện vô lượng thần lực.
 Vì chúc lữ Kinh này
 Khen người trì Kinh tốt
 Ở trong vô lượng kiếp
 Còn không thể nói hết.
 Công đức của người ấy
 Vô biên không cùng tận
 Như mười phương hư không
 Không thể biết bờ bến.

Người hay trì Kinh này
Tức là đã thấy Ta
Cùng thấy Phật Đa Bảo
Và chư Phật phân thân
Lại thấy Ta ngày nay
Giáo hoá các Bồ Tát.
Người hay trì Kinh này
Khiến Ta và phân thân
Phật Đa Bảo diệt độ
Hết thảy đều hoan hỉ.
Mười phương Phật hiện tại
Và quá khứ, vị lai
Cũng thấy, cũng cúng dàng
Cũng khiến cho hoan hỉ.
Chư Phật ngồi đạo tràng
Chứng được pháp bí yếu
Người hay trì Kinh này
Không lâu cũng sẽ được.
Người hay trì Kinh này
Với nghĩa của các pháp
Danh tự và lời lẽ
Nói không thể cùng tận.
Như gió ở trong không
Hết thảy không ngăn ngại
Sau Như Lai diệt độ
Biết chỗ Kinh Phật nói
Thứ tự và nhân duyên
Theo nghĩa nói như thực.

Như ánh sáng nhật, nguyệt
Hay trừ mọi tối tăm
Dạy vô lượng Bồ Tát
Rốt ráo trụ Nhất thừa.
Cho nên người có trí
Nghe công đức lợi này
Sau khi Ta diệt độ
Nên vâng theo Kinh này
Người ấy trong Phật đạo
Quyết định không còn ngờ.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "CHÚC LŨY" THỨ HAI MƯƠI HAI

Bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ nơi toà pháp đứng dậy, thị hiện sức thần thông lớn, dùng tay hữu xoa đầu vô lượng các vị đại Bồ Tát mà nói rằng: "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp, tu tập pháp Vô thượng Chính đẳng Chính giác khó được ấy, nay đem phước chúc cho các ông; các ông phải nên một lòng lưu bá pháp này khiến cho phần lợi ích được rộng thêm".

Ba lần xoa đầu các vị đại Bồ Tát như thế mà nói rằng: "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp, tu tập pháp Vô thượng Chính đẳng Chính giác khó được ấy, nay đem phước chúc cho các ông; các ông phải nên thụ trì, đọc tụng, tuyên nói pháp này rộng ra, khiến cho hết thảy chúng sinh đều được nghe biết".

Vì sao ? Vì đức Như Lai có sức từ bi lớn, không có những tính bỗn sển, không có sợ sệt; hay đem cho chúng sinh trí tuệ của Phật, trí tuệ của Như Lai, trí tuệ tự

nhiên. Như Lai là bậc đại thí chủ của hết thảy chúng sinh, các ông cũng nên tu tập và học theo các pháp của Như Lai, chớ nên sinh lòng sển tiếc. Về đời sau này, nếu có người thiện nam, thiện nữ nào tin theo trí tuệ của Như Lai, thời các ông phải nên vì họ mà diễn nói Kinh Pháp Hoa này, khiến cho họ được nghe, được biết; làm cho người ấy được trí tuệ của Phật. Nếu có chúng sinh nào không chịu tin theo thì phải nên ở trong pháp sâu xa khác của Như Lai mà chỉ bảo cho họ, khiến cho họ đều được lợi ích yên vui, nếu các ông làm được như thế, tức là đã báo đền được ân đức của chư Phật.

Khi ấy các vị đại Bồ Tát nghe lời Phật dạy thế rồi, toàn thân đều tràn đầy sung sướng, càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu chấp tay hướng về đức Phật, đồng thanh bạch rằng: "Như lời đức Thế Tôn đã dạy, chúng con xin vâng làm đầy đủ, cúi xin đức Thế Tôn đừng lo". Các vị đại Bồ Tát ba lần bạch như thế, đều đồng thanh bạch rằng: "Như lời đức Thế Tôn đã dạy, chúng con xin vâng làm đầy đủ, cúi xin đức Thế Tôn đừng lo".

Bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni khiến các đức Phật phân thân ở khắp mười phương đều trở về bản quốc mà nói rằng: "Chư Phật đều tùy theo xứ sở để an trụ". Tháp của đức Phật Đa Bảo lại hoàn như cũ.

Khi đức Phật nói như thế rồi, thì vô lượng vô biên các đức Phật phân thân ở khắp mười phương, đều ngồi trên toà Sư tử, ở dưới hàng cây báu. Đức Phật Đa Bảo cùng vô lượng vô biên a-tăng-kỳ bậc thượng hạnh đại chúng Bồ Tát, ngài Xá Lợi Phất... cùng hàng Thanh Văn và bốn bộ chúng, hết thảy thế gian: Trời, Người, A-tu-la... được nghe lời Phật dạy, đều rất vui mừng.



KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "DUỘC VƯƠNG BỒ TÁT BẢN SỰ" THỨ HAI MƯỜI BA

Khi ấy Bồ-tát Tú Vương Hoa bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Vì sao Bồ Tát Dược Vương lại dạo đi ở cõi Sa Bà này ? Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát Dược Vương đây có bao nhiêu trăm nghìn muôn ức na-do-tha hạnh khổ khó làm ? Thật quý hoá thay, bạch đức Thế Tôn ! Xin Ngài nói cho chút ít, để cho các cõi: Trời, Rồng, Thần-dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi-nhân, hết thảy các vị Bồ Tát ở các nước khác, cùng các hàng Thanh Văn, khi được nghe rồi, đều rất vui mừng".

Bấy giờ đức Phật bảo Bồ-tát Tú Vương Hoa rằng: "Về đời quá khứ vô lượng hàng-hà-sa kiếp về trước, có đức Phật hiệu là Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn. Ngài

có tám mươi ức vị đại Bồ Tát, bảy mươi hai hàng-hà-sa chúng đại Thanh Văn làm đệ tử. Đức Phật ấy thọ bốn mươi hai nghìn kiếp, Bồ Tát thọ mệnh cũng đồng như Phật".

Nước ấy không có nữ nhân, Địa ngục, Ngã quỷ, Súc sinh, A-tu-la và các khổ nạn. Cõi đất bằng phẳng như bàn tay, do ngọc lưu ly làm thành. Cây báu đẹp đẽ, màn báu phủ trên, hoa phan tỏa xuống; bình báu, lò hương đầy khắp cả nước. Bảy thứ ngọc báu làm đài, mỗi cây lại có một đài, cây cách xa đài bằng một đường tên. Những cây báu này đều có các vị Bồ Tát, các hàng Thanh Văn, ngồi ở bên dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư thiên hoà tấu nhạc trời để cúng dàng, tán thán và khen ngợi đức Phật.

Khi ấy đức Phật ở nước này vì Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến và các hàng Bồ Tát, Thanh Văn mà nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến đây ưa làm hạnh khổ, ở trong giáo pháp của đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức, tinh tiến tu hành, một lòng mong cầu Phật đạo; đây đủ một muôn hai nghìn năm rồi chứng

được 'Hiện nhất thiết sắc thân tam muội'.

Khi được tam muội này rồi, lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng: "Ta được hiện nhất thiết sắc thân tam muội, đều là nhờ năng lực được nghe Kinh Pháp Hoa. Nay Ta nên cúng dàng đức Phật Nhật Nguyệt Tinh Minh Đức và Kinh Pháp Hoa". Ngay khi ấy, liền vào Chính định, ở trong hư không, mưa xuống hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha-mạn-đà-la, bột gỗ Kiên-hắc-chiên-đàn đầy khắp hư không như mây dày toả xuống. Lại mưa hương-Hải-thử-ngạn-chiên-đàn, sáu thù hương này giá trị bằng cả thế giới Sa Bà, để cúng dàng đức Phật.

Làm việc cúng dàng ấy rồi, từ nơi Chính định trở dậy mà tự nghĩ rằng: "Ta tuy dùng sức thần thông cúng dàng nơi Phật, nhưng không bằng dùng thân này để cúng dàng". Liền uống các thứ dầu thơm: Chiên-đàn, Huân-lục, Đâu-lâu-đà, Tất-lược-ca, Trâm-thủy, Giao-hương... lại uống các thứ dầu thơm của hoa Thiên-bạc, đầy đủ một nghìn hai trăm năm rồi lại dùng dầu thơm xoa mình, tắm gội các thứ dầu thơm, dùng áo báu cõi trời tự choàng vào thân, rồi ở trước đức Phật

Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức dùng sức thần thông tự đốt cháy mình, ánh sáng nơi thân chiếu sáng khắp tám nghìn ức hàng-hà-sa thế giới.

Chư Phật ở trong cõi đó đều tán thán rằng: "Quý hoá thay ! Quý hoá thay ! Thiện nam tử thật là người chân tinh tiến ! Như thế mới là như pháp chân thật, tinh tiến cúng dàng Như Lai". Nếu có người dùng hoa hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan lọng, tơ lụa cõi trời, và hương Hải-thử-ngạn-chiên-đàn để cúng dàng, cho dù cúng dàng bằng hết thủy các thứ báu đó cũng không bằng được; Giá như có người đem bố thí cả quốc thành, vợ con, tài sản cũng không bằng được.

Này thiện nam tử ! "Đó là bố thí bậc nhất ở trong các loại bố thí, là cách bố thí tối tôn tối thượng. Vì người đó dùng pháp mà cúng dàng các đức Như Lai". Các đức Phật nói như thế rồi, thủy đều yên lặng. Tức thời thân của Bồ Tát, lửa liền bốc cháy một nghìn hai trăm năm; qua đó về sau, nơi mình Bồ Tát mới tự cháy hết.

Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến làm việc pháp cúng dàng như thế

rồi, sau khi mệnh chung, lại sinh trở lại vào trong nước của đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức; ở cung nhà vua Tịnh Đức, ngồi kiết già phu, bỗng nhiên hoá sinh, liền vì thân phụ mà nói kệ rằng:

Đại vương nay nên biết !
 Tôi kinh hành chốn kia
 Tức thời được tất cả
 Hiện các thân Tam muội
 Siêng tu rất tinh tiến
 Bỏ thân đáng quý này
 Cúng dàng đức Thế Tôn
 Vì cầu tuệ Vô thượng.

Nói kệ đó rồi, liền thưa với cha rằng: "Nay đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức vẫn còn hiện tại, trước kia tôi đã cúng dàng Phật rồi, được 'Giải nhất thiết chúng sinh ngữ ngôn đà-la-ni'. Lại được nghe Kinh Pháp Hoa này tám trăm nghìn muôn ức na-do-tha, yên-ca-la, tần-bà-la, a-súc-bà... bài kệ".

Thưa Đại Vương ! "Nay tôi sẽ lại cúng dàng đức Phật đó". Thưa rồi, liền ngồi trên đài thất bảo, bay trên hư không cao bằng bảy cây Đa-la, đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ dưới chân Phật,

chấp tay dùng bài kệ khen ngợi Phật rằng:

Dung nhan rất đẹp lạ
 Ánh sáng chiếu mười phương
 Con xưa từng cúng dàng
 Nay lại về thân cận.

Khi ấy Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến nói kệ đó rồi, liền bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Đức Thế Tôn nay vẫn còn tại thế ?"

Bấy giờ đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức bảo Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến rằng: "Này Thiện nam tử ! Giờ Ta vào Niết-Bàn đã đến, giờ diệt tận đã tới, ông nên sắp đặt giường toà, ngay trong đêm nay Như Lai sẽ vào Niết-Bàn".

Ngài lại bảo Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến: "Này Thiện nam tử ! Nay Ta đem giáo pháp của Phật giao phó cho Ông và các Bồ Tát đại đệ tử; cùng pháp Vô thượng Chính đẳng Chính giác, và cõi Thất bảo ba nghìn đại thiên thế giới, các thứ cây báu, đài báu, cùng chư thiên chúng, cung cấp hầu hạ, tất cả đều đem giao phó cho ông. Sau khi Ta diệt độ, có các Xá-Lợi cũng giao phó cho ông, ông nên lưu bố rộng ra khắp

nơi, lại nên xây dựng bao nhiêu trăm nghìn muôn ức tháp báu để mà cúng dàng".

Khi đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức bảo Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến như thế rồi, vào khoảng cuối đêm liền vào Niết-Bàn.

Khi ấy Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến thấy Phật diệt độ thì lòng thương cảm, buồn rầu luyến mộ, liền dùng hương Hai-thử-ngạn-chiên-đàn làm đàn hoả thiêu để cúng dàng Phật. Sau khi lửa tắt rồi, thu lấy Xá-lợi, dựng trong tám vạn bốn nghìn bình báu, xây tám vạn bốn nghìn tháp báu, chiều cao bằng ba thế giới, bảo sát trang nghiêm, lại treo các phan lọng, linh báu tủa xuống để cúng dàng.

Bấy giờ Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến lại tự nghĩ rằng: "Ta tuy đã làm việc cúng dàng như thế, nhưng tâm vẫn thấy chưa đủ, nay ta lại nên cúng dàng Xá-lợi". Nghĩ rồi liền bảo các vị đại để tử và Trời, Rồng, Dạ-xoa cùng hết thảy đại chúng rằng: "Các ông nên một lòng nhớ nghĩ ! Nay tôi sẽ cúng dàng Xá-lợi đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức". Bảo như thế rồi, liền ở trước tám

vạn bốn nghìn tháp báu, đốt cánh tay trăm phúc trang nghiêm, trải qua bảy muôn hai nghìn năm để cúng dàng Phật; khiến cho vô số người cầu đạo Thanh Văn, vô lượng a-tăng-kỳ người phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tất cả đều được Hiện nhất thiết sắc thân tam muội.

Khi ấy các vị Bồ Tát, Trời, Người, A-tu-la... cùng hết thảy chúng hội đều thấy Ngài không có cánh tay, thì buồn thương sâu khổ mà nói rằng: "Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến đây là thầy của chúng ta, là người dạy dỗ chúng ta, thế mà nay Ngài lại đốt cánh tay, thân thể không còn đầy đủ".

Lúc ấy, Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến ở trong đại chúng mà thệ nguyện rằng: "Tôi bỏ hai cánh tay này, ắt sẽ được thân sắc vàng đẹp của Phật. Nếu thực không dối thì khiến cho hai cánh tay của tôi lại hoàn như cũ". Khi Ngài vừa phát ra lời thệ ấy rồi, bỗng nhiên hai cánh tay lại được hoàn như cũ, do vì phúc đức trí tuệ thuần hậu mà cảm cách được. Ngay khi ấy cõi tam thiên đại thiên thế giới sáu diệu rung động, trời

mưa hoa báu; tất cả Trời, Người đều được điều chưa từng có.

Ông Tú Vương Hoa ! Nếu có người nào phát tâm muốn cầu đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể đốt một ngón tay, một ngón chân để cúng dàng Phật và tháp thờ Phật, thì công đức của người ấy hơn cả người đem quốc thành, vợ con, tôi tớ và ba nghìn đại thiên quốc độ, núi, rừng, sông, suối cùng các vật báu để mà cúng dàng. Nếu lại có người dùng bảy thứ vật báu, ở khắp cả ba nghìn đại thiên thế giới, cúng dàng chư Phật và các đại Bồ Tát, hàng Bích-Chi Phật, bậc A-La-Hán, công đức của người ấy được hưởng không bằng công đức người trì Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhân đến chỉ là một bài kệ bốn câu, thì công đức đó mới là rất lớn".

Ông Tú Vương Hoa ! Ví như tất cả các dòng nước: Sông, Ngòi, Khe suối... thì Biển là lớn hơn hết; Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, đức Như Lai nói ở trong các Kinh, thì Kinh này rất là sâu lớn.

Lại như trong các thứ núi: Núi-đất, Núi-đá, Núi-thiết-vi-nhỏ, Núi-thiết-vi-lớn, cùng mười núi báu, thì Núi-Tu-di là bậc

nhất; Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, đối với các Kinh là trên hơn hết.

Lại như trong các ngôi Sao, mặt Trăng là bậc nhất; Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, đối với trong nghìn muôn ức các Kinh pháp rất là sáng suốt.

Lại như mặt Trời hay diệt trừ mọi sự tối tăm; Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, hay phá tan hết tẩy những màn tối tăm bất thiện.

Lại như trong các hàng Tiểu-Vương, Vua Chuyển Luân Thánh Vương là bậc nhất; Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, đối với trong các Kinh rất là tôn quý.

Lại như vua Đế-Thích là vua cõi trời tam thập tam thiên; Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, là vua trong các Kinh.

Lại như vua Đại-Phạm-Thiên là cha của hết thảy chúng sinh; Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, là cha lành của hết thảy hiền thánh Học và Vô Học, cùng những người phát tâm Bồ-Đề.

Lại như trong hết thảy phạm phu, bậc Tu-Đà-Hoàn, Tư-Đà-Hàm, A-Na-Hàm, A-La-Hán, Bích-Chi-Phật là bậc nhất; Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, hết thảy những lời Như Lai nói ra, hoặc Bồ

Tát nói ra, hoặc Thanh Văn nói ra, ở trong các Kinh rất là bậc nhất.

Lại những người hay thụ trì Kinh điển này cũng lại như thế, đối với trong tất cả chúng sinh cũng là bậc nhất. Hết thấy trong hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ Tát là bậc nhất; Kinh này cũng lại như thế, đối với trong hết thấy Kinh pháp rất là bậc nhất. Chư Phật là vua trong các pháp, Kinh này cũng lại như thế, là vua trong các Kinh.

Ông Tú Vương Hoa ! Kinh này hay cứu cho hết thấy chúng sinh; Kinh này hay khiến cho hết thấy chúng sinh khỏi các khổ phiền não; Kinh này hay làm cho hết thấy chúng sinh được lợi ích lớn, đầy đủ sở nguyện. Như ao nước trong mát, làm cho mọi người khát được uống đầy đủ; như người rét được lửa; như người ở trần được quần áo; như người lái buôn được chủ; như con thơ gặp được cha mẹ; như người qua sông gặp được thuyền; như người bệnh gặp được thuốc hay; như tối được sáng; như người nghèo được của báu; như người dân được vua hiền; như khách buôn được biển cả; như đước sáng trừ tối tăm... Kinh Pháp Hoa này cũng lại như thế, hay khiến cho

chúng sinh lìa hết mọi khổ, mọi bệnh tật đau đớn, hay cởi mở mọi sự ràng buộc của khổ sinh tử.

Nếu ai được nghe Kinh Pháp Hoa này, dù tự mình viết chép, hay bảo người viết chép, công đức người ấy dù dùng trí tuệ của Phật lượng tính nhiều ít cũng không thể biết được bờ bến. Nếu người viết chép Kinh này mà dùng hương hoa, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan lọng, y phục, các thứ đèn đuốc: đèn nến, đèn dầu, các đèn dầu thơm, đèn dầu chiêm-bạc, đèn dầu tu-mạn-na, đèn dầu ba-la-la, đèn dầu bà-lợi-sư-ca, đèn dầu na-bà-ma-lợi để cúng dàng, người đó sẽ được vô lượng công đức.

Ông Tú Vương Hoa ! Nế có người nào nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát Bản Sự này, cũng được công đức vô lượng vô biên như thế. Nếu người nữ nhân được nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát Bản Sự này mà hay thụ trì, đọc tụng thì sau khi hết báo thân đàn bà, không phải thụ sinh trở lại nữa. Sau khi Như Lai diệt độ năm trăm năm sau, nếu có người đàn bà nào nghe Kinh điển này, theo đúng lý thuyết tu hành, khi ở cõi này mất đi, liền

được sinh sang thế giới Cực Lạc của đức Phật A-Di-Đà. Được các đại Bồ Tát vây quanh nơi ở, sinh trên toà báu trong nơi hoa sen. Không còn bị mọi tham dục nào hại, cũng không còn bị giận dữ, ngu si nào hại, và cũng không còn bị kiêu mạn, ghen ghét, những thứ như nhớp nào hại. Được thân thông vô sinh pháp nhẫn của Bồ Tát. Được pháp nhẫn đó rồi, Nhân căn thanh tịnh, dùng Nhân căn thanh tịnh ấy, thấy bảy trăm muôn hai mươi nghìn ức na-do-tha hằng-hà-sa chư Phật-Như Lai.

Khi ấy chư Phật ở phương xa đều cùng khen rằng: "Quý hoá thay ! Quý hoá thay ! Thiện nam tử ! Ông ở trong pháp hội của đức Phật Thích Ca Mâu Ni hay thụ trì, đọc tụng, suy nghĩ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa và nói cho người khác nghe, ông sẽ được vô lượng vô biên công đức. Lửa không thể cháy được, nước không thể trôi được. Công đức của ông nghìn đức Phật cùng nói, cũng không thể hết được. Ông nay đã hay phá mọi giấc ma, hoại quân sinh tử, và các oán địch khác thảy đều dẹp hết".

Này Thiện nam tử ! Trăm nghìn đức Phật dùng sức thần thông cùng giúp đỡ

ông, ở trong hết thủy thế gian Trời, Người... không ai bằng ông. Chỉ trừ đức Như Lai, còn các hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, nhân đến thiên định, trí tuệ của các hàng Bồ Tát cũng không ai bằng ông.

Ông Tú Vương Hoa ! Vì Bồ Tát ấy thành tựu sức trí tuệ công đức như thế. Nếu có người nào nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát Bản Sự này mà tùy hỷ khen hay, thời người đó trong đời hiện tại nơi miệng thường toả ra mùi thơm của hoa Sen xanh, các lỗ chân lông nơi mình thường toả ra mùi hương Ngưu-dầu-chiên-đàn và được các công đức như trên đã nói.

Ông Tú Vương Hoa ! Vì thế Ta đem phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bản Sự này chúc luy cho ông. Sau khi Như Lai diệt độ năm trăm năm, ông phải tuyên nói rộng khắp cõi Diêm Phù Đề, đừng để cho đoạn tuyệt; đừng để cho những kẻ ác ma, dân ma, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà... được tự tiện quấy rối.

Ông Tú Vương Hoa ! Ông nên dùng sức thần thông mà giữ gìn Kinh này, vì Kinh này là phương thuốc cứu chữa người bệnh cõi Diêm Phù Đề. Nếu người

có bệnh mà được nghe Kinh này, nghe rồi tin kính, bệnh liền được tiêu, chẳng già chẳng chết.

Ông Tú Vương Hoa ! Nếu ông thấy có ai thụ trì Kinh này, thời nên lấy hoa Sen xanh chứa đầy hương bột để rải ra dâng cúng người đó. Rãi rồi nghĩ rằng: "Người này không bao lâu nữa, tất sẽ lấy cỏ làm toà ngói, ở nơi đạo tràng, phá các quân ma, sẽ thổi loa pháp lớn, đánh trống pháp lớn, độ cho hết thảy chúng sinh thoát biển sinh, già, bệnh, chết. Vì vậy người cầu Phật đạo, nếu thấy có người nào thụ trì Kinh Pháp Hoa này, phải nên sinh lòng cung kính như thế".

Khi đức Phật nói phẩm Bản Sự của Bồ Tát Dược Vương, có tám vạn bốn nghìn vị Bồ Tát được pháp Giải Nhất Thiết Chúng Sinh Ngũ Ngôn Đà-La-Ni. Đức Đa Bảo Như Lai ở trong bảo tháp khen ngợi Bồ-tát Tú Vương Hoa rằng: "Quý hoá thay ! Quý hoá Thay ! Ông Tú Vương Hoa ! Công đức của ông thành tựu không thể nghĩ bàn mới có thể hỏi đức Phật Thích Ca Mâu Ni những việc lợi ích vô lượng vô biên cho chúng sinh như thế".



KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "ĐIỀU ÂM BỒ TÁT" THỨ HAI MƯỜI BỐN

Lúc bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, từ nơi nhục kế tướng đại nhân phóng ra ánh sáng, và ở giữa khoảng lông mày phóng ra tướng hào quang trắng chiếu khắp một trăm tám muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa cõi Phật về phía phương Đông. Quá số đó rồi có một thể giới tên là Tịnh Quang Trang Nghiêm; nước ấy có Phật hiệu là Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật-Thế Tôn, vì vô lượng vô biên đại chúng Bồ Tát cung kính vây quanh mà nói pháp. Tướng hào quang trắng của đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng chiếu sáng khắp cả nước đó.

Khi ấy trong nước Nhất Thiết Tịnh Quang Trang Nghiêm có vị Bồ Tát tên là Diệ Âm, đã trồng cội đức từ lâu, cúng dàng thân cận vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật, đều được thành tựu trí tuệ sâu xa. Được tướng Diệ Tràng

tam muội, Pháp Hoa tam muội, Tịnh Đức tam muội, Tú Vương Hí tam muội, Vô Duyên tam muội, Trí Ấn tam muội, Giải Nhất Thiết Chúng Sinh Ngũ Ngôn tam muội, Tập Nhất Thiết Công Đức tam muội, Thanh Tịnh tam muội, Thần Thông Du Hí tam muội, Tuệ Cự tam muội, Trang Nghiêm Vương tam muội, Tịnh Quang Minh tam muội, Tịnh Tạng tam muội, Bất Cộng tam muội, Nhật Tuyền tam muội... được hàng-hà-sa trăm nghìn muôn ức các môn đại tam muội như thế.

Hào quang của đức Phật Thích Ca Mâu Ni chiếu khắp nơi mình Bồ-tát Diệu Âm, khi ấy Bồ Tát liền bạch với đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí rằng: "Bạch Đức Thế Tôn ! Con sẽ đi đến cõi Sa Bà để lễ bái, thân cận, cúng dàng đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và ra mắt Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Dũng Thí, Bồ-tát Tú Vương Hoa, Bồ-tát Thượng Hạnh Ý, Bồ-tát Trang Nghiêm Vương, Bồ-tát Dược Thượng".

Bấy giờ đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí bảo Bồ-tát Diệu Âm rằng: "Ông chớ sinh ra tư tưởng coi nước kia là thấp kém. Nay Thiện nam tử ! Cõi Sa Bà

kia cao, thấp không đồng, núi đất, núi đá, đầy dẫy như bản. Thân Phật bé nhỏ, thân hình các hàng Bồ Tát cũng lại bé nhỏ, còn thân ông lại cao bốn vạn hai nghìn do tuần, thân Ta cao sáu trăm tám mươi vạn do tuần. Thân ông đoan chính đẹp đẽ bậc nhất, trăm nghìn muôn phúc sáng suốt lạ thường. Vì thế ông tới nước kia, chớ sinh ra tư tưởng cho Phật và Bồ Tát cõi đó là thấp kém".

Bồ-tát Diệu Âm bạch đức Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn ! Nay con đi đến cõi Sa Bà đều là nhờ thần lực của đức Như Lai, thần thông du hí của đức Như Lai, công đức trí tuệ trang nghiêm của đức Như Lai". Bồ-tát Diệu Âm khi ấy không rời khỏi toà ngồi, thân không lay động mà vào Chính định, dùng sức Tam muội mà tới nơi núi Kỳ-Sà-Quật, cách toà pháp không xa, hoá làm tám vạn bốn nghìn cánh hoa sen báu. Vàng Diêm-phù-đàn làm cọng, Bạch-ngân làm cánh, Kim-cương làm nhụy, Kiên-thúc-ca-bảo làm đài.

Khi ấy Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử thấy hoa sen đó, liền bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn ! Vì nhân duyên gì mà hiện ra diêm lành này ? Có

bao nhiêu nghìn muôn ức hoa sen: Vàng Diêm-phù-đàn làm cọng, Bạch-ngân làm cánh, Kim-cương làm nhụy, Kiên-thúc-ca-bảo làm đài".

Bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi rằng: "Đây là đại Bồ-tát Diệu Âm cùng tám vạn bốn nghìn vị Bồ Tát từ nước Tịnh Quang Trang Nghiêm của đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí muốn đi đến cõi Sa Bà này, vây quanh nơi Ta để thân cận, lễ bái, cúng dàng, và cũng muốn cúng dàng nghe Kinh Pháp Hoa".

Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn ! Vị đại Bồ Tát ấy gieo trồng những căn lành gì ? Tu công đức gì mà có được sức thần thông lớn như thế ? Thực hành pháp tam muội nào ? Kính xin đức Thế Tôn vì chúng con mà nói rõ danh tự của Tam muội đó. Chúng con cũng muốn siêng tu và thực hành môn Tam muội ấy, để có thể thấy được sắc tướng lớn, nhỏ, uy nghi tiến, lui của vị Bồ Tát đó. Cúi xin đức Thế Tôn, khi vị Bồ Tát kia tới, dùng sức thần thông khiến cho chúng con được thấy".

Bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi rằng: "Đức Đa

Bảo Như Lai đây, diệt độ từ lâu, nay sẽ vì các ông mà hiện rõ thân tướng của Bồ Tát đó". Tức thời đức Phật Đa Bảo nói với vị Bồ Tát ấy rằng: "Thiện nam tử tới đây ! Bồ-tát Văn Thù muốn thấy thân hình của ông".

Khi ấy Bồ-tát Diệu Âm ở cõi nước kia, cùng với tám vạn bốn nghìn vị Bồ Tát đồng thời biến đi để đến cõi Sa Bà, trên đường đi qua các nước, sáu điệu rung động, thả đều rải xuống hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn thứ nhạc cõi trời không đánh mà kêu. Vị Bồ Tát đó mắt sáng như cánh hoa sen xanh, rộng lớn ví như người đem trăm nghìn muôn ức mặt trăng hợp lại với nhau, diện mạo của Ngài đoan chính còn hơn thế nữa, thân sắc vàng ròng, vô lượng trăm nghìn công đức trang nghiêm, uy đức vời vợi, ánh sáng chiếu khắp, mọi tướng đầy đủ, thân như Kim-Cương bền chắc. Vị Bồ Tát đó liền vào trong đài thất bảo, bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa-la.

Các vị Bồ Tát cung kính vây quanh cùng đi đến núi Kỳ-Sà-Quật, ở cõi Sa Bà này. Đến rồi, từ trên đài thất bảo bước xuống, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đưa đến chốn đức Phật Thích Ca

Mâu Ni, đầu mặt lẽ dưới chân, rồi dâng chuỗi ngọc mà bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí hỏi thăm đức Thế Tôn có được ít bệnh, ít nã, sự đi lại được thuận lợi, an vui, nhẹ nhàng ? Bốn đại được điều hoà, việc đời khả dĩ nhẫn nhục, việc tế độ chúng sinh được dễ dàng, không có nhiều người tham lam, giận giữ, ngu si, ghen ghét, bủn xỉn, kiêu mạn, không có những kẻ bất hiếu với cha mẹ, không kính bậc sa-môn, tâm tà kiến chẳng lành, và không thu nhiếp ngũ tình chẳng ?

Bạch đức Thế Tôn ! Chúng sinh hay nén dẹp được các ma oán chẳng ? Đức Đa Bảo Như Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp thất bảo có thường đến nghe Kinh Pháp Hoa chẳng ? Lại hỏi thăm đức Phật Đa Bảo được an ổn, ít nã, có thể kham chịu ở lâu được chẳng ? Bạch đức Thế Tôn ! Nay con muốn được thấy sắc thân của đức Phật Đa Bảo, kính xin đức Thế Tôn chỉ bảo cho con được thấy".

Bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với đức Phật Đa Bảo: "Bồ-tát Diệu Âm đây muốn được thấy sắc tướng của Ngài".

Khi ấy đức Phật Đa Bảo nói với Bồ-tát Diệu Âm rằng: "Hay lắm ! Quý hoá lắm ! Ông nay vì việc cúng dàng đức Phật Thích Ca Mâu Ni và nghe Kinh Pháp Hoa, cùng gặp Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi... mà đi đến cõi này".

Lúc bấy giờ Bồ-tát Hoa Đức bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Bồ-tát Diệu Âm đây trông căn lành gì, tu công đức gì mà có thần lực như thế ?"

Đức Phật bảo Bồ-tát Hoa Đức rằng: "Về đời quá khứ có đức Phật hiệu là Vân Lô Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chính Đẳng- Chính Giác..., cõi nước tên là Hiện Nhất Thiết Thế Gian, kiếp tên là Hỷ Kiến. Bồ-tát Diệu Âm ở trong cõi đó một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc để cúng dàng đức Phật Vân Lô Âm Vương, và dâng lên tám vạn bốn nghìn cái bát bằng thất bảo. Vì nhân duyên ấy nên được quả báo nay sinh vào nước đức Phật Tú Vương Trí, và được thần lực như thế.

Ông Hoa Đức ! Ý ông thế nào ? Bồ-tát Diệu Âm ở chốn đức Phật Vân Lô Âm Vương khi ấy dùng các thứ kỹ nhạc và bát báu dâng lên cúng dàng, đâu phải ai

xa lạ, nay chính là đại Bồ-tát Diệu Âm vậy.

Ông Hoa Đức ! Bồ-tát Diệu Âm đã từng thân cận, cúng dàng vô lượng chư Phật, trồng mọi cội đức từ lâu. Lại gặp hàng-hà-sa trăm nghìn muôn ức na-do-tha chư Phật.

Ông Hoa Đức ! Ông chỉ thấy thân hình Bồ-tát Diệu Âm ở cõi này, thực ra vị Bồ Tát ấy đang vì chúng sinh mà hiện ra bao nhiêu thân hình ở khắp nơi để diễn nói Kinh điển. Hoặc hiện làm thân Phạm-Vương; hoặc hiện làm thân Đế-Thích; hoặc hiện làm thân Đại-Tự-Tại; hoặc hiện làm thân Thiên-Đại-Tướng Quân; hoặc hiện làm thân vua Tỳ-Sa-Môn-Thiên-Vương; hoặc hiện làm thân Chuyển-Luân-Thánh-Vương; hoặc hiện làm thân các Tiểu-Vương; hoặc hiện làm thân Trưởng-Giả; hoặc hiện làm thân Tể-Quan; hoặc hiện làm thân Bà-La-Môn; hoặc hiện làm thân Tỷ-Khiêu, Tỷ-Khiêu-Ni, Ưu-Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di; hoặc hiện làm thân Phụ-Nữ của Trưởng giả, Cư sĩ; hoặc hiện làm thân Phụ-Nữ của Tể quan; hoặc hiện làm thân Phụ-Nữ của Bà-La-Môn; hoặc hiện làm thân Đông-Nam, Đông-Nữ; hoặc hiện làm thân Trời, Rồng, Dạ-Xoa,

Càn-Thất-Bà, A-Tu-La, Ca-Lâu-La, Khẩn-Na-La, Ma-Hầu-La-Già, Nhân và Phi-Nhân... mà nói Kinh này. Có khi ở trong các Địa ngục, Ngã quý, Súc sinh và những nơi hiểm nạn, Bồ-tát Diệu Âm đều hiện thân để cứu giúp. Nhân đến hiện làm thân con gái ở nơi hậu cung của nhà vua để nói Kinh này.

Ông Hoa Đức ! Bồ-tát Diệu Âm là người hay cứu giúp các chúng sinh ở cõi Sa Bà. Bồ-tát Diệu Âm vì chúng sinh ở cõi Sa Bà này mà biến hoá hiện ra các thứ thân hình để nói Kinh điển này. Đối với thần thông, trí tuệ biến hoá của Ngài không hề tổn giảm. Vị Bồ Tát ấy dùng bao nhiêu trí tuệ soi sáng cõi Sa Bà, khiến cho vô số chúng sinh đều được thấy biết, ở trong hàng-hà-sa thế giới khắp mười phương cũng lại như thế.

Nếu phải dùng thân hình Thanh Văn mới độ được, Ngài liền hiện ra thân hình Thanh Văn mà nói pháp; nên dùng thân hình Bích Chi Phật mới độ được, liền hiện ra thân hình Bích Chi Phật mà nói pháp; nên dùng thân hình Bồ Tát mới độ được, liền hiện ra thân hình Bồ Tát mà nói pháp; nên dùng thân hình Phật mới độ được, liền hiện ra thân hình

Phật mà nói pháp; tóm lại tùy theo chỗ nên độ mà vì đó ứng hiện hết thấy các thân hình, nhân đến nên dùng tướng diệt độ mà độ được thì Ngài liền hiện ra tướng diệt độ mà nói pháp.

Ông Hoa Đức ! Bồ-tát Diệu Âm thành tựu sức đại thần thông, trí tuệ rộng lớn, việc đó như thế.

Bấy giờ Bồ-tát Hoa Đức bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Bồ-tát Diệu Âm đây trông sâu căn lành. Bạch đức Thế Tôn ! Vị Bồ Tát ấy trụ vào tam muội nào mà có thể biến hiện thân hình, độ thoát cho chúng sinh ở khắp nơi như thế ?"

Đức Phật bảo Bồ-tát Hoa Đức rằng: "Này Thiện nam tử ! Tam muội đó tên là 'Hiện Nhất Thiết Sắc Thân', Bồ-tát Diệu Âm trụ ở trong tam muội này hay làm lợi ích cho vô lượng vô số chúng sinh như thế".

Khi đức Phật nói phẩm Bồ Tát Diệu Âm, các vị Bồ Tát đi với Bồ-tát Diệu Âm tám vạn bốn nghìn người đều được "Hiện Nhất Thiết Sắc Thân Tam Muội", vô lượng Bồ Tát ở cõi Sa Bà này cũng được pháp Tam Muội và môn Đà-la-ni đó.

Bấy giờ đại Bồ-tát Diệu Âm cúng dàng đức Phật Thích Ca Mâu Ni và tháp đức Phật Đa Bảo xong, liền trở về nước mình, các nước mà Ngài đi qua sáu điều đều rung động. Mưa xuống hoa sen báu, làm thành trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc. Khi về đến nước mình, cùng với tám vạn bốn nghìn vị Bồ Tát vây quanh, đi đến chốn đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí mà bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng con đi đến cõi Sa Bà, làm nhiều lợi ích cho chúng sinh, được yết kiến đức Phật Thích Ca Mâu Ni và yết kiến tháp đức Phật Đa Bảo để lễ bái, cúng dàng, lại được gặp Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Đắc Căn Tinh Tiến Lực, Bồ-tát Dũng Thí... cũng còn làm cho tám vạn bốn nghìn vị Bồ Tát ở cõi này đều được "Hiện Nhất Thiết Sắc Thân Tam Muội".

Khi đức Phật nói Phẩm Diệu Âm Bồ Tát lai vãng thì có bốn vạn hai nghìn vị thiên tử chứng được "Vô Sinh Pháp Nhân", Bồ-tát Hoa Đức chứng được "Pháp Hoa Tam Muội".

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
Quyển thứ mười một

* * *

Đức Như Lai hiện thân lực khắp càn khôn, ân cần chúc lữ pháp tạng về sau. Bồ Tát Tú Vương Hoa khả thể, đức Phật tuyên thuyết pháp lành tối cao, cúng dàng công đức Pháp Hoa, đốt thân đẹp quý được nhà Như Lai.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT.

(3 lần) 〇

Bao nhiêu hạnh khổ khó làm, nhưng nguyện Bồ Tát chẳng màng tới thân. Diệu Âm hạnh cũng không hai, cúng dàng bậc nhất pháp chân tối màu, hương, hoa, kỹ nhạc, lọng, tàn, cùng bình bát báu thắng ngàn hạnh tu.

- NAM MÔ DIỆU ÂM BỒ TÁT MA HA TÁT.

(3 lần) 〇 〇 〇



KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA QUYỂN THỨ MƯỜI HAI

PHẨM “PHỔ MÔN CỦA BỒ- TÁT QUÁN- THẾ- ÂM”
THỨ HAI MƯỜI LĂM

Lúc bảy giờ, Ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát, liền từ toà ngòai đứng dậy, hở áo vai hữu, chấp tay hướng về đức Phật mà bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn ! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát vì nhân duyên gì mà gọi tên là Quán-Thế Âm ?”

Đức Phật bảo Vô-Tận-Ý Bồ-Tát rằng: Này Thiện nam tử ! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sinh đang chịu khổ não, được nghe danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, rồi dốc lòng xưng danh Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, tức thời được Ngài quán xét hết thấy âm thanh của những người ấy mà được giải thoát.

Nếu lại có người chuyên trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, dù vào lửa lớn, lửa chẳng cháy được, là do nhờ sức uy thần của Bồ-Tát vậy.

Nếu bị nước lớn cuốn trôi, xưng danh hiệu Ngài liền được chỗ cạn.

Hoặc có trăm nghìn muôn ức chúng sinh vì sự tìm cầu Vàng, Bạc, Lưu-ly, Pha-lê, Xà-cừ, Xích-châu, Mã-nã, San-hô, Hồ-phách và các thứ báu, khi vào trong biển lớn giả sử bị mây mù, gió dữ thổi thuyền bè kia trôi dạt vào nước quỷ La-Sát, trong đó nếu có nhân đến một người xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì những người ấy đều được thoát khỏi nạn quỷ La-Sát, vì nhân duyên đó nên gọi là Quán-Thế-Âm.

Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì dao gậy của kẻ kia cầm, liền bị gãy nát ra từng đoạn một mà được giải thoát.

Nếu trong ba nghìn đại thiên thế giới, đầy đầy quỷ Dạ-Xoa, La-Sát muốn đến hại người. Khi nghe người ấy xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì bọn quỷ kia, còn chẳng dám lấy mắt ác mà nhìn người ấy huống chi lại dám làm hại ?

Nếu lại có người hoặc có tội, hoặc không có tội mà bị gông cùm, xiềng xích trói buộc thân mình kị xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì xiềng xích kia thấy đều đứt nát ra từng đoạn một mà được giải thoát.

Nếu trong cõi tam thiên đại thiên đầy đầy oán tặc, có một người chủ lái buôn, cùng với những người buôn khác, đem theo nhiều của báu đi qua đường hiểm trở, trong đó nếu có một người đề xướng lên rằng: “Các Thiện nam tử ! Đừng nên sợ hãi, các ông phải mau dốc lòng niệm danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, vì Bồ-Tát ấy hay dùng phép Vô úy ban cho chúng sinh, nếu các ông niệm danh hiệu Ngài thì sẽ thoát được hết mọi oán tặc”. Những người lái buôn nghe nói thế rồi, đều cất tiếng niệm rằng: “Nam-Mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát”, nhờ xưng danh Ngài mà được giải thoát.

Vô-Tận-Ý ! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát là bậc có sức uy thần rộng lớn như thế, nếu có chúng sinh nào nặng lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát liền được lìa dục. Nếu lòng sân hận, oán giận chất chồng, thường cung kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thì giận liền tiêu. Nếu lại có người ngu si tăm tối, thường cung kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát liền được lìa si, trí tuệ khai mở, thông minh sáng suốt.

Vô-Tận-Ý ! Quán- Thế- Âm Bồ- Tát là bậc có sức uy-thần rộng lớn như thế,

Ngài lại hay làm những việc lợi ích, vì vậy cho nên hết thảy chúng sinh thường phải một lòng nhớ niệm danh hiệu của Bồ-Tát ấy, chớ để lãng quên.

Nếu lại có người thiện nam, tín nữ, ví dù muốn cầu con trai, lễ bái cúng dàng Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thì liền sinh được con trai phúc đức, trí tuệ, đa văn, mạnh khỏe. Ví dù muốn cầu con gái thì liền sinh được con gái, tướng mạo đoan trang, nét na thủy mỹ là vì trước kia đã trông cội đức, bởi thế cho nên đều được hết thảy mọi người kính mến. Vô-Tận-Ý ! Quán- Thế-Âm Bồ-Tát là bậc có sức uy-thần như thế.

Lại nữa: Nếu có chúng sinh nào, cung kính lễ bái Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thì phúc đức của người ấy chẳng phải là ít, vì thế cho nên hết thảy chúng sinh đều nên thụ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

Vô-Tận-Ý ! Nếu có người thụ trì danh hiệu sáu mươi hai ức hằng hà sa Bồ Tát, lại trọn đời cúng dàng các thức ăn, uống, áo mặc, giường nằm, thuốc thang, ý ông thế nào ? Công đức của người thiện nam, thiện nữ ấy có được nhiều chăng ?

Vô-Tận-Ý Bồ-Tát bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn ! công đức của những người thiện nam, thiện nữ ấy rất nhiều”. Đức Phật nói: “Nếu lại có người thụ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, nhân đến một thời lễ bái cúng dàng, thì phúc đức của hai người ấy, bằng nhau không khác; dù trong trăm nghìn muôn ức kiếp cũng không cùng tận. Vô-Tận-Ý ! “Người mới thụ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát mà được vô lượng vô biên phúc đức lợi ích như thế”.

Vô-Tận-Ý Bồ-Tát lại bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thường dạo chơi khắp cõi Sa Bà và tại sao Ngài vì chúng sinh dùng sức phương tiện mà hay nói pháp, việc đó thế nào ?”

Đức Phật bảo Vô-Tận-Ý Bồ-Tát rằng: “Này Thiện nam tử ! Nếu có chúng sinh ở cõi nước nào, nên dùng thân Phật mới độ được, Quán-Thế-Âm Bồ-Tát liền vì họ hiện ra thân Phật mà nói pháp.

Nên dùng thân Bích-Chi-Phật mới độ được, liền vì họ hiện ra thân Bích-Chi-Phật mà nói pháp.

Nên dùng thân Thanh Văn mới độ được, liền vì họ hiện ra thân Thanh Văn mà nói pháp.

Nên dùng thân Phạm-Vương mới độ được, liền vì họ hiện ra thân Phạm Vương mà nói pháp.

Nên dùng thân Đế-Thích mới độ được, liền vì họ hiện ra thân Đế-Thích mà nói pháp.

Nên dùng thân trời Tự-Tại mới độ được, liền vì họ hiện ra thân trời Tự-Tại mà nói pháp.

Nên dùng thân trời Đại-Tự-Tại mới độ được, liền vì họ hiện ra thân trời Đại-Tự-Tại mà nói pháp.

Nên dùng thân Thiên-Đại-Tướng-Quân mới độ được, liền vì họ hiện ra thân Thiên-Đại-Tướng-Quân mà nói pháp.

Nên dùng thân Tỳ-Sa-Môn mới độ được, liền vì họ hiện ra thân Tỳ-Sa-Môn mà nói pháp.

Nên dùng thân Tiểu-Vương mới độ được, liền vì họ hiện ra thân Tiểu-Vương mà nói pháp.

Nên dùng thân Trưởng-Giả mới độ được, liền vì họ hiện ra thân Trưởng-Giả mà nói pháp.

Nên dùng thân Cư-Sĩ mới độ được, liền vì họ hiện ra thân Cư-Sĩ mà nói pháp.

Nên dùng thân Tể-Quan mới độ được, liền vì họ hiện ra thân Tể-Quan mà nói pháp.

Nên dùng thân Bà-La-Môn mới độ được, liền vì họ hiện ra thân Bà-La-Môn mà nói pháp.

Nên dùng thân Tỷ-Khiêu, Tỷ-Khiêu-Ni, Ưu Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di mới độ được, liền vì họ hiện ra thân Tỷ-Khiêu, Tỷ-Khiêu-Ni, Ưu Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di mà nói pháp.

Nên dùng thân Phụ-Nữ của Trưởng-Giả, Cư-Sĩ, Tể-Quan, Bà-La-Môn mới độ được, liền vì họ hiện ra thân Phụ-Nữ mà nói pháp.

Nên dùng thân Đông-Nam, Đông-Nữ mới độ được, liền vì họ hiện ra thân Đông-Nam, Đông-Nữ mà nói pháp.

Nên dùng các thân Trời, Rồng, Dạ-Xoa, Càn-Thát-Bà, A-Tu-La, Ca-Lâu-La, Khẩn-Na-La, Ma-Hầu-La-Già, Nhân và Phi nhân mới độ được, liền vì họ hiện ra các thân kia mà nói pháp.

Nên dùng thân Chấp-Kim-Cương thân mới độ được, liền vì họ hiện ra thân

Chấp-Kim-Cương thân mà nói pháp.

Vô-Tận-Ý ! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thành tựu công đức như thế, đã dùng hết thân hình, dạo đi các nước, độ thoát chúng sinh, nên các ông phải một lòng cúng dàng Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. Vì Bồ-Tát ấy đối với chúng sinh ở trong tai nạn nguy cấp, sợ hãi, Ngài hay ban cho những điều không sợ, vì thế cho nên ở cõi Sa Bà này đều gọi Ngài là bậc “Thí-Vô-Uý”

Vô-Tận-Ý Bồ-Tát bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn ! “Con nay xin cúng dàng Quán-Thế-Âm Bồ-Tát”. Liền cỡi chuỗi ngọc bằng các châu báu ở nơi cổ, giá trị trăm nghìn lạng vàng, dâng lên Quán-Thế-Âm Bồ-Tát mà nói rằng: “xin Ngài nhận chuỗi ngọc chân bảo pháp thí này”.

Khi ấy Quán-Thế-Âm Bồ-Tát khước từ không nhận. Vô-Tận-Ý lại bạch Quán-Thế-Âm Bồ-Tát rằng: "Xin Ngài thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này".

Bấy giờ Đức Phật bảo Quán-Thế-Âm Bồ-Tát rằng: “Ông nên thương Bồ-Tát Vô-Tận-Ý đây và hàng tứ chúng cùng Trời, Rồng, Dạ-Xoa, Càn-Thát-Bà, A-Tu-La, Ca-Lâu-La, Khẩn-Na-La, Ma-Hầu-La-

Già, Nhân và Phi nhân mà nhận chuỗi ngọc đó.

Tức thời Quán-Thế-Âm Bồ-Tát vì thương hàng tứ chúng cùng Trời, Rồng, Nhân và Phi nhân mà nhận lấy chuỗi ngọc, chia làm hai phần: Một phần dâng lên đức Phật Thích Ca Mâu Ni; Còn một phần dâng lên tháp Đức Phật Đa Bảo.

Ông Vô-Tận-Ý ! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát là bậc có sức uy thần rộng lớn, phân thân tự tại, lại hay dạo đi khắp cõi Sa Bà để độ thoát chúng sinh.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Này ông Vô Tận Ý !
Ông nghe hạnh Quán-Âm
Hay ứng khắp nơi chốn
Nguyện rộng sâu như biển
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Hầu nhiều nghìn ức Phật
Phát nguyện lớn thanh tịnh.
Ta vì ông nói qua:
Nghe tên và thấy thân
Tâm niệm luống không quá
Hay diệt mọi nỗi khổ.
Dù ai khởi ý hại
Xô xuống hầm lửa lớn
Nhờ sức niệm Quán-Âm

Hầm lửa biến thành ao.
 Hoặc trôi dạt biển lớn
 Các nạn Quỷ, Cá, Rồng
 Nhờ sức niệm Quán-Âm
 Sóng cồn không chìm được.
 Hoặc ở đỉnh Tu-Di
 Bị người xô rơi xuống
 Nhờ sức niệm Quán-Âm
 Như mặt trời trên không.
 Hoặc bị người ác đuổi
 Ngã xuống núi Kim-Cương
 Nhờ sức niệm Quán-Âm
 Không mảy may xây sát.
 Hoặc bị giặc oán vây
 Dấu cầm dao toan hoại
 Nhờ sức niệm Quán-Âm
 Điều phát khởi lòng lành.
 Hoặc bị nạn khổ vua
 Khi hành hình sắp chết
 Nhờ sức niệm Quán-Âm
 Dao liền gãy từng đoạn.
 Hoặc cầm tù, xiềng, xích
 Tay chân bị gông cùm
 Nhờ sức niệm Quán-Âm
 Bỗng nhiên được giải thoát.
 Nguyên rửa và thuốc độc
 Muốn làm hại thân mình
 Nhờ sức niệm Quán-Âm

Lại trở về người ấy.
Hoặc gặp bọn La Sát
Rồng độc, các quỷ dữ
Nhờ sức niệm Quán-Âm
Thời đều không giám hại.
Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Nhờ sức niệm Quán-Âm
Chúng vội vàng chạy thẳng.
Rắn độc và bọ cạp
Lửa nọc độc bốc cháy
Nhờ sức niệm Quán-Âm
Nghe tiếng tự lánh xa.
Mây, chớp- giạt, Sấm-Sét
Mưa đá tuôn hạt lớn
Nhờ sức niệm Quán-Âm
Liên được trời quang tạnh.
Chúng sinh bị khốn ách
Vô lượng khổ bức thân
Quán-Âm sức trí-diệu
Hay cứu đời thoát khổ.
Đầy đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện
Khắp cõi nước mười phương
Đều hiện thân tất cả.
Mọi loài các đường ác
Địa ngục, quỷ, súc sinh
Khổ, sinh, già, bệnh, chết

Dần dần đều dứt hết.
 Chân quán thanh tịnh quán
 Trí tuệ quán rộng lớn
 Bi quán và Từ quán
 Thường nguyện thường
 chiêm ngưỡng.
 Sáng thanh tịnh không nhớ
 Tuệ nhật phá tăm tối
 Hay dẹp tai gió, lửa
 Soi sáng khắp thế gian.
 Bi thể răn như sấm
 Từ ý diệu như mây
 Tuôn mưa pháp cam lộ
 Diệt trừ lửa phiền não.
 Kiện tụng đến cửa quan
 Trong quân trận sợ hãi
 Nhờ sức niệm Quán-Âm
 Oán thù đều tan hết.
 Diệu-Âm, Quán-Thế-Âm
 Phạm-Âm, Hải-Triều-Âm
 Hơn tiếng thế gian Âm
 Vì thế nên thường niệm.
 Niệm niệm chớ sinh nghi
 Quán-Âm bậc Tịnh thánh
 Hay làm nơi nương tựa
 Cho nạn chết khổ nảo.
 Đủ hết tẩy công đức
 Mắt từ nhìn chúng sinh

**Phúc tộ như biển lớn
Cho nên cần đỉnh lễ.**

Bấy giờ ngài Trì-Địa Bồ-Tát liền từ toà ngòai đứng dậy, đi đến trước Phật mà bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn ! Nếu có chúng sinh nào nghe phẩm Quán-Thế-Âm- Bồ-Tát, đạo nghiệp tự tại Phổ-Môn thị hiện, sức thần thông này, thì nên biết rằng công đức của những người ấy chẳng phải là ít”.

Khi Đức Phật nói phẩm Phổ- Môn này, trong chúng có tám vạn bốn nghìn chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác.



KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "ĐÀ-LA-NI" THỨ HAI MƯƠI SÁU

Lúc bấy giờ Bồ-tát Dược Vương liền từ toà ngồi đứng dậy, hở áo vai hữu, chắp tay hướng về đức Phật mà bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có người Thiện nam, Thiện nữ nào hay thụ trì Kinh Pháp Hoa này, dù là đọc, tụng lâu thông, hoặc là viết chép Kinh điển, người đó được bao nhiêu phúc đức ?"

Đức Phật bảo Bồ-tát Dược Vương rằng: "Nếu có người Thiện nam, Thiện nữ nào, cúng dàng tám trăm muôn ức-na-do-tha hằng-hà-sa đấng chư Phật. Ý ông thế nào ? Người ấy có được phúc đức nhiều chăng ?"

Bạch đức Thế Tôn ! Người Thiện nam, Thiện nữ ấy được rất nhiều phúc đức.

Đức Phật nói: "Nếu người Thiện nam, Thiện nữ nào đối với Kinh Pháp Hoa này mà hay thụ trì, nhận đến một bài kệ bốn câu, đọc tụng, giải nghĩa, theo đúng lý thuyết tu hành, thì công đức của người đó chẳng thể nghĩ bàn".

Bấy giờ Bồ-tát Dược Vương bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Nay con sẽ đem cho người nói Kinh Pháp Hoa chú Đà-la-ni này, để người đó giữ gìn".
Liền nói chú rằng:

"An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, giá lệ đệ, sa mế, sa lý đa vĩ, chiêm đế, mục đế mục đa lý, sa lý, a vĩ sa lý, tang lý, sa lý, xoa duệ, a xoa duệ, a tỳ lý, chiêm đế, sa lý, đà la ny, a lô già bà sa, bà già tỳ sa lý, nễ tỳ thế, a tiện đà, lã nễ lý thế a đàn đà ma lệ, thâm địa, âu cứu lệ mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật đà tỳ cát lý diệt, đế đạt ma ba lị si, đế tăng già niết cù sa nễ, bà sá bà sá thâm địa, mạn đá lã, mạn đà lã, xoa dạ đa, bư lâu đá, bư lâu đá, kiêu sá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã a bà lô, a ma nhã, na đa dạ".

Bạch đức Thế Tôn ! Thần chú Đà-la-ni này, sáu mươi hai ức hằng-hà-sa các đức Phật nói ra. Nếu có người nào xâm hủy vị pháp sư ấy, tức là xâm hủy chư Phật vậy".

Bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen ngợi Bồ-tát Dược Vương rằng: "Hay thay ! Quý hoá thay ! Bồ-tát Dược Vương ! Ông vì thương xót và muốn ủng hộ cho

vị pháp sư đó, nên mới nói chú Đà-la-ni này, đối với các chúng sinh thật là được nhiều lợi ích".

Khi ấy Bồ-tát Dũng Thí bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng, thụ trì Kinh Pháp Hoa mà nói chú Đà-la-ni. Nếu vị Pháp sư được chú Đà-la-ni này, thì dù Dạ-xoa, La-sát, dù Phú-đơn-na, dù Cát-giá, dù Cửu-bàn-trà, Ngã-quỷ... dòm ngó tìm tòi chỗ dở của Pháp sư cũng không thể được. Liền ở trước Phật nói bài chú rằng:

"Tỏa lệ, ma a tỏa lệ, úc chỉ mục chỉ, a lệ, a la bà đệ, niết lệ đệ, niết lệ đà bà đệ, y trí nĩ, vĩ trí nĩ, trĩ trí nĩ, niết lệ trì nĩ, niết lệ trì bà đế".

Bạch đức Thế Tôn ! Thần chú Đà-la-ni này, hằng-hà-sa chư Phật nói ra cũng đều tùy hỷ. Nếu có xâm huỷ pháp sư, tức là xâm huỷ chư Phật vậy".

Bấy giờ vua Tỳ-Sa-Môn-Thiên-Vương là người giúp đời bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Con cũng vì thương xót chúng sinh và ủng hộ vị pháp sư, nên nói chú Đà-la-ni. Liền nói chú rằng:

"A lê, na lê, nâu na lê, a na lô, na lý, câu na lý".

Bạch đức Thế Tôn ! con dùng thần chú này để ủng hộ vị pháp sư, và con cũng sẽ tự ủng hộ người trì Kinh này, khiến cho trong vòng một trăm do tuần không có các điều tai họa xảy ra".

Khi ấy ở trong pháp hội, vua Trì-Quốc-Thiên-Vương cùng với nghìn muôn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà, đều vây quanh đi đến trước Phật chấp tay cung kính bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Con cũng dùng thần chú Đà-la-ni để ủng hộ người trì Kinh Pháp Hoa. Liền nói chú rằng:

"A già nễ, già nễ cù lị, kiên đà lị, chiên đà lị, ma đấng kỳ, thường cầu lị, phù lâu sa nĩ ác đế".

Bạch đức Thế Tôn ! Thần chú Đà-la-ni này, bốn mươi hai ức đức Phật nói ra, nếu có người nào xâm huỷ pháp sư, tức là xâm huỷ chư Phật vậy".

Bấy giờ có những La-sát nữ: Một tên là Lam-Bà; hai tên là Tỳ-Lam-Bà; ba tên là Khúc-Xỉ; bốn tên là Hoa-Xỉ; năm tên là Hắc-Xỉ; sáu tên là Đa-Phát; bảy tên là Vô-Yểm-Túc; tám tên là Trì-Anh-Lạc; chín tên là Cao-Đế; mười tên là Đoạt Nhất Thiết Chúng Sinh Tinh Khí. Mười vị La-sát nữ này cùng với quý Tử mẫu, con và

họ hàng, đều đi đến chỗ Phật, đồng thanh bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng con cũng muốn ủng hộ người thụ trì, đọc tụng Kinh Pháp Hoa này, để diệt trừ mọi tai nạn cho người ấy. Nếu có kẻ nào rình rập, tìm tòi điều lỗi của Pháp sư, thì khiến họ không được tự tiện. Liên ở trước Phật nói thân chú rằng:

"Y đề lý, y đề dẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đầu hê, nâu hê".

Thà chà đập lên đầu chúng con, chứ không để ai làm não hại pháp sư. Dù Dạ-xoa, dù La-sát, dù Ngã-quỷ, dù Phú-đơn-na, dù Cát-giá, Tỳ-sá-la, Kiên-đà, Ô-ma-lặc-giá, A-bạt-ma-la, dù Dạ-xoa-cát-giá, dù Nhân-cát-giá, dù bệnh nóng, dù một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, hoặc bảy ngày, dù bệnh thường nóng, dù hình con trai, dù hình con gái, dù hình đồng nam, dù hình đồng nữ, nhĩn đến trong giắc chiêm bao, cũng không thể làm não hại. Liên ở trước Phật mà nói kệ rằng:

Nếu chẳng thuận chú con
 Não loạn người nói pháp
 Đầu vỡ làm bảy mảnh
 Như cành cây A-lê

Như tội giết cha mẹ
 Cũng như vạ ép dầu
 Cân, đong dối gạt người
 Tội Điều Đạt phá Tăng
 Kẻ phạm pháp sư ấy
 Phải chịu tội như thế

Các La-sát nữ nói kệ đó rồi, liền bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn ! Chúng con cũng sẽ tự mình ủng hộ cho người tu hành, thụ trì, đọc tụng Kinh Pháp Hoa, khiến cho lìa mọi tai nạn, tiêu mọi thuốc độc, được sự yên vui".

Đức Phật bảo các La-sát nữ rằng: "Hay lắm ! Quý hoá lắm ! Các người nếu chỉ ủng hộ người thụ trì danh hiệu Kinh Pháp Hoa mà công đức còn không thể lường được, huống chi lại hay ủng hộ cho người thụ trì đầy đủ, cúng dàng quyển Kinh bằng hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, phan, lọng, kỹ nhạc; đốt các thứ đèn: đèn nến, đèn dầu; các thứ đèn dầu thơm: đèn dầu hoa Tô-ma-na, đèn dầu hoa Chiêm-bạc, đèn dầu hoa Ba-sư-ca, đèn dầu hoa Ưu-bát-la... dùng trăm nghìn thứ cúng dàng như thế.

Cao để các người và quyển thuộc phải nên ủng hộ Pháp sư như thế.

Khi nói phẩm Đà-La-Ni này, có sáu vạn tám nghìn người đều chứng được "Vô Sinh Pháp Nhân".



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG" THỨ HAI MƯƠI BẢY

Khi ấy đức Phật bảo đại chúng rằng: "Về đời xưa kia, cách đây vô lượng vô biên bất khả tư nghì a-tăng-kỳ kiếp. Có đức Phật hiệu là Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri... Nước đó tên là Quang Minh Trang Nghiêm, kiếp tên là Hỷ Kiến.

Trong pháp hội của đức Phật kia có vị vua tên là Diệu Trang Nghiêm, Phu nhân của vua tên là Tịnh Đức. Nhà vua có hai người con, người thứ nhất tên là Tịnh Tạng, người thứ hai tên là Tịnh Nhân. Hai người con này có đại thần lực, và phúc đức trí tuệ, từ lâu đã tu hành Bồ-tát đạo, nghĩa là: Bồ-thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn-nhục ba-la-mật, Tinh-tiến ba-la-mật, Thiền-định ba-la-mật, Trí-tuệ ba-la-mật, Phương-tiện ba-la-mật, Từ, Bi, Hỷ, Xả nhân đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo, thấy đều thông suốt rõ ràng. Lại được các môn Tịnh tam muội của Bồ Tát như: Nhật Tinh Tú tam

muội, Tịnh Quang tam muội, Tịnh Sắc tam muội, Tịnh Chiếu Minh tam muội, Trưởng Trang Nghiêm tam muội, Đại Uy Đức Tạng tam muội, ở trong các tam muội đó cũng đều thông suốt.

Bấy giờ đức Phật nước kia vì vua Diêu Trang Nghiêm và thương tưởng chúng sinh cho nên nói Kinh Pháp Hoa này.

Khi ấy hai người con vua là: Tịnh Tạng, Tịnh Nhân đến nơi mẹ ở chấp tay thưa rằng: "Xin mẹ đi đến chốn đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, khiến cho chúng con cũng được theo hầu để thân cận, lễ bái, cúng dàng. Sở dĩ vì sao? Vì đức Phật kia đang ở trong hết thảy các chúng Trời, Người diễn nói Kinh Pháp Hoa, nên phải đi đến để nghe mà thụ trì".

Bà mẹ bảo với các con rằng: "Cha của các con tin theo ngoại đạo, ham đắm pháp Bà-la-môn, các con hãy đi đến thưa cha, rồi sẽ cùng nhau đi đến".

Tịnh Tạng, Tịnh Nhân chấp tay thưa mẹ rằng: "Chúng con là Pháp Vương Tử mà lại phải sinh vào nhà tà kiến này".

Người mẹ bảo với các con rằng: "Các con nên tưởng nhớ đến cha của các con

mà hiện thân biến tướng, nếu cha con được thấy thì lòng tất nhiên thanh tịnh, hoặc cho chúng ta đi đến chốn Phật".

Lúc đó hai con đem lòng thương cha, liền bay lên hư không cao bằng bảy cây đa-la, rồi hiện thân biến tướng, đi, đứng, nằm, ngồi ở trong hư không, trên mình hiện ra nước, dưới mình hiện ra lửa, dưới mình hiện ra nước, trên mình hiện ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy cả hư không, rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư không biến mất, bỗng nhiên lại ở nơi đất. Vào trong nước như vào đất, đi trên nước như đi trên đất. Hiện các thân thông biến hoá như thế, khiến cho Phụ vương khởi lòng tin hiểu thanh tịnh.

Khi ấy Vua cha thấy các con có sức thần tự tại như thế, lòng rất vui mừng, được điều chưa từng có, liền chấp tay hướng về các con mà hỏi rằng: "Ai là thầy của các con ? Các con là đệ tử của ai ?"

Hai con thưa rằng: "Tâu Phụ vương ! Đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, hiện nay đang ngồi ở pháp tọa, dưới gốc cây Bồ-Đề-thất-bảo, đối với hết thảy các chúng Trời, Người, thế gian... rộng nói

kinh Pháp Hoa là thầy của chúng con, chúng con là đệ tử của Ngài".

Vua cha liền nói với các con rằng: "Ta nay cũng muốn đến yết kiến thầy các con, vậy ta nên cùng đi".

Bấy giờ hai người con từ trên không trung bước xuống, đi đến chốn mẹ, chấp tay thưa rằng: "Phụ vương chúng con nay đã tin hiểu, có thể kham chịu phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Chúng con đã vì cha mà làm Phật sự, xin mẹ hứa cho chúng con được ở chốn đức Phật kia xuất gia tu đạo".

Khi ấy hai người con muốn tuyên lại ý mình, bèn dùng bài kệ thưa với mẹ rằng:

Xin mẹ cho chúng con
 Xuất gia làm Sa-môn
 Chư Phật rất khó gặp
 Chúng con theo Phật học
 Như hoa Ưu-đàm-bát
 Gặp Phật lại khó hơn
 Thoát các nạn cũng khó
 Xin cho con xuất gia.

Người mẹ bảo với các con rằng: "Cho các con xuất gia. Sở dĩ vì sao ? Vì Phật rất khó được gặp vậy".

Lúc đó hai con thưa với cha mẹ rằng: "Cha Mẹ thật là quý hoá ! Bây giờ xin Cha Mẹ cùng đi đến chốn đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí để thân cận, cúng dàng. Vì sao ? Vì đức Phật ra đời rất khó được gặp. Ví như hoa Ưu-đàm-bát-la, lại như Rùa chột mắt chui vào bọng cây nổi; thế mà chúng con sinh ra lại được gặp Phật, đó đều là nhờ vào phúc đức sâu dày từ nhiều kiếp trước. Vì thế xin cha mẹ cho chúng con được đi xuất gia. Bởi chư Phật rất khó gặp, lúc được gặp Phật cũng là rất khó".

Khi ấy có tám vạn bốn nghìn người ở nơi hậu cung của vua Diệu Trang Nghiêm, thấy đều kham lĩnh thụ trì Kinh Pháp Hoa này. Bồ Tát Tịnh Nhân đã thông đạt Pháp-Hoa tam muội từ lâu, Bồ Tát Tịnh Tạng từ vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp đã thông suốt môn Ly-chư-ác-thú tam muội. Vì muốn làm cho hết thảy chúng sinh lìa mọi đường ác thú vậy. Phu nhân của vua được Chư-Phật-Tập tam muội, hay biết được tạng pháp bí mật của chư Phật, hai người con dùng sức phương tiện khéo léo hoá độ cho Vua cha như thế, khiến cho đem lòng hiểu biết, ưa mến Phật Pháp.

Bấy giờ vua Diệu Trang Nghiêm cùng các quần thần quyến thuộc; Tịnh Đức phu nhân cùng các thế nữ họ hàng, ở nơi hậu cung; hai người con Vua cùng với bốn vạn hai nghìn người, nhất tề cùng nhau đi đến chón Phật. Đến nơi, đầu mặt lễ dưới chân Phật, nhiễu Phật ba vòng rồi đứng lui về một bên.

Bấy giờ đức Phật vì vua Diệu Trang Nghiêm mà nói pháp, chỉ dạy cho những điều lợi ích yên vui. Vua nghe xong lòng rất vui mừng sung sướng.

Khi ấy vua Diệu Trang Nghiêm cùng với Phu nhân cỡi chuỗi ngọc chân châu đang đeo nơi cổ, giá trị trăm nghìn mà dâng lên đức Phật. Ở trong hư không chuỗi ngọc hoá thành đài báu bốn trụ. Trong đài báu đó có giường báu lớn, được trải trăm nghìn muôn ức thứ áo cõi trời; trên giường có đức Phật ngồi Kiết già phu, phóng ra ánh sáng lớn màu nhiệm. Khi ấy vua Diệu Trang Nghiêm liền tự nghĩ rằng: "Thân Phật đoan nghiêm đẹp đẽ lạ thường, thành tựu vì diệu bậc nhất, thật là hiếm có".

Bấy giờ đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí bảo bốn chúng rằng: "Các ông có thấy vua Diệu Trang Nghiêm

đang đứng chấp tay ở trước Như Lai đó chẳng ? Vị vua này ở trong giáo pháp của Ta, siêng năng tu tập các pháp trợ đạo, sau này sẽ được thành Phật, hiệu là Sa La Thụ Vương, tên nước gọi là Đại Quang, kiếp tên là Đại Bảo Vương. Đức Phật Sa La Thụ Vương có vô lượng hàng Bồ Tát, và vô lượng hàng Thanh Văn làm đệ tử. Nước đó bằng phẳng, đẹp đẽ và các công đức như thế".

Ngay hôn ấy, nhà Vua liền đem việc quốc chính giao phó cho em rồi cùng Phu nhân, hai con và các quyến thuộc, ở trong Phật pháp xuất gia tu đạo. Vua xuất gia rồi, suốt trong tám vạn bốn nghìn năm thường chăm siêng năng, tinh tiến tu hành theo Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Qua thời gian ấy về sau chứng được Nhất Thiết Tịnh Công Đức Trang Nghiêm tam muội. Chứng được tam muội ấy rồi, liền bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la mà bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Hai con của con đây đã làm Phật sự, dùng sức thần thông biến hoá, chuyển tâm tà kiến của con, khiến con được an trụ ở trong Phật pháp, được thấy đức Thế Tôn. Bạch đức Thế Tôn ! hai người con đó thật là Thiện-tri-thức

của con, vì muốn cho con phát khởi căn lành đời trước, cho nên mới làm lợi ích sinh vào nhà con".

Bấy giờ đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí bảo với Diệu Trang Nghiêm rằng: "Đúng thế ! Đúng thế ! Đúng thực như lời ông nói. Nếu người Thiện nam, Thiện nữ nào đã trồng căn lành thì đời đời được gặp bậc Thiện-tri-thức, mà bậc Thiện-tri-thức đó hay làm Phật sự, chỉ bảo cho những điều lợi ích yên vui, khiến cho vào đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Nay Ông nên biết ! Bậc Thiện-tri-thức đó là nhân duyên lớn. Sở dĩ muốn diu dắt ông, khiến ông được thấy Phật mà phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Ông thấy hai người con đó chẳng ? Hai người con đó, đã từng thân cận, cung kính cúng dàng sáu mươi năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa đức Phật. ở chốn các đức Phật thụ trì Kinh Pháp Hoa, vì thương nhớ chúng sinh Tà kiến, nên khiến cho trụ vào Chính kiến".

Bấy giờ Diệu Trang Nghiêm Bồ Tát liền từ trong hư không bước xuống mà bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn !

Công đức trí tuệ của đức Như Lai thật là hiếm có, cho nên trên đỉnh đầu, Nhục-Kế của Ngài hào quang chiếu sáng rực rỡ; mắt Ngài dài rộng đẹp đẽ xanh biếc, tướng hào quang trắng giữa khoảng lông mày như ngọc Kha-Tuyết, răng trắng kín bằng thường có ánh sáng, làn môi đỏ đẹp như quả Tần-Bà".

Khi Diệu Trang Nghiêm Bồ Tát, khen ngợi công đức của Phật có vô lượng trăm nghìn muôn ức như thế; rồi lại ở trước đức Phật một lòng chấp tay mà bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Thật là những việc chưa từng có. Những pháp của đức Như Lai đầy đủ trọn vẹn, công đức nhiệm màu không thể nghĩ bàn. Đức Như Lai thường giáo giới cho sự tu hành an ổn tốt lành. Con từ nay không còn làm theo nơi tâm sở hành của mình nữa, không sinh ra những tâm tà kiến, kiêu mạn, giận dữ, xấu ác... nữa. Khi nói xong những lời như thế, Bồ-tát Diệu Trang Nghiêm liền lễ Phật mà lui".

Bấy giờ đức Phật bảo với đại chúng rằng: "Ý các ông thế nào ? Vua Diệu Trang Nghiêm khi ấy đâu phải ai xa lạ, nay chính là Bồ-tát Hoa Đức đây; còn Tịnh Đức phu nhân nay chính là Bồ-tát

Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng đang ở trước Phật; hai người con vì thương xót vua Diệụ Trang Nghiêm và họ hàng, cho nên sinh vào cung vua, nay chính là Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Dược Thượng. Hai vị Bồ Tát Dược Vương và Dược Thượng đã thành tựu các công đức lớn như thế, đã từng ở nơi chư Phật trông các tội đức, thành tựu các công đức lớn không thể nghĩ bàn. Nếu có người nào biết được danh hiệu của hai vị Bồ Tát đó, thì hết thảy thế gian, cõi trời, cõi người cũng nên lễ bái người ấy.

Khi đức Phật nói phẩm Bản Sự của vua Diệụ Trang Nghiêm rồi, ở trong pháp hội có tám vạn bốn nghìn người xa lìa trần cấu, chứng được Pháp Nhãn Thanh Tịnh.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM "PHỔ HIÊN BỒ TÁT KHUYẾT PHÁT" THỨ HAI MƯƠI TÁM

Lúc bảy giờ Bồ-Tát Phổ Hiền dùng sức thần thông tự tại, uy đức vang khắp, cùng với các đại Bồ Tát, số nhiều vô lượng vô biên không thể kể xiết, từ phương Đông tới. Những nước đi qua thấy đều rung động, rưới xuống các hoa sen báu, trỗi lên vô lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc.

Lại cũng có vô số đại chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi-nhân theo hầu chung quanh, thấy đều hiện ra sức thần thông uy đức mà đến cõi Sa Bà, trong núi Kỳ-Sà-Quật, đầu mặt kính lễ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhiễu về bên hữu bảy vòng, rồi bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Con ở nước đức Phật Bảo Uy Đức Thượng Vương, xa nghe thấy cõi Sa Bà này nói Kinh Pháp Hoa, nên con cùng vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức các vị Bồ Tát cùng đến nghe lãnh, cúi xin đức Thế

Tôn hãy vì chúng con mà nói cho nghe. Nếu có người Thiện nam, Thiện nữ nào sau khi đức Như Lai diệt độ, phải làm thế nào mới được Kinh Pháp Hoa này?"

Đức Phật bảo Bồ-tát Phổ Hiền rằng: "Nếu có người Thiện nam, Thiện nữ nào thành tựu được 'Bốn Pháp' thì sau khi Như Lai diệt độ sẽ được Kinh Pháp Hoa này: Một là được Chư Phật hộ niệm; hai là trồng các Cội đức; ba là được Chính định tụ; bốn là phát tâm cứu độ hết thảy chúng sinh. Người Thiện nam, Thiện nữ nào thành tựu được bốn pháp như thế, tất nhiên sẽ được Kinh này".

Bấy giờ Bồ-tát Phổ Hiền liền bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Năm trăm năm sau, trong đời nhơ ác, nếu có người nào thụ trì Kinh này, con sẽ giữ gìn giúp đỡ trừ mọi sợ hãi, khiến cho họ được yên ổn, không cho kẻ nào được tự tiện dòm ngó tìm tòi. Dù là ma hay con của ma, con gái của ma, dân ma, hoặc bị ma quấy nhiễu ám ảnh, dù quỷ Dạ-xoa, quỷ La-sát, quỷ Cưu-bàn-trà, quỷ Tỳ-sà-xà, quỷ Cát-giá, quỷ Phú-đơn-na, quỷ Vi-đà-la... những kẻ toan nã hại người, đều không thể tự tiện.

Người đó đọc tụng Kinh này, dù đi, dù đứng, dù ngồi, thời ngay khi ấy con cõi Tượng Vương sáu ngà, cùng các vị đại Bồ Tát đều đi đến chỗ người đó, tự hiện thân để cúng dàng, thủ hộ-an ủi nơi tâm người đó và cũng để cúng dàng Kinh Pháp Hoa.

Người đó dù ngồi suy nghĩ Kinh này, khi ấy con lại cõi Tượng Vương trắng hiện ra ở trước người đó. Người đó nếu ở trong Kinh Pháp Hoa có quên mất một câu, một bài kệ, con sẽ dạy cho, lại cùng đọc tụng, khiến cho thông thuộc.

Khi ấy người thụ trì, đọc tụng Kinh Pháp Hoa được thấy thân con thì rất vui mừng, lại thêm tinh tiến. Vì thấy thân con nên được Chính-định và Đà-la-ni tên là: Toàn-đà-la-ni, trăm nghìn muôn ức Toàn-đà-la-ni, Pháp Âm Phương Tiện Toàn-đà-la-ni, được những môn Đà-la-ni như thế.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đời sau này, sau năm trăm năm, trong đời xấu ác, các hàng Tỷ Khiêu, Tỷ Khiêu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, nếu có người nào tin hiểu, thụ trì, đọc tụng, viết chép, muốn tu tập Kinh Pháp Hoa này, trong tuần bảy ngày, nên một lòng tinh tiến. Đủ hai

mười một ngày rồi, con sẽ cưới Tượng Vương sáu ngà, cùng với vô lượng Bồ Tát vây quanh, dùng thân tướng tốt đẹp mà hết thấy chúng sinh ưa thấy, hiện ra ở trước người đó mà vì nói pháp. Bảo cho những điều lợi ích vui mừng, lại cho người đó thân chú Đà-la-ni.

Được chú Đà-la-ni này thì không còn kẻ phi nhân nào có thể phá hoại được nữa, cũng không bị kẻ nữ nhân làm rối loạn. Con cũng đích thân luôn luôn ủng hộ người đó. Cúi xin đức Thế Tôn nghe con nói Chú đà-la-ni này, liền ở trước đức Phật nói thân chú rằng:

"A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cư xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đế, phật đà ba chiên đế, tát bà đà la ni, a bà đa ni, tát bà bà sa, a bà da tu a bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết già đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà già địa, đế lệ a noa tăng già đầu lược a la đế, ba la đế, tát bà tăng già địa tam ma địa già lan địa, tát bà đạt ma tu bà lị sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược a nâu già địa, tân a tỳ cát lý địa đế".

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có Bồ Tát nào được nghe thân chú Đà-la-ni này, thì nên bết vị đó nhờ sức thần thông của

Phổ Hiền. Nếu Kinh Pháp Hoa này được lưu hành khắp cõi Diêm-Phù-Đê, có người thụ trì thì nên nghĩ rằng: "Đó đều là nhờ sức uy thần của Phổ Hiền. Nếu có người thụ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chân chính, hiểu rõ nghĩa thú Kinh này, theo đúng lý thuyết tu hành, nên biết người đó làm hạnh Phổ Hiền, ở chốn vô lượng vô biên các đức Phật, trông sâu căn lành, được các đức Như Lai lấy tay xoa đầu người đó.

Nếu chỉ viết chép Kinh này thì khi mệnh chung, người đó sẽ được sinh lên cung trời Đao-Lợi. Bấy giờ có tám vạn bốn nghìn thiên nữ trỗi các kỹ nhạc mà đón đi. Người đó liền đội mũ thất bảo, ở trong chúng chư thiên được vui vẻ khoái lạc. Huống chi là người thụ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chân chính, hiểu rõ nghĩa thú, theo đúng lý thuyết tu hành. Người đó khi xả bỏ báo thân, được nghìn đức Phật lấy tay xoa đầu, khiến không sợ sệt, không sa đường dữ, liền lên cung trời Đâu-Suất, ở chốn Bồ-tát Di Lạc. Bồ-tát Di Lạc có ba mươi hai tướng tốt, các đại Bồ Tát đều cung kính vây quanh; Lại có trăm nghìn muôn ức Chư thiên làm quyến thuộc, đồng sinh ở trong đó. Có

những công đức lợi ích lớn như thế, vì vậy bậc trí giả phải nên một lòng tự mình viết chép, hoặc bảo người viết chép, thụ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chân chính, theo đúng lý thuyết tu hành.

Bạch đức Thế Tôn ! Con nay dùng sức thần thông giữ gìn Kinh này, sau khi đức Như Lai diệt độ, làm cho lưu bố rộng khắp trong cõi Diêm-Phù-Đề, không để đoạn tuyệt.

Bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen rằng: "Hay lắm ! Phải lắm ! Phổ Hiền ! Ông hay giữ gìn ủng hộ Kinh này, khiến cho chúng sinh được nhiều lợi ích an vui, công đức và lòng từ bi sâu lớn của ông đã thành tựu không thể nghĩ bàn, từ lâu xa tới nay ông đã phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, mới hay làm được nguyện lực thần thông đó, để giữ gìn Kinh này. Ta sẽ dùng sức thần thông để bảo vệ, giúp đỡ cho người thụ trì danh hiệu Phổ Hiền Bồ Tát.

Ông Phổ Hiền ! Nếu có người nào thụ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chân chính, theo đúng lý thuyết tu hành và viết chép Kinh Pháp Hoa này, nên biết người đó thời là thấy Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng như từ nơi Kim-khẩu của Phật được

nghe Kinh này, nên biết người đó được Phật khen rằng: Lành thay ! Nên biết người đó được Phật Thích Ca Mâu Ni lấy tay xoa đầu, nên biết người đó được Phật Thích Ca Mâu Ni lấy áo choàng cho. Những người như thế, không còn tham đắm các thú vui ở đời, không còn ưa thích viết chép sách vở ngoại đạo, người đó cũng lại không thích thân cận những kẻ làm ác, dù là hàng thịt, nuôi lợn, nuôi dê, gà, chó, thợ săn, buôn bán sắc đẹp... Người đó có tâm ngay thẳng, nhớ nghĩ chân chính, có năng lực phúc đức lớn. Người đó không bị ba độc làm não hại, cũng không bị ngã mạn, ghen ghét, tà mạn, tăng thượng mạn não hại. Người đó ít ham muốn, thường biết đủ, hay tu hạnh Phổ Hiền.

Ông Phổ Hiền ! Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có thấy ai thụ trì, đọc tụng Kinh Pháp Hoa này, thì nên nghĩ rằng: "Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá mọi lũ ma, được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, chuyển xe pháp, đánh trống pháp, thổi loa pháp, rưới nước pháp, sẽ ngồi trên toà pháp sư tử, ở trong đại chúng trời người.

Ông Phổ Hiền ! Nếu đời sau này có ai thụ trì, đọc tụng Kinh Pháp Hoa này, thì người ấy không còn tham đắm áo mặc, đồ nằm, cùng các thức ăn uống, những vật giúp sống, mong cầu uổng phí. Ở ngay đời này cũng được phúc báo. Nếu có người nào khinh chê rằng: Ông là người cuồng loạn, ông làm hạnh ấy trọn không có kết quả gì. Người đó đời đời phải chịu tội báo không có mất; nếu có người nào cúng dàng, khen ngợi thì người đó ở ngay đời này được quả báo tốt hiện tại.

Nếu lại thấy người thụ trì Kinh này mà bịa đặt những điều lỗi xấu cho người đó, dù thực dù hư, người này đời hiện tại phải chịu bệnh bạch tạng. Nếu khinh cười người trì Kinh, thì đời đời răng nanh thưa thiếu, môi xấu, mũi tẹt, tay chân co quắp, mắt lé thông manh, thân thể hôi thối, mụn lở dữ dội, máu mủ tràn trề, bụng ỏng ngấn hơi và mắc các chứng bệnh nặng quái ác. Vì thế ông Phổ Hiền ! Nếu thấy người nào thụ trì Kinh Pháp Hoa này, thì phải đứng dậy tiếp rước từ xa, phải kính trọng người đó như kính trọng Phật.

Khi Phật nói phẩm Phổ Hiền Khuyết Phát này, thì hàng-hà-sa đấng vô lượng vô biên các Bồ Tát chứng được trăm nghìn muôn ức Toàn-đà-la-ni, ba nghìn đại thiên thế giới vi trần các Bồ Tát được đầy đủ đạo Phổ Hiền.

Khi đức Phật nói Kinh này, Bồ Tát Phổ Hiền cùng các hàng Bồ Tát... Ngài Xá-Lợi-Phất...cùng hàng Thanh Văn... các chúng Trời, Rồng, Nhân với Phi-Nhân... tất cả đại chúng trong pháp hội đều rất vui mừng, vâng theo lời Phật, làm lễ mà lui.



KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA**Quyển thứ mười hai**

* * *

Quán Âm, hạnh Phổ Hiền đều thành tựu trước sau, Kinh này truyền rộng khắp toàn nhờ công tổng trì, bọn tà ma ngoại đạo theo gió lướt xa đi, đạo chân thường rộng mở, muôn pháp đều viên dung.

- NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT.

(3 lăm) 〇

Một câu được nhiệm thân
 Đều giúp đến bờ giác
 Suy nghĩ cùng tu tập
 Thường dùng làm thuyền bè.
 Tùy hỷ và thấy nghe
 Thường làm chủ với bạn
 Dù chấp lấy hay bỏ
 Lọt tai kết thành duyên.
 Hoặc thuận cùng với nghịch
 Nhờ đó được thoát khỏi
 Nguyên ngày nào giải thoát
 Cùng Y-báo Chính-báo
 Thường tuyên Kinh Pháp Hoa.
 Một cõi đến một trần
 Đều là vì lợi vật
 Cúi xin các đức Phật

Ngâm nhờ gia hộ cho.
Hết thấy các Bồ Tát
Mật giúp sức uy linh
Nơi nào chưa nói Kinh
Đều vì người khuyến thỉnh.
Phàm nơi có nói Pháp
Đều thân thừa cúng dàng
Một câu một bài kệ
Tặng tiến đạo Bồ-Đề
Một sắc một vị hương
Mãi không hề thoái chuyển.
Trời, Rồng cùng Dạ-xoa
A-tu-la hết thấy...
Đến nghe pháp nơi đây
Phải hộ trì Phật Pháp
Tu theo lời Phật dạy.
Bao người đến chốn này
Hoặc đất hoặc trên không
Thường sinh lòng từ mẫn
Nương Chính pháp ngày đêm.
Nguyện thế giới an ổn
Phúc trí lợi quần sinh
Bao nhiêu tội tiêu trừ
Lìa khổ về Cực Lạc.
Giới hương xoa vóc sáng
Định phục mặc che thân
Hoa tuệ khắp trang nghiêm
Thời thời thường an lạc.

Hải hội Pháp Hoa, đức Phật tuyên nói, ba chu chín dụ nghĩa sâu màu, mười hai quyển hơn sáu muôn lời, xứng tụng lợi trời, người.

- NAM MÔ HỘ PHÁP CHƯ THIÊN BỒ TÁT.

(3 lần) 〇 〇 〇



TÂM KINH BÁT NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Khi ngài Quán-Tự-Tại Bồ-Tát, thực hành sâu xa pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Ngài soi thấy năm uẩn đều không liên độ thoát hết thảy khổ ách.

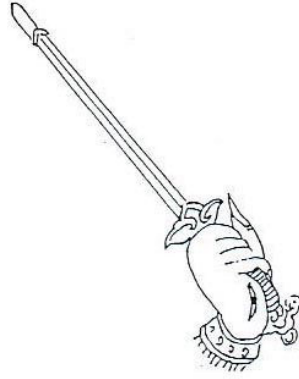
Này ông Xá-Lợi-Tử ! sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là Sắc, Thụ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.

Này ông Xá-Lợi-Tử ! Tưởng không của mọi pháp, không sinh, không diệt, không nhớ, không sạch, không thêm, không bớt; cho nên trong chân- không, không có Sắc, không có Thụ, Tưởng, Hành, Thức; không có Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý; không có Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp; không có nhân-giới, cho đến không có ý-thức giới; không có vô-minh, cũng không có cái hết vô-minh; cho đến già, chết, cũng không có cái hết già, chết; không có Khổ, Tập, Diệt, Đạo, không có trí-tuệ, cũng không có chứng đắc, vì không có chỗ chứng đắc.

Bồ-Tát y theo Bát-nhã-Ba-la-mật-đa, nên tâm không ngăn ngại, vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn mộng tưởng điên đảo, đạt tới Cứu-kính Niết-bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà chứng được đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác. Cho nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô-thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thảy khổ; chân thực không hư.

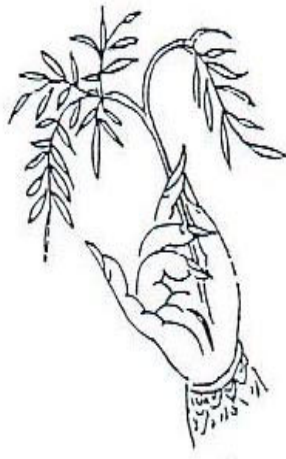
Vì vậy nói ra bài chú Bát-nhã Ba-la-mật-đa, liền nói bài chú rằng: “yết-đế, yết-đế, Ba-la yết-đế, Ba-la tăng yết đế, Bồ-Đề tát-bà-ha, ma-ha Bát-Nhã-Ba-La-Mật-Đa”.

(3 lần) o o o



VĂN TỤNG KINH HỒI HƯỚNG

Đệ tử chúng con, vì sức nghiệp ma, tâm thần rối loạn, căn tính mê mờ bỗng nhiên chợt nghĩ, thay đổi lung tung, đảo dử chất chồng, xem văn mờ ý, nhầm chữ sai câu, trái với chính âm trong đục, nệ vào tà kiến giải bày, hoặc vì việc đoạt mất trí, tâm chẳng để vào kinh, đương khi tụng niệm dậy ngời, bỏ dử câu cách quăng, ngồi lâu trĩ nải, nhân đó giận hờn, chón nghiêm tịnh để vương bụi nhớ, nơi kính cẩn hoặc làm cầu thả. Thân, khẩu mặc dùng nhếch nhác, xiêm y lẽ mạo lôi thôi, cung chẳng như nghi, để không đúng chỗ. Mở cuốn rồi ren, rớt rơi, dơ nát. Hết thấy chẳng chuyên chẳng thành, thật là đáng thẹn đáng sợ. Kính xin chư Phật-Bồ tát, trong cõi pháp-giới hư không, hết thấy Hiền-thánh, Thiện thân, Thiên long, Bát bộ, Hộ pháp... từ bi thương xót, sám rửa lỗi lầm, khiến cho công đức tụng kinh, đều được chu viên thành tựu. Đệ tử chúng con nguyện tâm hồi hướng còn e, hoặc khi dịch nhuận lỗi lầm, hoặc lúc giải chua thiếu sót, truyền thụ sai thù, âm thích lẫn lộn. Những lỗi cắt, in, viết



KINH LĂNG NGHIÊM

NGÀI THẾ CHÍ NÓI CHƯƠNG NIỆM PHẬT

O

Ngài Đại Thế Chí là con vua pháp, cùng năm mươi hai vị Bồ Tát đồng hàng, liền từ toà ngòai đứng dậy, hở áo vai hữu, đĩnh lễ chân Phật mà bạch Phật rằng: "Con nhớ hằng hà sa kiếp về trước, có đức Phật xuất thế hiệu là Vô Lượng Quang. Trong một kiếp đó có mười hai đức Như Lai nối nhau ra đời, đức Phật sau cùng hiệu là Siêu Nhật Nguyệt Quang, đức Phật ấy đã dạy con pháp Niệm Phật tam muội. Ví như có người, một người chuyên nhớ, một người chuyên quên, như thế hai người, dấu gặp mà không, thấy đồng chẳng thấy. Còn nếu hai người, luôn nhớ về nhau, hai bên nhớ mãi, khắc sâu trong lòng, như hình với bóng, chẳng xa trái nhau. Mười phương chư Phật, thương nhớ chúng sinh, như mẹ nhớ con, nếu con trốn tránh, mẹ nhớ ích gì; nếu con nhớ mẹ, như mẹ nhớ con, mẹ con đời đời, chẳng xa trái nhau. Nếu tâm chúng sinh, nhớ Phật niệm Phật, đời này đời sau, nhất định thấy Phật, cách Phật chẳng xa, chẳng cần nhờ phép phương tiện, tâm

được tự khai; như người ướp hương, thân có mùi thơm, như thế gọi là "Hương Quang Trang Nghiêm". Con vốn xưa kia, lấy tâm niệm Phật, vào Vô sinh nhẫn, nay ở cõi này, tiếp người niệm Phật, đưa về cõi Tịnh. Đức Phật hỏi con về pháp viên thông, con không hề lựa chọn, chỉ nhiếp sáu căn, tịnh niệm nối liền, đạt được chính định, đó là bậc nhất. o

Phật Mi Đà mình vàng rực rỡ
 Tướng tốt thay trong sáng khôn bì
 Mi trắng toả Du-Di năm núi
 Mắt như bốn biển lớn trong xanh
 Hào quang hoá Phật vô số ức
 Hoá Bồ Tát cũng thật vô biên
 Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh
 Chín phẩm hàm linh đấng bửu ngạn.

- Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A-Mi-Đà-Phật.

(3 lần) o o o

- Nam Mô A Mi Đà Phật. (1, 3 tràng tùy ý...)

- Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

(Niệm 10 lần) o

- Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

(Niệm 10 lần) o

- Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

(Niệm 10 lần) o

- Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

(Niệm 10 lần) o o o

LỄ TỔNG

1. Nam mô tậ hư không biến pháp giới
Thập phương Tam thế nhất thiết thường
trụ Tam Bảo. (3 lần) o o o
2. Nam mô Sa bà Giáo chủ Bản sư Thích
Ca Mâu Ni Phật. (1 lễ) o
3. Nam mô Phạm võng Giáo chủ Lư Xá
Na Phật. (1 lễ) o
4. Nam mô Tây phương Cực lạc Giáo chủ
A Mi Đà Phật. (1 lễ) o
5. Nam mô Thượng phương Chúng
Hương thanh tịnh thế giới Giáo Chủ
Hương Tích Phật. (1 lễ) o
6. Nam mô Đông phương Giáo chủ Dược
Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. (1 lễ) o
7. Nam mô Đương lai Giáo chủ Di Lạc
Tôn Phật. (1 lễ) o
8. Nhất tâm đảnh lễ Quán Thế Âm Bồ
Tát, biến pháp giới chư đại Bồ tát. (1
lễ) o

**9. Nhất tâm đĩnh lễ Đại Thế Chí Bồ Tát,
biến pháp giới chư đại Bồ Tát. (1 lễ) o**

**10. Nhất tâm đĩnh lễ Đại Trí Văn Thù Sư
Lợi Bồ Tát biến pháp giới chư đại Bồ
Tát.**

(1 lễ) o

**11. Nhất tâm đĩnh lễ Đại Hạnh Phổ Hiền
Bồ Tát, biến pháp giới chư đại Bồ Tát.**

(1 lễ) o

**12. Nhất tâm đĩnh lễ Nhật Quang Biến
Chiếu Bồ Tát, biến pháp giới chư đại Bồ
Tát.**

(1 lễ) o

**13. Nhất tâm đĩnh lễ Nguyệt Quang Biến
Chiếu Bồ Tát, biến pháp giới chư đại Bồ
Tát.**

(1 lễ) o

**14. Nhất tâm đĩnh lễ Bản Tôn Địa Tạng
Vương Bồ Tát, biến pháp giới chư đại Bồ
Tát.**

(1 lễ) o

**15. Nhất tâm đĩnh lễ Thanh Tịnh Đại Hải
Chúng Bồ Tát, biến pháp giới chư Hiền
Thánh Tăng.**

(1 lễ) o

16. Nhất tâm đĩnh lễ Lịch Đại Tổ Sư Bồ Tát. (1 lễ) o

17. Nhất tâm đĩnh lễ Hộ pháp Chư Thiên Bồ Tát. (1 lễ) o

18. Nhất tâm đĩnh lễ Tam châu Cảm ứng Hộ pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát. (1 lễ) o

19. Thiên Địa phú tái chi ân, Nhật Nguyệt chiếu lâm chi đức, đại vị đĩnh lễ A Mi Đà Phật. (1 lễ) o

20. Quốc gia xã hội chi ân, Thủy Thổ thuần dụng chi đức, đại vị đĩnh lễ A Mi Đà Phật. (1 lễ) o

21. Sư trưởng giáo huấn chi ân, Phụ Mẫu sinh thành chi đức, đại vị đĩnh lễ A Mi Đà Phật. (1 lễ) o

22. Thập phương tín thí chi ân, tứ sự cúng dàng chi đức, đại vị đĩnh lễ A Mi Đà Phật. (1 lễ) o

23. Ngã kim phả vị Tứ ân- Tam hữu pháp giới chúng sinh tất nguyện đoạn trừ tam chướng, chí thành phát nguyện: o o o

(VÀO MŌ TỤNG BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN)

Cúi đầu hương về nước Cực Lạc

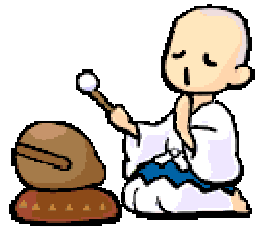
**Thầy dẫn đường tiếp bước chúng sinh
Con nay phát nguyện, nguyện vãng sinh
Xin đức Từ Bi thương nhiếp thụ. o**

**Đệ tử chúng con... khắp vì bốn ân ba
cõi, pháp giới chúng sinh, cầu nơi chư
Phật, nhất thừa vô thượng, Bồ-Đề kiên
cố, chuyên tâm trì niệm, A Mi Đà Phật,
vạn đức hồng danh, cầu sinh Tịnh Độ.
Ngại vì phúc mỏng nghiệp dày, chướng
sâu tuệ cạn, tâm nhiễm thói hư, đức sạch
khó thành, nay đối trước Phật, năm thể
chuyên cần, dốc một lòng thành, cầu xin
sám hối. Con và chúng sinh, bao kiếp
đến nay, quên mất bản tâm, cùng Tham,
Sân, Si, ba nghiệp tạo tác, vô lượng vô
biên; chỗ làm tội ác, vô lượng vô biên,
chỗ kết oan nghiệp, vô lượng vô biên,
nguyện tất tiêu diệt, từ nay về sau, lập
thệ nguyện sâu, mãi xa pháp ác, thề
không tái phạm. Chuyên tu thánh đạo,
thề không thoái chuyển, thề thành
Chính giác, thề độ chúng sinh. Đức Phật
A Mi Đà, dùng từ bi nguyện lực, xin biết
cho con, xin thương xót con, xin gia hộ**

con; Nguyễn con trong khi thiên quán hay lúc ngủ mơ, thường được thấy đức Phật A Mi Đà, được đức Phật A Mi Đà rước về cõi Tịnh, được đức Phật A Mi Đà dùng nước cam lộ, làm phép quán đỉnh, phóng ánh hào quang, chiếu khắp thân con, lấy tay xoa đầu, lấy áo trùm thân, khiếp các nghiệp chướng của con từ trước đến nay, tẩy đều tiêu diệt, thiện căn tăng trưởng, phiền não tan không, vô minh giứt sạch, viên giác diệu tâm, tự nhiên khai ngộ, chân cảnh tịch quang, thường được hiện tiền, tới khi sắp sửa lâm chung, dự biết trước được, thân không một chút bệnh khổ ách nạn, tâm không một chút tham luyến mê hoặc, các căn sáng sủa, chính niệm phân minh, xả bỏ báo thân, an nhiên tự tại, như nhập thiên định. Đức Phật A Mi Đà và đức Quán Âm, đức Đại Thế Chí, cùng chư Thánh Hiền, phóng quang tiếp dẫn, đưa tay đón về, lâu các tràng phàn, hương lạ nhạc trời, cảnh thánh Tây Phương, hiện ra trước mắt, khiến cho chúng sinh, thấy và nghe thế, vui vẻ cảm thán, phát Bồ Đề tâm. Con lúc bấy giờ, ngồi toà kim cương, tùy tùng sau Phật, chỉ trong khoảnh khắc, sinh về Cực Lạc, nơi Ao

Thất Bảo, từ trong hoa sen, hoa nở thấy Phật, thân được thụ ký, được thụ ký rồi, ba thân bốn trí, ngũ nhãn lục thông, vô lượng trăm nghìn, môn Đà La Ni, tất cả công đức, thấy đều thành tựu. Song chẳng vì nghỉ nơi an dưỡng, mà trở lại cõi Sa Bà, phân thân vô số, biến khắp mười phương, lấy bất khả tư nghĩ, thân lực tự tại, các pháp phương tiện, độ thoát chúng sinh, hàm linh ly nhiễm, lại được tịnh tâm, đồng sinh Tây Phương, vào Bất Thoái Địa, đại nguyện như thế, thế giới vô tận, chúng sinh vô tận, nghiệp và phiền não, hết thấy vô tận, con nguyện vô tận, nguyện nay lễ Phật, phát nguyện tu trì công đức, hồi thí hữu tình, bốn ân tổng báo, ba cõi giúp đều, pháp giới chúng sinh, đồng thành chủng trí.

o o o



TAM TỰ QUY:

- Con quy Phật rồi, nguyện cho chúng sinh thấu hiểu đạo lớn, phát tâm vô thượng. (1 lễ) o
- Con quy Pháp rồi, nguyện cho chúng sinh thông thuộc Kinh tạng, trí tuệ như hải. (1 lễ) o
- Con quy Tăng rồi, nguyện cho chúng sinh hoà hợp đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lễ) o o o

LẠY CHƯ THÁNH HIỀN:

Nguyện đem công đức này
 Hương về khắp tất cả
 Đệ tử và chúng sinh
 Đều trọn thành Phật đạo.





Tượng Vệ Đà, tranh Phật. Cấn đại.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

* * * * *

SA MÔN: THÍCH ĐẠO THỊNH
HỘI TẬP

KINH
DIỆU PHÁP LIÊN HOA



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO